

KINH NGUYỆT ĐĂNG TAM MUỘI

Hán dịch: Cao Tề, Thiên Trúc Tam tạng Na Liên Đề Da Xá



Việt Dịch: HT Chánh Lạc

---o0o---

Nguồn

www.quangduc.com

Chuyển sang ebook 11-08-2009

Người thực hiện :

Nam Thiên - namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phapthihoi.org](http://www.phapthihoi.org)

Mục Lục

QUYỂN 01
QUYỂN 02
QUYỂN 03
QUYỂN 04
QUYỂN 05
QUYỂN 06
QUYỂN 07
QUYỂN 08
QUYỂN 09
QUYỂN 10

---o0o---

QUYỂN 01

Tôi nghe như vậy:

Một thời Bà Già Bà ở tại núi Kỳ xá quật, thành Vương xá, cùng với đại chúng Tỳ kheo là năm ngàn người và tám mươi na do tha Bồ tát, đều là

những vị Nhất sanh bổ xứ, trong đó Bồ tát ma ha tát A Thị (Dật) Đa là đứng đầu. Vua Tứ thiên, vua Thích thiên, vua Đại Phạm thiên, là chủ của thế giới Ta bà cùng với chư thiên tăng thượng phước đức, A tu la tăng thượng oai thế, Long vương, Dạ xoa, Càn thất bà, Khẩn na la, Ma hầu la già, người và phi nhân... trước sau vây quanh chiêm ngưỡng đức Như Lai.

Khi ấy trong chúng Bồ tát có một vị Bồ tát tên là Đồng tử Nguyệt quang, quá khứ đã từng cúng dường chư Phật, trông các căn lành, tự biết được kiếp trước, tin thích Đại thừa, an trụ Đại thừa tương ứng với lòng đại bi, từ tòa đứng dậy trạch áo vai mặt, quỳ gối mặt xuống đất, bạch đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nay con có điều muốn hỏi, cúi mong ngài cho phép, để con trừ bỏ nghi kết trong lòng.

Đức Phật bảo:

–Này đồng tử! Tùy ý người muốn hỏi bất cứ điều gì ta sẽ giải thích cho để người được hoan hỷ. Ta là bậc Nhất thiết trí, Nhất thiết tri kiến, đối với tất cả pháp có sức lực, không sợ hãi, được tự tại, cùng tương ứng với tri kiến giải thoát, không chướng ngại.

Này đồng tử! Như Lai không có điều gì mà không biết, không có điều gì mà không thấy, không có điều gì mà không chứng, luôn luôn lựa chọn, biết được vô lượng vô biên thế giới.

Này đồng tử! Chư Phật Thế Tôn đối với tất cả các câu hỏi đều có thể tùy thuận giải đáp, đều khiến mọi người được hoan hỷ.

Bấy giờ đồng tử dùng kệ để hỏi rằng:
Các đức Phật làm những hạnh gì?
Vì hay thương đời làm ánh sáng
Hay được trí bất khả tư nghị
Cúi mong cứu độ giải thích cho.
Hạnh gì nói được pháp cao này?
Ngu vương giữa người trời cung kính
Trí tối thượng không thể đo lường
Mong ngài vì con khéo phân biệt
Vì con thâm tín nên thưa hỏi
Chân thật không có tâm quanh co
Không ai có thể chứng biết con

Chỉ có Nhân tôn mới thấy rõ
Con có tâm thẳng lạc rộng lớn
Su tử họ Thích biết hạnh con
Tâm con không vì ngôn ngữ vậy
Mong ngài vì con nói về đạo
Pháp gì hay đưa chư Phật đến
Mà được tăng trưởng trí vô biên
Đề đạt đến được tất cả pháp
Mong ngài vì con khéo tuyên no í?
Mong nói pháp hạnh con trưởng dưỡng
Khiên được thành tựu trí minh lợi
Quyết lòng trì giới không hủy phạm
Xa lìa tất cả các sợ hãi
Làm sao với giới mà không bỏ?
Làm sao với huệ mà không giảm?
Làm sao an trụ A lan nhã?
Làm sao để được tăng trí huệ?
Làm sao hay vào thẳng diệu pháp?
Thích giữ cấm giới không hôi hạp?
Làm sao với giới không khuyết tổn?
Làm sao để được ba nghiệp tịnh?
Làm sao biết được tánh hữu vi?
Tâm không nhiễm uế, đến Phật đạo?
Làm sao để được thân nghiệp tịnh?
Làm sao trừ được miệng ý ác?
Làm sao lìa được tâm tạp nhiễm?
Cúi mong Thế Tôn nói cho con.

Bấy giờ, đức Phật bảo đồng tử Nguyệt Quang:

–Nếu Bồ tát Ma ha tát cùng tương ưng với một pháp thì mau được A nậu đa la tam miệu tam Bồ đề, như vậy các pháp đều được thành tựu tức khắc. Thế nào là một pháp? Nếu Bồ tát Ma ha tát đối với chúng sanh khởi tâm bình đẳng, tâm cứu hộ, tâm vô ngại, tâm không độc. Đó là tương ưng với một pháp mau thành A nậu đa la tam miệu tam Bồ đề, có thể đạt được sự lợi ích của công đức như vậy.

Khi ấy đức Thế Tôn nói bài kệ:

Nếu ai thọ trì một pháp này
Hay thuận Bồ tát chơn tu hành
Nhờ có công đức của pháp này
Mau được thành tựu đạo vô thượng

Với tất cả xú, tâm vô ngại
Bồ tát đồng mãnh mới làm được
Không hề khởi tư tưởng yêu ghét
Như vậy sẽ được điều công đức
Nếu hay tu với tâm bình đẳng
Thì sẽ chứng được quả bình đẳng
Pháp hạnh như vậy cũng bình đẳng
Sẽ được tướng dưới chân bằng phẳng
Người tu bình đẳng lia tâm sân
Hay trừ tất cả phiền não chướng
Do nhân duyên ấy bàn chân bằng
Nên được màu bông sen dưới chân
Ai hay chỉ hiện ở mười phương
Phước đức sáng ngời khắp cõi Phật
Thì được bước lên Tịch diệt địa
Điều phục vô lượng các chúng sanh.

Này đồng tử! Bồ tát Ma ha tát đối với tất cả chúng sanh khởi tâm bình đẳng, tâm cứu hộ, tâm vô ngại, tâm không độc, làm con mắt cho thế gian, chứng được tam muội, gọi là tam muội thể tánh các pháp bình đẳng, không hý luận. Nhờ tam muội ấy thành tựu mười pháp. Nhưng gì là mười? Đó là:

1. Thân giới
2. Khẩu giới
3. Ý giới
4. Nghiệp thanh tịnh
5. Vượt qua các nhân duyên
6. Hiểu rõ các ám
7. Được cõi nước bình đẳng
8. Trừ các nhập tướng
9. Đoạn diệt các ái
10. Chứng được vô sanh.

Lại có mười pháp:

1. Nhập các pháp tánh
2. Hiện thị các nhân
3. Không hoại các quả
4. Hiện thấy các pháp
5. Tu tập chánh đạo
6. Cùng Phật đồng sanh
7. Trí huệ sáng suốt lanh lợi
8. Đạt được trí ưa thích của chúng sanh.

9.Đạt được Pháp trí

10.Nhập trí huệ vô ngại.

Lại có mười pháp:

1.Khéo biết trí văn tự

2.Đã vượt qua các sự việc

3.Được tứ âm thanh

4.Bình đẳng đối với cõi nước

5.Được cõi nước bình đẳng, tâm sanh vui thích.

6.Được một phần hỷ

7.Được tâm không quanh co

8.Điều phục oai nghi

9.Được tâm thành thật, ngay thẳng

10.Nhan sắc không sân hận.

Lại có mười pháp:

1.Mặt thường vui vẻ

2.Lời nói hòa nhã

3.Trước tiên luôn thăm hỏi

4.Thường không làm biếng

5.Cung kính bậc tôn trưởng

6.Cúng dường bậc tôn trưởng

7.Đời sống tri túc

8.Tu điều thiện không chán

9.Thanh tịnh sự tà mạng

10.An trụ nơi thanh vắng.

Lại có mười pháp:

1.Trí an trụ khắp nơi

2.Chánh niệm không quên.

3.Được trí âm phương tiện.

4.Trí giới phương tiện.

5.Trí nhập phương tiện.

6.Chứng các thần thông

7.Diệt các phiền não

8.Đoạn trừ tập khí

9.Tâm thường đồng mãnh

10.Trụ nơi quán bất tịnh.

Lại có mười pháp:

1.Biết phương tiện để phạm.

2.Diệt các dòng hữu

3.Đoạn các kiết sử.

4.Đã độ các hữu.

5. Khéo biết kiếp trước.
6. Không nghi nghiệp quả.
7. Tư duy đối với pháp.
8. Mong cầu đa văn.
9. Được trí lanh lợi.
10. Được bậc điều phục.

Lại có mười pháp:

1. Không ý lại sự trì giới.
2. Không vọng tưởng phân biệt.
3. Không có khinh tháo.
4. Trụ nơi bất thối.
5. Xuất sanh pháp lành.
6. Nhàm chán pháp ác
7. Không tạo phiền não.
8. Không xả bỏ sự học.
9. Phân biệt các thiện định.
10. Được trí ưa thích của tất cả chúng sanh.

Lại có mười pháp:

1. Khéo phân biệt sanh xứ.
2. Được trí cùng tận.
3. Khéo biết trí ngôn ngữ
4. Vứt bỏ duyên tục.
5. Nhàm chán ba cõi.
6. Không khởi tâm hạ liệt.
7. Không đăm trước các pháp.
8. Nhiếp thọ chánh pháp.
9. Thủ hộ chánh pháp.
10. Biết luật phương tiện.

Lại có mười pháp:

1. Diệt trừ các sự tranh cãi.
2. Không chống trái.
3. Không tranh tụng, đánh nhau.
4. Nhẫn bình đẳng.
5. Được bậc nhẫn.
6. Tự nhiếp nơi nhẫn.
7. Khéo chọn các pháp
8. Tâm thích giới đầy đủ.
9. Quyết định phương tiện, khéo hỏi và đáp.
10. Trí khéo phân biệt nghĩa của câu.

Lại có mười pháp:

- 1.Trí phương tiện đối với pháp xuất sanh.
- 2.Phát sanh trí khéo biết nghĩa và phi nghĩa.
- 3.Trí về đời trước.
- 4.Trí về đời sau.
- 5.Trí hiện tại.
- 6.Trí ba đời bình đẳng.
- 7.Trí khéo biết tam luân.
- 8.Tâm an trụ.
- 9.Thân an trụ
- 10.Khéo gìn giữ oai nghi.

Lại có mười pháp:

- 1.Không hủy hoại oai nghi.
- 2.Phân biệt oai nghi.
- 3.Oai nghi đon nghiêm, tao nhã.
- 4.Khéo hiểu, nói về nghĩa.
- 5.Được thế trí
- 6.Thích bố thí, không xan tham
- 7.Tự tay bố thí.
- 8.Thường cho không ngừng.
- 9.Cho tất cả.
- 10.Có tâm xấu hổ.

Lại có mười pháp:

- 1.Có tâm biết thẹn.
- 2.Xả bỏ tâm ác.
- 3.Không bỏ hạnh đầu đà.
- 4.Đối với đức tin không hề sai lầm.
- 5.Thường thực hành hạnh vui.
- 6.Đem chỗ mình ngồi dâng cho các bậc tôn trưởng.
- 7.Bỏ tâm kiêu mạn.
- 8.Khéo nhiếp tâm.
- 9.Khéo biết tâm tương ưng.
- 10.Khéo biết tâm khởi.

Lại có mười pháp:

- 1.Trí khéo biết nghĩa.
- 2.Trí khéo biết pháp.
- 3.Xa lìa vô trí.
- 4.Khéo nhập vào tâm vi tế.
- 5.Biết tự tánh của tâm.
- 6.Khéo biết pháp khứ lai phương tiện.
- 7.Trí khéo biết tất cả ngôn ngữ.

8. Khéo biết từ ngữ sai biệt không trở ngại.
9. Trí phương tiện quyết định được nghĩa.
10. Xả bỏ sự phi nghĩa.

Lại có mười pháp:

1. Thân cận người lành.
2. Cùng làm việc với họ.
3. Nghe theo lời dạy của họ.
4. Xa lìa người ác.
5. Thông suốt việc tu thiện.
6. Không đắm trước thiên vị.
7. Du hý thân thông.
8. Đạt được trí thế gian.
9. Xa lìa sự phô trương giả danh.
10. Không nhằm chán hữu vi.

Lại có mười pháp:

1. Được lợi không mừng.
2. Bị suy thối không buồn.
3. Được khen không vui.
4. Bị chê không lo.
5. Được tôn vinh vẫn không thích.
6. Bị hủy báng vẫn không nản.
7. Không khổ.
8. Không vui.
9. Không thân cận người tại gia.
10. Không ở trong tăng chúng.

Lại có mười pháp:

1. Bỏ sự không cung kính.
2. Thực hành sự cung kính.
3. Đầy đủ lễ nghi.
4. Bỏ tâm không lễ nghi.
5. Không nhiễm ô nhà thế tục.
6. Giữ Phật pháp.
7. Thích im lặng, ít nói.
8. Lời nói, hành động không t hô tháo.
9. Cung người đàm luận, khéo dùng phương tiện.
10. Hàng phục các oán thù.

Lại có mười pháp:

1. Khéo biết thời tiết.
2. Đối với các người phạm phu.
3. Không khởi tâm khinh người nghèo hèn.

- 4.Có người xin liền cho.
- 5.Với các người nghèo khổ cứ để họ xin, đừng gây chướng ngại.
- 6.Không khởi tâm ghen ghét người phá giới.
- 7.Có ý nghĩ muốn cứu người khác.
- 8.Khéo biết việc mình làm.
- 9.Nhiếp thọ chánh pháp.
- 10.Xả bỏ của cải.

Lại có mười pháp:

- 1.Không kinh doanh tích tụ.
- 2.Khen ngợi người trì giới.
- 3.Chê trách người phạm giới.
- 4.Cung kính sự phụng trì giới, không có tâm dối láo.
- 5.Tất cả vật sở hữu đều có thể đem cho.
- 6.Thành tâm khuyến thỉnh.
- 7.Nói thế nào làm thế ấy.
- 8.Tôn thờ người trí.
- 9.Đối với các pháp quyết định tu hành, hết lòng ưa thích.
- 10.Được trí thí dụ.

Lại có mười pháp:

- 1.Phương tiện đối với đời trước.
- 2.Tu điều thuận trước nhất.
- 3.Có các phương tiện.
- 4.Đoạn trừ các tướng
- 5.Xả bỏ các tướng.
- 6.Khéo biết sự tướng.
- 7.Hay diễn nói các kinh.
- 8.Khéo biết phương tiện đối với các sự thuận, nghịch.
- 9.Quyết định đối với chân lý.
- 10.Chúng được giải thoát.

Lại có mười pháp:

- 1.Lời nói chân thật, ngay thẳng.
- 2.Hiển lộ trí của tự tánh.
- 3.Lời nói không nghi ngờ
- 4.Buộc tư tưởng nơi “không”.
- 5.Tu sự vô tướng.
- 6.Biết tánh vô nguyện.
- 7.Được bốn vô úy.
- 8.Kiên cố đối với giới.
- 9.Nhập vào chánh đạo đầy đủ.
- 10.Đạt được trí tuệ.

Lại có mười pháp:

1. Buộc tư tưởng vào một duyên.
2. Ít bận tâm về người thân.
3. Không khởi tâm ô trược.
4. Xả bỏ các kiến.
5. Được Đà la ni.
6. Được trí.
7. Được sự sáng suốt.
8. An trụ.
9. Trụ trì.
10. Chánh cần.

Này đồng tử, đó gọi là Bồ tát ma ha tát từ Tam muội Vô hý luận, thể tánh bình đẳng của các pháp ấy, thành tựu các công đức lợi như vậy.

Này đồng tử, tam muội như vậy gọi là nhân, gọi là tương ưng, gọi là giáo huấn, gọi là pháp môn, gọi là động tác, gọi là đạo hạnh, gọi là không nghi, gọi là đạo sư, gọi là hành thuận nhẫn, gọi là nhẫn địa, gọi là trừ khử sự không nhẫn, gọi là trí địa, gọi là xa lìa vô tri, gọi là kiến lập nơi trí, gọi là phương tiện địa, gọi là Bồ tát du hành, gọi là thân cận thắng trượng phu, gọi là xa lìa kẻ ác, gọi là Như Lai nói về Phật địa, gọi là người trí tùy hỷ, gọi là kẻ ngu vứt bỏ, gọi là Thanh văn khó biết, gọi là không phải địa vị của ngoại đạo, gọi là nhiếp về Như Lai, gọi là điều hiểu biết của đấng Thập lực, gọi là chư thiên cúng dường, gọi là Phạm vương lễ bái, gọi là Đế Thích đi theo sau, gọi là rồng, thần cú lạy, gọi là Dạ xoa tùy hỷ, gọi là Khẩn đà la khen ngợi, gọi là Ma hầu la già xưng dương, gọi là sự tu của Bồ tát, gọi là chỗ mong cầu của bậc trí, gọi là được đạo vô thượng, gọi là chẳng phải thí tài vật, gọi là thuốc trừ bệnh phiền não của chúng sanh, gọi là kho trí, gọi là Biện tài vô tận, gọi là xuất sanh các lời dạy, gọi là trừ các bệnh khổ, gọi là biết ba cõi, gọi là thuyền bè đưa người, gọi là che chở qua bốn dòng nước, gọi là phát sanh danh dự, gọi là Như Lai tán thán, gọi là sự lợi ích của Như Lai, gọi là khen ngợi hào quang của đấng thập lực, gọi là xuất sanh đạo đức của Bồ tát, gọi là lòng từ diệt trừ sự bức tức, gọi là lòng từ bi trừ bỏ nỗi hại, gọi là tâm hoan hỷ tịch tịnh, gọi là người xả bỏ buồn rầu, gọi là hơi thở sống động của người đại thừa, gọi là có thể rống tiếng sư tử, gọi là Phật đạo, gọi là tất cả Pháp ấn, gọi là dẫn đạo Nhất thiết trí, gọi là khu vườn du hý của Bồ tát, gọi là sự phá tan ma quân, gọi là đường an toàn, gọi là thành các nghĩa tốt, gọi là ngăn chặn kẻ thù địch, gọi là dùng pháp hàng phục oán thù, gọi là sự vô úy chân thật, gọi là sức mạnh không vọng cầu như thật, gọi là cội gốc của mười tám Bất cộng pháp, gọi là trang nghiêm pháp thân, gọi là oai lực của các hành, gọi là trang nghiêm Phật huệ, gọi là bỏ các trói buộc của ái, gọi là trưởng tử của Phật vui mừng, gọi là trí Phật đầy đủ, gọi là không phải

địa vị của Bích chi Phật, gọi là tâm thanh tịnh, gọi là thân thanh tịnh, gọi là thành tựu giải thoát, gọi là không có các tạp dục, gọi là không có các tạp nhuế, gọi là không phải địa vị ngu si, gọi là trí A hàm, gọi là hay khởi các kỹ thuật, gọi là trừ các vô minh, gọi là đầy đủ giải thoát, gọi là sự vui mừng của người thiên định, gọi là con mắt cần thiết để người thấy, gọi là du hý thần thông, gọi là hay hiện thân tức, gọi là Văn trì đà la ni, gọi là nhớ nghĩ, thọ trì không quên, gọi là sự gia bị của chư Phật, gọi là phương tiện của đạo sư, gọi là sự không tương ưng, vì tế khó biết, gọi là xả bỏ văn tự, gọi là biết sâu nghĩa trí, gọi là trí của tri kiến, gọi là trí phân biệt, gọi là trí bất khả ngôn thuyết, gọi là trí có thể điều phục sự sai, gọi là trí chất trực, gọi là trí thiếu dục, gọi là nhiếp trì tinh tấn, gọi là hay gìn giữ không quên, gọi là hay tiêu các khổ, gọi là pháp vô sanh, gọi là một lời diễn thuyết có thể biết được sự sanh diệt trong các loài. Đó gọi là Tam muội không hý luận, thể tánh bình đẳng của tất cả pháp.

Khi đức Phật nơi pháp môn này, trong hội có tám mươi na do tha người, trời được Vô sanh pháp nhãn, chín mươi hai na do tha trời, người được nhãn tùy âm thanh, bảy mươi sáu na do tha người, trời được thuận nhãn, sáu vạn người, trời được xa lìa trần cấu, được pháp nhãn thanh tịnh, một ngàn Tỷ kheo hết các hữu lậu, tâm được giải thoát, hai trăm năm mươi Tỷ kheo ni hết các hữu lậu, tâm được giải thoát, năm trăm Ưu bà tắc được quả A na hàm, tám trăm Ưu bà di được quả Tư đà hàm.

Bảy giờ ba ngàn đại thiên thế giới có sáu thứ chấn động, đó là:

1. Động biến động, đẳng biến động.
2. Dũng biến dũng, đẳng biến dũng.
3. Khởi biến khởi, đẳng biến khởi.
4. Hồng biến hồng, đẳng biến hồng.
5. Chấn biến chấn, đẳng biến chấn.
6. Giác biến giác, đẳng biến giác.

Vọt lên ở Đông thì mất ở Tây. Vọt lên ở Tây thì mất ở Đông. Vọt lên ở Nam thì mất ở Bắc. Vọt lên ở Bắc thì mất ở Nam. Vọt lên ở giữa thì mất ở một bên. Vọt lên ở một bên thì mất ở giữa. Nhờ pháp lực nên bỗng nhiên khởi lên ánh sáng chưa từng có, có thể chiếu sáng ở những nơi tăm tối xa xôi, cho đến địa ngục A tỳ, không chỗ nào không rực sáng.

Lúc ấy, khoảng giữa núi Thiết vi của thế giới, chúng sanh tăm tối lại được thấy nhau, thấy đều kinh ngạc nói rằng:

–Tại sao ở đây bỗng nhiên có những người này?

Bấy giờ đức Thế Tôn nói bài kệ:
Ta nhớ kiếp xưa sáu vạn Phật
Vốn sống ở tại núi Kỳ xà
Khi ta cầu đạo thời quá khứ
Theo các Thế Tôn nghe định này
Lúc đó sáu ức Phật sau cùng
Vì thế gian nên làm ánh sáng
Tên là Phật Ta la Thọ Vương
Ta theo vị ấy hỏi định này
Lúc ấy ta sanh dòng Sát lợi
Là bậc tối tôn giữa các vua
Có đến năm trăm các người con
Đầy đủ tất cả các tài nghệ
Vớ họ, ta là Vô thượng tôn
Tạo dựng Già lam đến cả ức
Toàn dùng đại chiên đàn thắng diệu
Xen lẫn vàng bạc và các báu
Lúc ta làm vua, người kính yêu
Tên là vua Tỳ Sa Mô Đạt
Rông bày các cúng dường lên Phật
Ngót cả vạn tám trăm ức năm
Lúc đó Lưỡng túc tôn tối thắng
Tên là ngài Ta La Thọ Vương
Trong suốt bảy ức sáu vạn năm
Sống ở thế gian hoàng hóa đạo
Có tám mươi ức các Thanh văn
Ba minh, sáu thông thường tại định
Đã sạch hết lậu, thân cuối cùng
Thánh chúng như vậy không gièm pha
Ta dâng các thứ thật tối thắng
Cúng dường bậc độ các ác thú
Vì muốn lợi ích các người, trời
Cho nên mới cầu tam muội này
Ta và vợ con đồng xuất gia
Giữ lời Phật dạy không ai bằng
Trong một ngàn bốn vạn ức năm
Ta thường thưa hỏi Tam muội này
Tám vạn na do kệ xưng tán
Kệ tụng khác nhau tám vạn triệu
Đức Phật đem ra dạy cho ta

Một phẩm duy nhất luận định này
Đầu, mắt, tay chân cùng vợ con
Các thứ trần bảo và ẩm thực
Tất cả của cải đều bỏ hết
Vì để cầu tam muội như vậy
Nhớ xưa trăm ức các Như Lai
Lại có hàng hà sa số Phật
Các ngài sông tại núi Kỳ xà
Tuyên thuyết định thắng tịch như vậy
Cũng đồng một tên là Thích Ca
Con Phật đồng tên La Hầu La
Thị giả đồng tên là Khánh Hỷ
Thành vua đồng tên Ca Tỳ La
Bậc trí tuệ đệ nhất ở đời
Đồng tên Mục Liên, Xá Lợi Phất
Thế giới đồng tên là Ta Bà
Các ngài đều sanh đời ác trước
Ta dùng phẩm vật dâng Thế Tôn
Vì muốn thực hành hạnh Bồ đề
Các vật cúng dường đều dâng lên
Vì muốn trì tụng chánh định này
Phát tu thắng hạnh được định này
Được hạnh định này vô lượng thứ
An trụ tất cả các đức hạnh
Được tam muội này chẳng khó khăn
Không đắm các vị, lìa não động
Không gần thế tục, không ganh ghét
An trụ Đại bi, lìa sân hận
Được tam muội này chẳng khó khăn.
Xa tục không sợ mất thế lợi
Thanh tịnh tà mạng không phiền não
Vớ giới trong sáng không sợ hãi
Được tam muội này đâu khó khăn
Tinh tấn, dũng mãnh thường không nghỉ
Ưa thích nhàn tịnh hành đầu đà
An trụ vô ngã diệu pháp nhẫn
Được tam muội này đâu khó khăn
Khéo điều phục tâm không hý luận
An trụ oai nghi tất cả hạnh
Thích làm bồ thí không keo kiệt

Được tam muội này đâu khó khăn
Các tướng tốt đẹp của Như Lai
Cùng với mười tám pháp bất cộng
Lực, vô úy thầy được không khó
Bởi hay thọ trì định này vậy
Mắt Phật nhìn thấy các chúng sanh
Giả sử một lúc đều thành Phật
Mỗi đức Phật ấy có thọ mạng
Ngàn vạn ức kiếp khó nghĩ được
Mỗi Phật đều có vô lượng đầu
Giống như số cát trong biển cả
Mỗi đầu đều có vô lượng lưỡi
Số lượng cũng như cát đại hải
Cứ mỗi một lưỡi đều xung dương
Công đức giữ định một bài kệ
Vẫn nói phần nhỏ không hết được
Huống chi biên chép và thọ trì
Nếu có thuận định, đức đầu đà
Thiên, A tu la, quý hộ trì
Và các vị vua thường theo hầu
Thọ trì tịch định khó thấy này
Vì có vô biên vô ngại biện
Tuyên thuyết vô lượng trăm ngàn kinh
Trong mọi thời gian thường không đoạn
Vì trì kinh này, nghe tạng này
Nếu muốn được thấy Phật Di Đà
Cùng với thế giới an lạc kia
Sau này đời ác rất đáng sợ
Cần phải nghe trì tam muội này
Ta nay vì người mà phó chúc:
Ta, Nhân trung tôn tự khuyên người
Sau ta Niết bàn, lúc mặt thế
Phải nên nghe, trì tam muội này
Tất cả chư Phật ở mười phương
Trong đời quá khứ và hiện tại
Các ngài đều học tam muội này
Được đến vô vi, Phật Bồ đề.
Này đồng tử! Vì nghĩa này nên nếu có Bồ tát ma ha tát, muốn nói với công
đức chân thật của Như Lai, khai thị biện thuyết ý nghĩa của danh hiệu thì

không thể cùng tận. Tất cả những điều được Phật nói ra, nay người phải nên đọc tụng thọ trì, nói rộng tam muội như vậy cho người khác nghe.

Này đồng tử! Sao gọi là danh hiệu thật đức của Như Lai? Nếu Bồ tát ma ha tát trụ nơi thanh vắng, hoặc dưới gốc cây, nhàn hạ, ngồi im lặng một mình, phải học như vậy: Đức Như Lai, bậc Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn, tích tập công đức thắng diệu của Như Lai, tu các thiện căn mà không hoại mất, dùng đại nhẫn lực, được các tướng tốt, và các vẻ đẹp để tự trang nghiêm thân, là sắc khả ái thuộc loại bậc nhất, người xem không chán, kính tin, ái lạc, với các trí huệ không ai có thể hơn được, năng lực bất khả hoại, hóa độ các chúng sanh, là cha của Bồ tát, vua của Hiền thánh, là Đạo sư hướng tới Niết bàn, trí huệ vô biên, biện tài vô lượng, Phạm âm thanh nhã, âm thanh lời lẽ thông suốt, tướng tốt hy hữu, người có mắt chiêm ngưỡng, tùy theo chỗ quán sát, muốn không xem nữa nhưng vẫn không được. Được thân không ai bằng, không bị dục nhiễm, không bị sắc nhiễm, hơn cả vô sắc giới, xa lìa các khổ, vất bỏ các pháp, giải thoát các cõi, chẳng nhập tương ưng, đoạn trừ các trói buộc, sạch hết khát ái, vượt qua bốn dòng sông, đầy đủ trí huệ, an xử Niết bàn, trụ nơi thật tế.

Này đồng tử! Đó là ta nói rõ công đức chân thật của Như Lai. Nếu nói rộng về danh nghĩa của nó thì không bao giờ cùng tận tất cả những điều chư Phật nói ra.

Bấy giờ đức Thế Tôn nói bài kệ:
Với vô lượng số trong ngàn kiếp
Không thể nói hết đức Như Lai
Tập lâu tất cả diệu thiện căn
Để cầu được thắng định như vậy
Thân mỹ nữ trang nghiêm vi diệu
Sắc đáng yêu tối thượng lạ lùng
Ta quyết tâm thí, lòng không dối
Để cầu được thắng định như vậy
Bỏ cả tài sản và tôi tớ
Ma ni đại bảo và vàng bạc
Dùng tâm thắng thượng mà bố thí
Vì để cầu tam muội như vậy
Dùng ngọc báu ma ni, anh lạc
Mão trời, ấn tay và dây vàng
Xưa từng dâng thí các đạo sư
Để cầu được thắng định như vậy

Các diệp hương hoa, vô lượng quả
Đều là hương Kiên Đà Bà Su
Ta dùng hoa ấy rải tháp Phật
Tâm thắng diệp thuần chí tăng thượng
Ta dùng vô lượng các pháp thí
Hoan hỷ khai đạo các chúng sanh
Vớ các danh văn và lợi dưỡng
Trước ta không khởi tâm như vậy
Ta vốn thực tập đức đầu đà
Riêng ở dưới cây, im không nói
Từ bi vô lượng thương chúng sanh
Đề cầu quả Bồ đề Vô thượng
Vớ người đồng giới không cạnh tranh
Thường ái ngữ, lời êm ái
Ngôn từ nhỏ nhẹ, người thích nghe
Mọi người nhìn thấy không nhàm chán
Sống ở Tha Xá Ly Gia Xan
Vô lượng ức đời không ganh ghét
Hoan hỷ, thường tự đi khát thực
Các nơi mời thỉnh đều vật bỏ
Nếu ai nghe nhiều, hay thọ trì
Bốn câu kệ của tam muội này
Như vậy tức là cúng dường ta
Nhờ tâm thù thắng thường tôn kính
Xưa ta thực hành các thứ thí
Vớ giới mãi mãi không vi phạm
Dùng vô lượng thứ cúng dường Phật
Đề cầu mong tịch định như vậy
Ta ở trong vô lượng thế giới
Đầy ngọc ma ni đem thí khắp
Nghe tam muội này trì bài kệ
Phước ấy lớn hơn không thể lường
Nếu có tất cả các loại hoa
Và các diệp hương rất hy hữu
Cúng dường tất cả các đức Như Lai
Thích tu thiện căn vô lượng kiếp
Các kỹ nhạc có trên thế gian
Ẩm thực ngon bổ và y báu
Tâm tăng thượng trong vô lượng kiếp
Thường đem cúng dường các Thập lực

Nếu ai hung khởi nguyện Bồ đề
Sẽ được Đại Pháp vương vô thượng
Nếu ai với kinh Tam muội này
Nghe một bài kệ, phước hơn kia
Trong sông Hằng hà bao nhiêu cát
Bao nhiêu kiếp số nói sự lợi
Phô diễn đức ấy không cùng tận
Nhờ giữ phước định vô lượng vậy.

Này đồng tử! Chính vì nghĩa này nên Bồ tát ma ha tát cần phải chí tâm thọ trì, đọc tụng, diễn thuyết cho người khác, phân biệt hiển thị, giáo hóa rộng rãi cho chúng sanh tu tam muội này.

Bấy giờ đức Thế Tôn liền nói bài kệ:
Chỗ Phật kia ta nghe như vậy
Được lợi ích vô thượng thắng diệu
Cho nên nay ta nói cho người
Thắng tam muội chư Phật đã nói
Chỗ bảy ức ba ngàn vạn Phật
Thời quá khứ ta từng cúng dường
Tất cả các đức Như Lai ấy
Cũng nói Tu đà la như vậy
Nhờ đó mới vào tâm đại bi
Cho nên nói rõ tam muội này
Nếu có người tập học, nghe nhiều
Được trí Như Lai sẽ không khó
Nếu có thể vào thời mạt thế
Đạo sư thế gian đã diệt độ
Có kẻ bàng pháp, Tỳ kheo ác
Vớ người nghe nhiều, không ưa thích
Tuy nói giới pháp để mưu sinh
Nhưng mình không thích hành giới pháp
Tuy nói thiên định để mưu sinh
Nhưng mình không thích hành thiên định
Tuy nói trí tuệ để mưu sinh
Nhưng mình không thích hành trí tuệ
Tuy nói giải thoát để mưu sinh
Nhưng mình không thích hành giải thoát
Tuy nói tri kiến để mưu sinh
Nhưng mình không thích hành tri kiến
Như người miệng nói hương chiên đàn

Là hương tối thượng trong các hương
Có người hỏi kẻ nói hương ấy:
“Ông biết thứ hương ông đã nói?”
Đáp rằng: “Tôi thật không nghe hương
Chỉ nhờ nói hương để mưu sống”.
Sau Phật diệt độ, đời ác thế
Có các Tỳ kheo không giữ giới
Chỉ nói giới pháp để mưu sinh
Tự mình không thể hành giới pháp
Sau Phật diệt độ, đời ác thế
Có các Tỳ kheo không thiển định
Tuy nói pháp định để mưu sinh
Tự mình không thể hành pháp định
Sau Phật diệt độ, đời ác thế
Có các Tỳ kheo không pháp huệ
Tuy nói pháp huệ để mưu sinh
Tự mình không thể hành pháp huệ
Sau Phật diệt độ, đời ác thế
Có các Tỳ kheo không giải thoát
Tuy nói giải thoát để mưu sinh
Tự mình không thể hành pháp giải thoát
Sau Phật diệt độ, đời ác thế
Có các Tỳ kheo không tri kiến
Tuy nói tri kiến để mưu sinh
Tự mình không thể hành pháp tri kiến
Thí như kẻ nghèo bị người khinh
Sau đó phú quý người cung kính
Người, trời, rồng, quỷ, Cưu bàn trà
Quyết không cúng dường người không định
Nếu được tam muội vi diệu địa
Bậc trí liền được kho trí rộng
Được các hàng nhân thiên cung kính
Hay dùng thượng thí cho chúng sanh
Ta nghe được lợi ích như vậy
Hết sức cao tột, Phật nói ra.
Thân thuộc, tài sản đều xả hết
Vì muốn nghe nói tam muội này.
Đồng tử Nguyệt Quang tâm hoan hỷ
Chấp tay hướng Phật nói lời rằng:
“Sau khi Phật tiên đã diệt độ

Con xin hộ trì thắng pháp Phật
Với thân mạng mình hay thí xả
Cùng các thú vui ở thế gian
Sau này đời ác thật hãi hùng
Con hộ trì thắng diệu định này
Con thấy thế gian khổ vô lượng
Khởi tâm đại bi mà cứu họ
Với họ, lại khởi tâm đại bi
Nói họ nghe thắng tam muội này”.
Trong chúng năm trăm người đều đứng
Cũng xin hộ trì tam muội này
Khi ấy đồng tử là thượng thủ
Cũng hộ trì thắng tam muội này
Bấy giờ đồng tử Nguyệt Quang bạch đức Phật:
–Thưa Thế Tôn, gọi tam muội ấy thế nào cho đúng?
Đức Phật bảo:

–Này đồng tử! Hãy lắng nghe, hãy lắng nghe. Ta sẽ nói cho. Đó là:

- 1.Hay vắng lặng đối với tâm.
- 2.Tâm không khởi lên.
- 3.Trí không hòa hiệp
- 4.Bỏ gánh nặng xuống
- 5.Được trí Như Lai.
- 6.Thành oai lực của Phật
- 7.Đối trị sự đắm trước dục.
- 8.Diệt trừ sân nhuế.
- 9.Đoạn trừ ngu si.
- 10.Trụ tâm tương ưng.
- 11.Xả tâm không trụ
- 12.Ưu thích thiện pháp.
- 13.Tước đoạt hữu vi.
- 14.An trụ chánh tín.
- 15.Đêm vẫn tỉnh thức.
- 16.Không bỏ thiền định.
- 17.Tăng trưởng thiện căn.
- 18.Không thích sự sanh.
- 19.Không tạo các nghiệp.
- 20.Không chấp nội nhập.
- 21.Không chấp ngoại nhập.

- 22.Không khen thân mình.
- 23.Không chê người
- 24.Không ở nhà thế tục.
- 25.Giới hạnh thuần thực.
- 26.Không khinh chê ai.
- 27.Có đại phước đức.
- 28.Tự tri.
- 29.Không khinh tháo.
- 30.An trụ oai nghi.
- 31.Bỏ lời nói thô ác.
- 32.Không co tâm sân hận.
- 33.Cứu hộ mọi người.
- 34.Che chở thiện tri thức.
- 35.Hộ trì lời bí mật.
- 36.Không sanh tâm độc hại đối với các chúng sanh.
- 37.Không náo loạn người trì giới.
- 38.Luôn nói lời êm dịu.

39.Không nương vào ba cõi.

40.Thuận nhẫn đối với tất cả trí.

Bấy giờ đức Thế Tôn nói bài kệ:

Ta đã mở cửa cam lồ này

Ta đã nói tự tánh các pháp

Ta đã chỉ lỗi làm sanh tử

Ta mở bày lợi ích Niết bàn

Ta đã dạy lia ác tri thức

Phải thường thân cận thiện tri thức

Lìa các huyên não ở tịch tịnh

Thường tu tâm từ không gián đoạn

Phải thường hộ trì giới thanh tịnh

Hoan hỷ ưa thích hạnh đầu đà

Nếu hay thường tập sự xả huệ

Được tam muội này sẽ không có

Người ấy hay được tịch diệt địa

Quyết không rơi vào hàng Thanh văn

Nhất định sẽ chứng trí huệ Phật

Liên được vô lượng đức chư Phật

Thấy các chúng sanh có trí huệ

Dùng trí huệ Phật nói cho họ

ếu ai hay cầu trí vô thượng

Được tam muội này đâu có khó

Hoặc vì ăn, khởi tâm ganh ghét
Nên biết ăn rồi thành bất tịnh
Dụng công vô lượng mới được thành
Nếu quán thật sau mới đắc định
Không vật nào đem định này tới
Chỉ do tịnh giới mới sanh ra
Thẻ tánh chư pháp thường tịch diệt
Phàm phu vô trí không thể hiểu
Nếu ai trụ tâm nơi tịch định
Người ấy luôn luôn thường có Phật
Nhân tôn hằng thấy các chúng sanh
Thường tu định tịch diệt như vậy
Nhớ tướng tốt và đức hạnh Phật
Hay khiến các căn không loạn động
Tâm không mê loạn hợp với pháp
Được nghe được trí như biển cả
Bậc trí trụ nơi tam muội này
Nhiếp niệm hành nơi chỗ kinh hành
Hay thấy ngàn ức chư Như Lai
Cũng gặp vô lượng hằng sa Phật
Nếu người trong tâm có mê hoặc
Ôu trong Phật pháp bị hạn lượng
Ôu trong vô lượng không hữu lượng
Như Lai các đức bất tư nghì
Tất cả thế gian không ai bằng
Huống lại có người hơn Ngài được
Các trí các đức đều tương ưng
Với Ngài không nghi sẽ thành Phật
Được thân Như Lai sắc vàng tía
Tất cả đoan trang để gần đời
Nhờ duyên như vậy tâm an trụ
Mới gọi là Bồ tát đắc định
Nhờ nương tướng Phật là hữu tác
Hay trừ tất cả tướng hữu tướng
Sau đó an trụ nơi vô tướng
Mới hay đạt được các pháp không
Hay được an trụ nơi pháp thân
Biết tất cả hữu nhưng vô hữu
Đã tu tập tướng vô hữu rồi
Sau đó quán Phật không sắc thân

Nay ta vì người nên khéo nói
Người người đến được chỗ như vậy
Mới gọi hay biết các sự duyên
Vô lượng suy nghĩ thường không đoạn
Nếu ai hay sanh tâm như vậy
Nhớ tướng tốt và trí huệ Phật
Người kia hay tu niệm như vậy
Một lòng hướng về không thối chuyển
Hoặc đi, hoặc ngồi, hoặc kinh hành
Không nghi hoặc với trí chư Phật
Được không nghi rồi phát nguyện rằng:
“Khiến con được Phật Tam giới tôn
Chắc sẽ thấy được các Như Lai
Vào trong Phật pháp hay tuyển chọn
Nơi tam muội này mà khởi lên
Cúi đầu đánh lễ mười phương Phật
Thân, miệng và ý đều thanh tịnh
Tán thán chư Phật thường không dứt”.
Thường tu như vậy nhớ tướng Phật
Ngày đêm hằng thấy các Như Lai
Gặp lúc sắp chết, bệnh ngặt nghèo
Bệnh đau bức bách không chịu nổi
Niệm tam muội Phật thường không xả
Không để khổ thống đoạt nhất tâm
Người ấy vì tự biết pháp này
Nên biết tất cả các pháp không
Nhờ trụ các giáo môn như vậy
Với Bồ tát hạnh không chán ghét
Được nghe lợi ích như vậy rồi
Cầu trí vô đẳng của Như Lai
Sau đó không sanh tâm hối tiếc
Bồ đề tối thượng không đạt được
Nay ta vì người nói các thứ
Người đời pháp này nếu không thành
Như người tuy giữ thuốc thật hay
Tự thân mình bệnh không thể trị
Cho nên cần phải biết lựa chọn
Gọi là cầu nơi thắng tam muội
Giới, văn, bố thí thường tu tập
Được tam muội này sẽ không khó.

KINH NGUYỆT ĐĂNG TAM MUỘI

Hết quyển 1/10

--- o0o ---

QUYỂN 02

Bảy giờ đức Thế Tôn bảo đồng tử Nguyệt Quang:

–Vào thời quá khứ lâu xa, hơn cả A tăng kỳ kiếp, vô lượng vô biên không thể nghĩ bàn. Khi ấy có một đức Phật hiệu là Thanh Đức Như Lai, bậc Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn xuất hiện ở đời.

Này đồng tử! Bảy giờ đức Như Lai Thanh Đức, Ứng chánh biến, hội chúng đầu tiên của ngài tập hợp tám ức Thanh văn, đều là bậc A la hán, đã hết các lậu đã được tự lợi, sạch hết hữu kết, nương nơi chánh giáo, tâm khéo giải thoát, có thể đạt được tất cả tâm tự tại.

Hội chúng thứ hai gồm có bảy ức chúng, hội chúng thứ ba gồm có sáu vạn chúng. Tất cả những vị đó đều là Đại A la hán, các lậu đã tận, đạt được tự lợi, sạch hết các kết, nương nơi chánh giáo, tâm khéo giải thoát, hay đạt đến tất cả tâm tự tại.

Này đồng tử! Khi ấy đức Phật thọ bốn vạn năm, bảy giờ cõi Diêm phù đề được an ổn, giàu có sung sướng, dân chúng phồn thịnh, khắp nơi sung mãn.

Này đồng tử! Bảy giờ ở Diêm phù đề có hai vị đại vương, một vị tên là Kiên Cố Lực, vị thứ hai tên là Đại Lực. Hai vị đại vương này mỗi người thống lãnh một nửa cõi Diêm phù đề. Lãnh thổ của hai vua an ổn, giàu có sung sướng, dân chúng phồn thịnh, khắp nơi sung mãn.

Khi ấy đức Như Lai Thanh Đức xuất hiện ở đời tại nước của vua Đại Lực. Này đồng tử, bảy giờ vua Đại Lực thỉnh đức Như Lai Thanh Đức và Tỳ kheo tăng ngót cả ngàn năm, dùng tất cả y phục, ẩm thực, ngọa cụ, thuốc thang, không sai trái, tùy thuộc thanh tịnh để cúng dường.

Này đồng tử! Đức Như Lai Thanh Đức và tăng chúng Thanh văn được nhiều lợi dưỡng, cung kính tán thán. Lúc đó có các Bà la môn, trưởng giả, tình tín đối với đức Như Lai Thanh Đức và Tỳ kheo tăng đã phát ý đồng mãnh, học với vua Đại Lực cách cúng dường. Đó là lấy tiền của thế gian làm vật cúng dường thù thắng. Người ấy không biết cách thực hành cúng dường. Vậy thực hành cúng dường bằng cách nào?

–Đó là thọ trì năm giới, tám giới, xuất gia đi đến chỗ đức Phật, thân cận thưa hỏi để thấy pháp nhãn sâu xa.

Này đồng tử! Lúc đó đức Như Lai Thanh Đức nghĩ như vậy: “Các chúng sanh này ý chí hạ liệt, không thể thọ trì năm giới, tám giới, xuất gia đến chỗ Phật, thân cận thưa hỏi để thấy pháp nhãn sâu xa, tu các phạm hạnh tịch tịnh, viễn ly, thọ giới cụ túc, được phân Tỳ kheo và dùng thọ hành, thiện căn rất ráo. Tịch diệt như vậy, nhạc cụ, điệu lạc vô thượng thấy đều xa lìa, chỉ dùng của cải thế gian để cúng dường ta. Các chúng sanh này chỉ mong sự vui nhỏ mà cho là vui cùng tốt. Các chúng sanh này chỉ trọng pháp hiện tại và pháp đời sau mà không thể yêu quý căn lành cứu cánh.

Sao gọi là coi trọng pháp hiện tại? Đó là ưa thích ngũ dục.

Sao gọi là quý trọng căn lành đời sau? Đó là ưa thích sanh lên trời.

Sao gọi là căn lành cứu cánh? Đó là sự thanh tịnh cứu cánh, tốt đẹp cứu cánh, phạm hạnh cứu cánh, cùng tận cứu cánh, tối hậu cứu cánh, Niết bàn cứu cánh.

Nay ta muốn nói pháp như vậy khiến cho chúng này sanh hạnh bồ thí, không vì sự cúng dường tối thắng cứu cánh, chỉ vì hạnh vô thượng mà cúng dường ta”.

Này đồng tử! Lúc ấy đức Như Lai Thanh Đức muốn giác ngộ cho vua Đại Lực và các trưởng giả Bà la môn đó ... nên bài kệ:

Người muốn thực hành thí tài thực
Còn tâm bi thử không kính nhau
Việc làm như vậy không đáng khen
Chư Phật, bậc trí đã xa lìa
Nếu nói bậc trí huệ vô ngã
Thắng hơn như vậy nên phụng sự
Nếu với Thánh để tin bất động
Phụng kính như vậy Phật mới khen
Nếu đem tài thực mà dâng thí
Chỉ được ít lợi nơi hiện tại

Nếu hay viễn ly thí như vậy
Người ấy thành tựu hạnh xuất gia
Nếu ai hay khởi tâm không của
Lại hay hiển thị pháp không của
Cũng hay tịnh tín người không của
Người đó mau thành đạo vô thượng
Không có ở trong năm dục lạc
Vớ vợ và con sanh ái trước
Kẻ ngu mãi sống ở trong nhà
Người đó đâu hay được lậu tận
Nhàm chán ngũ dục như hầm lửa
Hay lìa ái nhiễm với vợ con
Sợ hãi cư gia cầu ra khỏi
Chứng đặng Bồ đề mới không khó
Không có chư Như Lai quá khứ
Cùng với hiện tại và vị lai
Thường ở cư gia sống trong dục
Đâu hay đạt được thắng diệu đạo
Vất bỏ ngôi vua như nước miếng
Sống nơi viễn ly chỗ không nhàn
Đoạn trừ phiền não hàng phục ma
Ngộ rõ đạo vô vi ly cấu
Nếu có hằng sa bậc Thế hùng
Ngàn vạn ức năm mà cúng dường
Người hay sợ hoạn ở tại gia
Công đức như vậy mới tối thượng
Chẳng phải ẩm thực và y phục
Các diệu hoa hương và hương xoa
Những thứ như vậy cúng dường Phật
Nếu hay xuất gia phụng hành Pháp
Nếu ai thích cầu đạo Bồ đề
Hay lợi chúng sanh chán thế gian
Hướng đến không nhàn đi bảy bước
Phước báu như vậy mới tối thượng.

Này đồng tử, khi vua Đại Lực nghe đức Như Lai Thanh Đức, bậc Ứng chánh biến tri nói về nghĩa lợi của sự xuất gia tu hành như vậy xong, lại suy nghĩ rằng: “Như ta đã hiểu ý nghĩa lời Phật dạy, đức Như Lai chẳng phải Như Lai nói Đản ba la mật để được thanh tịnh cứu cánh, tốt đẹp cứu cánh, phạm hạnh cứu cánh, cùng tận cứu cánh, tối hậu cứu cánh, Niết bàn cứu cánh.”

Vua Đại Lực lại nghĩ như vậy: “Không phải sống tại gia mà có thể đắc vô thượng, tu được vô thượng, tu hành nghĩa lợi. Nhưng ta hiện nay xa lìa hạnh này. Nay ta nên phải cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà sa xuất gia hành đạo!”.

Này đồng tử! Khi ấy vua Đại Lực cùng với quyến thuộc là tám vạn người trước sau vây quanh, đến chỗ đức Phật Thanh Đức, đánh lễ dưới chân ngài, nhiễu bên phải ba vòng, ngồi xuống một bên.

Này đồng tử! Bảy giờ đức Như Lai Thanh Đức biết vua Đại Lực cùng với quyến thuộc trong tâm có sự ưa thích, ngài liền tuyên nói Tam muội vô hý luận, thể tánh bình đẳng của tất cả các pháp ngài phân biệt hiển thị.

Này đồng tử! Khi vua Đại Lực nghe Tam muội này hoan hỷ nhảy nhót trong lòng hết sức yêu thích, liền ở chỗ đức Phật Thanh Đức xả bỏ ngôi vua, chánh tín xuất gia, cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y. Khi vua đã xuất gia, đối với Tam muội này có thể thính thọ rộng rãi, đọc tụng, nhớ nghĩ, gìn giữ, phân biệt ý nghĩa, tu hành tương ưng với Tam muội ấy. Nhờ thiện căn này, trong hai ức kiếp không đọa ác đạo, tuần tự lại gặp hai ức các đức Phật, ở trong Phật pháp thường được xuất gia, ở nơi mỗi mỗi đức Phật đối với Tam muội này, vua thính thọ, đọc tụng, phân biệt nghĩa lý, tu hành tương ưng. Nhờ thiện căn này nên tuần tự ngót một trăm ức kiếp được thành Phật đạo, hiệu là Như Lai Trí Dũng, bậc Ứng chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn, làm lợi ích vô lượng vô biên chúng sanh sau đó mới nhập Bát Niết bàn.

Này đồng tử! Người nên quán Tam muội này, có thần lực ấy hay khiến cho Bồ tát chiêu cảm được trí Phật.

Này đồng tử! Vua Đại Lực ấy đã dẫn tám vạn quyến thuộc đến nghe Tam muội này, làm cho hoan hỷ, nhảy nhót, rất ưa thích. Họ cũng theo vua chánh tín xuất gia, cạo bỏ râu tóc, thân mặc pháp y. Các người xuất gia ấy nghe Tam muội này đọc tụng, thọ trì, phân biệt, giải thuyết, tu hành tương ưng. Nhờ thiện căn này nên đối với hai ức kiếp không đọa ác đạo. Trong mỗi mỗi kiếp họ gặp ngàn vạn đức Phật, ở chỗ các đức Phật ấy thường được xuất gia. Đã xuất gia rồi nghe Tam muội này đọc tụng, thọ trì, ứng dụng trong sự tu hành. Nhờ thiện căn này nên sau đó ngót một trăm ngàn kiếp mỗi vị ở mỗi thế giới đều thành Phật đạo, đồng một danh hiệu là Như Lai Kiên Cố Đồng Kiên, bậc Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian

giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn, làm lợi ích vô lượng chúng sanh rồi sau đó các ngài mới nhập Vô dư Niết bàn.

Này đồng tử! Tam muội này có đại oai lực như vậy hay khiến cho các Bồ tát đạt đến A nậu đa la tam miệu tam Bồ đề.

Bấy giờ đức Thế Tôn muốn nói lại nghĩa này nên nói bài kệ:

Ta nhớ đời quá khứ lâu xa
Bất tư nghì kiếp có đức Phật
Hay làm lợi lạc cho chúng sanh
Hiệu là Thanh Đức Đại Tiên Tôn
Hội đầu tập chúng ngót tám ức
Đều là các đệ tử Thanh văn
Hội hai tập chúng số bảy ức
Hội ba sáu ức A la hán
Đã sạch hết lậu không phiền não
Các sức thần thông đã rớt ráo
Đức Phật sống đến bốn vạn tuổi
Thế giới quốc độ rất nghiêm tịnh
Cõi Diêm phù đề có hai vua
Tên là Đại Lực, Kiên Cố Lực
Lãnh thổ của hai vị vua này
Mỗi vua thống lãnh nửa Diêm phù
Phật sanh trong nước vua Đại Lực
Các Thắng nhân thiên dâng cúng dường
Nhà vua tịnh tín nơi đức Phật
Cung kính cúng dường ngót ngàn năm
Vô lượng dân chúng học theo vua
Cúng dường đức Như Lai các thứ
Chỉ vì thế tài phi pháp cúng
Phật và Thanh văn đều đầy đủ
Bấy giờ Thế Tôn mới nghĩ rằng:
“Ta nói pháp này để bỏ dục
Sẽ khiến nhà vua sanh nhàm chán
Ở trong pháp ta mà xuất gia”.
Khi ấy Nhân Tôn nói kệ rằng:
“Vật bỏ pháp ác là Phật giáo
Tại gia lỗi nhiều đủ các khổ
Tu hành như pháp là cúng Phật”.
Khi vua nghe nói kệ như vậy

Đến chỗ không nhàn nghĩ như vậy:
“Nay ta không thể ở gia đình
Mà làm pháp cúng dường tối thắng”.
Liền bỏ ngôi vua như nhỏ dãi
Cùng với tám vạn các quyền thuộc
Đồng lúc đi đến chỗ đức Phật
Đầu mặt đánh lễ đứng trước ngài
Phật biết tâm họ đều ưa thích
Nên nói định tịch diệt khó thấy
Họ nghe ái kính và vui mừng
Mọi người hoan hỷ liền xuất gia
Khi xuất gia rồi với định này
Đọc tụng, thọ trì rộng phân biệt
Thứ lớp trong số hai ức kiếp
Chưa từng đọa lạc ba ác đạo
Vị ấy nhờ các thiện nghiệp này
Được thấy trăm ức các Như Lai
Ở trong Phật pháp thường xuất gia
Tuyên thuyết thắng Tam muội như vậy
Về sau họ sẽ được thành Phật
Đồng hiệu: Kiên Cố Đại Tinh Tấn
Lợi ích vô lượng ức chúng sanh
Sau nhập Niết bàn như lửa tắt
Vào thuở xa xưa vua Đại Lực
Thành Phật từ lâu hiệu Trí Dũng
Lợi ích vô lượng trăm ức chúng
Chúng Bồ đề rồi nhập Niết bàn
Đã nghe lợi ích lớn như vậy
Mặt thế trì kinh Phật khen ngợi
Nếu hay phụng trì Phật pháp tạng
Họ sẽ mau thành nhân trung thượng.
Này đồng tử! Đó là Bồ tát ma ha tát vì yêu thích định này nên phải tu tập
định này trước tiên. Này đồng tử, vì sao Bồ tát đối với Tam muội này phải tu
trước tiên?

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát dùng tâm đại bi làm đầu. Nếu Phật ở tại thế
hay Phật đã diệt độ, thường xuyên cúng dường, đó là: vòng hoa, hương bột,
hương xoa, dù lọng báu, âm thanh, ca múa, hát xướng, kỹ nhạc, y phục, ẩm
thực, thuốc thang, chữa bệnh. Nhờ thiện căn này đều đem hồi hướng Tam
muội như vậy. Lại không mong cầu các việc khác, mà để cúng dường Phật,

không cầu sắc đẹp, không cầu tiền của, không vì sanh lên trời, không cầu quyền thuộc chỉ nhớ pháp Tam muội này. Bồ tát ấy vẫn ở trong pháp, không thấy có Phật, hưởng lại ngoài pháp mà thấy có Phật!

Cho nên, này đồng tử, đó là cúng dường Phật chân chánh mà cũng không thấy có Phật để thành, không chấp ngã tướng, không cầu quả báo. Bồ tát ấy Tam luân thanh tịnh, dùng vòng hoa, hương bột, hương xoa, phan, lọng, dù báu, âm thanh, ca múa, hát xướng, kỹ nhạc, y phục, ẩm thực, thuốc thang, chữa bệnh ... cúng dường đức Như Lai để hồi hướng A nậu đa la tam miệu tam Bồ đề. Nhờ thiện căn này nên được công đức không thể nghĩ bàn, quả báo không thể nghĩ bàn. Được Tam muội này nên mau thành A nậu đa la tam miệu tam Bồ đề.

Bấy giờ đức Thế Tôn liền nói bài kệ:
Nêu ai dâng hương Vô biên trí
Hay được vô lượng quả báo hương
Trong ngàn vạn kiếp lìa đường ác
Hoàn toàn không có các xú uế
Trong ngàn vạn kiếp hành thắng hạnh
Cúng dường trăm vạn ức Như Lai
Thành Phật đạt được thắng giới hương
Nếu lại hiểu rõ không chúng sanh
Thí hương, nhận hương không cả hai
Nếu hay khởi tâm thí như vậy
Sẽ được nhãn thắng thuận nhu nhuyễn
Nếu ai tiến lên tu nhãn này
Bị người cắt thân giống như trước
Trong ngàn vạn ức hàng sa kiếp
Mà tâm kiên cố không thối chuyển
Vì sao mà được tên là Nhãn?
Vì sao lại gọi là tùy thuận?
Vì sao được gọi Bất thối chuyển?
Vì sao lại gọi là Bồ tát?
Tự tánh hân hoan không ngã chấp
Vì không ngã tướng không phiền não
Hay biết các pháp đều tận diệt
Do nhân duyên này gọi là Nhãn
Điều chư Phật học, tùy thuận học
Người trí như pháp thường tu hành
Biết pháp chư Phật không nghi hoặc

Cho nên được gọi là tùy thuận
Nếu tu hành lúc đời có ma
Hiện làm thân Phật nói lời rằng:
Phật đạo khó được làm Thanh văn
Không hẳn tin thọ gọi Bất thối
Giác ngộ các chúng sanh ác kiến
Họ không thể chứng đạo cam lồ
Khuyên bỏ ác đạo, trụ thiện đạo
Cho nên được gọi là Bồ tát.
Người nhẫn trụ nơi đạo tùy thuận
Nhờ không ngã pháp khiến khai ngộ
Cho đến trong mộng không khởi niệm
Há có tưởng chúng sanh, thọ mạng.
Nếu ma vô lượng như hằng sa
Hóa làm thân Phật đến chỗ ta
Đều nói trong thân có “Hằng ngã”
Liên nói “Vô ngã” người phi Phật
Nhờ trí liễu đạt các pháp Không
Biết rồi không sống cùng phiền não
Do hý luận nên nói là Có
Thấy rồi tịch diệt sống thế gian
Thí như người đời đã sanh con
Tùy ý của mình đặt tên gọi
Tìm tên khắp nơi cũng không có
Nên biết tên ấy không chỗ đến
Vì đặt tên Bồ tát như vậy
Bồ tát khắp nơi không thể tìm
Cho đến thật tế cầu không được
Người biết tên Bồ tát như vậy
Giả như trong biển đốt lửa cháy
Bồ tát không hề khởi thân kiến
Bồ tát được trụ sơ phát tâm
Đoạn sạch ác kiến, hết phiền não
Không thấy có các pháp sanh diệt
Gọi là “Chúng sanh” và “Thọ mạng”
Thể các pháp không giống như huyễn
Việc này ngoại đạo không thể biết.
Nếu sanh tham trước việc ăn uống
Khởi tâm yêu tiếc nơi y bát
Cùng với trạo cử và khinh tháo

Thì không thể biết Phật Bồ đề
Ham thích ngủ nghỉ và lười biếng
Gian ngụy, hung bạo không thu nhiếp
Không lòng tịnh tín nơi chư Phật
Thì không thể biết Phật Bồ đề.
Hủy phá giới cấm không hổ thẹn
Ở trong Phật pháp không uy tín
Không kính các phạm hạnh đồng tu
Thì không thể biết Phật Bồ đề.
Không hủy tịnh giới có hổ thẹn
Ở trong Phật pháp rất ưa thích
Hay cung kính người đồng phạm hạnh
Thì mới biết được thắng Bồ đề.

Niệm xứ chính là cảnh giới Phật
Hoan hỷ chính là giường, ngọa cụ
Lấy thiên làm cơm, định làm canh
Nhu vậy mới biết Phật Bồ đề.
Vô ngã, nhân là chỗ kinh hành
Ở trong rừng trồng hành chánh niệm
Thất giác là hương hoa khả lạc
Ngủ xong liền thành đạo Vô thượng.
Thế đạo Bồ tát đã tu hành
Không phải việc làm của người khác
Gọi là Thanh văn và Duyên giác
Chỉ có người trí không tham đắm
Ví thọ mạng ta rất lâu dài
Nhu cát sông Hằng vô lượng kiếp
Đức của Phật không thể nói hết,
Vì trí huệ Như Lai vô biên
Nếu nghe lợi ích lớn như vậy
Không sợ những điều Thế Tôn nói
Mau tự dạy người giữ định này
Được Bồ đề Vô thượng không khó.

Này đồng tử! Cho nên Bồ tát ma ha tát phải biết nhập vào ba pháp nhẫn một cách khéo léo. Đó là biết nhẫn thứ nhất, nhẫn thứ hai và nhẫn thứ ba. Trong nhẫn này phải biết một cách khéo léo. Lại đối với trí ấy cũng phải biết một cách khéo léo. Vì sao vậy? Nếu Bồ tát ma ha tát đối với trong Nhẫn trí mà

biết một cách khéo léo thì Bồ tát ma ha tát ấy mau được A nậu đa la tam miệu tam Bồ đề.

Cho nên, này đồng tử, Bồ tát ma ha tát nếu cầu mau chứng A nậu đa la tam miệu tam Bồ đề thì cần phải thọ trì ba môn pháp nhẫn này, thọ trì rồi phân biệt, nói rộng cho người khác nghe, làm lợi ích an lạc chư thiên và loài người.

Bây giờ, đức Thế Tôn vì đồng tử Nguyệt Quang liền nói câu kệ tụng pháp môn nhập vào ba nhẫn này:

Đối với chúng sanh không tranh cãi
Miệng không nói ta lời vô ích
Thường hay an trụ pháp lợi sanh
Gọi đó tên là Nhẫn đầu tiên.

Biết tất cả pháp giống như huyễn
Liên đối với tướng không nắm giữ
Hay ở trong trí không tăng giảm
Cho nên gọi là Thắng nhẫn đầu
Đã tu học các Tu đa la
Trí và khéo nói hằng tương ưng
Không nghi trí vô lượng của Phật
Gọi đó tên là Thắng nhẫn đầu.
Nếu nghe tất cả, khéo thuyết pháp
Giống như Phật thuyết không có nghi
Hay tin tất cả, các pháp Phật
Gọi đó tên là Thắng nhẫn đầu.
Với kinh liễu nghĩa thường tuyên đọc
Như điều Phật nói mà diễn thuyết
Nếu nói: ngã, nhân và chúng sanh
Liên biết phương tiện mà tiếp dẫn
Các dị kiến của các ngoại đạo
Với họ, tâm Bồ tát không động
Lại đối với họ thêm xót thương
Gọi là tướng Thắng nhẫn thứ hai.
Các đà la ni đến trước mặt
Với môn tổng trì không nghi hoặc
Những lời nói ra đều chân thật
Gọi là tướng Thắng nhẫn thứ hai.
Giả sử tướng bốn đại chuyển biến

Đó là đất, nước, gió và lửa
Với Bồ đề Phật vẫn không lùi
Gọi là tướng Thắng nhãn thứ hai.
Có các nghề hay ở thế gian
Bồ tát thấy đều khéo tu học
Không thấy có người giỏi hơn mình
Gọi là tướng Thắng nhãn thứ ba.
Sức Xa ma tha được điều phục
Núi Tỳ Bà xá Na bất động
Tất cả chúng sanh không thể khinh
Gọi là tướng Thắng nhãn thứ ba.
Những lời nói ra thường tại định
Đi, dung, nằm, ngồi hằng Tam muội
Chánh định kiên cố đến bờ kia

Gọi là tướng Thắng định thứ ba.
Trụ nơi chánh định được thần thông
Đến nhiều cõi Phật để thuyết pháp
Bậc trí, sức thần túc không giảm
Gọi là tướng Thắng nhãn thứ ba.
Nếu khi tu tịch định như vậy
Đối với tất cả quần sanh khác
Không thể biết ngăn mé tâm họ
Gọi là tướng Thắng nhãn thứ ba.
Giả sử các chúng sanh thế giới
Cùng lúc thành Phật diễn nói pháp
Người đó đều hay lãnh thọ hết
Gọi là tướng Thắng nhãn thứ ba.
Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn phương phụ
Hai phương trên dưới cũng như vậy
Ở trong các phương đều thấy Phật
Gọi là tướng Thắng nhãn thứ ba.
Đều hay biến hiện vô lượng thân
Tất cả đều có sắc vàng ròng
Đến vô lượng cõi để thuyết pháp
Gọi là tướng Thắng nhãn thứ ba.
Các cõi Diêm phù thế giới Phật
Tất cả đều thấy hình Bồ tát
Chư thiên và người đều hay biết
Gọi là tướng Thắng nhãn thứ ba.

Trong các Phật pháp, chỗ Phật làm
Có các oai nghi của đạo sư
Bậc trí đều hay khéo tu tập
Gọi là tướng Thắng nhãn thứ ba.
Có các chúng sanh trong thế giới
Đều đến khen ngợi Bồ tát này
Bồ tát với họ tâm hân hoan
Là với trí Phật chưa tu học.
Có các chúng sanh trong thế giới
Mắng nhiếc, hủy báng Bồ tát này
Với họ, nếu khởi tâm sân hận
Nên biết trí Phật chưa tu học
Nếu được lợi dưỡng tâm không mừng
Khi bị chông trái không buồn khổ
Tâm mình an trụ giống như núi
Gọi là tướng Thắng nhãn thứ ba.
Một là: Nhẫn tùy thuận âm thanh
Hai là: Nhẫn tư duy tùy thuận
Ba là: Nhẫn tu tập vô sanh
Học ba Nhẫn này được Bồ đề
Nếu đối với Tam Thắng nhãn này
Bồ tát nào có thể đắc được
Thiện Thệ khi thấy Bồ tát ấy
Liên thọ ký Vô thượng Bồ đề.
Nếu ai một mình nghe thọ ký
Số ức chúng sanh không nghĩ bàn
Đều phát tâm Vô thượng Bồ đề
Ta cần phải làm Nhân trung tôn
Nghe nói tiếng thọ ký như vậy
Tức thời đại địa sáu chấn động
Hào quang chiếu khắp mười phương cõi
Mưa hoa thắng diệu nhiều vô lượng
Nếu đối ba thắng nhãn như vậy
Chỉ có Bồ tát mới đạt được
Lại không còn thấy có chúng sanh
Nơi đó khởi diệt cũng như vậy
Nếu với ba thắng nhãn như vậy
Chỉ có Bồ tát mới được vậy
Đã già, hiện già đều không thấy
An trú trong pháp được như vậy

Bồ tát biết rõ các thứ pháp
Thể tánh không tịch giống như huyễn
“Không” ấy cũng lại chẳng sanh diệt
Vì thể các pháp vốn không tịch
Nếu có chúng sanh đến cung kính
Lễ bái, tôn trọng và cúng dường
Vớ họ Bồ tát không yêu riêng
Vì thâm đạt thể tánh thế gian
Nếu có chúng sanh lại đánh mắng
Vớ họ, Bồ tát không khinh ghét
Lại khởi lòng từ vớ người ấy
Vì muốn khiến mình được giải thoát
Nếu dùng dao gậy và ngói đá
Vớ họ trong lòng không tức giận
An trụ trong pháp nhẫn vô ngã
Bồ tát biết rõ các thứ pháp
Thể tánh không tịch, giống như huyễn
Nếu hay an trụ trong pháp này
Vì các nhân thiên đã cúng dường
Có người tay cầm dao bén nhọn
Cắt đứt từng phần cơ thể ta
Tâm hay nhẫn chịu không tức giận
Thêm lớn tình thương, trước không hoại
Khi dùng dao cắt từng chi tiết
Bồ tát liền sanh ý nghĩ này:
“Nếu người chưa chứng đạo Bồ đề
Ta nguyện chớ chứng được Niết bàn”.
Nhẫn lực như vậy rất vô thượng
Vì nhờ an trụ nhẫn vô ngã
Là đại danh xưng các Bồ tát
Tu tập vô lượng na do kiếp
Lại hơn số ấy như hằng sa
Vẫn chưa thể chứng được Bồ đề
Ngay trong lúc đó tu hạnh Phật
Huống lại giác trí đâu nói được
Dù nói ức kiếp bất tư nghì
Đức hiệu của ngài vô cùng tận
Khéo an trụ nơi nhẫn vô ngã
Là đại danh xưng các Bồ tát
Nếu muốn hay biết được Bồ đề

Cần phải trụ nơi diệu trí tuệ
Nếu tu pháp nhẫn chư Phật dạy
Được Thắng Bồ đề sẽ không khó.
Bấy giờ, đức Phật bảo đồng tử Nguyệt Quang:

–Vào thời quá khứ rộng lớn lâu xa vô lượng vô số không thể nghĩ bàn, vượt hơn A tăng kỳ kiếp, khi ấy có đức Phật tên là Vô Sở Hữu Khởi Như Lai, bậc Ứng chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn, xuất hiện ở đời. Sao gọi là Như Lai Vô Sở Hữu Khởi, bậc Ứng chánh biến tri?

Này đồng tử! Khi đức Phật này sanh ra, ngài bay trong hư không cao đến bảy cây đa la, bước bảy bước mà nói rằng: “Tất cả các pháp đều vô sở hữu! Tất cả các pháp đều vô sở hữu!”. Tiếng ngài vang khắp ba ngàn đại thiên thế giới. Khi ấy thần đất dần dần báo cho nhau đến trời Phạm thiên rằng: “Trong thế giới này có Phật ra đời, hiệu là Như Lai Vô Sở Hữu Khởi, bậc Ứng chánh biến tri. Lúc ngài mới sanh, ở trên hư không, bước đi bảy bước nói rằng: “Tất cả các pháp đều vô sở hữu!”.

Này đồng tử! Do nhân duyên đó nên hiệu của Phật là Vô Sở Hữu Khởi. Khi đức Phật ấy thành chánh giác, tất cả cây cối, rừng rậm, dược thảo đều phát ra tiếng nói: “Tất cả các pháp đều vô sở hữu!”.

Này đồng tử, thế giới lúc ấy đều phát ra các âm thanh cũng nói rằng: “Tất cả các pháp đều vô sở hữu!”.

Này đồng tử, bấy giờ đức Như Lai Vô Sở Hữu Khởi khi đang thuyết pháp có một vị vương tử tên là Tư Duy Đại Bi, hình mạo đoan chánh, ai cũng yêu thích, tâm hành điều hòa, nhu nhuyễn.

Này đồng tử, khi ấy Vương tử đi đến chỗ đức Như Lai Vô Sở Hữu Khởi, đánh lễ dưới chân ngài, nhiễu quanh ba vòng, lui về ngồi một chỗ. Bấy giờ đức Như Lai Vô Sở Hữu Khởi biết Vương tử Tư Duy Đại Bi thâm tâm ưa thích. Ngài liền nói:

–Tam muội Vô hý luận, thể tánh bình đẳng của tất cả các pháp này.

Vị Vương tử nghe công, được tâm tịnh tín, xuất gia hành đạo, cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà sa. Khi đã xuất gia, vương tử đối với Tam muội này đọc tụng, thọ trì, vì người khác phân biệt hiển thị rộng rãi. Nhờ thiện căn này nên vương

tử ấy trong hai mươi kiếp không đọa ác đạo, cứ trong mỗi kiếp gặp được hai ức đức Phật, hơn hai mươi kiếp thì được thành Phật đạo, hiệu là Như Lai Tư Thiện Nghĩa, bậc Ứng Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn, xuất hiện ở đời.

Này đồng tử, người nên quán thấy Tam muội này có oai lực ấy, hay khiến cho Bồ tát chiêu cảm được A nậu đa la tam miệu tam Bồ đề.

Này đồng tử, Bồ tát ma ha tát nên an trụ trong pháp Nhẫn sâu ấy. Vì sao Bồ tát ma ha tát hay an trụ trong pháp Nhẫn sâu?

—Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát nên quán như vậy: tất cả pháp giống như huyền hóa, như mộng, như ngựa hoang, như tiếng vang, như ánh nắng, như trăng dưới nước, như tánh của hư không. Nên biết như vậy.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát nếu quán như thật về tất cả pháp như huyền hóa, như mộng, như ngựa hoang, như tiếng vang, như ánh nắng, như trăng dưới nước, như tánh của hư không. Đó gọi là Bồ tát ma ha tát an trụ Nhẫn sâu.

Nếu thành tựu được Nhẫn sâu, Bồ tát đối với pháp nhiễm thì không nhiễm, pháp sân thì không sân, pháp si thì không si. Vì sao vậy? Vì Bồ tát này không thấy nơi pháp, cũng vô sở đắc, không thấy người ô nhiễm, không thấy nghiệp ô nhiễm, không thấy người sân, không thấy việc sân, không thấy nghiệp sân, không thấy người si, không thấy việc si, không thấy nghiệp si.

Bồ tát ma ha tát đối với pháp như vậy đều vô sở hữu, cũng vô sở đắc. Đó là hoặc nhiễm, hoặc sân, hoặc si. Bồ tát ấy nhờ vô sở kiến, liền không bị nhiễm, không sân, không si. Bồ tát ấy như thật không nhiễm, không sân, không si, nên tâm không điên đảo, được gọi là định, gọi là không hý luận, gọi là đáo bỉ ngạn, gọi là đất bằng, gọi là đến chỗ vô úy, gọi là thanh lương, gọi là trì giới, gọi là bậc trí, gọi là bậc huệ, gọi là phước đức, gọi là thần túc, gọi là nhớ nghĩ, gọi là thọ trì, gọi là trí huệ, gọi là người ra đi, gọi là người xấu hổ, gọi là người tín nghĩa, gọi là người công đức đầu đà, gọi là người không đả trước nữ sắc, gọi là người không nhiễm trước, gọi là bậc ứng cúng, gọi là người lậu tận, gọi là người tự tại không phiền não, gọi là người tâm giải thoát, gọi là người huệ giải thoát, gọi là người điều phục, gọi là Đại long, gọi là việc làm đã xong, gọi là không còn gì để làm nữa, gọi là xả bỏ gánh nặng, gọi là đã được tự lợi, gọi là sạch hết hữu kết, gọi là nương chánh

giáo, tâm khéo giải thoát, gọi là đến tất cả tâm tự tại, gọi là Sa môn, gọi là Bà la môn, gọi là người tắm rửa, gọi là người đã qua sông, gọi là bậc minh liễu, gọi là người nghe, gọi là Phật tử, gọi là Thích tử, gọi là người vất bỏ gai góc, gọi là người vượt qua hầm hố, gọi là người nhỏ tên độc, gọi là người không nóng, gọi là người không còn bụi bặm, gọi là Tỳ kheo không ngăn che trời buộc, gọi là trượng phu, gọi là thiên trượng phu, gọi là thắng trượng phu, gọi là đại trượng phu, gọi là sư tử trượng phu, gọi là Đại long trượng phu, gọi là Ngưu vương trượng phu, gọi là khéo điều phục trượng phu, gọi là Đồng kiên trượng phu, gọi là trượng phu gánh vác, gọi là tinh tấn trượng phu, gọi là hung dữ trượng phu, gọi là Như hoa trượng phu, gọi là Liên hoa trượng phu, gọi là Phân đà lợi trượng phu, gọi là Điều ngự trượng phu, gọi là Mặt trăng trượng phu, gọi là Mặt trời trượng phu, gọi là tác nghiệp trượng phu, gọi là Lương túc trung thượng, gọi là tận cùng bờ trí, gọi là hơn bậc đa văn tối thắng, gọi là đã tu phạm hạnh, gọi là việc làm rất ráo, gọi là không nhiệm tất cả điều ác.

Bấy giờ đức Thế Tôn nói bài kệ tụng:

Như trước, sau cũng vậy
Dụ các pháp cũng thế
Khi tai hoại, kiếp tận
Thế giới trở thành không
Xem khởi tạo thế gian
Đều trụ ở trên nước
Như dưới trên cũng vậy
Các pháp cũng như thế
Như bầu trời không mây
Bỗng nhiên nổi âm u
Biết nó từ đâu sanh
Các pháp cũng như thế
Như Lai Niết bàn rồi
Ý tưởng thấy hình Phật
Như trước sau cũng vậy
Các pháp cũng như thế
Giống như đồng bọt nước
Bập bênh trên dòng thác
Thấy nó không chắc thật
Các pháp cũng như thế
Như trời mưa trên nước
Bọt nước nổi nơi nơi
Sanh đâu liền diệt đó

Các pháp cũng như thế
Thí như trong ngày xuân
Ánh sáng chiếu rọi rõ
Bóng nắng giống như nước
Các pháp cũng như vậy.
Như cây chuối ẩm ướt
Nếu chặt tìm gỗ chắc
Trong ngoài đều không chắc
Các pháp cũng như vậy.
Như huyễn, tạo nhiều thân
Là nam, nữ, voi, ngựa
Tướng ấy chẳng chơn thật
Các pháp cũng như thế.
Thí như có đồng nữ

Đêm nằm mộng sanh con
Sống mừng, chết ưu khổ
Các pháp cũng như vậy.
Như người mộng hành dâm
Tỉnh giấc chẳng thấy gì
Ngu si trọn chẳng được
Các pháp cũng như vậy.
Như trăng sáng bầu trời
Bóng hiện nơi ao sạch
Mặt trăng đâu vào nước
Các pháp cũng như vậy.
Như người tự ưa thích
Lấy kiếng soi mặt mình
Bóng gương bất khả đắc
Các pháp cũng như vậy.
Thấy ngựa hoang như nước
Người ngu muốn đến uống
Không thật, sao đỡ khát!
Các pháp cũng như vậy.
Như người ở hang núi
Tiếng ca khóc, nói cười
Tiếng vang bất khả đắc
Các pháp cũng như vậy.
Như băng cầm các nước
Thiện ác theo đó làm

Ngôn giáo chẳng đến đó
Các pháp cũng như vậy.
Như người uống rượu say
Thấy mặt đất xoay chuyển
Kỳ thật đất chẳng động
Các pháp cũng như thế.
Pháp duyên khởi không có
Không có lại chẳng có
Phân biệt cái không có
Cho nên khổ không diệt.
Phân biệt sự có không
Tranh luận tịnh, bất tịnh
Xa lìa hai bên ấy
Bậc trí trụ trung đạo
Quán thân lúc ban đầu
Vớ thân tướng không thân
Nếu hay biết như vậy
Chính là tánh vô vi
Mắt, tai, mũi vô hạn
Lưỡi, thân, ý cũng vậy.
Nơi căn mà phân biệt
Vớ thánh đạo vô dụng
Vớ các căn vô hạn
Thê ngoan, không, vô ký
Muốn mong vui Niết bàn
Phải tu nghiệp Thánh đạo
Diễn thuyết Tứ niệm xứ
Ngu bảo thân chứng mạn
Thân chứng không ngã mạn
Vì hay diệt các mạn
Diễn thuyết về Tứ thiên
Ngu bảo đắc thiên hành
Người diệt mê không mạn
Nhờ huệ quán đoạn mạn
Diễn thuyết bốn chơn đế
Kẻ ngu bảo thấy đế
Thấy thật thì không mạn
Thê Tôn nói như vậy.
Tuy đọc hết các kinh
Ý nghe nhiều, hủy giới

Nghe nhiều không thể cứu
Phá giới, khổ địa ngục
Tự thị, ý trì giới
Mà không học Đa văn
Quả báo trì giới hết
Trở lại thọ các khổ
Đa văn cùng trì giới
Cả hai không ỷ lại
Khinh mạn người phước mỏng
Do đó sanh các khổ
Mạn là gốc các khổ
Các đạo sư đã nói
Có mạn, khổ tăng trưởng
Lìa mạn, khổ liền diệt.
Đời tuy tu Tam muội
Mà không lìa ngã tướng
Lỗi lầm lại khởi lên
Giống như ưu Địch Ca
Nếu tu sự vô ngã
Trong đó sanh vui mừng
Là nhân vui Niết bàn
Chẳng do pháp thế gian
N như bị lũ giặc vây
Vì sống muốn chạy trốn
Không chân, không thể chạy
Liên bị giặc giết hại
VẬY, kẻ si phá giới
Muốn ra khỏi thế gian
Không giới, không thể đi
Bị già, bệnh giết chết
N như giặc mạnh cầm đao
Cướp giạt hại khắp nơi
Phiền não cũng như vậy
Hại thiện căn chúng sanh
Nhiều người nói Ấm không
Không biết ấm vô ngã
Nếu hỏi Ấm có không?
Nhãn mày, giận đối đáp
Nếu biết Ấm vô ngã
Nghe chửi, tâm không giận

Có hoặc buộc, thuộc ma
Ngộ, không, không phân nộ
Như người bệnh, thân đau
Nhiều năm khổ bức não
Bệnh này qua nhiều năm
Tìm thuốc muốn chữa trị
Người ấy hỏi nhiều nơi
Liên gặp được thầy hay
Xót thương cho thuốc tốt
Bảo uống, bệnh không lành
Không phải lỗi thầy thuốc
Nên biết lỗi người bệnh.
Nơi pháp này xuất gia
Đọc tụng Đạo phẩm giáo
Nói và làm không giống
Làm sao được giải thoát?
Thê tánh chư pháp không
Con Phật quán việc ấy
Tất cả hữu đều không
Ngoại đạo không hề có
Trí không cạnh tranh ngu
Dững mãnh nên lìa bỏ
Bị mạng không báo lại
Pháp ngu nguoi chớ ghét
Trí, không ngu, qua lại
Khéo biết do tánh tập
Tuy lại cùng thân nhau
Sau trở thành oán ghét
Trí không thân với ngu
Biết chí họ không bền
Thê tánh tự phá hoại.
Đừng làm bạn với ngu
Nếu nghe lời như pháp
Người hủy giới không vui
Tự nhiên khởi sân hận
Nên biết là người ngu
Người ngu hợp người ngu
Như phân trộn với phân.
Trí với trí cùng ở
Như hợp hai đê hồ

Không quán lỗi thế gian
Nên không tin nhân quả
Không tin lời Phật dạy
Ở đời bị hoại ly
Bần cùng không của cải
Không sống, cầu xuất gia
Pháp ta, đã xuất gia
Lại tham trước y bát
Họ gần ác tri thức
Phá hủy cấm giới ta
Không tự quán việc mình
Trong tâm không an trú
Ngày đêm sống phi pháp
Làm ác không biết chán
Thân tâm luôn phóng dật
Miệng thường nói lời thô
Luôn rình mò lỗi người
Thất rồi nói người khác
Tự che lỗi của mình
Là tướng rất ngu si.
Người ngu ham ăn uống
Vẫn không tâm báo đền
Được món ăn thượng diệu
Mà không đúng với pháp
Lại ăn vào bị hại
Như voi ăn sen bùn
Tất cả món thượng vị
Người trí tuệ ăn vào
Căn tịch tịnh không tham
Như pháp chọn món ăn
Tuy có người trí sáng
Hỏi ngu đến từ đâu?
Vớ họ, không thân luyện
Chỉ khởi lòng xót thương
Người trí lợi kẻ ngu
Kẻ ngu làm suy tổn
Ta thấy lỗi này rồi
Như nai ở chỗ trống
Người trí thấy lỗi này
Không ở chung với ngu

Nếu qua lại với ngu
Mất cả trời Bồ đề
Người trí thường từ bi
Từ bi hợp với hỷ
Thường xả tất cả hữu
Tu định, chúng Bồ đề
Ngộ đạo, trừ lo sợ
Thấy người già chết khổ
Nên khởi lòng xót thương
Nói lời hợp chân nghĩa
Nếu người biết Phật pháp
Lìa ngôn thuyết thánh đế
Nếu ai nghe pháp này
Lìa tham thực, thanh thương.

Này đồng tử, về ý nghĩa đó, muốn được thành tựu hạnh kiên cố, Bồ tát nên học như vậy. Vì sao? Này đồng tử, nhờ hạnh kiên cố nên Bồ tát đắc A nậu đa la tam miệu tam Bồ đề không khó khăn, huống gì là Tam muội này!

Bấy giờ đồng tử Nguyệt Quang bạch đức Phật:

–Hy hữu thay! Thế Tôn, Như Lai, bậc Ứng chánh biến tri đã khéo nói về hạnh kiên cố này để nhập vào pháp Tam muội ấy. Ngài đã khéo nói khéo kiến lập điều tất cả Bồ tát phải học. Đó chính là tất cả hành xứ của Như Lai, không phải là địa vị của Thanh văn, Bích chi Phật làm được, huống chi là ngoại đạo!

Bạch Thế Tôn, nay con sẽ trụ hạnh kiên cố này. Vì sao? Vì con muốn như Phật đã học. Nay con muốn học vì con muốn biết A nậu đa la tam miệu tam Bồ đề ấy. Con muốn phá hoại ma Ba tuần và quyền thuộc của chúng. Con muốn giải thoát tất cả khổ cho chúng sanh. Cúi mong đức Như Lai và Tỳ kheo tăng cùng các quyền thuộc chứng minh chấp nhận sự thỉnh cầu của con, thương xót con.

Bấy giờ đức Như Lai và Tỳ kheo tăng im lặng chấp nhận. Đồng tử Nguyệt Quang thỉnh Phật và Tỳ kheo tăng sáng ngày mai đến thọ thực và được Phật chấp nhận.

Bấy giờ đồng tử Nguyệt Quang đã được đức Như Lai chấp nhận sự cúng dường nên vui mừng nhảy nhót, rất đổi hân hoan, liền từ tòa đứng dậy, trạch vai áo bên hữu, đánh lễ dưới chân đức Phật, nhiễu quanh bên hữu ba vòng rồi cáo từ ra về.

Bảy giờ đồng tử Nguyệt Quang hướng về thành Vương xá trở về nhà mình. Về đến nhà, liền ngay đêm ấy chuẩn bị các thứ ẩm thực thượng vị nhiều vô số. Tại thành Vương xá, nơi nơi đều treo lụa năm màu, rải các loại hoa, treo phướn lọng, đốt các hương thơm, bố thí các mùng màn, quét sạch đường sá, vứt bỏ ngói gạch. Tại ngã tư đường rưới nước làm cho sạch sẽ, rải tung bột chiên đàn và các loại quý báu khắp nơi. Lại tung các loại hoa, các thứ hao báu xen kẽ trên mặt đất giống như hình vẽ. Lại dùng vô lượng vật dụng chạm trổ, trang nghiêm các nẻo đường. Trong thành, khắp nơi đều có hoa Ưu bát la, hoa Câu vật đà, hoa Bát đầu ma, hoa Phân đà lợi. Ở trong nhà toàn dùng ngư đầu chiên đàn rải quanh, dùng các thư trang nghiêm, trưng các trống báu. Vì đức Phật Thế Tôn, đồng tử đặt những món ăn thượng vị.

Khi đồng tử làm những việc trang nghiêm thành quách, đường sá, nhà cửa như vậy, bày các vật cúng dường suốt đêm đầy đủ, đến lúc sáng sớm, cùng với tám mươi na do tha Bồ tát, Bồ tát A Dật Đa làm thượng thủ. Các vị ấy là: Bồ tát Quán Thế Âm, Bồ tát Đại Thế Chí, Bồ tát Hương Thượng, Bồ tát Bảo Tràng, Bồ tát Man Thắng, Bồ tát Đồng Tử Văn Thù Sư Lợi, Bồ tát Dũng Kiện Quân, Bồ tát Diệu Tý, Bồ tát Bảo Hoa, Bồ tát Bất Hư Hiện. Các Bồ tát ma ha tát như vậy ... đối với các Bồ tát khác là bậc thượng thủ, cùng các chúng Đại Bồ tát như vậy, trước sau vây quanh, ra khỏi đại thành Vương xá, đến chỗ đức Như Lai, sửa lại y phục, đầu mặt đánh lễ, nhiễu quanh bên hữu ba vòng, bạch đức Phật:

–Thưa Thế Tôn, đã đến giờ thọ thực, trai soạn đã dọn xong, mong ngài hạ cố vào thành Vương xá, đến nhà con, vì lòng xót thương, thọ nhận sự cúng dường của con.

Bảy giờ đức Thế Tôn, trước đó đã đắp y, cầm bát, cùng Đại Tỳ kheo ngót đến trăm ngàn vị, vô lượng trăm ngàn ức na do tha Bồ tát ma ha tát, trời, rồng, Dạ xoa, Càn thất bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già ... vô lượng trăm ngàn vị đồng tử đã thiết lễ cúng dường, cung kính tán thán đại oai lực của Phật, đại thần túc của Phật, đại biến hiện của Phật, đại oai nghi của Phật, đã phóng ra trăm ngàn vạn ức na do tha ánh sáng, tấu lên trăm ngàn loại kỹ nhạc, mưa các thứ hoa trời. Vì thọ nhận sự cúng dường của đồng tử Nguyệt Quang, nên đức Phật vào thành Vương xá.

Đức Phật với sự tích tập vô lượng thiện căn từ lâu, đưa bàn chân mặt có bánh xe ngàn căm bước vào thành. Khi ấy hiện ra vô số sự thần biến chưa

từng có. Chư Phật Như Lai, nếu khi vào thành, pháp đều như vậy là hiện sự thần biến. Nay người hãy lắng nghe, ta sẽ vì người mà nói.

Khi đức Phật vào thành, có thần đức nói kể tụng rằng:

Đại tiên vào thành vua
Chân ngài bước vào thành
Oai lực động đại địa
Chúng sanh đều hoan hỷ
Các người thiếu ăn uống
Được lia khô đói khát
Trong tâm đều no đủ
Nhờ Phật vào cửa thành
Người điếc, đui, câm, ngọng

Kẻ bán cùng phước mỏng
Các căn đều đầy đủ.
Nhờ Phật vào cửa thành
Ngạ quỷ cõi Diêm la
Ăn đờm, mủ, phân, tiểu
Được món ăn của trời.
Nhờ Phật bước vào thành
Các núi và núi báu
Các thú rừng hoa quả
Cong mình hướng về ngài.
Nhờ Phật bước vào thành
Biển cả, thành, tụ, ấp
Đất có sáu chấn động.
Không bức nã chúng sanh.
Nhờ Phật bước vào thành
Người, trời, Cưu bàn trà
Hoan hỷ giữa không trung
Cầm lọng báu che Phật
Phát tâm đại Bồ đề
Các âm nhạc không đánh
Tự nhiên phát tiếng hay
Mọi người đều hoan hỷ
Nhờ Phật bước vào thành
Trăm ngàn vạn ức cây
Dâng Phật đủ hao quả.
Chư thiên đứng giữa không

Vật cúng khác loài người
Trăm ngàn các Nguru vương
Vua thú, sư tử rồng
Voi, ngựa đều cúi lạy.
Nhờ Phật bước vào thành
Đại vương trong các nước
Thấy Thế Tôn Thập lực
Đạo sắc thắng diệu
Hoan hỷ nên đánh lễ
Mọi người tâm mừng khen
Hoặc tung các diệp hoa
Chấp mười ngón tay lại
Khen Phật là đại bi

Hoặc tung các anh lạc
Ấn Cừ Tý kim ngân
Tung lên trên sư tử (?)
Phát tâm đại Bồ đề
Người nữ dăng tóc vàng
Hoặc rải các hoa thơm
Hoặc cõi vàng, anh lạc
Trang điểm nơi thân thể
Có người tung hoa vàng
Các vật để trang sức
Một lòng dăng cúng hết
Mong cầu các Phật đạo
Dân chúng mặc y đẹp
Hoặc lại rải đánh châu
Và giăng các lưới báu
Khi Phật vào cửa thành.
Nếu người bệnh khổ bức
Vì các nỗi ưu sầu
Tất cả đều an lạc
Nhờ oai đức đạo sư.
Câu xí la, Anh võ
Khổng tước và Tần già
Các chim trong không trung
Phát tiếng hay hòa nhã.
Các chim tâm vui mừng
Khi phát diệp âm này

Người tu hành diệt được
Tham, sân, si, phiền não
Vô lượng ức chúng sanh
Nghe tiếng được thuận nhẫn
Được bậc Thánh thọ ký
Vị lai đều thành Phật
Thấy thân Phật Thập lực
Chúng sanh thích trí Phật
Con làm sao để được?
Phật biết muốn thọ ký
Mỗi lỗ chân lông Phật
Phóng trăm ngàn ánh sáng
Chiếu khắp các cõi Phật
Do Phổ Nhân vào thành
Mặt trời bị lu mờ
Ma ni, Bảo thiên hòa
Các ánh sáng không hiện.
Vì Phật vào cửa thành
Trăm ngàn hoa sen nở
Ngàn cánh ra khỏi bùn
Đấng Thập lực bước lên
Cùng chúng đạo khắp thành
Đường đi thật sạch sẽ
Trái toàn bằng hương quý
Khắp thành đốt hương thơm
Mùi thơm thật khả lạc
Đường sá thật tráng lệ
Trừ khử hết ngói gạch
Nhờ công đức Thập lực
Đủ các thứ hương hoa
Trăm ngàn ác Dạ xoa
Thấy thân Phật sắc vàng
Khởi tâm đại bi mẫn
Tịnh tâm quy y Phật
Các thiên cung trống không
Đều đến chiêm ngưỡng Phật.
Hư không mưa các hoa
Khi Phật vào thẳng thành
Nếu có ai rải hoa
Chỗ đức Nhân thiên sư

Thành lọng hoa che Phật
Trang nghiêm thân tốt đẹp
Người, trời và Tu la
Thấy Phật bậc Thập lực
Tâm hoan hỷ vui mừng
Chưa từng có nhàm chán
Bên mặt, trăm ngàn Phạm
Bên trái trời Đế thích
Vô số trời không trung
Cung kính bậc Tam giới
Khi Phật thân biến xong
Khai thị thắng diệu pháp
Trăm ngàn chúng nghe xong
Phát tâm đại Bồ đề
Tướng tốt, hoa làm thân
N như sao đầy bầu trời
Phật đi đường của vua
N như trăng tròn trên trời
N như báu tịnh ma ni
Trong sạch, không tỳ vết
Phóng ánh sáng mười phương
Cõi Phật chiếu cũng vậy
Chúng cư thiên vây quanh
Nhân tôn vào thành vua
Đi trên đất như sê
Vào nhà của Nguyệt Quang
Thành quách đều trang nghiêm
Trăm ngàn ức phước lọng
Chiên đàn rải mặt đất
Tung hoa để trang nghiêm
Đi Phật đi trên đường
Phát lòng thương rộng lớn
Từ miệng tuôn ánh sáng
Tỏa hương mà thuyết pháp
Thấy thân Phật liền vui
Hoan hỷ bất tư nghì
Khi nào chúng ta được
Cúng dường bậc Pháp vương
Vô lượng người phát tâm:
“Sáng mai ta thỉnh Phật

Bạc cứu tế lân mẫn
Rất lâu khó gặp được”.
Hoặc dọn sạch đường thành
Thắng diệu tự trang nghiêm
Đủ các hoa, anh lạc
Cúng Phật, vì Bồ đề
Hoặc vòng hoa chiêm ba
Bà sư, Mục đa già
Hoặc là giảng vải lụa
Phát chí tâm thuần thắng
Hoặc tại gia tâm tịnh
Y đẹp tự trang nghiêm
Dùng lụa đẹp, các hoa
Cúng dường chúng Tỳ kheo
Vớ hoa Ưu bát la
Lại tung hoa Diệu kim
Các thứ báu ma ni
Hoặc tung bột chiên đàn
Hiện các việc hy hữu
Không thể tính vô lượng
Khi Phật đi vào thành
Nhiều người phát tâm đạo
Không phiền não thấy đê
Trời Thiên hiện, Thiện kiến
A ca ni ly dục
Tất cả đến xem Phật
Thân ngọt ngào quả lớn
Trăm na do tha chúng
Như ma ni chiếu sáng
Đều lại chiêm ngưỡng Phật
Vô số Tịnh thiên tử
Và các trời Thiếu tịnh
Vô lượng Tịnh thiên tử
Đều đến xem Đại tiên
Các Thiên tử Thiếu quang
Và trời Vô lượng quang
Các Thiên tử Quang Âm ...
Đều đến xem đức Phật
Thiên tử trời Phạm phụ
Cùng với trời Phạm chúng

Các định tạng Đại Phạm ...
Đều đến xem Thế Tôn
Tha hóa thiên hoan hỷ
Hóa lạc thiên thiện tâm
Chúng Đâu suất, Diêm ma
Thiên vương Ba mươi ba
Bốn Thiên vương bốn phương
Tài chủ Tỳ Lô Lặc
Án Nhân Đề Lại Tra
Liên đến lễ kính Phật
Đại Lực vua Dạ xoa
Cùng quyến thuộc tâm tịnh
Thân tộc trên hư không

Mưa các diệu hoa trời
Hằng Túy cầm hoa trời
Nắm các thứ vòng hoa
Cùng quyến tộc tâm mừng
Cúng dường thẳng trượng phu
Bách Khí Túc Dạ xoa
Cùng vợ và quyến thuộc
Tự tấu âm nhạc hay
Cúng dường đức Như Lai
Vui mừng say sưa hát
Là vua Khẩn na la
Sống ở cảnh Hương Sơn
Vui mừng đến tập hội
Bà Nhã Chim Bà Lợi
La Hầu, Tỳ Ma Chát
Cùng đại oai đức khác
Mưa các loại vật báu
Nhiều vô lượng La sát
Số đông đang vây quanh
Đều cầm các diệu hoa
Cung kính tung lên Phật
Đại long vương A Nậu
Nữ Thiện học âm nhạc
Tấu trăm thứ tiếng hay
Thành tâm cúng dường Phật
Năm trăm Nậu Long tử

Cầu trí Bồ đề rộng
Cùng quyền thuộc vây quanh
Đều cúng Vô thượng tôn
Long vương A Ba La
Chấp tay hướng về Phật
Cầm trân châu Long thắng
Trên không cúng dường Phật
Long vương Mục Chân Đà
Nhảy nhót rất vui mừng
Tung các áo thật đẹp
Tịnh tâm mà cúng dường
Họ khởi tâm cung kính

Nhớ các đức tánh Phật
Các thân quyền vây quanh
Đều đến khen ngợi Phật
Nan Đà, Bạt Nan Đà
Đức Xoa, Hắc Cù Đàm
Cùng quyền thuộc đến Phật
Quý gói lạy Thiện Thệ
Long vương Y La Bát
Trăm quyền thuộc khóc lóc
Nhớ nghĩ Phật Ca Diếp
Chán ghét sự thọ sanh
Xưa ta mãi nghi hoặc
Phá Tiểu Y Lan Diệp
Nên sanh nơi nạn xứ
Không thể biết Phật pháp
Rất ghét thân rắn này
Muốn mau bỏ loài rồng
Hay biết pháp thanh lương
Đã đạt được đạo tràng
Hàng ngàn Long vương khác
Hải Long, Ma Na Tư
Đem áo rồng thượng diệu
Đến dâng Nhân Trung Tôn
Điều Đạt đôi đá Phật
Dạ xoa hư không nắm
Tên là Kim Tỳ la
Cung kính đèn trước Phật

Thành A Tra Dạ xoa
Đại Dạ xoa Không Thiên
Giao hẹn cùng tập hội
Cúng dường bậc Đại tiên
Dạ xoa Khôi Mao Châm
A Tra Bà đáng sợ
Tuyết Sơn, Đà Đa Sơn
Lừa Dạ xoa quy Phật
Các thân hình khác nhau
Mặc áo rách đáng sợ
Quý Đa Na Do Tha
Dâng vật quý cúng Phật
Kim sí điều Thực Hải
Biến thành Bà la môn
Mão báu tự trang nghiêm
Trên hư không lạy Phật
Các thành ở Diêm phù
Tất cả trời Đại Lâm
Thần của thành đồng đến
Cúng dường Thế gian giải
Vô lượng Lâm thiên đến
Cùng với các thọ thần
Cùng tất cả thần sông
Vân tập đến Pháp vương
Thần núi Phong Nham Lãnh
Trời Đội Phụ cùng đến
Thần suối với ao hồ
Cùng Hải thần mừng đến
Trời, người, quý, tu la
Ca Lô với Cru bàn
Ngạ quỷ, Phú đơn na
Đều đến cúng dường Phật
Chư thiên, chúng tu la
Ly mạn, đều cúng dường
Thấy Phật vào Vương thành
Nhìn mãi mà không chán
Hơn tu Bồ tát hạnh
Cúng dường Phật Thế Tôn
Ngài làm tịnh nghiệp này
Chúng sanh nhìn không chán

Núi Tu di luân thủy
Và các núi Diêm phù
Không thể làm chướng ngại
Chư Phật chiếu sáng cõi
Các biển Ta bà này
Đất đai đều bằng phẳng
Cõi Phật đều biến khắp
Rải đầy đầy các hoa
Trăm ngàn các ánh sáng
Phóng dưới chân Pháp vương
Địa ngục đều mất mẽ

Trừ khổ được an lạc
Đấng Thập lực thuyết pháp
Trời, người được tâm tịnh
Vô lượng trăm ngàn chúng
Quyết định nơi Phật đạo
Vô Đẳng Đẳng vào thành
Hiện sự thần biến này
Vô lượng trăm ngàn kiếp
Phật nói vẫn không cùng
Thắng đức tụ như vậy
Ngưu vương vượt bờ kia
Tất cả đức cứu cánh
Cúi lạy Phật phước điền.

Bấy giờ đức Thế Tôn cùng các Tỳ kheo trước sau vây quanh, đi đến chỗ ở của Đồng tử Nguyệt Quang, ngồi lên tòa đã đặt sẵn. Các Tỳ kheo thứ lớp ngồi xong, khi ấy đồng tử Nguyệt Quang biết đức Phật, Bồ tát, Tỳ kheo đã ngồi xong, tự tay bưng dọn các món ăn tuyệt hảo. Đó là: Khu thiên ni, Bồ thiên ni, Lê kha na, Chư xa ni ... lại đem nước uống, dùng thức ăn trăm vị, làm cho đức Như Lai và đại chúng được no đủ. Khi thấy chư Tôn đã no đủ, đồng tử vui mừng nhảy nhót, hết sức hân hoan.

Đức Phật và đại chúng đã thọ thực xong, cất bát, rửa tay. Đồng tử dùng y giá trị vạn ức dâng lên Như Lai. Chúng Tỳ kheo tùy theo thứ lớp: thượng, trung hay hạ, đồng tử đều thứ lớp dâng cúng. Bấy giờ đồng tử Nguyệt Quang dâng y lên Phật và tặng xong, trạch vai áo bên phải, quỳ gối mặt xuống đất, chắp tay đánh lễ, đứng trước đức Phật im lặng, nói bài kệ để hỏi đức Thế Tôn:

Bồ tát, bậc trí làm hạnh gì?
Thường hay biết rõ các pháp tánh?
Làm sao thay vào nghiệp đã tạo?
Cúi mong Đạo sư nói cho con
Làm sao biết được kiếp quá khứ?
Làm sao không vào bào thai nữa?
Làm sao để được chúng không hoại?
Làm sao để được vô lượng biện?
Định huệ Vô thượng Lương túc tôn?
Nhu điều con hỏi xin ngài nói
Biết được tâm hạnh các chúng sanh
Vớ tất cả pháp không còn nghi
Phật biết thể tánh tất cả pháp
Pháp lìa ngôn ngữ dùng ngôn thuyết
Nhu sư tử hồng đã can sợ
Phật hàng ngoại đạo cũng như vậy
Biết việc làm của chúng sanh
Thông đạt các pháp đến bờ kia
Trí huệ vô ngại, cảnh giới tịnh
Cúi mong Thế Tôn nói cho con
Biết đời quá khứ và vị lai
Vớ đời hiện tại ngài biết rõ
Trí vô ngại ba đời biết được
Cho nên con hỏi Thích sư tử
Các Phật pháp tất cả ba đời
Thế Tôn Pháp vương đều biết rõ
Vớ thể tánh pháp khéo giác ngộ
Cho nên con hỏi Đại trí hải
Hay lìa tất cả lỗi các pháp
Vì hay đoạn trừ tâm ô uế
Cắt đứt tất cả dây si uế
Mong Phật nói cho hạnh Bồ đề
Mà Phật đạt được các pháp tướng
Nhu tướng sở đắc nói cho con
Con nghe pháp tương như vậy rồi
Nương tướng đã nghe hành Bồ đề
Hành tướng chúng sanh nhiều sai biệt
Con làm hạnh gì để hiểu được?
Mong nói cho con pháp nhập hạnh

Con nhờ nghe được nên mới biết
Tất cả các pháp đều sai biệt
Thế thì không tịch tánh xa lìa
Bồ đề làm sao hay biện chứng?
Mong nói cho con pháp mẫu này
Vớ tất cả pháp đến bờ kia
Ngôn thuyết pháp cú đã tu học
Chính mình không nghi trừ nghi người
Vì con hiển thị Bồ đề Phật.

KINH NGUYỆT ĐĂNG TAM MUỘI

Hết quyển 2/10

---o0o---

QUYỂN 03

Bấy giờ đức Thế Tôn biết đồng tử Nguyệt Quang trong lòng thâm nghĩ, nên làm bài kệ để hỏi, bảo đồng tử Nguyệt Quang rằng:

–Nếu Bồ tát cùng tương ưng với một pháp, đều có thể đạt được công đức tối thắng, mau thành A nậu đa la tam miệu tam Bồ đề. Sao gọi là một pháp? –
Này đồng tử! Đó là, nếu Bồ tát đối với thể tánh của tất cả pháp, hiểu biết như thật.

Này đồng tử! Sao gọi là đối với thể tánh tất cả pháp, hiểu biết như thật?

–Đó là tất cả pháp xa lìa danh tự, xa lìa âm thanh, xa lìa ngôn ngữ, xa lìa văn tự, xa lìa sanh diệt, tướng của nhân, tướng của duyên, tướng của phan duyên. Đó gọi là Vô tướng, xa lìa nơi tướng, chẳng phải tâm xa lìa nơi tâm mà biết các pháp.

Bấy giờ đức Thế Tôn liền nói bài kệ:

Các pháp chỉ nói một
Đó là pháp Vô tướng
Là bậc Trí nói ra
Như thật mà hiểu biết
Nếu nói pháp như vậy

Bồ tát mà biết rõ
Liên được Vô ngại biện
Nói ức Tu đa la
Được Đạo sư gia hộ
Hiện thị nơi thật tế
Không phân biệt giả danh
Không có điều để nói
Dùng một biết tất cả
Dùng tất cả biết một
Tuy có các ngôn thuyết
Nhưng không khởi kiêu mạn
Trong tâm hay biết rõ
Tất cả pháp không tên
Tùy thuận học các tên
Mà diễn thuyết chơn thật
Các âm thanh nghe được
Biết rõ gốc âm thanh
Biết rõ nguồn gốc rồi
Không bị tiếng làm nhiễm
Biết ngăn mé âm thanh
Tướng các pháp cũng vậy
Nếu hay hiểu một pháp
Không còn đi đầu thai.
Tất cả pháp không sanh
Hay rõ Vô sanh này
Biết sanh nói kẻ sanh
Thì hay biết kiếp trước
Nếu đối với kiếp trước
Hay biết tạo nghiệp gì
Nếu thường biết nghiệp tạo
Được quyền thuộc kiên cố
Nếu đối “pháp không” này
Bồ tát hay biết rõ
Không có gì không biết
Chẳng phải bờ phiền não
Đối với chẳng phiền não
Phàm phu vọng phân biệt
Cho nên trong ức kiếp
Mãi lưu chuyển sanh tử
Không thể biết vọng tưởng

Giống như Đại Đạo sư
Ngài không tạo ác nghiệp
Nên không đọa ác đạo
Vì các phàm phu này
Không thể biết nghĩa ấy
Mới khởi tâm hủy báng
Như vậy pháp diệt khổ
Các pháp không thể được
Chẳng không các pháp tướng
Nếu hay biết như vậy
Tướng ấy cũng không thấy
Ta biết tướng như vậy
Phàm phu vọng phân biệt
Nơi pháp lìa phân biệt
Người trí không mê hoặc
Đó là nơi bậc trí
Chẳng phải cảnh giới ngu
Là việc làm Bồ tát
Gọi không, vô phân biệt.
Đó là Bồ tát địa
Việc làm của Phật tử
Phật pháp diệu trang nghiêm
Gọi là tịch diệt không
Tất cả Bồ tát này
Đoạn trừ các hữu tập
Không bị sắc hủy hoại
An trụ nơi Phật tánh
Tất cả pháp không trụ
Vì không có trụ xứ
Nếu ai biết như vậy
Được Bồ đề không khó.
Tu Thí, Giới, Văn, Nhẫn
Tập gần thiện tri thức
Nếu ai biết nghiệp này
Mau chứng đạo Bồ đề.
Người này thương được chư thiên kính
Cần thát, Dạ xoa và ma hầu
Rồng, Quỷ, La sát, Khẩn na la
Tất cả thường đến cúng Bồ tát
Hằng được chư Phật hết lời khen

Đem lại lợi ích các thế gian
Trí huệ tương tục, thích tịch diệt
Bồ tát thắng diệu thương xót thân
Nếu có Bồ tát hay biết không
Lợi ích vô lượng ức chúng sinh
Xử chúng nhu hòa, diễn thuyết pháp
Người nghe ưa thích nên ái kính
Trí huệ rộng lớn càng thêm sáng
Nhờ trí huệ này hay thấy Phật
Cũng thấy cõi tịnh diệu trang nghiêm.
Chư Phật thuyết pháp nghe, thọ trì
Biết tất cả pháp như huyền hóa
Giống như hư không, tự tánh không
Hay biết thể tánh là không vô
Hay làm như vậy không ô nhiễm
Có ai tu hành Bồ tát hạnh
Trong các sự việc không đắm trước
Biết tất cả pháp như biến hóa
Nhưng với các cõi hiện biến hóa
Hay vì chư Phật làm Phật sự
Thể tánh huyền pháp không đến đi
Tùy điều mong cầu được lợi ích
Là người hay an trụ Bồ đề.
Hằng nhớ ân tất cả Như Lai
Mong nói giống Phật, không đoạn tuyệt
Hay được thân tịnh diệu sáng rạng
Được thành tựu ba mươi hai chủng tướng
Ngoài ra vô lượng thứ lợi ích
Hành thắng Bồ đề, thường kết quả.
Thành tựu đại lực, không thể động
Ai đức các vua không thể bằng
Đầy đủ phước đức, rất đoan nghiêm
Phước và công đức, oai quang chiếu
Chư Thiên thấy oai không dám nhìn
Là người trí huệ hành Phật pháp
Trụ nơi tâm Bồ đề kiên cố
Cùng các chúng sanh làm thiện hữu
Người ấy không còn các tội tam
iền thị đạo Bồ đề diệu thắng
Lìa đường ngôn ngữ, không còn dục

Chư Pháp tịch diệt như hư không
Có ai hay biết nghiệp như vậy
Thành tựu vô lượng thắng biện tài
Diễn thuyết trăm ngàn tu đa la
Chỉ bày nghĩa vi tế pháp ấy
Bậc trí luôn thành vô ngại huệ
Hay biết thể tánh pháp vi tế
Thường khéo biết chúng sanh tín ấy
Học tập tất cả âm ngôn ngữ
Vì người chỉ bày lý nhân quả
Hay được việc thắng diệu như trên
Giữ đủ lực năng không giảm thiểu
Bậc phạm hạnh vào chúng, không sợ
Hằng nhớ gìn giữ không quên mất
Vì hay khéo ngộ hiểu pháp tánh
Tai không nghe lời không ái ngữ
Thường hằng nghe tiếng thật khả lạc
Miệng thường tuyên nói lời đẹp lòng
Người đó khéo biết pháp tánh vậy
Trí niệm huệ pháp đều thành tựu.
Trong lòng thanh tịnh không uế trước
Nói trăm ngàn kinh không ngừng trệ
Nếu ai diễn thuyết không hư ngụy
Câu chữ sai biệt để tu học
Khéo hiểu ngàn ức các ngữ ngôn
Nghĩa thú danh từ đều khéo hiểu
Nhờ ngộ pháp tánh, có đức ấy
Dạ xoa, La sát, Thiên, Tu la
Ca lâu, Khẩn na, Ma hầu trà
Được tám bộ chúng thường kính yêu
Bởi nhờ ngộ rõ pháp tánh vậy
Chúng thần ác tâm Tỳ Xá Xà
Uống máu, ăn thịt rất độc hại
Có ai gìn giữ tịch định này
Thì họ thường hay được hộ vệ
Nghe bậc trí giả, lời rộng lớn
Trong lòng hoan hỷ, lòng dựng đứng
Vớ Bò đê ấy rất yêu kính
Hay được phước rộng lớn khó nghĩ
Phước báo như vậy khó biết được

Trong trăm ngàn kiếp nói không hết
Hộ trì pháp Bảo Tạng Thiện Thế
Vô lượng vô biên vô số kẻ
Liên đem cúng dường tất cả Phật
Các Thế Tôn quá khứ, vị lai
Cùng với hiện tại khắp mười phương
Vì hay tuyên thuyết tịch định vậy
Nếu ai ưa thích sự phước đức
Cúng dường đấng Thập lực, Đại bi
Chư Phật vô lượng vô số ức
Thời gian như cát trong biển cả.
Lại có người khác thích phước đức
Đối với thắng nghĩ, trì bài kệ
Vào lúc kiếp tận thời ác thế
Phước đức như vậy rất thù thắng
Nếu ai có thể nghe bài kệ
Người ấy liền cúng tất cả Phật
Vào đời sau cùng, thời ác thế
Đó là tối thắng thượng cúng dường
Người ấy liền được lợi ích lớn
Thọ nhận cung kính của thế gian.
Các Thập lực, sanh con tối thắng
Với ngài mãi mãi đem cúng dường
Ngài thấy ta ở núi Kỳ xà
Ta liền được thọ ký Bồ đề
Ta đã phó chúc Di Lạc Tôn
Phật kia cũng riêng thọ ký rằng
Người ấy lại làm Phật Di Đà
Vì nói vô lượng thắng lợi ích
Hoặc lại đi đến nước An Lạc
Lại muốn thích thấy Phật A Súc
Vô lượng vô biên trăm ngàn kiếp
Người ấy không dọa các ác đạo
Đối với Bồ đề hành thắng hạnh
Thành tựu vô lượng các khoái lạc
Công đức vô lượng, lợi ích lớn
Nay ta đã tuyên thuyết như vậy
Nếu muốn được công đức như ta
Nên giữ kinh này đời sau cùng.

Này đồng tử! Vì ý nghĩa ấy, cho nên Bồ tát ma ha tát có thể biết thể tánh các pháp bất khả tư nghì như vậy sẽ được công đức lợi như thế, khen ngợi công đức chân thật của Như Lai, không hủy báng Như Lai là lời nói không chân thật.

Vì sao vậy?

Vì Như Lai đã được các pháp do đời mà biết. Người ấy biết như thật đối với pháp kia, cũng biết vô lượng công đức của Như Lai, có thể biết như thật về Phật pháp bất tư nghì.

Vì sao vậy?

–Này đồng tử! Đức Phật có vô lượng, vô biên công đức, không thể nghĩ bàn, xa lìa nơi tâm. Chính vì nghĩ này, nên những người khác không thể nghĩ bàn, không thể so sánh.

Vì sao?

–Này đồng tử! Vì tâm không có tánh, lại không có hình sắc, không thể xem thấy.

–Này đồng tử! Thể tánh của tâm như vậy, chính là thể tánh công đức của Phật. Thể tánh công đức của Phật như vậy, chính là thể tánh công đức của tất cả các pháp. Chính vì nghĩa ấy, này đồng tử, nếu Bồ tát nói về nghĩa thể tánh của tất cả pháp, mà biết như thật. Gọi đó là Bồ tát tịch diệt đối với tâm, khéo hiểu ba cõi, xuất sanh thiện căn, liễu tri như thật, tri kiến như thật, nói như thật, không có nói khác, tùy theo lời nói mà thực hành, không có chấp trước, vượt qua tất cả cảnh giới phiền não, vượt qua dục giới, sắc giới, giải thoát khỏi vô sắc giới, vượt qua cảnh giới của tên gọi, vượt qua cảnh giới tiếng nói, khéo giải thoát pháp văn tự, trí khéo hiểu phân biệt chữ, khéo hiểu lìa pháp ngôn ngữ, biết rõ văn tự, giỏi về văn tự, giỏi về chữ bằng trí sai biệt, trí rộng lớn, trí về chữ, khéo hiểu tất cả pháp bằng trí sai biệt, khéo đối với tất cả pháp bằng trí sai biệt rộng, khéo phân biệt tất cả xứ bằng trí về pháp, cùng tương ưng với Phật pháp bất khả tư nghì, Ma vương Ba tuần và các ma dân, không thể phá hoại.

Khi đức Phật nói pháp này, có tám ức na do tha các trời, người ... được pháp Nhẫn tu vô ngại, tất cả đều được chư Phật thọ ký quả A nậu đa la tam miệu tam Bồ đề trải qua bốn trăm tám mươi vạn A tăng kỳ kiếp chứng được A

nậu đa la tam miệu tam Bồ đề , các thứ danh hiệu, quốc độ khác nhau, nhưng thọ mạng thì giống nhau. Bây giờ đức Thế Tôn nói bài kệ:

Nếu có các Bồ tát trí huệ
Hướng đến đạo Bồ đề thắng diệu
Giới nơi thắng nghĩa các ngôn thuyết
Hay hành thể tánh tất cả pháp
Miệng thường tuyên thuyết lời chân thật
Khen Phật thật đức nên diễn nói
Hay biết tất cả pháp chư Phật
Ba cõi tôn kính không còn nghi
Tất cả các pháp đồng một nghĩa
Nhờ pháp “Không” nên biết như thật
Chúng không có các tướng dị biệt
Với một nghĩa này đã tu học
Không tướng phân biệt, tướng phân biệt
Tướng chúng sanh, thọ mạng, ngã, nhân
Tướng tận và vô tận như vậy
Đọa các tướng này không còn sót
Không thấy Như Lai có sắc tướng
Bởi biết các pháp vô tự tánh
Cũng không có tướng đẹp tùy hình
Để đoạn tất cả điên đảo vậy
Tất cả chư Phật không nghĩ bàn
Xa lìa nơi tâm, thể tịch diệt
Nếu ai hay được biết như vậy
Mới thấy vô thượng lương túc tôn
Nếu ai hay biết tướng thân ngã
Trong đó phát sanh thắng trí huệ
Biết được các pháp như vậy rồi
Liên được tên gọi thanh tịnh nhãn
Người ấy không có các chướng ngại.
Đại trí biết rõ đường xuất ly
Sung mãn, đầy đủ hai loại nhân
Không có tất cả các mong ước
Với chỗ chân thật, thấy như thật
Không có tất cả lời không thật
Người ấy khi có các ngôn luận
Tùy thuận tất cả pháp nghi thức
Người trí vượt ra khỏi dục giới

Và sắc, vô sắc, đất phiền não
Hay lìa nhiễm trước nơi ba cõi
Sống ở thế gian, lợi chúng sanh
Vượt qua tất cả các danh tự
Cùng với âm thanh thể tánh không
Tùy thời gian lâu diễn thuyết pháp
Đối với ngôn thuyết không sở y
Xa lìa các tướng và hý luận
Đoạn trừ điên đảo các ác kiến
Đối với trí huệ, khéo quyết định
Người ấy dừng kiện hạnh như không.
Nêu ma nhiều ức na do tha
Vì để loạn ý nói lời rằng:
“Ai hay chiếu sáng ma quân này
Không theo ma lực, tự tại nhiếp
Vứt bỏ tất cả các việc ma
Giới hạnh thanh tịnh, không phiền não
Ai hay ưa thích vui với Thiên
Thì có thể biết thế gian Không
Nếu nói ngũ ấm là thế gian
Đã biết pháp ấy thể không tịch
Đã không có diệt cũng không sanh
Tất cả các pháp như hư không
Thà nên vứt bỏ thân mạng mình
Trọn không hủy phạm lời Như Lai
Với giới, hộ trì đến bỉ ngạn
Tùy theo nguyện ước được vãng sanh
Du hành vô lượng các cõi Phật
Thấy nhiều na do tha ức Phật
Trọn không mong ước sanh lên trời
Xa lìa tất cả ước nguyện vui
Người ấy không bỏ sự tinh tấn
Trong thời gian ngắn hành pháp hạnh
Ở trong mười phương chỗ các Phật
Khéo hay ca vịnh và xung tán
Khi ấy thân đồng tử Nguyệt Quang
Được nghe định tịch diệt như vậy
Vứt bỏ tất cả sự lợi dưỡng
Tu hành pháp chư Phật khen ngợi
Nếu có muốn được trí tự nhiên

Tu vì tất cả người thế gian.
Cần phải học Thắng Tam muội này
Nếu học như vậy, hơn trời người.
Bảy giờ đức Thế Tôn bảo Nguyệt Quang đồng tử:

–Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát ấy, đối với trí Tam muội nói rõ này, cần phải khéo tu tập, hiển thị cho người khác.

Này đồng tử! Thế nào là hiển thị? Đó là đối với tất cả pháp, khởi tâm bình đẳng, không có bỉ thử, không có phân biệt, không có không phân biệt, không tạo, không khởi, không sanh, không diệt, tất cả vọng tưởng phân biệt, ức tưởng, khởi tưởng, thấy đều đoạn trừ, tâm đã phan duyên, ý đã suy nghĩ, và các giả danh, cũng đều đoạn trừ, cũng đoạn trừ tất cả các giác quán ác, đối với âm giới, nhập, không có tự tánh, đoạn trừ tham, sân, si. Đó gọi là: Niệm huệ giải thoát, tầm, quý, kiên cố, tu hành nghi thức, là hành xứ cần thiết. Đó là chỗ không nhàn, chỗ trí huệ, dứt hẳn khứ lai, là điều tất cả Bồ tát phải học, là hành xứ của tất cả Như Lai, thành tựu tất cả công đức.

Này đồng tử! Đó gọi là hiển thuyết về Tam muội như vậy. Nếu ai có thể hiển thuyết về Tam muội như vậy, liền không lìa các định trong tâm. Không mất tất cả Tam muội, không có mê hoặc, khởi tâm đại bi, làm lợi ích vô lượng, vô biên chúng sanh.

Bảy giờ đức Thế Tôn ngay lúc đó nói bài kệ:
Bình đẳng, không hiểm trở
Rất tịch khó thấy được
Đoạn trừ tất cả tướng
Nên gọi là Tam muội
Không vọng tưởng phân biệt
Lìa kiên không thể giữ
Tâm ấy bất khả đắc
Nên gọi là Tam muội
An trụ định như thật
Không giữ tất cả pháp
Vì như thật không giữ
Nên nói định Tịch diệt
Pháp không có mây may
Cũng không được phần nhỏ
Vì không được phần nhỏ
Nên gọi là Tam muội

Có được cái vô đắc
Đó gọi là vọng tưởng
Vớ pháp lìa phân biệt
Nên gọi là Tam muội
Nhờ tiếng nên nói nghĩ
Tiếng này là chẳng có
Giống như tiếng dội lại
Lại giống như hư không
Chúng sanh vô sở trụ
Trụ xứ bất khả đắc
Tiếng được cùng không được

Tự tánh không thể được
Hoặc bỏ hoặc đọa lạc
Bỏ đạo bất khả đắc
Tiếng bỏ cùng không bỏ
Vớ đạo biết như vậy
Còn có định là thủ
Còn không định cũng vậy
Vô trước hành Bồ đề
Chúng Thánh đạo cũng thế
Lìa hiểm trụ bình đẳng
Định huệ này vô tướng
Phật tử tu tập nó
Khéo tu định tương ưng
Văn tự chẳng có thể
Vào nghĩa thú sâu này
Bỏ các việc ngôn ngữ
Lược định vô sở thủ
Bồ tát được định này
Nhu nói trụ tương ưng
Dù lửa thiêu thế giới
Ở trong không bị thiêu
Vô lượng kiếp hỏa thiêu
Nhu hư không, không cháy
Nếu biết pháp như không
Người ấy lửa không đốt
Nếu khi thiêu cõi Phật
Trong định phát nguyện này
Diệt sạch hết lửa ấy

Người và đất không hoại
Thần túc ấy vô biên
Qua hư không không ngại
Tùy học định mà trụ
Bồ tát được Bồ đề
Hoặc sanh hoặc biến mất
Không khởi cũng không diệt
Nếu hay biết như vậy
Được định này không khó
Thế gian có sanh diệt
Đức Như Lai đã nói
Nếu hay biết định này
Nên biết thân cận đời
Vớ thế gian không nhiễm
Thế pháp không thể ngại
Thân nếu không chướng ngại
Hay đối các cõi Phật
Thường thấy nơi tịnh độ
Và thấy thế đạo sư
Nên được nghe chánh pháp
Diễn thuyết tại các cõi
Ngài không khởi vô tri
Vào lúc nói pháp tánh
Hay thông đạt các pháp
Nhu tùy theo pháp tánh
Diễn thuyết trong ức kiếp
Biện tài không đoạn tuyệt
Hay biến làm nhiều thân
Ngoài các Bồ tát khác
Biến hóa các Bồ tát
Qua lại các cõi Phật
Trên hoa sen ngàn cánh
Kiết già mà an tọa
Hiện thị Bồ đề Phật
Tổng trì Tu đà la
Cùng hàng ức kinh khác
Nhờ tu tập Tịch định
Chỉ trừ bất thối chuyển
Người bất tư nghì khác
Không thể hết biện tài

Hiện thị Bồ đề Phật
Bỏ đi các lầu gác
Các thứ báu nghiêm sức
Tung rải các diêu hoa
Hương thơm thật đáng ưa
Tung rải các hương bột
Cùng đốt các hương thơm
Hoặc tung vô lượng báu
Vì chứng được Bồ đề
Bồ tát bậc cứu tế
Vô lượng đức như vậy
Đoạn trừ các phiền não
Đạt được thần túc cao
Không thể sanh phiền não
Thanh tịnh thật chói sáng
Vô vi không thể hoại
Là cảnh giới Bồ tát
Tịch tịnh, càng tịch tịnh
Lìa não, không phiền não
Vượt qua sự hý luận
Thích pháp không hý luận
Văn tự không thể vào
Vì các pháp vô tướng
Trí biết chỉ âm thanh
Cho nên gọi là định
Thắng tịch diệt vô tận
Vô công dụng, không thấy
Tất cả cảnh giới Phật
Thật tế không nhà cửa
Theo chư Phật tu học
Tự tánh tất cả pháp
Học công đức Phật này
Được công đức bỉ ngạn
Chẳng đây cũng chẳng kia
Bản thể vô phân biệt
Cho nên tất cả Phật
Đạt công đức bỉ ngạn
Với vị lai không bỏ
Vì đã biết pháp tánh
Vô công dụng hý luận

Đạt công đức bỉ ngạn.

Bảy giờ đồng tử Nguyệt Quang bạch đức Phật:

–Hy hữu thay! Bạch Thế Tôn! Như Lai, bậc Ứng cúng Chánh biến tri, mới có thể khéo nói về thể tánh bình đẳng của tất cả các pháp. Đó là nói về thể tánh bình đẳng của tất cả các pháp mà Bồ tát phải học. Nếu Bồ tát có thể tu học Tam muội đã được nói ra ấy, sẽ mau chứng được A nậu đa la tam miệu tam Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Con lại muốn nói. Bạch Như Lai! Con lại muốn nói. Bạch Thiện Thế! Con muốn nói một phần nhỏ.

Đức Phật nói:

Này đồng tử! Nếu muốn nói cứ nói.

Bảy giờ đồng tử Nguyệt Quang ở trước đức Phật, chấp tay hướng về đức Phật, xưng dương thật đức của ngài bằng bài kệ khen ngợi:

Thấy sanh, bị già bệnh chết khổ
Tham sân và si thường mê hoặc
Phật vốn đã phát tâm Bồ đề
Mong thành chánh giác mở các trời
Lành thay, vô lượng kiếp tu hành
Bồ thí, điều phục giữ các lỗi
Trì giới, nhẫn nhục, siêng tinh tấn
Khéo tu thiền định và trí huệ
Dùng không hy vọng, bỏ ngôi vua
Vợ con của cải đều bỏ hết
Đầu, mắt, tay chân và thọ mạng
Tâm ấy ban đầu không mệt mỏi
Cắm giới trong sáng sạch không do
Vất bỏ thân mạng thường gìn giữ
Khéo hay cắm chế thân, miệng, ý.
Quy mạng Thiện Thế chế ngự tâm
An trụ trí huệ trong sức nhẫn
Vì bị cắt thân không phẫn nộ
Nhờ lòng từ máu biến thành sữa
Quy mạng Như Lai rất kỳ đặc
Thành tựu sức mạnh trụ Thập lực
Dùng trí vô lượng chọn các pháp
Phật đem lòng thương đến thế gian

Cứu độ lợi ích đến cõi khác
Đã biết bản thể các pháp không
Thấy các thế gian đều hư vọng
Ngộ đạo khế hội tánh vô ngã
Biết sự giải thoát vốn không thoát
Xa lìa phiền não và phóng dật
Hàng phục ma lực và ma quân
Biết đạo không cầu trí vô ngại
Nói pháp thanh tịnh vô ngại tịch
Giả sử tinh tú trên trời rớt
Đất biển thành áp đều hoại diệt
Hư không vô vi tánh đối khác
Như Lai hoàn toàn không nói dối
Thấy sự khổ não các chúng sanh
An trụ, đấm trước trong phân biệt
Vì họ hiển thị lìa đấm trước
Gọi là tịch diệt, thậm thâm không
Bất khả tư nghì vô số kiếp
Đại hùng dũng mãnh học từ lâu
Đã tu học không đấm tất cả
Cho nên Phật không có các lỗi
Phật đã tu học tất cả pháp
Như pháp đã đấm nói cho người
Nó chẳng phải phạm phu ngu si
Lại chẳng phải tất cả ngoại đạo
Tâm thường an trụ nơi ngã tướng
Gọi là các phạm phu lỗi lầm
Nếu hay biết được pháp vô ngã
Không có tất cả các lỗi lầm
Đại hùng đã nói lời chân thật
Hằng thường an trụ nơi thật pháp
An trụ thật pháp như vậy rồi
Lại hay diễn thuyết lời chơn thật
Quá khứ từng tu hạnh chân thật
Mới hay xứng đáng nơi bổn nguyện
Đạt được diệu quả báu chân thật
Nhờ vậy hay nói lời chân thật
Đã hành hạnh chân thật đầy đủ
Khéo hay biết được chân thật tế
Đã tu hạnh chân thật như vậy

Quy mạng Nhân Tôn đại trí huệ
Trí ngài tối thắng không ai bằng
Trí huệ đầy đủ rất sáng rạng
Cuối cùng đạt được thắng trí huệ
Quy mạng bậc ngôn thuyết trí huệ
Hay cùng chúng sanh làm bạn hữu
Từ lâu tu tập tâm từ bi
Hay khéo an trụ nơi bất động
Bất động giống như núi Tu di
Làm thầy trời, người, đầy đức lớn
Giáo thọ đại chúng các quần sanh
Thiện Thệ thắng trí tuệ thâm thâm
Dạy chúng vô úy làm chấn động
Sư tử rống vô úy như vậy
Như vua sư tử oai hùng mãnh
Hàng phục tất cả các ngoại đạo
Giống như sư tử vỗ dã can
Đại hùng điều phục kẻ không điều
Điều phục lại hay khéo điều ngự
Hay khiến thành tựu làm thiên hữu
An trụ kiên cố mà không hoại
Thấy các chúng sanh kia khổ não
Chính vì nương vào nơi ngã kiến
Vì họ diễn xướng pháp vô ngã
Không có tham ái và không ái
Người phạm phu ngu si không học
Nương nơi hiểm nạn đường không lành
Vì họ hiển thị đạo chân thật
Đó là hướng đến đường Niết bàn
Nếu ai đắm trước vào ngã tướng
Người ấy liền sống rất khổ não
Bởi vì không hiểu pháp Vô ngã
Pháp ấy diệt trừ nơi khổ não
Trong kiếp số bất khả tư nghì
Đại trí từ lâu từng tu học
Tu học xa lìa đắm trước rồi
Cho nên không có các tội lỗi
Diễn thuyết các pháp cú lìa tội
Thế Tôn xa lìa các lỗi lầm
Khéo nói lời chân thật vi diệu

Miệng thường giải thoát trăm điều sợ
Vô lượng na do trăm ngàn ức
Thiên, Long, Dạ xoa giữa hư không
Ưu thích pháp tối Thánh vô thượng
Người nghe ai cũng hiệp nghĩa chơn
Lời Như Lai hoan hỷ thiện mỹ
Ôn hòa hợp thời vừa lòng người
Tiếng hòa hợp vi diệu vô lượng
Thương xót giải thoát vô số người
Kỹ nhạc âm thanh trăm ngàn loại
Một lúc tấu lên tiếng hợp nhau
Chính là tiếng hay trong trời này
Một tiếng Như Lai hay lan khắp
Các loại chim Ca lăng tần già
Đồng lúc cùng phát tiếng vi diệu
Hay khiến người khác sanh hân lạc
Gặp âm thanh Phật chẳng sánh bằng
Tấu lên âm nhạc của hoan hỷ
Khéo hợp tất cả các cung đàn
Thổi loa, trống, sáo đờn, không hầu
Gặp âm thanh Phật đều không hiện
Tiếng ca múa vua Khẩn na la
Đã từng khéo học trăm ngàn nhạc
Nếu ai nghe được đều hoan hỷ
Gặp âm thanh Phật đều không hiện
Tiếng Câu Sí, Anh vũ, Xá lợi
Khổng Tước, Ai Loan và Uyên Ương
Có tất cả tiếng chim hay ấy
Gặp âm thanh Phật, đều không hiện
Tiếng mỹ diệu, vui thích, khả ái
Những ca vịnh hay ở thế gian
Dồn tất cả lại đồng tấu lên
Tiếng Phật Tối Thắng vượt hơn chúng
Chư thiên, Dạ Xoa vua Tu La
Tất cả quần sanh trong ba cõi
Thân ngài thượng diệu và tối thắng
Phật phóng hào quang liền che hết
Sắc thân Như lai như hoa nở
Vội tất cả tướng tốt rực sáng
Sanh ra quả phước rất thanh tịnh

Hào quang chiếu sáng khắp mười phương
Tiếng ốc, tiếng trống và không hầu
Tiếng hay đồng, bạc, sanh và tiêu
Các âm như vậy cùng hòa hợp
Trăm phần một không bằng một tiếng Phật
Càn Thát, Tu la và Ma hầu
Các tiếng hay ho của Dạ xoa
Cùng với tiếng hay khắp ba cõi
Với Phật trăm phần không bằng một
Tất cả ánh sáng của Phạm thiên
Và các thân sáng trời Hữu đảnh
Thế Tôn nếu phóng ánh hòa quang
Sáng kia không bằng một phần trăm
Thân khẩu ý nghiệp đều thanh tịnh
Vì Bồ thí tịnh, đời không nhiễm
Bảo tự công đức Nhân Trung Vương
Công đức tự nhiên không ai bằng
Tán thán thập lực lời thật xong
Đồng tử vui mừng nói như vậy:
“Vì con cúng dường Phật, pháp vương
Nguyện phước này thành Thích Ca Văn”.
Phật biết tịnh hạnh, tối thắng kia
Thiện Thệ bấy giờ liền mỉm cười
Di lạc thấy ngài cười, thưa hỏi
“Cúi mong Nhân tôn nói duyên cười
Bấy giờ đại địa sáu chấn động
Trời, Rồng hoan hỷ đứng hư không
Hân hoan chiêm ngưỡng Lương túc tôn
Xin Phật nói cho Nhân duyên cười.
Trí huệ chư Phật đã rõ biết
Chẳng phải Thanh văn đệ tử Phật
Nay muốn vì ai nói Tối thắng?
Xin ngài xót thương, nói cho con
Ngoại trừ Mâu Ni Tôn, từ bi
Tất cả thế gian, ai làm được
Có thể trao cho quả Pháp vương
Xin ngài thọ ký quả Bồ đề.
Nay con khéo hỏi Thế Đạo sư
Thích Ca, Ngưu vương, đại oai đức
Đã đến bờ, trí huệ quang minh

Đoạn trừ tham sân si ô uế
Không thể nghĩ bàn, hằng sa ức
Đạo sư bao kiếp đã tu hành
Đề cầu hạnh Bồ đề thắng diệu
Vì nhân duyên gì hiện mỉm cười?
Hay bỏ thân mình với tay chân
Vợ con, quyền thuộc người thân yêu
Thường hay tu hành Thắng hạnh này.
Cho nên con hỏi đáng Mâu Ni?
Voi, ngựa, xa cỡi và trâu, dê
Nô tỳ, ma ni, chơn châu vàng
Không thấy có các vật sở hữu
Khi hành Bồ đề mà không bỏ
Trí ngài tối thắng, đều hiển hiện
Biết các việc làm của chúng sanh
Tín tâm, tánh dục đã khéo biết
Xin nói duyên gì miệng mỉm cười?
Ai từng cúng dường Nhân trung tôn?
Nay ai lại thành lợi rộng lớn?
Ai hay thực hành việc Phật làm?
Vì ai mà nay hiện nụ cười?
Mặt đất bảy giờ sáu chấn động
Ức hoa sen đẹp mọc từ đất
Hoa này chiếu sáng đủ ức cánh
Sắc vàng rực sáng thật khả ái
Phật tử ngồi trên hoa sen kia
Bồ tát đại thần thông bậc nhất
Vô lượng pháp sư đến vân tập
Cho nên con mới hỏi như vậy
Đánh trống, khoa linh, thổi tù và
Kỹ nhạc ức số như hằng sa
Những loại như vậy các âm nhạc
Trong đó tiếng Phật tối thắng diệu
Câu sí, Tần già, ngỗng và hạc
Các chim một lúc đến vân tập
Đồng thời hát lên tiếng thật hay
Không thể sánh bằng âm thanh Phật
Ai từng bố thí, trì giới cấm
Tu tập trong vô lượng ức kiếp
Ai lại cúng dường Nhân trung tôn?

Mâu Ni vì ai hiện mỉm cười?
Vì ai xưa khởi tâm cung kính
Đã từng thưa hỏi Lương Túc Tôn
Nhờ nhân duyên gì được Bồ đề?
Mà nay hiện sự mỉm cười này?
Đấng Thập lực ở thời quá khứ
Và đời hiện tại với vị lai
Đạo sư Thiên nhân đều biết rõ
Cho nên con hỏi bậc Nhân Trung
Nên biết thứ lớp tâm chúng sanh
Với thần túc ngài mà không giảm
Lại biết chúng sanh tâm ưa thích
Cho nên con hỏi Mâu Ni sư
Tu hành hạnh tối thắng Vô thượng
Nhờ pháp tương ưng mà khéo học
Đạo Bồ đề Phật làm sao được?
Cho nên con hỏi Lương Túc Tôn
Các pháp vi tế khó thấy được
Không tịch khó quen bất tư nghi
Tu hành sở hành của thập lực
Cho nên con hỏi Thế Đại sư
Nếu hay khéo tu tâm từ bi
Với bất tư nghi chỗ chúng sanh
Thường không khởi các chúng sanh tưởng
Cho nên con hỏi Lương Túc Tôn
Cảnh giới tu hành khó nghĩ lường
Đối với ngăn mé bất khả đắc
Đã hay vượt qua cảnh giới tâm
Cho nên con hỏi Lương Túc Tôn
Bồ thí, trì giới cứu cánh rồi
Bậc trí sáng tịnh rõ ba đời
Xa lìa tất cả các tội ác
Vì nghĩa gì ngài hiện mỉm cười?
Xá Lợi, Mục Liên, Cư Luật Đa
Và đệ tử khác của Như Lai
Chẳng phải là việc làm của họ
Chỉ cảnh giới Phật tối vô thượng
Vì tất cả pháp đến bị ngại
Các điều phải học đã cứu cánh
Đạo sư phát sanh lòng thương lớn

Tuyên xướng tiếng bậc nhất vi diệu
Vô lượng A tăng kiếp quá khứ
Cũng từng hỏi nghĩa đức Như Lai
Được làm người thân đáng Cứu Thế
Nay đã chứng quả nói cho con
Dạ xoa, La sát, Rồng, Bàn trà
Chiêm ngưỡng Lương Túc Tôn tối thắng
Tất cả cung kính đứng chấp tay
Đều nghi Thế Tôn vì sao cười
Nhiều chúng Bồ tát đều vân tập
Thần thông đầy đủ nhiều ức cõi
Như Lai tâm sanh Tôi Trưởng Tử
Tất cả cung kính đều chấp tay
Đạo sư Thế Tôn chẳng duyên có
Tôi thắng trọng phụ hiện mỉm cười?
Ngôn ngữ vi diệu âm thanh trống
Vì nhân duyên gì hiện mỉm cười?
Bồ tát Hương Tượng phương Đông đến
Từ thế giới của Phật A Súc
Vô số chúng Bồ tát vây quanh
Vì hỏi Thích Ca nên đến đây
Lại nữa Diệu thế giới An lạc
Bồ tát Quán Âm, Đại Thế Chí
Vô số chúng Bồ tát vây quanh
Đến hỏi Lương Túc Thích Sư Tử
Vô lượng ức chỗ Phật quá khứ
Cúng dường vô biên đức Như Lai
Giống như số cát trong biển cả
Vì làm Thắng Bồ đề vô thượng
Tất cả chư Phật đều khen ngợi
Với đức Bồ tát đã cứu cánh
Thế giới mười phương đều nghe biết
Văn Thủ Sư Lợi đứng chấp tay
Du hành qua vô số cõi Phật
Đệ tử lớn như vậy khó thấy
Công đức Phật tử đã khéo học
Tất cả chấp tay đứng cung kính
Căn khí tối thắng không ai bằng
Bạc Nhu nguyện điều phục như vậy
Hay giữ tất cả Pháp Tạng Phật

Xin ngài tuyên thuyết lời hòa dịu
Thế Tôn, Đạo sư đâu vô có
Trượng phu tối thắng hiện mỉm cười?
Tiếng trống vi diệu xin diễn thuyết
Vì nhân duyên gì hiện mỉm cười?
Câu sí, chim Yên, ngỗng, không tước
Tiếng rống Ngưu vương như sấm sét
Xin nói tiếng nhạc trời hay tuyệt
Cúi mong diễn thuyết tiếng thêm vui
Khéo tập từ bi lia các lỗi
Trí huệ hiện tiền đoạn ngu si
Hiểu nghĩa chân thật lia văn tự
Trong trăm ngàn kiếp đã tu trì
Quyết định không tịch biệt các hữu
Hiện thị khổ diệt các câu nghĩa
Hay hoại tất cả trí ngoại đạo
Không vô chúng sanh và thọ mạng
Chư Phật tu hành trăm ngàn hạnh
Trăm ngàn thứ phước để trang nghiêm
Trăm ngàn chư thiên đều khen ngợi
Trăm ngàn chư Phạm cũng như vậy
Dạ xoa, La sát đều tịnh tâm
Ma hầu, Kim sí, rồng hoan hỷ
Miệng thường tuyên thuyết không chướng ngại
Nghịệp quả tịnh diệu đã khởi ra
Nêu có chư Phật đã diệt độ
Cùng với hiện tại đời vị lai
Tất cả biết rõ không chướng ngại
Từ các công đức đã sanh ra
Đại hải, đại địa và các núi
Tất cả thấy đều sáu chân động
Chư Thiên, Tu La, Rồng, Ha hầu
Rải các hoa hương rất thắng diệu
Đoạn trừ tham, sân và hôn, mạn
Kiềm chế tâm ý đều thanh tịnh
Âm thanh tịch tịnh, khen vô tướng
Đại Thánh, Sư Tử rống như vậy
Đầy đủ biện tài danh xưng lớn
Vớ mắt, vớ pháp khéo bình đẳng
Thế gian ai bằng, ai qua nổi?

Cúi mong Đại bi nói nghĩa cười?
Câu sí, Tân già, và Không tước
Mạn mạn các chim, điệu âm thanh
Cùng lúc hót lên thật khả ái
Ít tiếng của Phật cũng hơn xa.
Trống lớn, chiêng vàng, các trống nhỏ
Tù và, tiêu, đờn cầm, không hầu
Ngàn thứ âm nhạc đồng tấu lên
Ít tiếng của Phật cũng hơn xa.
Chư thiên ngàn thứ âm nhạc hay
Và tiếng ca hay các thiên nữ
Hợp lại cùng hát, người yêu thích
Ít tiếng của Phật cũng hơn xa.
Đạo sư của đời dùng một âm
Tùy tín các thú, hiểu khác nhau
Tất cả đều bảo Phật vì mình
Mong đại Sa môn nói duyên cười?
Diệu âm thanh chư Thiên và Rồng
Ca lâu, Càn thác, Tỳ xá xá
Chúng nó không thể diệt phiền não
Chỉ âm thanh Phật hay đoạn trừ
Tuy lại khởi ái tâm, không nhiễm
Hành từ liền được lìa lỗi sân
Hay sanh trí huệ, lìa ngu si
Người được như vậy, lìa các cấu
Tiếng Phật không thoát ra ngoài chúng
Hay đoạn trăm thứ các nghi ngờ
Với âm thanh ngài không cao thấp
Tiếng hay Mâu Ni, tịch bình đẳng
Giả sử một niệm đều khô cạn
Trời trăng có thể rơi xuống đất.
Thế Hùng hoàn toàn không nói dối
Sáu mươi loại ngữ ngôn thanh tịnh
Tiếng rỗng rất hay, không sợ hãi
Tiếng Phạm Như Lai xin nói cho
Tịch tịnh nhân gì hiện mỉm cười?
Tất cả quần sanh trong ba cõi
Đều hay rõ biết việc chúng làm
Quá khứ, hiện tại và vị lai
Xin Nhân Tôn nói vì sao cười?

Có các Như Lai, bậc Đại bi
Ở trong các lực được cứu cánh
Nhan sắc Như Lai như trăng rằm
Đâu phải vô có hiện mỉm cười?

Bấy giờ, đức Thế Tôn ngay khi ấy nói bài kệ tụng để trả lời Bồ tát ma ha tát
Di Lặc:

Đúng như đồng tử Nguyệt Quang ấy
Tán thán Như Lai không ai bằng
Tán thán Như Lai như vậy rồi
Sau lại vì đời được khen ngợi
Ngày xưa ở thành Vương xá này
Đã từng xem thấy nhiều ức Phật
Ở chỗ các Phật thường thua hỏi
Định tịch diệt thắng diệu như vậy
Khi tu hành Bồ đề đạo hạnh
Trong tất cả đời làm con ta
Thường hay đầy đủ vô ngại biện
Thường hằng an trụ nơi phạm hạnh
Người ấy thời cuối, lúc hải hùng
Chỉ có Di Lặc mới chứng biết
Trong tất cả thời trụ phạm hạnh
Hay phân biệt rộng Tam muội này
Nếu muốn cầu thắng Tam muội này
Khen đạo đang hành, sẽ đạt được
Vô lượng ức Phật đều nhiếp thọ
Cúng dường Đại Đạo Sư tối thắng
Ta ở trong trí nên ký thuyết
Vớ hạnh Thắng Diệu Nguyệt Quang này
Ở thời cuối cùng, không chướng ngại
Đối với phạm hạnh và thọ mạng.
Biết được ngàn ức các Như Lai
Như xem quả xoài trong bàn tay
Lại nữa, vượt qua hằng sa số
Ở đời vị lai tu cúng dường
Chư thiên và Rồng có tám ức
Chúng Dạ xoa có bảy ngàn ức
Vị lai, cúng dường Lương Túc Tôn
Bọn họ đều hay cùng hộ trợ

Được nghe thọ ký như vậy rồi
Hoan hỷ, yêu thích nên sung mãn
Nguyệt Quang nhảy cao bảy Đa la
Đứng trên hư không lời hy hữu:
Than ơi! Phật nói không gì hơn
An trụ giải thoát trí thần thông
Nhờ an trụ thắng trí quyết định
Tất cả dị luận không thể phá
Xa lìa hai bên, chứng giải thoát
Quán sát sự việc, không đắm trước
Ở trong ba cõi, trí vô ngại,
Hoàn toàn không có các hý luận
Tất cả hý luận mà không nhiễm.
Giác quán các kiến đều đoạn trừ
Khéo tu nơi đạo, không nương tựa
Không vì người phá, chống lại người.
Lại với ba cõi không nương tựa
Đoạn trừ các kết, hành thanh tịnh
Đây ái trói buộc, đều xa lìa
Các hữu tương tục, đều diệt sạch
Hiểu rõ tự thể tánh phi hữu.
Thuyết pháp ly ngôn đều biết rõ
Đối với người điên đảo, vô trí
Như sư tử rống, bắt dã can
Nay Phật vì hiện diệu pháp tạng
Con nay đạt được Diệu Bảo Tu
Đoạn trừ tất cả các đường ác
Nay con được Phật, định không nghi
Sắc vàng trăm phước, tay trang nghiêm
Xin đem tay báu xoa đầu con
Đối với thiên, nhân, trước đại chúng
Cúi mong Nhân Tôn, quán đánh con
Con nhớ quá khứ lúc tu hành
Nơi còn sư tử trong Phật pháp
Nơi có Tỳ kheo rất thông tuệ
Tên gọi Hiền Thí làm pháp sư
Con làm vương tử, tên Hiệt Huệ
Thân gặp bệnh khổ rất nguy khốn
Lúc ngài Hiền Thí làm pháp sư
Nhu nhuyến, ngay thẳng, đầy đức tốt

Năm trăm lương y, không giảm thiểu
Thầy đều đi đến trị bệnh con
Quyến thuộc, thân thích đều sầu lo
Bấy giờ Đại sư nghe con bệnh
Liên đến chỗ con mà thăm hỏi
Hiền Thí liền sanh tâm xót thương
Vì con mà thuyết Tam muội này
Con được nghe Tam muội này rồi
Không cần của cải, tâm ưa thích
Nhớ biết rõ thể tánh các pháp
Lúc ấy bệnh khổ liền tiêu trừ
Tỳ kheo thực hành hạnh Bồ tát
Được thành Phật đạo hiệu Nhiên Đăng
Khi xưa con, vương tử Hiệt Huệ
Nhờ Tam muội này trừ khổ não
Do nhân duyên ấy nên đồng tử
Ta nhớ việc này nên dặn người
Hay nhẫn mắng nhiếc và hủy nhục
Thọ trì, đọc tụng định như vậy
Tỳ kheo mặt thể có vô lượng
Phóng dật, phá giới nhiều keo kiệt
Đắm trước y bát, ưa làm ác
Khởi tâm bài báng Tam muội này
Tật đố, khinh tháo, thả các căn
Sống nhà thế tục vì tham lợi
Thường nương quán sỏ tức kiếm sống
Vì vậy, nên chê Tam muội này
Nắm tay, duỗi chân, mặc tình láo
Đi chạy nói cười tự ngắm bóng
Bạn bè múa tay, theo đường đi
Nếu vào tụ lạc hiện tướng lạ
Như vậy chẳng hợp nghi thức người
Ngày đêm đam mê nơi đồng nữ
Đôi với sắc, thanh, thường đắm trước
Dạo chơi thôn ấp hiện tướng này
Tâm thường ưa thích sự ăn ngon
Giỡn cười, ca múa và âm nhạc
Mua bán đôi chác thường cầu lợi
Ưa thích uống rượu và cỡi ngựa
Sau khi cất chứa nhiều âm thực

Chết rồi đọa lạc ba đường ác
Chuyên lo khai khẩn và cày ruộng
Bảo trì tự kỷ nơi trú xứ
Nghe người khác dạy, truyền thơ tín
Vứt bỏ giới cấm và oai nghi
Thân cận bạch y, trái lời Phật
Hủy phá cấm giới, trụ các đạo
Thường tạo nghiệp Phật không khen ngợi
Đó là lương tâm, hay lừa dối
Tạo tác các nghiệp ác như vậy
Vì ác hạnh này, đọa ác đạo.
Có nhiều cửa cải, vàng với ngọc
Vứt bỏ người thân mà xuất gia
Không thể an trụ tu tịnh giới
Trở lại mua bán, tạo nghiệp xấu
Trâu, ngựa, trồng mái cùng trướng sữa
Chỉ cho tiền lúa là hơn hết
Vì sao xuất gia, cạo râu tóc
Mà không giữ giới và nghi thức?
Thời quá khứ ta hành Bồ đề
Vội trong ngàn kiếp tu khổ hạnh
Để cầu định tịch diệt như vậy.
Người ngu nghe vậy liền chê cười
Hành phi phạm hạnh thích nói dối
Thường tham lợi dưỡng rơi ác đạo
Mặc áo phạm hạnh để dối đời
Hủy báng giới định, nói phi pháp
Chỉ muốn tìm lỗi lầm của nhau
Chết rồi đọa lạc ba đường ác
Trong trăm ngàn người không được một
Đó là hay trụ nơi nhân nhục
Bè đảng, đấu tranh, vô lượng người
Vứt bỏ nhân nhục, thường giận nhau
Đều tự xưng tán là Bồ tát
Muốn tiếng tăm mình lan các Như Lai ước
Nếu được hư danh tự vui mừng
Thiện hạnh không có hướng chi đạo!
Ta từng không nghe cũng không thấy
Người muốn vui không có tịnh hạnh
Bãi báng pháp này, không hâm mộ

Mà lại đạt được đạo Bồ đề?
Không mưu sinh , nên xuất gia
Không cầu tất cả Bồ đề phật
Người ngu an trụ trong ngã kiến
Nghe nói Vô ngã liền kinh sợ
Đây, kia cùng nhau hằng tranh luận
Ngã mạn, tự cao, xâm lấn nhau
Tự cho mình đúng, người khác sai
Thường làm bất thiện, dối hoan hỷ
Thành tựu tịnh giới, các công đức
An trụ tâm từ, hành nhẫn nhục
Điều phục nhu nhuuyến và thuận thiện
Những thiện nhân ấy đều bị khinh
Nếu ai đương lai khởi tâm ác
Hết sức chống lại điều bất thiện
Ưu thích đấu tranh, làm phi pháp
Bọn họ lúc đó được cúng dường
Ta nay thân thiện khuyên bảo người
Người nên với ta sanh tịnh tín
Như vậy Như Lai đã thuyết giáo
Bọn người ác ấy, chớ thân cận
Kẻ lắm tham ái và sân nhiều
Người rất ngu si, kẻ hôn, mạn
Không hổ, không thẹn, không điều phục
Vớ họ, người mau khởi sức nhẫn
Nay ta đã nói Vô lượng đức
Tỳ kheo nơi đó không an trụ
Đâu phải miệng nói, được Bồ đề:
Cần phải kiên cố làm mới được.

KINH NGUYỆT ĐĂNG TAM MUỘI
Hết quyển 3/10

-- oOo ---

QUYỂN 04

Bấy giờ Bà Già Bà ở trong đại chúng chỉ giáo việc lợi ích, hoan hỷ
xong, liền từ tòa đứng dậy, đi đến thành Vương xá, vào núi Kỳ xà quật trái

tòa mà ngồi. Các chúng Tỳ kheo, và chư Thiên, Long, Dạ xoa, Càn thát bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già, trước sau doanh vây.

Bảy giờ đồng tử Nguyệt Quang cùng tám trăm ức người và Thiên Long, tám bộ quỷ thần... với mùi na do tha các chúng Bồ tát ở thế giới khác, cầm các vòng hoa báu, hương xoa, hương bột, y phục, phướn hoa, các thứ âm nhạc, dựng lên lọng, dù, treo các phướn lụa, ra khỏi thành Vương xá, hướng đến núi Kỳ xà quật, đi đến chỗ Như Lai, lấy đầu mặt lạy dưới chân Ngài, nhiễu quanh nhiều lần, dùng các hương hoa, y phục, bảo cái, tràng phan, tấu các âm nhạc, mở cuộc cúng dường lớn. Khi đã cúng dường xong, cúi đầu cung kính, vì đề hỏi pháp, nên ngồi qua một bên.

Bảy giờ đồng tử Nguyệt Quang nói như vậy:

–Con đối với đức Như Lai, Ứng cúng, Chánh Biến tri có điều muốn thưa hỏi, cúi mong Ngài cho phép.

Khi ấy đức Thế Tôn bảo đồng tử :

–Như Lai Ứng chánh biến tri, cho phép người muốn hỏi gì cứ hỏi! Điều người hỏi sẽ đem lại lợi ích cho vô lượng chúng sanh. Ta sẽ phân biệt, giải thích cho người để tâm người được hoan hỷ.

Bảy giờ đồng tử Nguyệt Quang được đức Phật cho phép liền bạch:

–Bồ tát ma ha tát thành tựu bao nhiêu pháp, mới có thể được Tam muội Vô hý luận, thể tánh bình đẳng như vậy của tất các pháp?

Khi ấy đức Phật bảo đồng tử Nguyệt Quang :

–Bồ tát Ma ha tát thành tựu bốn pháp mới có thể được Tam muội vô hý luận, thể tánh bình đẳng như vậy của tất cả các pháp. Những gì là bốn?

1. Khéo học sự nhu nhuyễn, đồng ở an ổn, đạt đến sự điều phục, hay nhẫn được sử hủy nhục, thấy pháp trừ ngã mạn. Đó là pháp đầu tiên. Bồ Tát nếu có thể thành tựu như vậy, liền hay đạt được Tam muội không hý luận, thể tánh bình đẳng như vậy của các pháp.

2. Lại nữa, này Đồng Tử! Bồ tát ma ha tát thành tựu, giới thiện, giới thanh tịnh, giới thanh tịnh thiện đệ nhất, giới không uế trước, giới không sút mẻ,

giới không thủng, giới không xen tạp, giới vô sắc, định, giới tự tại, giới không thể chê trách, giới không thối lui, rơi rớt, giới không nương tựa vào đâu, giới không thủ trước, giới vô sở đắc, giới thánh khen ngợi, giới bậc trí khen ngợi. Nay Đồng Tử ! Đó là thứ hai. Bồ Tát đầy đủ pháp này, có thể đạt được Tam muội không hý luận, thể tánh bình đẳng của các pháp.

3.Lại nữa, này Đồng Tử! Bồ tát ma ha tát rất sợ ba cõi nên khởi tâm sợ hãi, vì nhàm chán ba cõi nên khởi tâm không nhiễm ô, vì không đắm trước ba cõi nên khởi tâm cấp bách. Vì để giải thoát khổ ba cõi cho chúng sanh nên khởi tâm đại bi, vì hướng đến A nậu đa la tam miệu tam Bồ đề, nên phát tâm đại tinh tấn. Nay đồng tử! Đó là thứ ba. Bồ tát thành tựu như vậy, mới có thể đạt được Tam muội không hý luận, thể tánh bình đẳng của tất cả các pháp.

4.Lại nữa, này Đồng Tử! Bồ tát ma ha tát cầu sự nghe nhiều, không bao giờ chán, vì tôn trọng pháp, nên không cầu tài lợi, vì tôn trọng trí huệ nên không cầu tiếng tăm, tùy theo sự nghe, rồi thọ trì, đem nói rộng cho người khác, hiển thị ý nghĩa ấy, vì lòng xót thương, nên không vì người thân thuộc Bồ tát lại nghĩ như vậy: “Làm sao để có thể khiến chúng sanh nào nghe pháp trước, đối với Vô thương Bồ đề, họ mau được bất thối chuyển”. Đó là thứ tư. Bồ tát thành tựu như vậy có thể được Tam muội vô hý luận, thể tánh bình đẳng của tất cả các pháp.

Đồng tử nên biết, pháp môn Tam muội này được vô lượng chư Phật đã diễn thuyết, vô lượng chư Phật khen ngợi, vô lượng chư Phật hiển thị, vô lượng chư Phật tu tập.

Bấy giờ đức Thế Tôn nói bài kệ:
Ta nhớ vô số vô biên kiếp
Có Phật hiệu là Âm Thanh Thân
Đức Như Lai Âm Thanh Thân ấy
Ở đời thọ mạng sáu ngàn năm
Tiếp theo Phật ấy lại có Phật
Tên Trí Tự Tại, người yêu mến
Đức Trí Tự Tại, Chánh Biến Tri
Thọ mạng một vạn hai ngàn tuổi
Tiếp theo Phật ấy có đức Phật
Oai đức tự tại, đại thế lực
Đức Phật oai đức, Nhân Trung Tôn
Thọ mạng bảy vạn sáu ngàn tuổi
Tiếp theo Phật ấy lại có Phật

Hiệu Đại Tự Tại, Tự Nhiên Trí
Đức Đại Tự Tại Thiên Nhân Sư
Thọ mạng ngọt cả ngàn vạn năm,
Tiếp theo đức Phật lại có Phật
Tên của ngài là Phạm Thanh Sư
Đức Phật Phạm Thanh, Lương Túc Tôn
Thọ mạng ngọt cả một ức năm
Tiếp theo đức Phật lại có Phật
Hiệu Chúng Tự Tại, bậc Vô Tỷ
Thọ mạng ngọt cả sáu ức năm
Tiếp theo đức Phật lại có Phật
Tên của ngài là Thịnh Tự Tại
Đức Thịnh Tự Tại, Bà Già Bà
Thọ mạng ngọt cả ngàn vạn năm
Tiếp theo đức Phật lại có Phật
Hiệu là Thịnh Thượng, là Thế Đăng
Đức Phật Thanh Thượng, Đạo sư đời
Thọ mạng một vạn bốn ngàn năm
Tiếp theo đức Phật lại có Phật
Hiệu Mãn Nguyệt Diện, Phổ Danh xưng
Đức Mãn Nguyệt Diện Phổ Danh xưng
Ở đời thọ mạng một ngày đêm
Tiếp theo đức Phật lại có Phật
Tên của ngài là Nhật Diện Mãn
Đức Phật Nhật Diện, bậc Vô tỷ.
Thọ mạng một vạn tám ngàn năm
Tiếp theo đức Phật lại có Phật
Hiệu của ngài là Phạm Diện Thân
Đức Phạm Diện Thân, Lương Túc Tôn
Thọ mạng hai vạn ba ngàn tuổi
Tiếp theo đức Phật lại có Phật
Tên của ngài là Phạm Bà Tẩu
Đức Phạm Bà Tẩu, Thiên Nhân Sư.
Thọ mạng một vạn tám ngàn tuổi
Các Phật như vậy, đồng một kiếp
Con số hai trăm Thế Đạo sư
Nay người nghe ta nói tên Phật
Đều là bạn thân trong ba cõi
Phật Vô Hủy Thân, Phật Phổ Âm
Phật Biến Oai Đức, Phật Biến Thịnh

Phật Thịnh Củng Dương, Phật Danh Thịnh
Phật Thịnh Thân Dũng, Phật Thịnh Thân
Phật Trí Khởi, Trí Thiện Thính
Trí Quang Ánh Tế, Trí Đăng Khởi
Phật Trí Diễm Tự, Phật Trí Dũng
Phật Phạm Thương, Phạm Mạng, Phạm Thiện,
Phật Thiện Phạm Thiên, Thắng Phạm Thịnh,
Phật Phạm Âm, Phạm Thiên, Phạm Thí,
Phật Oai Lực, Oai Chủ, Thiện Oai
Phật Oai Đức Tự Tại Khởi Oai
Phật Oai Đức Nhân, Phật Thiện Thắng
Bồ Thương, Bồ Huệ, Thiện Khả Bồ
Phật Khả Bồ Diện, Phật Bồ Khởi
Phật Khả Bồ, Bồ Thương, Kiên Thật
Thiện Nhân, Nguyệt Thương, Thắng Đạo Sư
Phật Tâm Viên Âm, Vô Biên Âm
Phật Tịnh Âm, Tự Tại Tịnh Âm
Phật Vô Lượng Âm, Thiện Hiện Thịnh
Phật Ma Lực Âm, Hoại Thiện Nhân
Phật Thiện Nhân, Tịnh Diện, Tịnh Nhân
Phật Vô Lượng Nhân, Phật Phổ Nhân
Phật Thiện Phổ Nhân, Phật Thắng Nhân
Phật Nhân Ánh Tế, Phật Bất Hủy
Phật Điều Phục Thương, Phật Điều Phục
Phật Thiện Điều Tâm, Phật Thiện Điều
Phật Tịnh Căn, Tịch Yù, Tịch Thương
Tịch Đức, Cực Tịch, Đáo Bỉ Ngạn
Tịch Tâm, Vô Thương, Bạc Như Lai
Phật Trụ Biện Tịch, Thiện Điều Tâm
Phật Thiện Điều, Tịch Căn, Định Yù
Phật Tịch Thương, Tịch Đức, Xí Thạnh
Phật Độ Tịch, Bỉ Ngạn, Định Dũng
Phật Chúng Nhân Đà La, Vương Chúng.
Phật Chúng Tự Tại, Ánh Tế Chúng
Chúng Thắng Tịnh Trí, Đại Chúng Vương
Phật Chúng Chủ, Dũng Kiện Đại Chúng
Thắng Chúng, Giải Thoát, Chánh Biến Tri.
Phật Kiến Pháp, Pháp Tràng, Pháp Khởi
Phật Pháp Thể, Tánh Khởi, Pháp Lực
Phật Pháp Phật, Diệu Pháp, Dũng Kiện

Phật Tự Tánh, Pháp Khởi, Quyết Định
Như Phật Tự Tánh Pháp Khởi này
Gồm có tám ức, đồng một tên
Phật này xuất hiện kiếp thứ hai
Các Như Lai này ta từng cúng
Phật tự tánh Pháp khởi, Quyết định
Nếu ai được nghe tên của ngài
Nghe xong, thọ trì, người tịnh nghiệp
Thì mau đạt được Tam muội này
Ta nay đã nói vua Mâu Ni
Sau đức Phật đó có Phật khác
Vô số kiếp không thể nghĩ bàn
Phật hiệu Thiện Thắng, Phật Âm Vương
Đức Thiện Thắng Vương Như Lai ấy
Thọ mạng bảy vạn sáu ngàn năm
Hội đầu tiên của Như Lai này,
Có chúng La hán ba mươi ức
Sáu thông, ba minh, căn điều phục
Đủ đại oai đức bốn thần túc
Thọ thân cuối cùng các lậu hết
Không bị nhiễm ô bởi tám pháp
Bấy giờ lại có chúng Bồ tát
Gồm có cả thủy vạn vạn ức
Được sáu thần thông đủ biện tài
Đã học rớt ráo các pháp thông
Nhờ sức thần thông đạo ức cõi
Dần dà giáo hóa hơn hằng sa
Hỏi đạo đã làm các Như Lai
Ở lại sống nơi thế giới mình
Thông suốt tất cả Tu đà la
Du hành thế giới làm đèn sáng
Đó là Phật tử đại thần lực
Vì lợi chúng sinh đi các nước
Xa lìa xú uế hành phạm hạnh
Không vì dục lạc tạo các ác
Thường làm chư thiên được vui sướng
Ở trong các hữu không nương tựa
Ở chỗ nhàn hạ thường khát thực
Ở nơi không tịch tu đầu đà
Nghe nhiều, nói khéo phước đức lớn

Hay đối ba cõi không đấm trước
Thích sự thiên định không sợ hãi
Vớ nghĩa quyết định được biện tài
Vớ nghĩa câu từ đã khéo học
Phật tử đã nói điều rớt ráo
Nhiếp hộ tất cả các nghiệp thiện
Vớ số lượng kiếp tu hành xong
Thường được chư Phật đều khen ngợi
Diễn thuyết nghĩa câu đạo giải thoát
Trì giới thanh tịnh không ô ứ
Như xe trong nước không đấm trước
Đối với ba cõi thường nhàm chán
Không bị thế pháp làm nhiễm ô
Trong tâm thanh tịnh nghiệp thanh tịnh
Ít muốn, biết đủ, đầy oai nghi
An trụ thường đến trong Thánh đức
Cũng trụ ba minh đạo thù thắng
Cần phải tu hành không phải nói
Tự an trụ pháp nói cho người
Vì các Như Lai khéo nhiếp thọ
Giao phó tất cả pháp tạng Phật
Ở trong ba cõi sanh sợ hãi
Dùng tâm tịch tịnh thường tu định
Thường được gia hộ bởi chư Phật
Nói ngàn ức loại Tu đa la
Nếu nói ức loại Tu đa la
Xa lìa tất cả thế gian giáo
Tin nơi không tịch nói nghĩa sâu
Tiếng tăm vô lượng đức như biển
Đồng tử! Ta ở vô lượng kiếp
Thường khen ngợi nó không gián đoạn
Nay ta chỉ nói một phần nhỏ
Giống như giọt nước trong biển cả
Khi ấy Phật Thiện Thắng Âm Vương
Nói định Tối thắng tịch diệt này
Lúc đó cõi ba ngàn đại thiên
Chư thiên và người đều nhẩy đày
Khi đức Phật nói tịch định này
Lúc đó đại địa sáu chấn động
Số chúng trời người như hằng sa

An trụ, không thối đạo Bồ đề
Có Nhân Trung Tôn Vương tối thượng
Hiệu: Công Đức Lực, Đại Oai Thần
Có cả thầy năm trăm người con
Nhan mạo đoan chánh rất đẹp đẽ
Có tám ức phu nhân mỹ diệu
Đều là quyến thuộc trong cung vua
Vua Công Đức ấy sanh con gái
Cả thầy một ngàn bốn trăm ức
Vua ấy ngày mười lăm tháng tám
Liên muốn thọ trì bát trai giới
Cùng với tám ức na do người
Đồng thời đi đến chỗ Như Lai
Cúi lạy Vô Thượng Lương Túc Tôn
Liên ở trước Phật ngồi một bên
Như Lai biết tâm vua ưa thích
Ngài liền nói Thắng Tam muội này
Đức vua nghe xong Tam muội ấy
Vứt bỏ ngôi vua như nhỏ dãi
Cùng bỏ tất cả người thân ái
Ở chỗ đức Phật mà xuất gia
Phu nhân hậu cung con thuận thảo
Và các cung nữ đều xuất gia
Quyến thuộc hậu cung và thân tộc
Bảy mươi sáu vạn na do tha
Vợ con đức vua đã xuất gia
An trụ đồng mãnh thường tinh tấn
Kinh hành không nghỉ ngót tám năm
Khi đi kinh hành thì mạng chung
Vị Đại Thánh Vương mạng chung rồi
Sanh lại nước mình nơi cung vua
Bỗng nhiên hóa sanh không thai nhiễm
Bấy giờ Như Lai còn tại thế
Cha vua tên là Kiên Cổ Lực
Mẹ vua tên là Đại Trí Tuê
Nhà vua sanh rồi thừa phụ mẫu
Phật Thắng Âm Vương trụ thế chẳng?
Khi ấy Như Lai Thắng Âm Vương
Từng nói cho ta Thắng Tam muội
Chẳng là nhân duyên, chẳng vô duyên

Ở trong các hữu chỉ nói một
Là ẩn khởi tánh tất cả pháp
Sanh ra vạn ức Tu đa la
Là Vô thượng tài các Bồ tát
Nay Phật vẫn nói Tam muội chẳng?
Thuyết pháp không hoại nổi nhân quả
Hay tu Bát Thánh Đạo tối thắng
Trí huệ Như Lai thấy thế gian
Rõ biết các pháp nhập Thánh đế
Thân nghiệp khẩu nghiệp đều thanh tịnh
Ý nghiệp thanh tịnh, tri kiến tịnh
Vượt qua tất cả các nhân duyên
Là Phật vẫn nói Tam muội chẳng?
Hay biết các âm, giới bình đẳng
Xa lìa tất cả các nhập tướng
Chứng nơi nhãn tịch diệt, vô sanh
Là Phật vẫn nói Tam muội chẳng?
Biện tài vô ngại, nhập tịch trí
Mau hiểu văn tự trí sai biệt.
Hay qua tất cả việc thủ trước
Là Phật vẫn nói Tam muội chẳng?
Biết các âm thanh được hân hoan
Thấy chư Phật rồi thêm ưa thích
Được con đường Thánh thẳng nhu nhuyến
Phật vẫn nói Tam muội này chẳng?
Không khởi sân hận, thường thuận hòa
Nói lời hay đẹp luôn mỉm cười
Thấy các chúng sanh trước an ủi
Phật vẫn nói Tam muội này chẳng?
Cung kính tôn trọng không giải đãi
Lễ bái cúng dường mãi chiêm ngưỡng
Thân mình thanh tịnh đủ bạch pháp
Pháp vương vẫn nói Tam muội chẳng?
Vớ các bạch pháp thường không chán
Sống nơi không nhàn lìa tà mạng
Nhớ nghĩ cấp bậc không quên mất
Pháp vương vẫn nói Tam muội chẳng?
Vớ Ấm thiện xảo, trí thần thông
Xa lìa phiền não bậc điều phục
Hay đọa phàm phu nói lời đạo

Pháp vương vẫn nói Tam muội chẳng?
Thường hay siêng tu các thắng hạnh
Xa lìa phạm giới, biết trì, phạm
Và lìa tất cả các thân ái
Pháp vương vẫn nói Tam muội chẳng?
Vượt qua tất cả các hữu sanh
Tự biết kiếp trước lìa các nghi
Trong lòng kính pháp nghe tông trì
Nay Phật vẫn nói Tam muội chẳng?
Pháp sanh thâm lợi thắng trí huệ
Tin thích bất động như núi chúa
Được môn Tông trì không thôi chuyển
Thế thân vẫn nói Tam muội chẳng?
Thường cầu tất cả pháp bạch tịnh
Vớ trong ác pháp thường xa lìa
Tâm không du nhập bạn phiền não
Như Lai vẫn nói pháp này chẳng?
Các học cứu cánh được tự tại
Vớ các thiền định đã cùng tột
Trí huệ hay khiến tin hoan hỷ
Mâu Ni vẫn còn thuyết pháp chẳng?
Tăng trưởng Thắng trí biết sanh trí
Trí huệ vô lượng trí bình đẳng
Biết nơi các thú tùy sanh trí
Vua Mâu ni, thuyết thắng pháp này
Tín tâm xuất gia bỏ thế tục
Không đắm ba cõi, không nương tựa
Điều phục tâm mình khiến hân hoan
Là Phật nói Thắng Bồ đề này.
Ở trong các pháp không chấp trước
Thường hay thọ trì tất cả pháp
Vớ các nghiệp quả tin bất động
Thế Tôn tối thắng nói pháp này
Trí quả báo, giới luật trì phạm
Diệt trừ tất cả các tranh luận
Hay nói không trái, không tranh cãi
Mâu Ni, Lương túc nói pháp này.
Thọ trì nhẫn nhục không sân hận
Hay thiện xảo vớ các vấn đáp
Biết các pháp cú trí sai biệt

Thế Tôn Đại bi nói pháp này
Biết ngăn mé quá khứ vị lai
Hay biết tánh Phật pháp ba đời
Biết được ba đời, trí phân đoạn
Thế Tôn tự khiến nói pháp này
Thường hay trụ tâm vào một chỗ
Thường hay an thân nơi Thánh địa
Vớ các oai nghi thường không đổi
Nhân Trung Ngưu vương nói pháp này.
Có hổ, có thẹn tự trang nghiêm
Biết được thế gian đúng thời nói
Tất cả thường đưa tay bố thí
Thế Thân Vô Thượng nói pháp này.
Thường hay nhiếp tâm có hổ thẹn
Cũng luôn xa lìa ác bất thiện
Tùy thuộc đầu đà thường khát thực
Bậc Mâu Ni Vương nói thắng pháp.
Tâm thường hổ thẹn, thường hân hoan
Vớ Phật cúng dường, hằng cung kính
Xa lìa kiêu mạn, tu lễ bái
Nư Lai nói thắng diệu pháp này
Giữ tâm hạ liệt, kiến an nhân
Tự hay đo lường ngăn mé trí
Xa lìa vô tri các chướng ngại
Thắng nhân như vậy nói pháp này
Hay nhập tâm trí ngôn ngữ trí
Quyết định hay biết các ngôn từ
Xa lìa tất cả việc không lợi
Nư Lai pháp vương nói pháp ấy
Thường được thân cận thiện tri thức
Xa lìa tất cả người bất thiện
Thường được tin Phật, không phóng dật
Mâu Ni nói pháp Vô thượng này
Biết đời giả danh, chỉ ngôn thuyết
Thường chán tất cả khổ thế gian
Vớ lợi, được mất không mừng, lo
Mâu Ni nói pháp tối thắng ấy
Nếu được cung kính không tự cao
Không được cung kính tâm buông xả
Nếu được xưng tán, tâm không mừng

Là Thế gian sư nói pháp ấy.
Thường bỏ tất cả các ác đạo
Không giao thông cùng người thế tục
Vớ chúng xuất gia không liên can
Bậc trí tự nhiên nói pháp ấy
Người dưng xa lìa chỗ làm sai
Thường an trụ nơi việc Phật làm
Đầy đủ oai nghi khéo chế tâm
Đó là gốc pháp Phật đã nói
Thường xa tất cả pháp phàm ngu
Cũng lìa các pháp nhà ô uế
Thường hộ tất cả các Phật pháp
Pháp này được nói bởi Đại trí
Ít nói, tốt đẹp khéo tương ưng
Đôi với người thường nói nhỏ nhẹ
Nhu pháp hàng phục các oán địch
Giáo pháp của Huệ Nhật Đại Trí
Biết thời, tiết lượng việc ăn uống
Cẩn thận chớ tin pháp phàm phu
Nếu gặp duyên khổ tâm không buồn
Là Thiện Thắng giáo của Như Lai
Nếu thấy người tham được của cải
Thấy người phá giới khởi lòng thương
Dùng lòng từ mẫn để khai hóa
Đó là Thắng pháp Như Lai dạy
Thường dùng pháp nhiếp hóa chúng sanh
Và bỏ tất cả các tài sản
Đôi với tám pháp không chứa nhóm
Như Lai Đại Thánh đã dạy vậy
Tán thán trì giới, trách phá giới
Kiên trì tịnh giới không đôi trá
Không chứa của riêng hay vứt bỏ
Là Tội Thắng giáo của Như Lai
Hết lòng thưa hỏi các sư trưởng
Tùy theo lời dạy đều làm theo
Thường hay thân cận các pháp sư
Như Lai Tội thắng giáo như vậy
Tâm thường ưa thích hằng cung kính
Cũng thường an trụ nơi chánh kiến
Vớ các thiện nghiệp hay quyết định

Như Lai Tối thắng giáo như vậy
Tạo các Thiện hạnh là trên hết
Phương tiện thiện xảo vớt bỏ tướng
Xa lìa nơi tướng và sự tướng
Là Vô thượng giáo của Như Lai
Vớ Tu đa la hay hiểu biết
Câu nghĩa chân thật khéo tu học
Chứng trí giải thoát thường thiện xảo
Là Tối thắng giáo của Như Lai
Mở miệng nói ra lời chánh ngữ
Tâm cảnh đối nhau lời quyết định
Tuyên nói điều gì không nghi ngờ
Là Tối thắng giáo của Như Lai
Thường nên tu tập các pháp không
An trụ sức giới, vô sở úy
Du hành tất cả nơi tịch định
Là Tối thắng giáo của Như Lai
Không cầu thân ái và lợi dưỡng
Trong lòng không có các quanh co
Xa lìa tất cả các ác kiến
Là Tối thắng giáo của Như Lai
Vớ Đà la ni được thắng biện
Trí huệ chiếu sáng rộng vô biên
Thuyết pháp không dứt biện tài tịnh
Là Tối thắng giáo của Như Lai
Vớ bốn pháp môn tụ tập lâu
Hay nhập vào hạnh tối hiền thiện
Vớ lời Phật dạy phụng tu hành
Là Tối thắng giáo của Như Lai
Vớ nhãn tùy thuận Phật đã dạy
An trụ nhãn ấy lìa các lỗi
Xa lìa phi trí, trụ nơi trí
Là Tối thắng giáo của Như Lai
Nhờ trí trụ nơi phương tiện địa
Tụ tập hạnh xảo thiện Bồ tát
Làm việc tu hành của trượng phu
Là tối thắng giáo của chư Phật
Thường lìa phương tiện không đúng pháp
Như Lai nói đó là Phật địa
Nếu có trí tuệ Phật tùy hỷ

Là Tồi thắng giáo của Như Lai
Phật địa rộng lớn chẳng hai thừa
Phàm ngu không trí sanh hủy báng
Người trí được chư Phật nhiếp thọ
Là tồi thắng giáo của Như Lai.
Như Lai khéo biết pháp môn này
Chư thiên cung kính nên cúng dường
Ngàn ức phạm chúng hằng tùy hỷ
Như Lai vẫn nói Tam muội chẳng?
Vô lượng ngàn rông hằng lễ bái
Khẩn na, Kim sí thường tán thán
Dưới cây Bồ đề đã chứng đắc
Như Lai vẫn nói Tam muội chẳng?
Thường vì người trí có mong cầu
Chính là tài sản thiện thắng pháp
Thắng pháp tài thí vui bậc nhất
Như Lai vẫn nói Tam muội chẳng?
Kho tàng trí huệ nói không cùng
Hay nói ức diệu Tu Đa La
Khéo biết ba cõi trí như thật
Như Lai vẫn nói Tam muội chẳng?
Nói về thuyền bè đến bờ kia
Không bị bốn giòng làm trôi nổi
Khiến cho tiếng tăm được thắng trường
Cho nên nói định Tam muội này
Tán thán thập loại tồi thắng lực
Và khen Nhân trung Đại Nguru Vương
Công đức Bồ tát nhiều vô tận
Chính nhờ được Tam muội này vậy.
Nói về tâm từ, trừ sân hận
Làm người đại bi, đại hỷ xả
Vớ người đại thừa được sức sống
Chính nhờ nói Tam muội này vậy.
Là Sư Tử hồng nói Thắng hạnh
Đó là trí Phật, thắng A Hàm.
Ấn thể tánh tất cả các pháp
Tam muội như vậy Phật đã nói.
Hay được trí tất cả chúng trí
Là khu vườn người cầu Bồ đề
Nó hay phá hoại Định thắng tịch

Hay sanh công đức của chánh giác
Là Ân tự tánh tất cả pháp
Ân Diệu Pháp, vô sanh tịch diệt
Đạo sư đã nói thẳng Tam muội
Với người trụ pháp làm đèn sáng
Ở trong oán thù mà không thù
Như pháp hàng phục các ma quân
Đạo sư nói thẳng Tam muội này
Hiện thị sự biện tài vô ngại
Các lực giải thoát và các căn
Mười tám pháp bất cộng tối thắng
Do Tam muội này được pháp ấy
Cầu mong thật pháp bậc Thập lực
Bốn nhân thắng trí của chư Phật
Phật Đại Trọng phu đã thuyết pháp
Vì xót thương, cứu hộ thế gian
Phật tử tối thắng đã nhiếp thọ
Người cầu giải thoát được dục lạ
Nghe định tịch tịnh khó thấy này
Là điều yêu thích các Phật tử
Các Phật đầy đủ sự trí huệ
Bồ tát trí huệ khởi tâm cầu
Trong tâm thanh tịnh không phiền não
Phải tu định tịch diệt như vậy.
Thân nghiệp thanh tịnh, miệng cũng vậy
Như Lai chỉ bày cửa giải thoát
Không có tạp uế, ái dục trói
Cần nên siêng tu Tam muội này
Không sanh tham ái và sân nhuế
Sẽ mau đạt được Đại trí huệ
Hay khởi ánh sáng diệt vô minh.
Cho nên phải tu định tịch diệt
Người cầu giải thoát được viên mãn
Người cầu Tam muội liền đạt được
Là sự khen chê, mắt Như Lai
Cần nên tu tập Tam muội này
ức thông du hành nhiều cõi Phật
Thần thông hay thấy các Phật đức
Đà La Ni môn, được không khó.
Phải tu định thẳng tịch như vậy

Gia trì niệm căn, được Bồ đề
Cũng hay gia trì thấy nhiều Phật
Dùng trí vi tế nói vô sanh
Tu Tam muội này được không khó.
Nếu không đúng pháp khó giác ngộ
Nhờ xa lìa tất cả văn tự
Không dùng âm thanh, hay hiểu rõ
Không từng nghe định, nên không biết
Bồ tát trí huệ đã hiểu rõ
Như Pháp Vương nói mà hay biết
Tịch diệt không hủy, hay đo lường
Chỉ vì cứu độ thế gian vậy
Dũng mãnh, tinh tấn hay Thiện tri
Kiên cố hộ niệm hằng không mất
Trí huệ dứt khổ và diệt trí
Phật vẫn nói Tam muội này chẳng?
Diễn thuyết tất cả pháp không sanh
Cũng nói tất cả các hữu sanh
Chư Phật Như Lai diệu trí huệ
Phật vẫn nói Tam muội này chẳng?
Pháp này đồng tử đã hiển thị
Tám mươi ức ngàn na do tha
Được nhãn âm thanh, Thắng Tùy Thuận
Không thối chuyển với Thắng Bồ đề
Vua Kiên Cố Lực bảo con rằng:
“Đức Phật Thế Tôn nay vẫn còn”.
Vua hỏi đồng tử như thế này:
“Người ở chỗ nào nghe pháp này?”
Con thưa: –Sát Lợi Vương lắng nghe:
–Con Từng thấy được mười ức Phật
Cứ trong mỗi kiếp đều cúng dường
Thưa hỏi đầy đủ tịch định này
Đã qua trong chín mươi bốn kiếp
Thường được hiểu rõ trí tức mạng
Từ đó không sanh trong bào thai
Chính nhờ tu sức Tam muội này
Ở chỗ đức Phật hằng nghe pháp
Nghe rồi thâm tín mà tu tập
Con thường kiên cố tin như vậy
Chắc chứng Bồ đề quyết không nghi

Khi thọ trì, đọc tụng Tam muội
Nếu có người đến hỏi với con
Cho đến trong mộng, không nghi hoặc
Cần phải thành được đạo vô thượng
Con nhờ đó được không tham ái
Tự biết quyết định sẽ thành Phật
Cũng thường sanh ưa thích như vậy:
–Không biết khi nào được Bồ đề?
Vì học thọ trì Thắng Tam muội
Nếu có Tỳ kheo dạy cho con
Con sanh cung kính với người đó
Cũng như cung kính với chư Phật
Người kia dạy con một bài kệ
Khi tu hành thuận nhân Bồ tát
Lòng thành chiêm ngưỡng như thầy hay
Khiêm hạ cung kính mà cúng dường
Chỗ Tỳ kheo trung niên, già trẻ
Hỗ thẹn thiên hạ sanh cung kính
Cung kính hiện tại được danh xưng
Phước đức đời sau tiếng tăng trưởng
Với chuyện tranh cãi không ưa thích
Lúc đó con an trụ thiếu sự
Hay biết ác nghiệp sanh ác đạo
Hay biết thiện nghiệp sanh thiện Như Lai đạo
Không nên nói pháp kẻ phóng dật
Với họ nghe toàn lời thô bỉ
Cũng tự suy tư nghiệp ác mình
Đã tạo nghiệp rồi không hề mất
Lúc đó con không sân không mạn
Phật nói nhân lực siêng tu hành
Chư Phật luôn luôn khen sự nhân
Tu nhân để được đạo Bồ đề
Con vốn trì giới luôn thanh tịnh
Cũng khiến chúng sanh trụ tịnh giới
Luôn luôn tán thán giới tối thượng
Do sống tinh giới người tín thọ
Luôn luôn khen ngợi chỗ nhân tịnh
Cũng tự an trụ trì tịnh giới
Khuyên người tu hành tám trai giới
Cũng lại dạy người học Bồ đề

Khuyên người tu tập tịnh phạm hành
Cũng lại dạy người trụ nghĩa pháp
Vì người hiền thị đạo Bồ đề
Sau khi mạng chung thấy nhiều Phật
Con nhớ khi ở kiếp quá khứ
Có Phật hiệu là Diệu Thanh Nhân
Ở trước đức Phật phát nguyện lớn
Hằng trụ sức nhẫn không lay động
Khi phát lời thề nặng như vậy
Trải qua tám ức bốn vạn năm
Khi ma hủy báng đến ma nhục
Tâm con như trước không biến động
Bảy giờ hàng phục ma quân xong
Biết con từ nhẫn sức kiên cố
Với tâm thanh tịnh lạy dưới chân
Năm trăm chúng phát tâm Bồ đề
Thời quá khứ con không keo kiệt
Luôn luôn tán thán hạnh bố thí
Giàu lớn, của cải có tiếng tăm
Gặp thời đói kém làm thí chủ
Nếu có Tỳ kheo trì định này
Hoặc hay tu tập nói cho người
Liên tục cúng dường ngài mãi mãi
Nhờ có tâm này khiến thành Phật
Lúc đó con có nghiệp vô thượng
Thấy Phật Thế Tôn, nhân trung tôn
Đời đời trường thọ giới cụ túc
Được làm Tỳ kheo nghe pháp sư
Con thường thích tu hạnh đầu đà
Cũng ở rừng không tịch lan nhã
Không vì ăn uống mà dối láo
Được một phần nhỏ thấy đầy đủ
Con có một thời không ganh ghét
Con thường không đả trước cư gia
Không đả trước nhà không ganh ghét
Ưu thích nhàn tịnh không thối lui
Lúc đó con luôn sống hạnh từ
Nếu bị chửi mắng không sân hận
Dùng tâm từ bi khéo điều phục
Vòng hoa danh tiếng khắp mười phương

Thường tập thiếu dục mà tri túc
Cũng thường khát thực không mệt mỏi
Thệ nguyện kiên cố không lay động
Tập hành tí tâm thường thanh tịnh
Ở chỗ Như Lai thêm niềm tin
Bởi nhờ tin Phật có thắng lợi
Các căn không thuyết thường đoan chánh
Biết điều Phật nói thường thực hành
Thành tựu hạnh kiên cố như vậy
Hạnh kiên cố này có lợi gì?
Chư thiên cúng dường mừng khuyến thỉnh
Con đã nói công đức diễn thuyết
Thế gian thượng đức và đức khác
Nếu có người trí nên tu học
Vì người hành đạo cầu Bồ đề
Nay con hằng nhớ hạnh khó làm
Mà thuở xưa kia thường tu tập
Nếu nay diễn thuyết thời gian lâu
Cùng họ tương tỳ đến chỗ Phật
Bồ tát thắng trí đạt lợi này
Đạt được đầy đủ năm thân thông
Nhờ sức thần túc đến chỗ Phật
Cùng Phạm thiên vương cả ngàn vạn
Vua kiên cố lực tâm hoan hỷ
Cùng các quyền thuộc ức vạn chúng
Đồng đi đến chỗ đức Như lai
Đảnh lễ dưới chân đứng trước Phật
Khi Phật biết tâm vua hoan hỷ
Liên nói cho vua Tam muội này
Đức vua nghe tam muội này xong
Vứt bỏ ngôi vua mà xuất gia
Vua đã xuất gia với định này
Thọ trì đọc tụng nói người khác
Mãi về sau hơn sáu mươi kiếp
Thành Phật hiệu là Liên Hoa Thượng
Vua có sáu trăm ức quyền thuộc
Đồng lúc theo vua đến chỗ Phật
Họ nghe Thắng Tam muội như vậy
Hân hoan nhảy nhót cũng xuất gia
Họ xuất gia rồi với định này

Thọ trì đọc tụng nói người khác
Hơn sáu mươi na do tha kiếp
Đồng trong một kiếp đều thành Phật
Hiệu: Phật Thiện Điều Phục Trí Thượng
Vô lượng người trời cùng cúng dường
Mỗi một đức Phật tiếng tăm lớn
Độ thoát chúng sanh hằng hà sa
Vua Kiên Cố Lực là thân ta
Tu hành hạnh Bồ đề thắng diệu
Thưởng xưa ta có năm trăm con
Bọn họ sau cùng làm hộ pháp
Ta ở như vậy ngàn ức kiếp
Dũng mãnh tinh tấn lìa giải đãi
Chuyên tâm cầu thắng Tam muội này
Chính vì vô thượng Bồ đề vậy
Đồng tử! Nếu có các Bồ tát
Muốn đạt được như thắng định này
Tinh tấn dũng mãnh không tiếc mạng
Phải siêng tinh tấn học theo ta.

KINH NGUYỆT ĐĂNG TAM MUỘI QUYỂN 4/10

--- o0o ---

QUYỂN 05

Đức Phật lại bảo đồng tử Nguyệt Quang:

–Nếu Bồ tát ma ha tát đối với kinh điển Tam muội này, thọ trì, đọc tụng, giải thuyết cho người khác như lời dạy tu hành, được bốn công đức. Những gì là bốn?

1. Thành tựu đầy đủ phước đức.
2. Không bị oan gia làm hại.
3. Thành tựu vô biên trí huệ.
4. Thành tựu vô lượng biện tài.

Này Đồng tử! Nếu có Bồ tát ma ha tát có thể đối với kinh điển của Tam muội này, thọ trì, đọc tụng, hộ niệm, tư duy, rộng nói cho người khác, sẽ đạt được bốn thứ công đức như vậy.

Bấy giờ đức Thế Tôn nói bài kệ:

Phước đức thành tựu hằng đầy đủ

Ở trong mọi lúc thường không đoạn

Nhờ thọ trì Tam muội như vậy,
Đạt được cảnh giới các Như Lai
Công đức dũng kiện được gìn giữ
Ở trong mọi lúc thường thành tựu
Tu hành định thắng tịch như vậy
Đạt được vô lượng thắng Bồ đề
Sẽ không có tất cả oán địch
Thường không bị oán địch làm hại
Trí huệ thành tựu được viên mãn
Ở trong mọi lúc thường không đoạn
Người ấy thành tựu trí vô lượng
Cũng lại đầy đủ huệ vô biên
Vô lượng, vô biên thắng biện tài
Nhờ thọ trì thắng định như vậy.
Thành tựu đầy đủ phước đức tụ
Cũng thành hạnh Bồ tát thắng diệu
Không có tất cả các oán địch
Nhờ trí thắng định tịch diệt này
Trí huệ rộng lớn thật vô biên
Cũng thành vô biên thắng biện tài
Âm thanh mỹ diệu thật đáng ưa
Nhờ nói thắng định như thề đó
Được thiện hữu, bậc trí mến yêu,
Bảo: Hay tuyên thuyết về tự nghĩa
Mọi người đều biết là kho trí
Nhờ tuyên thuyết thắng định như vậy
Được lợi dưỡng lớn, y phục đẹp.
Cũng được món ăn rất thắng diệu
Nhan mạo đoan chánh thật khả ái
Nhờ trì tịch định như vậy đó
Thấy nhiều chư Phật bạn thế gian
Dùng vật tuyệt hảo cúng chư Phật
Không có tất cả các chướng nạn

Nhờ trì thắng định như vậy đó
Ở trước đức Phật mà tán thán
Tâm vui nói hằng trăm diệu kệ
Mà với trí huệ không hao tổn
Nhờ nói tịch định như vậy đó
Thế Tôn mười phương ngồi ở trước
Tướng tốt trang nghiêm thân khả ái
Trong sạch thanh tịnh như núi vàng
Nhờ tu thắng định như vậy đó
Trí họ chưa từng có tổn giảm.
Trí huệ đa văn cũng sung mãn
Thành tựu đại pháp tạng tối thắng
Nhờ nói tam muội như vậy đó
Trí huệ rộng lớn, không hạn lượng
Nhiều hằng trăm kiếp nói không hết
Nghe tịnh định sâu xa như vậy
Như lời Phật dạy mà an trụ
Không sanh tất cả các nạn xứ
Phật tử như vậy luôn làm vua
Trị nước như pháp, thường an ổn
Nhờ trì thắng định như vậy đó.
Vô lượng vô biên ức số kiếp
Mười phương nói ngài, công đức lợi.
Dù nói phần nhỏ cũng không hết
Giống như giọt nước trong biển cả
Bấy giờ đồng tử rất hân hoan
Liên từ tòa, sửa y, đứng dậy
Chắp mười ngón tay hướng đức Phật
Hết sức hoan hỷ tán thán rằng:
–Thế Tôn, Đại hùng rất kỳ đặc
Vì thân với đời, làm ánh sáng
Bậc Đại Mâu ni nói công đức
Hiện thị thắng lợi ích như vậy
Đại Thánh Thế Hùng nói cho con.
Mong ngài xót thương cứu hộ con
Người nào có thể đòi mạng thế
Lắng nghe Tu đà la như vậy?
Ca lãng, Tần già, tiếng diệu âm
Sấm sét sâu xa, tiếng hân lạc
Đầy đủ vô lượng thắng trí huệ.

Ngài bảo đồng tử Nguyệt Quang rằng:
“Nay ngươi lắng nghe, ta sẽ nói
Hạnh vi diệu, tôi thắng, vô thượng.
Nếu muốn thọ trì đối với pháp
Lắng nghe kinh Tam muội như vậy
Hết lòng cúng dường tất cả Phật
Dùng tâm thanh tịnh cầu trí Phật
Lại nên tu tập tâm từ bi
Lắng nghe tu đa la như vậy
Thành tựu Đâu đà lìa lỗi lầm
Tu hạnh tịch tịnh, rừng công đức.
An trụ trí thượng diệu đại thắng
Thính thọ kinh Tam muội như vậy
Các chúng sanh làm điều ác hạnh
Cùng với người hủy phá cấm giới.
Các bọn Tỳ kheo ác như vậy
Không thể nghe kinh Tam muội này
Dũng mãnh tu hành các phạm hạnh
Trong tâm không có các uế trược
Thường được chư Phật đều gia hộ
Kinh này sẽ trao tay người ấy
Nếu ai đối với Vô lượng Phật
Hầu hạ, cung kính tu cúng dường
Người ấy sẽ sanh đời mạt thế
Kinh này sẽ đến tay người đó
Nếu ai đối với đời quá khứ
Ở trong ngoại đạo, làm hạnh ác
Người ấy nghe Tu đa la này
Trong tâm không vui, sanh ganh ghét
Ở trong Phật pháp được xuất gia
Không vì Niết bàn cầu sinh sống
Vì tham, tật đố tự trói buộc
Nên mới bài báng kinh điển Phật
Tham đắm nhà người, sanh keo kiệt
Nên bị Ma Ba tuần sai xử
Chuyên cầu lợi dưỡng phá cấm giới
Ở trong luật pháp ắt không tin
Bởi kiếp trước không trông căn lành
Chưa được trí huệ sanh kiêu mạn
Nương vào ngã kiến, phạm phu ngu

Tâm cũng không tin đời mạt thế
Vớ thế gian này, trong thiên định,
Liên bảo đã được quả chứng tướng
Cho mình La hán, nhận cúng dường
Họ sẽ chê thẳng Bồ đề Phật
Tất cả những chỗ ở Diêm phù
Hủy báng tất cả Thập miếu Phật.
Nếu ai hủy báng Bồ đề Phật
Mắc tội to lớn hơn người kia
Nếu ai sát hại A la hán
Tội ấy vô lượng vô biên số
Nếu ai hủy báng Tu đà la
Mắc phải tội báo hơn người kia
Ai hay vớ kinh sanh đồng mãnh
Ở thời mạt thế trong ác trược
Khi chánh giới, chánh pháp hủy hoại
Nói rõ Tu đà la như vậy
Đồng tử buồn khóc rồi đứng dậy
Vòng tay, cúi đầu phát nguyện rằng:
Sáng nay con đôi sư tử hồng
Là bậc Tối Thắng, trước Pháp vương,
Sau khi đức Như Lai diệt độ
Ở thời ác thế, đời cuối cùng,
Vứt bỏ thân mạng không tiếc nuôi
Hoàng dương Tu đà la như vậy
Hay nhẫn kẻ ngu, nói lời đạo
Hủy báng không thật, rất tổn nhục
Chửi mắng khinh khi và khùng bố
Dũng mãnh tinh tán mà nhẫn thọ
Trừ khử tất cả các nghiệp ác
Ở đời quá khứ đã tạo ra
Trong lòng không sanh sự sân hận
Chắc sẽ an trụ trong Phật pháp
Tay sắc vàng Diêm phù tịnh diệu
Xoa trên đánh đồng tử Nguyệt Quang
Như Lai phát ra tiếng hòa nhã:
“Đồng tử Nguyệt Quang, đại oai đức
Nay ta chánh thức gia hộ ngươi
Ở đời sau, lúc thời mạt thế
Không để ngươi bị các c hướng nạn

Mạng, nạn phạm hạnh, các chướng ngại
Lại vào lúc khác, một thời khởi
Tỳ kheo trì pháp tám trăm người
Tự nói: Ta ở thời mạt thế
Chắc được hộ trì kinh điển này”.
Bấy giờ nhiều ức Dạ xoa, Rồng
Tức thì từ tòa mà đứng dậy
Lại có hơn tám na do tha
Thừa thỉnh Thế Tôn lời như vậy:
–Chúng con ở chỗ Tỳ kheo này
Vừa nói từ tòa mà đứng dậy
Vào thời mạt thế đời ác độc
Con quyết ủng hộ Tỳ kheo ấy
Nên biết khi nói kinh như vậy
Bởi nhờ thân lực Phật gia hộ
Tất cả hằng hà sa số cõi
Vô lượng cõi Phật đều chấn động
Tùy chỗ chấn động các thế giới
Tùy chỗ ứng hóa thành nhiều Phật
Do Phật Thích Ca biến hóa ra
Diễn thuyết Tu đa la như vậy
Tất cả các cõi Phật sở hữu
Không thể nghĩ bàn, ức chúng sanh
Đều được lắng nghe thắng pháp này
An trụ trí Như Lai chư Phật
Ở trong cõi Phật, thế giới này
Số có chín ức các thiên chúng
Tất cả đều phát tâm Bồ đề
Liên ở chỗ Phật rải diệu hoa
Có các Tỳ kheo, Tỳ kheo ni
Ưu ba bà tồ, ưu bà di
Số đến bảy ức sáu ngàn vạn
Đều được nghe Tu đa la này
Đức Mâu Ni Vương thọ ký họ
Chắc chắn sẽ thấy Lương Túc Tôn
Số lượng giống như hằng hà sa
Đều được tu tập hạnh Bồ đề
Cúng dường cung kính các Phật ấy
Vì để cầu trí huệ Như Lai
Đều hay ở chỗ chư Phật kia

Được nghe diệu kinh điển như vậy
Trải qua trong số tám ức kiếp
Đều sẽ được thành bậc Như Lai
Bậc phước đức ấy trong một kiếp
Độ thoát chúng sanh khiến an lạc
Ở chỗ đức Như Lai Di Lạc
Đặt bày vô thượng thắng cúng dường
Khéo giữ chơn diệu pháp Phật ấy
Đều được vãng sanh nước An Lạc
Đức Như Lai lia cầu uế đó
Tên của Phật là : A Di Đà
Vớ ngài, rộng bày thắng cúng dường
Đề cầu vô thượng Bồ đề vậy.
Trải qua bảy mươi A tăng kỳ
Đây đủ trong số kiếp như vậy
Không rơi vào tất cả ác đạo
Được nghe Thắng kinh điển như vậy
Nghe xong, khóc lóc mà rơi lệ
Ta đã cúng dường với vị kia
Nay ta khuyên bảo tất cả người
Những người hiện tại ở trước ta
Do đây nên được đạo Bồ đề
Vì vậy, phó chúc kinh điển này.

Cho nên, này đồng tử! Bồ tát ma ha tát nếu muốn cầu Tam muội, pháp bất tư nghi chư Phật đã nói cần phải biết một cách khéo léo, đối với pháp Phật bất tư nghi, cần phải thưa hỏi, cần phải thâm tín pháp Phật bất tư nghi, cần phải thiện xảo, cầu pháp Phật bất tư nghi. Nghe pháp Phật bất tư nghi: chớ ôm lòng sợ hãi, chớ tăng thêm sự sợ hãi, chớ luôn luôn sợ hãi.

Bấy giờ đồng tử Nguyệt Quang thưa đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bồ tát đối với pháp Phật bất tư nghi cần phải biết một cách khéo léo? Thế nào là đối với pháp Phật bất tư nghi cần phải cầu thỉnh, thưa hỏi? Thế nào là đối với pháp Phật bất tư nghi, phải thâm tín, thanh tịnh? Thế nào là nghe pháp Phật bất tư nghi không sanh sợ hãi, không mãi sợ hãi?

Bấy giờ có con của Càn thất bà tên là Ban Giá Thi Khí, cùng với năm trăm người con khác của Càn thất bà, đồng lúc đem âm nhạc, nhiều loại nhạc khí, đi theo sau đức Phật, muốn tấu lên cúng dường đức Phật.

Bấy giờ Ban Giá Thi Khí, nghĩ như vậy:

Như ta trước đây đối với Đế thích Kiền Thi Ca và Tam Thập Tam Thiên đã bày biện cúng dường. Nay ta nên đem ca vịnh, âm nhạc cúng dường đức Như Lai, bậc Thiên Trung Thiên, ứng cúng, Chánh biến tri.

Khi ấy Ban Giá Thi Khí, con của Càn thất bà, cùng với năm trăm người con khác của Càn thất bà, đều đồng lúc đánh đàn lưu ly, tấu lên lời ca vi diệu.

Bấy giờ đức Thế tôn nghĩ như vậy:

Ta dùng thần lực du hý vô tác, khiến cho đồng tử Nguyệt Quang, đối với trong pháp Phật bất tư nghi, được trụ nhất tâm. Lại khiến cho con của Càn thất bà là Ban Giá Thi Khí... nhạc khí và âm thanh ca hát của họ, làm cho hiện ra sự thù diệu.

Khi ấy đức Phật dùng thần lực nên khiến cho năm trăm âm nhạc, khéo tương xứng hòa nhã, phát ra âm thanh vô dục, âm thanh thuận với pháp, âm thanh phù hợp với pháp. Đó gọi là tương ưng với pháp Phật bất tư nghi.

Bài kệ nói rằng:

Trên một sợi lông hiện nhiều Phật
Con số giống như cát sông Hằng
Quốc độ cõi Phật cũng như vậy
Thê cõi Phật ấy: Không, Vô tướng
Trên đầu sợi lông, hiện năm đường
Đó là: Địa ngục, các súc sanh
Với các nga quý và thiên nhân
Thấy đều mát mẻ, không bức não
Nơi lỗ lông kia hiện biển ao
Cùng các dòng sông và giếng suối.
Thấy đều không bức hại lẫn nhau
Gọi là Phật pháp bất tư nghi
Trên một đầu lông hiện các núi
Chiết ca bà la và Tu di
Mục chân lân đà, Đại mục chân

Đó là Phật pháp bất tư nghi
Trên đầu sợi lông hiện địa ngục
Tiêu nhiệt, hàn băng, và phần niêu
Có các chúng sanh sống ở đó
Thọ lãnh vô lượng sự cực khổ
Trên đầu sợi lông hiện thiên cung
Cung đẹp rộng lớn sáu mươi dặm
Lông chứa chư Thiên rất khoái lạc
Trên đầu sợi lông, Phật xuất thế
Trong đó Phật pháp rất thanh vượng
Người không trí huệ không thể thấy
Túc nghiệp như vậy, hành bất tịnh
Trên đầu lông, nghe Phật Niết bàn
Hoặc lại nghe rằng pháp diệt tận
Trên đầu sợi lông hoặc lại nghe
Nay Phật hiện tại đang thuyết pháp
Hoặc lại có người trên sợi lông
Bảo thọ mạng mình vô cùng tận
Hoặc lại trên lông, nghe mạng yếu
Sanh ra liền diệt, chẳng lâu dài
Hoặc lại nơi lông nói như vậy:
–Ta được thấy Phật, nên cúng dường
Phật cũng không hiện, không cúng dường
Nghĩ tâm mình tưởng mà hoan hỷ
Giống như có người ở trong mộng
Đam mê ngủ đục, hưởng khoái lạc
Thức rồi không thấy sự đục lạc
Chỉ vì trong mộng, dối thấy vậy
Cái thấy, cái nghe, nhớ nghĩ pháp
Giống như mộng tưởng, không chân thật
Nếu ai chứng được Tam muội này
Đều hay biết rõ pháp như vậy
Ở trong thế gian hằng thọ lạc
Gọi yêu, không yêu, không tham trước
Thường hay ưa thích ở núi rừng
Như hằng thọ cái vui Sa môn
Nếu ai không có các thủ trước
Xa lìa tất cả các ngã sở
Du hành thế gian như tê giác
Như gió trên trời không chướng ngại

Tu tập nơi đạo, khởi thật trí
Tất cả các pháp không, Vô ngã
Nếu ai hay tu pháp như vậy
Người ấy biện tài vô cùng tận
Và lại mãi thọ sự khoái lạc
Trong lòng không đắm sự thế gian
Trong tâm giống như gió trên trời
Vớ yêu, không yêu, không đắm trước
Vớ người thân ái khó xa lìa
Vứt bỏ hai loại bạn như vậy
Chuyên cầu chánh pháp là người vui
Nếu ai lắng nghe, tham ái khởi
Người ấy sẽ khởi tâm sân hận
Ngu, si, hôn mạn bị trói buộc
Vì năng lực mạn nên khổ não
Nếu ai hay trụ nơi bình đẳng
Khéo hay khiêm hạ, không cao mạn
Yêu hay không yêu khéo giải thoát
Người ấy thường sống hạnh hân hoan
An trụ nơi giới, khéo thanh tịnh
Nhờ tâm vô cầu, thích thiên định
Hằng thường thích sống trong núi rừng
Người ấy mãi lìa các lưới nghi
Nếu ai nghi hoặc, có điên đảo
Ngu si mãi thích các dục lạc
Giống như chim Thửu tham thịt chết
Người ấy tự mình theo ma lực.

Khi nói kệ xong, đồng tử Nguyệt Quang ở trong Phật pháp thậm thâm bất tư nghi, được an trụ nhất tâm có thể diễn thuyết Tu đa la.

Bấy giờ Càn thát bà Ban Giá Thi Khí được nhẫn âm thanh tùy thuận, vô lượng, vô biên chúng sanh pháp tâm A nậu đa la tam miệu tam Bồ đề, vô lượng chúng sanh đối với trong nhân thiên được an ổn, lợi ích.

Bấy giờ đức Phật bảo đồng tử Nguyệt Quang:

–Bồ tát ma ha tát đối với các pháp lợi, công đức thiện căn, cần phải khéo quyết định, không nên nhiều việc, cần lìa ác tri thức, cần nương vào thiện tri thức, cần phải hoan hỷ, cần phải cầu pháp, thường nhiếp nơi pháp, nên nói

chánh pháp, cần phải khéo léo thưa hỏi Bồ tát, đối với chỗ của Bồ tát nên tưởng là thầy của mình, đối với pháp sư nên tôn trọng tưởng như thầy mình.

Này đồng tử! Nếu có Bồ tát có thể thọ trì và thực hành pháp này người ấy được đầy đủ biện tài bất tư nghi, được niềm tin, thâm nhập vào biên Phật pháp bất khả tư nghi, đối với người và trời, hay làm đèn sáng.

Bấy giờ đức Thế Tôn nói bài kệ:
Nhiều ức kiếp ở thời quá khứ
Không thể đo lường, bất tư nghi
Bấy giờ có Phật, Lương Túc Tôn
Hiệu: Nhân Đà La Phan Tràng Vương
Lúc đó Phật nói Tam muội này
Rằng không chúng sanh, không thọ mạng
Giống như bọt và điện chớp
Các pháp cũng như trăng dưới nước
Thọ mạng chúng sanh bất khả đắc
Mất ở cõi này, sanh cõi kia
Những nghiệp đã làm không hề mất
Nghiệp báo trắng, đen cũng không mất
Nhân quả ứng nhau, thắng pháp môn
Cảnh giới Phật vi tế khó thấy
Câu, nghĩa văn tự bất khả đắc
Diệu Bồ đề này Phật đã nói
Chưa nhóm tổng trì, Đại trí huệ
Kinh ức na do tha từ định xuất
Vô số chư Phật đã hành đạo
Tam muội như vậy Phật nói ra
Khéo hay hoại diệt các bệnh hoạn
Tập công đức tài chúng Bồ tát
Tất cả chư Phật đều khen ngợi
Hằng ức chư Thiên đã cúng dường
Với các phàm phu nói lời thật
Thường lia tất cả pháp ngoại đạo
Chư Phật ngợi khen thắng giới tài
Như điện trên không khó nắm bắt
Vô lượng ức chỗ Phật qua khứ
Bậc trí tu hành nơi giới, thí
Phải sớm xa lìa ác tri thức
Được của cha truyền thật vô thượng

Nếu có Tỳ kheo là pháp sư
Tu hành phạm hạnh, Huệ Nhật Tử
Nghe được pháp này mà tuý thuận
Phát tâm Bồ Đề thật tối thượng
Đức Phật Nhân Đà La Phan Tràng
Bảo Tỳ kheo pháp sư kia rằng:
Tỳ kheo! Tỳ kheo! Khó thứ nhất
Đối với Bồ Đề phát tâm khó
Giữ giới giống như ngọc ma ni
Tập gần thiện hữu, thuận Bồ Đề
Với ác tri thức, luôn xa lìa
Mau được quả Vô thượng Bồ Đề
Xưa kia ở cõi Diêm Phù này
Hai trưởng giả tử không phóng dật
Ở trong Phật pháp mà xuất gia
Giống như tê giác sống núi rừng
Đạt được Tứ thiên, có thần thông
Giỏi các kệ luận, không sợ hãi
Đất và hư không, đều biết rõ
Đi trên hư không như chim bay
An trụ ở trong chốn Hàn lâm
Rừng hoa sầm uất, rất kỳ đặc
Tất cả chim lạ đều bay đến
Hai trưởng giả tử cùng nói chuyện
Bây giờ có vua đang đi săn
Nghe tiếng nói chuyện liền đi đến
Đức vua cung kính lắng nghe pháp
Đối với pháp sư thêm ái kính
Đức vua cùng nhau đến thăm hỏi
Nói lời ấy rồi ngồi ở trước
Nhà vua có rất nhiều quyền thuộc
Đi theo nhà vua hơn sáu ức
Một trong hai vị là pháp sư
Thấy vua bảo rằng: Hãy lắng nghe!
“Chư Phật ra đời rất khó gặp
Cúi mong đại vương chớ phóng dật
Thọ mạng quá nhanh, chẳng dừng lâu
Như nước trên núi đổ xuống biển
Bị già bệnh chết làm bức bách
Không ai cứu được, như nghiệp mình

Cúi mong Đại vương giữ chánh pháp
Kiến lập pháp chư Phật thập lực
Về sau mặt thế, đời ác trước
Cần phải trụ đó như bần pháp
Như vậy vô lượng người thông tuệ
Vì lòng từ nên nói với Vua
Vua và sáu ức các quyền thuộc
Đều phát tâm Vô thượng Bồ Đề
Khi vua nghe Tịnh pháp cú này.
Lời nói hay, tịch diệt, điều hòa
Lòng lành vui sướng mà ái lạc
Đầu mặt lễ kính rồi tạ từ
Khi ấy có Vô lượng Tỳ kheo
Vì lợi dưỡng nên vào cung vua
Vua biết bọn họ, hạnh không chánh
Với người có đức, không cung kính
Pháp đạo sư quá khứ khó diệt
Thời vị lai ác thế tăng trưởng
Con người đạo đức rất là ít
Có nhiều vô lượng kẻ phóng dật
Các Tỳ kheo cang cường, xan mạn
Vì cầu lợi dưỡng, đắm các kiến
Ở trong Phật pháp không hiểu chánh
Dùng các phỉ pháp nói cho vua
Cần phải giết chết pháp sư kia
Vì nói với vua pháp Không, Đoạn
Khuyên vua và tôi tu “Không, Đoạn”
Chấn chỉ cho vua chân Niết bàn
Đối với nghiệp báo đều tán hoại
Kẻ nịnh nói về “Âm: Không, Vô”
Nếu hay giết hại pháp sư ấy
Sẽ khiến đại pháp được lâu dài
Bấy giờ thường có Thần hộ vua
Thiện tri thức quá khứ của vua
Luôn luôn giúp vua lìa các ác
Trời ấy nói vua lời như vậy:
Vua cần thận chớ khởi tâm ấy
Lời ác tri thức rất đáng sợ
Chớ đối với pháp sư thông tuệ
Nghe lời người ác mà giết hại!

Đại vương há không nhớ lại chẳng
Tỳ kheo giữa rừng đã nói rằng
Về sau mặt thế, thời ác trược
Vua nên an trụ bạn như pháp
Trời vì đức vua nói lời thật
Vớ các Phật pháp chớ xa lìa
Nhà vua lại có người em ác
Ở tại biên cương giữ cõi nước
Thì Tỳ kheo đó đến giáo hóa
Bảo giết pháp sư nói: Không, Đoạn
Khuyên ta thuở xưa từng tu hành
Không muốn cho ta cầu Niết bàn
Đại vương, anh ngài rất ngu, ác
Trong lòng không muốn để ngài sống
Có hai Tỳ kheo là ác sư
Dùng sức thần thông bay lên không
Vì ta biết được sẽ đến đây
Nay đã nói hết cho đại vương
Ngài nên giết ngay hai tà sư
Như vậy kịp thời, sau khỏi hối
Vương đệ tức thời liền cầm gậy
Theo lời người ác nên đến đó
Cùng với tất cả các quân chúng
Đi đến trong rừng chỗ Tỳ kheo
Ở rừng ấy có rông, dạ xoa
Biết em của vua, ác tâm đến
Mưa cát, gạch, đá rất hãi hùng
Vua và binh chúng đều chết sạch.
Nay nên xem lời ác tri thức
Diệt sạch chúng đại vương như vậy.
Vớ chỗ pháp sư, khởi tâm sân
Trong sáu mươi đời đọa A tỳ
Khi ấy ác Tỳ kheo chấp trước
Khuyến hóa Sát lợi vương như vậy
Về sau suốt cả mười ức đời
Chịu vô lượng khổ ở địa ngục
Vị trời khuyên dẫn đức vua ấy
Và các người ủng hộ pháp sư
Thấy được hàng hà sa số Phật
Hầu Phật, cúng dường và tu hành

Quyển thuộc của vua ngót sáu ức
Đều đi theo vua để nghe pháp
Và họ đã phát được đạo tâm
Thế giới khác nhau được thành Phật
Đức Phật thọ mạng nhiều ức năm
Trí huệ vô đẳng, bất tư nghi
Chư vị đều tu Tam muội này
Nói xong, thầy đều bát Niết bàn
Được nghe trí thắng diệu như vậy
Hay nhóm, pháp công đức thi la
Dũng mãnh, tinh tấn, không phóng dật.
Thường xa tất cả ác tri thức.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát phải không đắm trước thân, có thể vứt bỏ mạng sống. Vì sao? Này đồng tử! Nếu đắm trước thân thì tạo nghiệp bất thiện. Cho nên, Bồ tát phải biết sắc thân, và pháp thân. Vì sao vậy? Vì pháp thân của chư Phật, chẳng thuộc về sắc thân. Đức Phật dùng pháp thân hiển hiện chẳng phải sắc thân.

Này đồng tử! Cho nên Bồ tát ma ha tát muốn thực hành hạnh của Phật, muốn cầu thân của Như Lai, muốn cầu trí của Như Lai, muốn biết thân của Như Lai, muốn biết trí của Như Lai, đối với kinh điển của Tam muội này, cần phải thọ trì, đọc tụng, rộng nói cho người khác, tu tập tương ưng.

Này đồng tử! Thân của Như Lai xuất sanh vô lượng phước đức. Đức Như Lai chỉ nói một nghĩa, đó là các pháp từ Nhân sanh ra, là lia các tướng, vì sâu xa vậy, pháp không hạn lượng, vì không ngăn mé vậy, pháp không có tướng, vì tánh thô tướng, pháp không có tướng, vì lia các tướng, pháp không lay động, vì khéo an trụ, pháp không có hai, chỉ có một tướng, pháp không thể thấy, vì vượt qua cảnh giới của mắt, pháp không thể suy nghĩ vì vượt qua lĩnh vực của tâm, pháp không động chuyển, vì lia hý luận, pháp không thể nói, vì vượt qua âm thanh, pháp không có chỗ ở, nên lia nhà cửa, pháp không có hang, nhà, nên lia âm thanh, pháp không có chỗ dựa, vì vượt qua các kiến, pháp không có các lậu, nên vượt qua các quả báo, vì tâm kiên cố, nên lia các dục, vì tâm bất hoại, nên lia các sân hận, nhờ chánh trí kiên cố, nên vượt qua các si mê. Vì có điều để nói, nên các pháp là không, vì không có sanh, đoạn các sự sanh, vì vô thường, chỉ có ngôn thuyết, vì thoát ly khỏi tiếng, nên tịch diệt nơi tiếng. Có âm thanh, vì tư tưởng vậy, đồng tư tưởng vì hòa hợp. Vì thế tục đế nhất nghĩa đế, và sự mát mẻ nên lia sự nóng bức, vì đệ nhất nghĩa đế, nên dùng lời như thật, vì không nhiệt não nhờ Niết bàn vậy, nhờ không thể phá hoại, nên không ai hơn được. Vì không thủ trước,

nên diệt trừ nghĩa hý luận, vì không hý luận nên lia phan duyên, vì không có ngăn mé, nên chỉ nói phước, vì không có vi trần nên nói vi tế, thứ lớp đại thân thông, do bốn nghiệp xuất sanh, được năng lực tự do tự tại, không phá hoại được, vì nó kiên thật, vì không có ngăn mé, nên gọi là vô tận, vì to lớn nói đại bi bốn nghiệp vậy. Đó là thân của đức Như Lai.

Bấy giờ đức Thế Tôn nói bài kệ:
Nếu ai muốn thấy thế gian thân
Và biết thân Phật làm thế nào?
Vớ Tam muội này đã tu tập
Liên hay biết được thân Như Lai
Phật từ phước đức mà sanh ra
Thân ngài thanh tịnh rất sáng rạng
Tương ngài bình đẳng như hư không
Các thứ sai biệt, không thể được
Bồ đề chư Phật đã như vậy
Tướng trạng, diện mạo cũng như vậy
Tướng trạng, diện mạo không thể được
Thân tướng Như Lai cũng như thế
Tướng mạo Bồ đề cùng với thân,
Thế giới chư Phật cũng như vậy.
Các lực, các thiền, các giải thoát
Như vậy đều đồng chỉ một tướng
Thể tánh chư Phật, chánh như đây
Như Lai thể thân cũng như vậy.
Không ai có thể thấy được Phật
Mắt thịt làm sao thấy chánh giác?
Vô lượng số người nói như vậy
Ta từng được thấy các đức Phật
Thân tuyệt đẹp, sắc vàng tuyệt diệu
Đều chiếu sáng tất cả thế gian
Được chư Phật Như Lai gia bị
Nhờ sức ngài nên có thân thông
Liên có thể thấy được thân Phật
Các thứ tướng tốt tự trạng nghiêm
Hay tùy hiện tướng cao và lớn
Thế gian không thể thấy tướng ngài
Nếu ai hay biết thân tướng ấy
Phật với thế gian không sai khác
Nếu ai hay biết thân lượng ngài

Gọi là tất cả các Như Lai.
Thân Phật không thân, không sai khác
Người và Tu la cũng như vậy
Tất cả các tâm đều không tịch
Thọ các quả báo tương cũng vậy
Tướng mạo danh sắc đã như vậy
Đầy đủ thanh tịnh, có ánh sáng.
Không có ai hay biết
Tu định tịch tịnh này
Chỉ bậc Thân thể gian
Úc kiếp tu khó nghĩ
Vô lượng pháp bạch tịnh
Từ Tam muội này có
Nhờ sức báo định này
Không ai thấy thân ta
Nếu có tâm như vậy
Danh sắc cũng như thế
Tâm hoại không giống nhau
Tướng danh sắc cũng vậy
Nếu dùng tướng thô lớn
Danh sắc tùy thuộc nó
Danh sắc hoặc thô, tế
Đều do ức tưởng sanh
Nếu người tưởng vi tế
Danh sắc cũng như vậy
Danh sắc không đấm trước
Thân tâm được chiếu sáng
Ta nhớ đời quá khứ
Bảy mươi A tăng kỳ
Ba loại ác tướng này
Từ gốc chưa từng khởi
Nhờ dùng tâm vô lậu
Úc kiếp bất tư nghĩ
Để lợi ích chúng sanh
Họ không thấy thân ta
Nếu ai dùng vật này
Tâm ý bị vật bỏ
Người này với vật kia
Kiên không cùng hòa hiệp
Tâm ta được giải thoát

Trong tất cả vật dụng
Hay biết được tánh mình
Nên khởi sanh trí huệ
Vớ ngàn ức cõi Phật
Trong đó ta hiện hóa

Vì chúng sanh thuyết pháp
Cho nên không thể thấy
Giống như nơi hư không
Thân ta không thể nói
Đoạn con đường ngôn ngữ
Pháp thân rất hùng mãnh
Thân ấy từ pháp sanh
Chưa từng có sắc thân
Nói đó chính là Phật
Nếu nói về thân này
Nghe xong liền hoan hỷ
Các ma Ba tuần kia
Không thể làm gì được
Nghe pháp thâm diệu này
Mà không sanh hoảng sợ
Không vì sự sanh sống
Phỉ báng Bồ đề Phật
Ngàn ức Tu đà la
Trí như thật diễn thuyết
Vì chúng sanh chiếu sáng
Nơi nơi đều đến đích.

Này đồng tử! Đó là Như Lai, ứng Chánh biến tri. Nếu muốn biết tướng nghiệp sắc thân của Như Lai, hoàn toàn không thể biết được hoặc xanh, hoặc sắc xanh, hoặc in tuồng xanh, hoặc tướng mạo xanh. Hoặc vàng, hoặc sắc vàng, hoặc in tuồng vàng, hoặc tướng mạo vàng. Hoặc đỏ, hoặc sắc đỏ, hoặc in tuồng đỏ, hoặc tướng mạo đỏ. Hoặc trắng, hoặc sắc trắng, hoặc in tuồng trắng, hoặc tướng mạo trắng. Hoặc hồng tía, hoặc sắc hồng tía, hoặc in tuồng hồng tía, hoặc tướng mạo hồng tía. Hoặc pha lê, hoặc màu pha lê, hoặc in tuồng pha lê, hoặc tướng mạo pha lê. Hoặc lửa, hoặc sắc lửa, hoặc in tuồng lửa, hoặc tướng mạo lửa. Hoặc như điện chớp, hoặc sắc như điện chớp, hoặc in tuồng điện chớp, hoặc tướng mạo như điện chớp. Hoặc tươi sáng, hoặc sắc tươi sáng, hoặc in tuồng tươi sáng, hoặc tướng mạo tươi sáng. Hoặc Tỳ lưu ly, hoặc sắc Tỳ lưu ly, hoặc in tuồng Tỳ lưu ly, hoặc tướng mạo Tỳ lưu

ly. Hoặc trời, hoặc sắc của trời, hoặc in tuồng trời, hoặc tướng mạo trời.
Hoặc Phạm, hoặc sắc Phạm, hoặc in tuồng Phạm, hoặc tướng mạo Phạm.

Này đồng tử! Đó là thân của Như Lai. Tất cả thân tướng của Như Lai, không thể lường được, vì không thể nghĩ bàn, cũng không thể nói được. Sắc thân đã thành tựu, chur thiên, người đời không thể suy lường được, là dài, ngắn, rộng hẹp, tất cả loại như vậy, không có hạn lượng, bằng nhau, bất khả tư nghì. Những loại như vậy, không thể đếm được.

Bấy giờ đức Thế Tôn nói bài tụng:

Trong tất cả thế giới
Tất cả các vi trần
Cùng với nguồn ao suối
Bao nhiêu nước biển cả
Ví có thầy toán giỏi
Không thể biết hết được
Cũng không biết số bụi
Cùng với số giọt nước
Đức Như Lai Đạo sư
Nói ví dụ ấy rồi
Số giọt nước vô hạn
Số bụi cũng như vậy
Ta xem các chúng sanh
Nhiều như số bụi ấy
Phát tâm và khởi tín
Trong một lúc đều biết
Nếu với tự thân ta
Hiện hiện sắc da ngoài
Các chúng sanh tín dục
Không ví dụ kết được
Hoặc tướng cùng với nghiệp
Sắc tượng ấy như vậy
Không ai biết được Phật
Tướng ta đứng như vậy
Phật xa lìa nơi tướng
Hiện thị nơi pháp thân
Thậm thâm, không hạn lượng
Là Phật, bất tư nghì
Chánh giác bất tư nghì
Thân Như Lai cũng thế

Pháp thân không nghĩ bàn
Để hiển lộ pháp thân
Nghiệp tâm không thể biết
Không thể nghĩ thân này
Cùng với thân tướng ấy

Đều không thể suy lường
Pháp ấy vô hạn lượng
Ức kiếp đã tu tập
Được thân khó nghĩ này
Phát ánh sáng lớn tịnh
Chúng sanh không thể lấy
Nắm lấy không thể được
Cho nên thân Như Lai
Khó lường, không thể nghĩ
Với các pháp Vô lượng
Mà lấy nơi hạn lượng
Trong pháp vô phân biệt
Phật không có phân biệt
Với phân biệt hạn lượng
Nói về vô phân biệt
Tuy nghĩ vô phân biệt
Phật ấy không nghĩ bàn
Vô hạn như hư không
Không thể độ lượng được
Thân Phật cũng như vậy
Giống như Thái hư không
Nếu có các phật tử
Như thật biết thân ta
Thì sẽ được thành Phật
Bất tư nghĩ trên đời.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát có bốn thứ ngôn luận không thể nghĩ bàn, và sự diễn thuyết cũng không thể nghĩ bàn. Khó đến cùng tận. Những gì là bốn?

1. Ngôn luận các hành không thể nghĩ bàn.
2. Ngôn luận quả trách hữu vi không thể nghĩ bàn.
3. Ngôn luận trợ giúp phiền não không thể nghĩ bàn.
4. Ngôn luận thanh tịnh không thể nghĩ bàn.

Này đồng tử! Đó là bốn thứ ngôn luận không thể nghĩ bàn của Bồ tát và sự diễn thuyết cũng không thể nghĩ bàn, khó đến cùng tận.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát lại có bốn thứ pháp. Những gì là bốn?

1. Pháp các hành bất khả tư nghì.
 2. Pháp quả trách hữu vi bất khả tư nghì.
 3. Pháp phiền não bất khả tư nghì.
 4. Pháp thanh tịnh bất khả tư nghì.
- Đó là bốn pháp.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát lại có bốn thứ tương ưng. Những gì là bốn?

1. Tương ưng các hành bất khả tư nghì.
 2. Tương ưng sự la trách hữu vi bất khả tư nghì.
 3. Tương ưng phiền não bất khả tư nghì.
 4. Tương ưng thanh tịnh bất khả tư nghì.
- Đó là bốn tương ưng.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát lại có bốn cửa. Những gì là bốn?

1. Cửa các hành bất khả tư nghì.
 2. Cửa sự la trách hữu vi bất khả tư nghì.
 3. Cửa phiền não bất khả tư nghì.
 4. Cửa thanh tịnh bất khả tư nghì.
- Đó là bốn cửa.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát lại có bốn hành thuyết. Những gì là bốn?

1. Hành thuyết về các hành bất khả tư nghì.
 2. Hành thuyết về sự la trách hữu vi bất khả tư nghì.
 3. Hành thuyết về phiền não bất khả tư nghì.
 4. Hành thuyết về thanh tịnh bất khả tư nghì.
- Đó là bốn loại hành thuyết.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát lại có bốn thứ âm thanh. Những gì là bốn?

1. Âm thanh về các hành bất khả tư nghì.
 2. Âm thanh la trách về hữu vi bất khả tư nghì.
 3. Âm thanh về phiền não bất khả tư nghì.
 4. Âm thanh về sự thanh tịnh bất khả tư nghì.
- Đó là bốn loại âm thanh.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát lại có bốn thứ tiếng. Những gì là bốn?

1. Tiếng về các hành bất khả tư nghì.
 2. Tiếng la trách về hữu vi bất khả tư nghì.
 3. Tiếng phiền não bất khả tư nghì.
 4. Tiếng thanh tịnh bất khả tư nghì.
- Đó là bốn loại tiếng.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát lại có bốn loại ngôn ngữ đạo. Những gì là bốn?

1. Ngôn ngữ đạo các hành bất khả tư nghĩ.
2. Ngôn ngữ đạo la trách hữu vi bất khả tư nghĩ.
3. Ngôn ngữ về phiền não bất khả tư nghĩ.
4. Ngôn ngữ đạo về sự thanh tịnh bất khả tư nghĩ.

Đó là bốn loại ngôn ngữ đạo.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát lại có bốn thứ mật thuyết quyền xảo. Những gì là bốn?

1. Mật thuyết quyền xảo về các hành bất khả tư nghĩ.
2. Mật thuyết quyền xảo về sự la trách hữu vi bất khả tư nghĩ.
3. Mật thuyết quyền xảo về phiền não bất khả tư nghĩ.
4. Mật thuyết quyền xảo về sự thanh tịnh bất khả tư nghĩ.

Đó là bốn loại mật thuyết quyền xảo.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát lại có bốn thứ biết về chư Thiên. Những gì là bốn?

1. Biết các hành về chư Thiên bất khả tư nghĩ.
2. Biết sự la trách hữu vi về chư Thiên bất khả tư nghĩ.
3. Biết phiền não về chư Thiên bất khả tư nghĩ.
4. Biết sự thanh tịnh về chư Thiên bất khả tư nghĩ.

Đó là bốn loại biết về chư Thiên.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát lại có bốn thứ thấy biết đối với người. Những gì là bốn?

1. Biết các hành của người bất khả tư nghĩ.
2. Biết la trách hữu vi đối với người bất khả tư nghĩ.
3. Biết phiền não đối với người bất khả tư nghĩ.
4. Biết sự thanh tịnh của người bất khả tư nghĩ.

Đó là bốn loại biết đối với người.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát lại có bốn thứ biết về danh tự. Những gì là bốn?

1. Biết danh tự về các hành bất khả tư nghĩ.
2. Biết danh tự về sự la trách hữu vi bất khả tư nghĩ.
3. Biết danh tự về phiền não bất khả tư nghĩ.
4. Biết danh tự về thanh tịnh bất khả tư nghĩ.

Đó là bốn loại biết về danh tự.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát lại có bốn loại biện tài. Những gì là bốn?

1. Biện tài về các hành bất khả tư nghĩ.

2. Biện tài về sự la trách hữu vi bất khả tư nghì.
 3. Biện tài về phiền não bất khả tư nghì.
 4. Biện tài về sự thanh tịnh bất khả tư nghì.
- Đó là bốn loại biện tài.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát lại có bốn thứ quyết định. Những gì là bốn?

1. Quyết định các hành bất khả tư nghì.
2. Quyết định về sự la trách hữu vi bất khả tư nghì.
3. Quyết định về phiền não bất khả tư nghì.
4. Quyết định về sự thanh tịnh bất khả tư nghì.

Đó là bốn loại quyết định.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát lại có bốn thứ nhập. Những gì là bốn?

1. Nhập các hành bất khả tư nghì.
2. Nhập la trách hữu vi bất khả tư nghì.
3. Nhập phiền não bất khả tư nghì.
4. Nhập thanh tịnh bất khả tư nghì.

Đó là bốn thứ nhập.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát lại có bốn độ. Những gì là bốn?

1. Độ các hành bất khả tư nghì.
2. Độ la trách hữu vi bất khả tư nghì.
3. Độ phiền não bất khả tư nghì.
4. Độ thanh tịnh bất khả tư nghì.

Đó là bốn độ thoát.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát lại có bốn loại câu kim cang. Những gì là bốn?

1. Câu kim cang các hành bất khả tư nghì.
2. Câu kim cang sự la trách hữu vi bất khả tư nghì.
3. Câu kim cang phiền não bất khả tư nghì.
4. Câu kim cang thanh tịnh bất khả tư nghì.

Đó là bốn loại câu kim cang.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát lại có bốn câu chú thuật. Những gì là bốn?

1. Câu chú thuật về các hành bất khả tư nghì.
2. Câu chú thuật về sự la trách hữu vi bất khả tư nghì.
3. Câu chú thuật về phiền não bất khả tư nghì.
4. Câu chú thuật về thanh tịnh bất khả tư nghì.

Đó là bốn loại câu chú thuật.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát lại có bốn thứ ra khỏi. Những gì là bốn?

1. Ra khỏi các hành bất khả tư nghì.

2. Ra khỏi sự la trách hữu vi bất khả tư nghì.

3. Ra khỏi phiền não bất khả tư nghì.

4. Ra khỏi thanh tịnh bất khả tư nghì.

Đó là bốn thứ ra khỏi.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát lại có bốn câu Tu đa la. Những gì là bốn?

1. Câu Tu đa la về các hành bất khả tư nghì.

2. Câu Tu đa la về sự la trách hữu vi bất khả tư nghì.

3. Câu Tu đa la về phiền não bất khả tư nghì.

4. Câu Tu đa la về thanh tịnh bất khả tư nghì.

Đó là bốn loại câu Tu đa la.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát lại có bốn câu từ. Những gì là bốn?

1. Câu từ về các hành bất khả tư nghì.

2. Câu từ về sự la trách hữu vi bất khả tư nghì.

3. Câu từ về phiền não bất khả tư nghì.

4. Câu từ về sự thanh tịnh bất khả tư nghì.

Đó là bốn loại câu từ.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát lại có bốn câu Thi thiết. Những gì là bốn?

1. Câu Thi thiết về các hành bất khả tư nghì.

2. Câu Thi thiết về sự la trách hữu vi bất khả tư nghì.

3. Câu Thi thiết về phiền não bất khả tư nghì.

4. Câu Thi thiết về thanh tịnh bất khả tư nghì.

Đó là bốn loại câu Thi thiết.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát lại có bốn loại minh cú. Những gì là bốn?

1. Minh cú về các hành bất khả tư nghì.

2. Minh cú về sự la trách hữu vi bất khả tư nghì.

3. Minh cú về phiền não bất khả tư nghì.

4. Minh cú về thanh tịnh bất khả tư nghì.

Đó là bốn loại minh cú.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát lại có bốn câu Tín nghĩa. Những gì là bốn?

1. Câu Tín nghĩa về các hành bất khả tư nghì.

2. Câu Tín nghĩa la trách hữu vi bất khả tư nghì.

3. Câu Tín nghĩa về phiền não bất khả tư nghì.

4. Câu Tín nghĩa về thanh tịnh bất khả tư nghì.

Đó là bốn loại câu Tín nghĩa.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát lại có bốn loại câu hành. Những gì là bốn?

1. Câu hành các hành bất khả tư nghì.

2. Câu hành la trách về hữu vi bất khả tư nghì.

3. Câu hành về phiền não bất khả tư nghì.

4. Câu hành về thanh tịnh bất khả tư nghì.

Đó là bốn loại câu hành.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát lại có bốn loại câu bất tư nghì. Những gì là bốn?

1. Câu bất tư nghì các hành bất khả tư nghì.
2. Câu bất tư nghì về sự la trách hữu vi bất khả tư nghì.
3. Câu bất tư nghì về phiền não bất khả tư nghì.
4. Câu bất tư nghì về thanh tịnh bất khả tư nghì.

Đó là bốn loại câu bất tư nghì.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát lại có bốn loại câu vô biên. Những gì là bốn?

1. Câu vô biên các hành bất khả tư nghì.
2. Câu vô biên về la trách hữu vi bất khả tư nghì.
3. Câu vô biên về phiền não bất khả tư nghì.
4. Câu vô biên thanh tịnh bất khả tư nghì.

Đó là bốn loại câu vô biên.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát lại có bốn loại câu vô hạn lượng. Những gì là bốn?

1. Câu vô hạn lượng về các hành bất khả tư nghì.
2. Câu vô hạn lượng về sự la trách hữu vi bất khả tư nghì.
3. Câu vô hạn lượng về phiền não bất khả tư nghì.
4. Câu vô hạn lượng về thanh tịnh bất khả tư nghì.

Đó là bốn loại cửa.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát lại có bốn loại câu vô cùng. Những gì là bốn?

1. Câu vô cùng về các hành bất khả tư nghì.
2. Câu vô cùng về sự la trách hữu vi bất khả tư nghì.
3. Câu vô cùng về phiền não bất khả tư nghì.
4. Câu vô cùng về thanh tịnh bất khả tư nghì.

Đó là bốn loại câu vô cùng.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát lại có bốn loại câu không thể xung tán. Những gì là bốn?

1. Câu không thể xung tán về các hành bất khả tư nghì.
2. Câu không thể xung tán về sự la trách hữu vi bất khả tư nghì.
3. Câu không thể xung tán về phiền não bất khả tư nghì.
4. Câu không thể xung tán về thanh tịnh bất khả tư nghì.

Đó là bốn loại câu không thể xung tán.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát lại có bốn loại câu A tăng kỳ. Những gì là bốn?

1. Câu A tăng kỳ về các hành bất khả tư nghì.
2. Câu A tăng kỳ về sự la trách hữu vi bất khả tư nghì.

3. Câu A tăng kỳ về phiền não bất khả tư nghĩ.
4. Câu A tăng kỳ về thanh tịnh bất khả tư nghĩ.

Đó là bốn loại câu A tăng kỳ.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát lại có bốn loại câu vô lượng. Những gì là bốn?

1. Câu vô lượng về các hành bất khả tư nghĩ.
2. Câu vô lượng về sự la trách hữu vi bất khả tư nghĩ.
3. Câu vô lượng về phiền não bất khả tư nghĩ.
4. Câu vô lượng về thanh tịnh bất khả tư nghĩ.

Đó là bốn loại câu vô lượng.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát lại có bốn loại câu không thể trắc lường. Những gì là bốn?

1. Câu không thể trắc lường về các hành bất khả tư nghĩ.
2. Câu không thể trắc lường về sự la trách hữu vi bất khả tư nghĩ.
3. Câu không thể trắc lường về phiền não bất khả tư nghĩ.
4. Câu không thể trắc lường về thanh tịnh bất khả tư nghĩ.

Đó là bốn loại câu không thể trắc lường.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát lại có bốn loại câu không hành. Những gì là bốn?

1. Câu không hành về các hành bất khả tư nghĩ.
2. Câu không hành về sự la trách hữu vi bất khả tư nghĩ.
3. Câu không hành về phiền não bất khả tư nghĩ.
4. Câu không hành về thanh tịnh bất khả tư nghĩ.

Đó là bốn loại câu không hành.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát lại có bốn loại câu trí. Những gì là bốn?

1. Câu trí về các hành bất khả tư nghĩ.
2. Câu trí về sự la trách hữu vi bất khả tư nghĩ.
3. Câu trí về phiền não bất khả tư nghĩ.
4. Câu trí về thanh tịnh bất khả tư nghĩ.

Đó là bốn loại câu trí.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát lại có bốn loại trí tụ. Những gì là bốn?

1. Trí tụ về các hành bất khả tư nghĩ.
2. Trí tụ về sự la trách hữu vi bất khả tư nghĩ.
3. Trí tụ về phiền não bất khả tư nghĩ.
4. Trí tụ về thanh tịnh bất khả tư nghĩ.

Đó là bốn loại trí tụ.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát lại có bốn loại trí tánh. Những gì là bốn?

1. Trí tánh về các hành bất khả tư nghì.
2. Trí tánh về sự la trách hữu vi bất khả tư nghì.
3. Trí tánh về phiền não bất khả tư nghì.
4. Trí tánh về thanh tịnh bất khả tư nghì.

Đó là bốn loại trí tánh.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát lại có bốn loại biện tu. Những gì là bốn?

1. Biện tu về các hành bất khả tư nghì.
2. Biện tu về sự la trách hữu vi bất khả tư nghì.
3. Biện tu về phiền não bất khả tư nghì.
4. Biện tu về thanh tịnh bất khả tư nghì.

Đó là bốn loại biện tu.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát lại có bốn loại biện tánh. Những gì là bốn?

1. Biện tánh về các hành bất khả tư nghì.
2. Biện tánh về sự la trách hữu vi bất khả tư nghì.
3. Biện tánh về phiền não bất khả tư nghì.
4. Biện tánh về thanh tịnh bất khả tư nghì.

Đó là bốn loại biện tánh.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát lại có bốn loại Tu đa la. Những gì là bốn?

1. Tu đa la về các hành bất khả tư nghì.
2. Tu đa la về sự la trách hữu vi bất khả tư nghì.
3. Tu đa la về phiền não bất khả tư nghì.
4. Tu đa la về thanh tịnh bất khả tư nghì.

Đó là bốn loại Tu đa la.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát lại có bốn loại Tu đa la tu. Những gì là bốn?

1. Tu đa la tu về các hành bất khả tư nghì.
2. Tu đa la tu về sự la trách hữu vi bất khả tư nghì.
3. Tu đa la tu về phiền não bất khả tư nghì.
4. Tu đa la tu về thanh tịnh bất khả tư nghì.

Đó là bốn loại Tu đa la tu.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát lại có bốn thứ Đa văn. Những gì là bốn?

1. Đa văn về các hành bất khả tư nghì.
2. Đa văn về sự la trách hữu vi bất khả tư nghì.
3. Đa văn về phiền não bất khả tư nghì.
4. Đa văn về thanh tịnh bất khả tư nghì.

Đó là bốn loại Đa văn.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát lại có bốn thứ tài sản. Những gì là bốn?

1. Tài sản về các hành bất khả tư nghì.
2. Tài sản về sự la trách hữu vi bất khả tư nghì.

3. Tài sản về phiền não bất khả tư nghì.
4. Tài sản về thanh tịnh bất khả tư nghì.

Đó là bốn loại tài sản.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát lại có bốn thứ học. Những gì là bốn?

1. Học về các hành bất khả tư nghì.
2. Học về sự la trách hữu vi bất khả tư nghì.
3. Học về phiền não bất khả tư nghì.
4. Học về thanh tịnh bất khả tư nghì.

Đó là bốn loại học.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát lại có bốn thứ cảnh giới. Những gì là bốn?

1. Cảnh giới các hành bất khả tư nghì.
2. Cảnh giới sự la trách hữu vi bất khả tư nghì.
3. Cảnh giới phiền não bất khả tư nghì.
4. Cảnh giới thanh tịnh bất khả tư nghì.

Đó là bốn loại cảnh giới.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát lại có bốn thứ nghiệp. Những gì là bốn?

1. Nghiệp về các hành bất khả tư nghì.
2. Nghiệp về sự la trách hữu vi bất khả tư nghì.
3. Nghiệp về phiền não bất khả tư nghì.
4. Nghiệp về thanh tịnh bất khả tư nghì.

Đó là bốn loại nghiệp.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát lại có bốn thứ an trụ. Những gì là bốn?

1. An trụ các hành bất khả tư nghì.
2. An trụ sự la trách hữu vi bất khả tư nghì.
3. An trụ phiền não bất khả tư nghì.
4. An trụ sự thanh tịnh bất khả tư nghì.

Đó là bốn loại an trụ.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát lại có bốn thứ tu đạo. Những gì là bốn?

1. Tu đạo về các hành bất khả tư nghì.
2. Tu đạo về sự la trách hữu vi bất khả tư nghì.
3. Tu đạo về phiền não bất khả tư nghì.
4. Tu đạo về thanh tịnh bất khả tư nghì.

Đó là bốn loại tu đạo.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát lại có bốn loại trí đoạn phiền não. Những gì là bốn?

1. Trí đoạn phiền não về các hành bất khả tư nghì.
2. Trí đoạn phiền não về sự la trách hữu vi bất khả tư nghì.
3. Trí đoạn phiền não về phiền não bất khả tư nghì.
4. Trí đoạn phiền não về thanh tịnh bất khả tư nghì.

Đó là bốn loại trí đoạn phiền não.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát lại có bốn thứ trí phiền não. Những gì là bốn?

1. Trí phiền não về các hành bất khả tư nghì.
2. Trí phiền não về sự la trách hữu vi bất khả tư nghì.
3. Trí phiền não về phiền não bất khả tư nghì.
4. Trí phiền não về thanh tịnh bất khả tư nghì.

Đó là bốn loại trí phiền não.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát lại có bốn loại trí ác đạo. Những gì là bốn?

1. Trí ác đạo về các hành bất khả tư nghì.
2. Trí ác đạo về sự la trách hữu vi bất khả tư nghì.
3. Trí ác đạo về phiền não bất khả tư nghì.
4. Trí ác đạo về thanh tịnh bất khả tư nghì.

Đó là bốn loại trí ác đạo.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát lại có bốn loại trí phi trí. Những gì là bốn?

1. Trí chẳng phải trí về các hành bất khả tư nghì.
2. Trí chẳng phải trí về sự la trách hữu vi bất khả tư nghì.
3. Trí chẳng phải trí về phiền não bất khả tư nghì.
4. Trí chẳng phải trí về thanh tịnh bất khả tư nghì.

Đó là bốn loại trí chẳng phải trí.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát lại có bốn thứ trí tất định. Những gì là bốn?

1. Trí tất định về các hành bất khả tư nghì.
2. Trí tất định về sự la trách hữu vi bất khả tư nghì.
3. Trí tất định về phiền não bất khả tư nghì.
4. Trí tất định về thanh tịnh bất khả tư nghì.

Đó là bốn loại trí tất định.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát lại có bốn loại trí không sai mất. Những gì là bốn?

1. Trí không sai mất về các hành bất khả tư nghì.
2. Trí không sai mất về sự la trách hữu vi bất khả tư nghì.
3. Trí không sai mất về phiền não bất khả tư nghì.
4. Trí không sai mất về thanh tịnh bất khả tư nghì.

Đó là bốn loại trí không sai mất.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát lại có bốn loại trí vô minh. Những gì là bốn?

1. Trí vô minh về các hành bất khả tư nghì.
2. Trí vô minh về sự la trách hữu vi bất khả tư nghì.
3. Trí vô minh về phiền não bất khả tư nghì.
4. Trí vô minh về thanh tịnh bất khả tư nghì.

Đó là bốn loại trí vô minh.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát lại có bốn loại khổ trí. Những gì là bốn?

1. Khô trí về các hành bất khả tư nghì.

2. Khổ trí về sự la trách hữu vi bất khả tư nghì.
3. Khổ trí về phiền não bất khả tư nghì.
4. Khổ trí về thanh tịnh bất khả tư nghì.

Đó là bốn loại khổ trí.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát lại có bốn loại trí lo buồn. Những gì là bốn?

1. Trí lo buồn về các hành bất khả tư nghì.
2. Trí lo buồn về sự la trách hữu vi bất khả tư nghì.
3. Trí lo buồn về phiền não bất khả tư nghì.
4. Trí lo buồn về thanh tịnh bất khả tư nghì.

Đó là bốn loại trí lo buồn.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát lại có bốn loại trí về nghèo khổ. Những gì là bốn?

1. Trí nghèo khổ về các hành bất khả tư nghì.
2. Trí nghèo khổ về sự la trách hữu vi bất khả tư nghì.
3. Trí nghèo khổ về phiền não bất khả tư nghì.
4. Trí nghèo khổ về thanh tịnh bất khả tư nghì.

Đó là bốn loại trí nghèo khổ.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát lại có bốn loại trí về sanh bất khả tư nghì. Những gì là bốn?

1. Trí sanh về các hành bất khả tư nghì.
2. Trí sanh về la trách hữu vi bất khả tư nghì.
3. Trí sanh về phiền não bất khả tư nghì.
4. Trí sanh về thanh tịnh bất khả tư nghì.

Đó là bốn loại trí sanh.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát lại có bốn loại trí bên trong. Những gì là bốn?

1. Trí bên trong về các hành bất khả tư nghì.
2. Trí bên trong về sự la trách hữu vi bất khả tư nghì.
3. Trí bên trong về phiền não bất khả tư nghì.
4. Trí bên trong về thanh tịnh bất khả tư nghì.

Đó là bốn loại trí bên trong.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát lại có bốn loại trí bên ngoài. Những gì là bốn?

1. Trí bên ngoài về các hành bất khả tư nghì.
2. Trí bên ngoài về sự la trách hữu vi bất khả tư nghì.
3. Trí bên ngoài về phiền não bất khả tư nghì.
4. Trí bên ngoài về thanh tịnh bất khả tư nghì.

Đó là bốn loại trí bên ngoài.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát lại có bốn loại trí về xấu hổ. Những gì là bốn?

1. Trí xấu hổ về các hành bất khả tư nghì.
2. Trí xấu hổ về sự la trách hữu vi bất khả tư nghì.

3. Trí xấu hổ về phiền não bất khả tư nghì.
4. Trí xấu hổ về thanh tịnh bất khả tư nghì.

Đó là bốn loại trí xấu hổ.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát lại có bốn loại trí về thẹn thùng. Những gì là bốn?

1. Trí thẹn thùng về các hành bất khả tư nghì.
2. Trí thẹn thùng về sự la trách hữu vi bất khả tư nghì.
3. Trí thẹn thùng về phiền não bất khả tư nghì.
4. Trí thẹn thùng về thanh tịnh bất khả tư nghì.

Đó là bốn loại trí thẹn thùng.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát lại có bốn loại thật trí bất khả tư nghì. Những gì là bốn?

1. Thật trí về các hành bất khả tư nghì.
2. Thật trí về la trách hữu vi bất khả tư nghì.
3. Thật trí về phiền não bất khả tư nghì.
4. Thật trí về thanh tịnh bất khả tư nghì.

Đó là bốn loại thật trí.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát lại có bốn loại trí tu tập. Những gì là bốn?

1. Trí tu tập về các hành bất khả tư nghì.
2. Trí tu tập về la trách hữu vi bất khả tư nghì.
3. Trí tu tập về phiền não bất khả tư nghì.
4. Trí tu tập về thanh tịnh bất khả tư nghì.

Đó là bốn loại trí tu tập.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát lại có bốn thứ sự trí. Những gì là bốn?

1. Sự trí về các hành bất khả tư nghì.
2. Sự trí về sự la trách hữu vi bất khả tư nghì.
3. Sự trí về phiền não bất khả tư nghì.
4. Sự trí về thanh tịnh bất khả tư nghì.

Đó là bốn loại sự trí.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát lại có bốn loại trí về Phú già la (Bồ đặc già la). Những gì là bốn?

1. Trí Phú già la về các hành bất khả tư nghì.
2. Trí Phú già la về sự la trách hữu vi bất khả tư nghì.
3. Trí Phú già la về phiền não bất khả tư nghì.
4. Trí Phú già la về thanh tịnh bất khả tư nghì.

Đó là bốn loại trí Phú già la.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát lại có bốn thứ trí thủ trước. Những gì là bốn?

1. Trí thủ trước về các hành bất khả tư nghì.
2. Trí thủ trước về sự la trách hữu vi bất khả tư nghì.

3. Trí thủ trước về phiền não bất khả tư nghì.

4. Trí thủ trước về thanh tịnh bất khả tư nghì.

Này đồng tử! Đó là bốn loại trí thủ trước bất khả tư nghì và sự diễn thuyết cũng bất khả tư nghì, không thể nói hết.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát lại có bốn loại trí lià ác đạo. Những gì là bốn?

1. Trí lià ác đạo về các hành bất khả tư nghì.

2. Trí lià ác đạo về sự la trách hữu vi bất khả tư nghì.

3. Trí lià ác đạo về phiền não bất khả tư nghì.

4. Trí lià ác đạo về thanh tịnh bất khả tư nghì.

Đó là bốn loại trí lià ác đạo.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát lại có bốn loại trí đoạn trừ vô minh. Những gì là bốn?

1. Trí đoạn trừ vô minh về các hành bất khả tư nghì.

2. Trí đoạn trừ vô minh về sự la trách hữu vi bất khả tư nghì.

3. Trí đoạn trừ vô minh về phiền não bất khả tư nghì.

4. Trí đoạn trừ vô minh về thanh tịnh bất khả tư nghì.

Đó là bốn loại trí đoạn trừ vô minh.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát lại có bốn thứ Đà la ni bất khả tư nghì, và sự diễn thuyết cũng bất khả tư nghì, nói không bao giờ hết. Những gì là bốn?

1. Ngôn thuyết về các hành bất khả tư nghì, trí ở trong đó, gọi là Đà la ni thứ nhất.

2. Ngôn thuyết về sự la trách hữu vi bất khả tư nghì, trí ở trong đó, gọi là Đà la ni thứ hai.

3. Ngôn thuyết hỗ trợ phiền não bất khả tư nghì, trí ở trong đó, gọi là Đà la ni thứ ba.

4. Ngôn thuyết hỗ trợ thanh tịnh bất khả tư nghì, trí ở trong đó, gọi là Đà la ni thứ tư.

Đó là bốn loại bất khả tư nghì, cùng với sự diễn thuyết cũng bất khả tư nghì, nói không bao giờ hết.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát lại có bốn loại pháp Đà la ni. Những gì là bốn?

1. Pháp các hành bất khả tư nghì, trí ở trong đó gọi là Đà la ni thứ nhất.

2. Pháp la trách hữu vi bất khả tư nghì, trí ở trong đó gọi là Đà la ni thứ hai.

3. Pháp phiền não bất khả tư nghì, trí ở trong đó gọi là Đà la ni thứ ba.

4. Pháp thanh tịnh bất khả tư nghì, trí ở trong đó gọi là Đà la ni thứ tư. Nay đồng tử! Đó là bốn loại Đà la ni bất khả tư nghì, cùng với sự diễn thuyết cũng bất khả tư nghì, nói không sao hết.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát lại có bốn loại tương ưng Đà la ni. Những gì là bốn?

1. Tương ưng các hành bất khả tư nghì, trí ở trong đó gọi là Đà la ni thứ nhất.

2. Tương ưng sự la trách hữu vi bất khả tư nghì, trí ở trong đó gọi là Đà la ni thứ hai.

3. Tương ưng phiền não bất khả tư nghì, trí ở trong đó gọi là Đà la ni thứ ba.

4. Tương ưng thanh tịnh bất khả tư nghì, trí ở trong đó gọi là Đà la ni thứ tư.

Này đồng tử! Đó là bốn thứ Đà la ni bất khả tư nghì, cùng với sự giảng thuyết bất khả tư nghì, nói không bao giờ hết.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát lại có bốn loại Đà la ni môn. Những gì là bốn?

1. Môn về các hành bất khả tư nghì, trí ở trong đó gọi là Đà la ni thứ nhất.

2. Môn về sự la trách hữu vi bất khả tư nghì, trí ở trong đó gọi là Đà la ni thứ hai.

3. Môn về phiền não bất khả tư nghì, trí ở trong đó gọi là Đà la ni thứ ba.

4. Môn về thanh tịnh bất khả tư nghì, trí ở trong đó gọi là Đà la ni thứ tư.

Này đồng tử! Đó là bốn loại Đà la ni môn bất khả tư nghì, và sự diễn thuyết cũng bất khả tư nghì, nói không bao giờ hết, cho đến trí đoạn trừ vô minh, đều có bốn loại Đà la ni, bất khả tư nghì, cùng với sự diễn thuyết cũng bất khả tư nghì, nói không bao giờ hết, giống như đã nói ở trên.

Này đồng tử! Đà la ni này chính là trí huệ. Trí huệ như vậy có thể biết rõ tất cả các pháp, chỉ có danh tự, cho nên gọi là pháp trí vô ngại. Pháp trí như vậy, hay biết ngôn từ sai biệt của các pháp, nên gọi là Từ vô ngại, hoặc nói văn tự ấy, hoặc hiển thị, hoặc thi thiết, hoặc thứ lớp không đoạn, hoặc khai hiểu, hoặc rộng phân biệt, hoặc khai thị làm cho đơn giản, hoặc bình đẳng chỉ khắp, lời lẽ không bị nuốt, không rít rắm, không ú ớ, không khiếm nhược, lời nói không đả trước ngôn từ phóng khoáng, vượt trên sự phóng khoáng, gọi là nhạo thuyết vô ngại

Bấy giờ đức Thế Tôn liền nói bài kệ:

Lời tiếng đã nói ra
Phát thanh cũng như vậy
Như sự xuất âm thanh
Trí Phật cũng như vậy
Tất cả trí chư Phật
Tiếng nói ra cũng thế
Sự thi thiết như vậy
Ánh sáng tiếng cũng thế
Ánh sáng tiếng như vậy
Tên giới cũng như thế
Danh tự giới như thế
Tên Phật cũng như thế
Danh hiệu Phật như thế
Công đức Phật cũng vậy
Ta biết một chúng sanh
Biết họ bao tên gọi
Vô lượng ngữ ngôn Phật
Trước ta đã tuyên thuyết
Tên giới cùng tên Phật
Tên chúng sanh cũng vậy
Hữu vi nhiều tai hoạn
Đức Niết bàn cũng thế
Phật lợi ích như vậy
Thí dụ để hiển thị
Một sợi lông đạo sư
Phát ánh sáng cũng vậy
Tất cả các chúng sanh
Danh hiệu và tín dụng
Như Lai vượt trên chúng
Vớ tiếng, thân thuyết pháp
Tên tất cả chúng sanh
Hiển thị một chúng sanh
Như vậy tên một người
Hiển thị các chúng sanh

Tất cả bình đẳng nhập
Chánh giác dạy như vậy.
Nói vô lượng danh tự
Vì các Bồ tát vậy

Nay ta vì sao hay
Nói ức vô số kinh
Thọ trì kinh điển này
Hiện thị không khiếp nhược
Vớ chúng vô ngại biện
Diễn thuyết ức kinh điển
Như hư không vô biên
Biện tài cũng như vậy
Công đức Bồ tát này
Thanh tịnh dẫn chúng sanh
Thọ trì kinh điển này
Thành được trí vô tận
Luôn luôn hiển thị nói
Vớ pháp hay tín thọ
Hộ tăng trưởng trí huệ
Giống như cây núi Tuyết.

Này đồng tử! Bồ tát này hành pháp vô ngại, đối với pháp, thấy pháp nên được an trụ.

Này đồng tử! Sao gọi là Bồ tát ma ha tát hành pháp vô ngại, đối với pháp, thấy pháp nên được an trụ?

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát này biết sắc của năm không khác với sắc, nên nói pháp, biết chẳng phải sắc, chẳng khác sắc mà hay tu hành, biết chẳng phải sắc, chẳng khác sắc mà cầu Bồ đề, biết chẳng phải sắc, chẳng khác sắc nên giáo hóa chúng sanh, biết chẳng phải sắc, chẳng khác sắc mà thấy Như Lai, chỉ không hoại nơi sắc mà thấy Như Lai. Chẳng phải khác sắc, chẳng phải khác tánh sắc mà thấy Như Lai, sắc và tánh sắc cùng với Như Lai bằng nhau, không có hai. Nếu ai có thể thấy các pháp như vậy, gọi là hành pháp vô ngại, thức, tướng, thọ, hành cũng lại như vậy. Bây giờ đức Thế Tôn liền nói bài kệ:

Nhờ sắc hiển Bồ đề
Nhờ Bồ đề hiển sắc
Thì không có tương tự
Tối thắng đã nói rõ
Ngài nói sắc tướng thô
Tánh sắc rất thâm áo

Sắc ngang với Bồ đề
Sai biệt không thể được
Như Niết bàn thậm thâm

Nhờ tiếng mà tuyên thuyết
Âm thanh và lời nói
Cả hai đều không được
Như vậy trong pháp không
Niết bàn không thể được
Nói năng cũng như vậy
Âm thanh và lời nói
Cả hai không thể được
Trong pháp không như vậy
Niết bàn không thể được
Nói Niết bàn tịch diệt
Tịch diệt không thể được
Tất cả pháp không sanh
Như trước sau cũng vậy
Thể tánh tất cả pháp
Niết bàn cùng tương tự
Người biết chơn xuất gia
Cùng tương ưng Phật pháp
Nếu thấy sắc thân Phật
Nói đã thấy Như Lai
Thân ta chẳng sắc tướng
Không thể thấy ngài được
Biết được tự tánh sắc
Sắc tướng ấy như vậy
Ai biết được tánh sắc
Là hiển thị thân lớn
Các ngũ âm như vậy
Ta đã biết tướng mạo
Đạt tự thể tánh pháp
An trụ nơi pháp thân
An trụ pháp thân rồi
Thuyết pháp cho chúng sanh
Pháp vi diệu Như Lai
Không thể dùng lời nói

Lý sâu không thể biết
Nghe bậc chánh giác nói
Chỉ âm thanh ngôn ngữ
Ta đã được sơ quả

Nếu trừ tất cả tướng
Xa lìa việc hý luận
Nếu ai hay biết “không”
Liền biết được sắc tướng
Không có khác, không thuyết
Riêng có tự tánh sắc
Nếu ai biết được sắc
Thì có thể biết “Không”
Nếu ai ngộ được “Không”
Thì biết được tịch diệt
Nếu ai biết được sắc
Là sắc tướng như vậy
Không bị ức ma loạn
Thối động quả Bồ đề
Ai không biết đạo này
Đắm trước nên thối bước
Phi vật thủ vật tướng
Vật giữ, chẳng phải vật
Vì dôi, gàn tài lợi
Ở trong pháp bị mất
Chẳng quả, giữ tướng quả
Đánh mất lợi Sa môn
Giải đãi, ít tinh tấn
Mà không trụ giới tự
Không đúng người hành pháp
Gọi đó, Phật chẳng nói
Hoặc lại có người nói:
Tôi hành nơi Bồ đề
Người không huệ, khó dạy
Chẳng cung kính lẫn nhau
Mong cầu danh tiếng tốt
Không khéo trụ giới cấm
Mãi nghĩ lúc nào được
Danh tiếng lan khắp nơi
Chỉ vì cầu lợi dưỡng

Tụ tập thật nhiều người
Ngạo mạn, cùng phóng dật
Chuyên tâm tìm cầu lợi
Ưu sống nhà bạch y

Vì cung kính lợi dưỡng
Tạo chùa và tháp miếu.
Họ đều vì danh lợi
Dựa vào tâm thủ trước
Thường thèm khát ái dục
Chuyên tạo nghiệp thế tục
Sống trong cảnh giới ma,
Nói với người bạch y:
“Ái dục như lửa cháy”
Nếu vào nhà thế tục
Thường ô uế người nữ
Bạch y đời người này
Thường nghĩ là Đại sư
Rình mò việc người chồng
Cùng phụ nữ nhiễm hợp
Nhà ấy dùng đồ ngon
Cung cấp Tỳ kheo này
Lại ở chỗ vợ người
Tưởng như vợ của mình
Bạch y ở chỗ vợ
Còn không sanh ganh ghét
Mà tỳ kheo xuất gia
Sanh ganh ghét vợ người
Người tục ở nhà mình
Khéo gìn giữ năm giới
Huống đã được xuất gia
Bỏ tất cả giới cấm
Trống, đủ các âm nhạc
Dùng để cúng dường ta
Là cúng dường tối thắng
Mạt thế cũng khó thành
Tự phá các cấm giới
Thấy người trì giới luật
Nói với người thế gian
Người ấy nào khác ta

Nghe khen người giữ giới,
Phá giới, làm việc ác
Nghe nói chơn Phật pháp
Bảo: chẳng phải Phật nói

Tâm không có hổ thẹn
Đánh mất của Sa môn
Nếu khuyên lời chân thật
Bài báng lời ta nói
Giới không được trọn vẹn
Vứt bỏ đạo giáo ta
Hủy báng nơi chánh pháp
Ngục A Tỳ là nhà
Ta chưa từng thấy nghe
Tu tập hạnh như vậy
Ngu si sống kẻ ác
Hay đạt được trí Phật
Các người dèm pha ấy
Nhiều quanh co dối trá
Ta biết rõ người ấy
Trí biết hằng không dứt
Nếu ta trong một kiếp
Nói các lỗi lầm họ
Tự cho là Bồ tát
Chỉ nói được phần nhỏ
Đồng tử! Người nên biết
Ác nào họ cũng làm
Về sau đời mạt thế
Cẩn thận chớ làm bạn
Dùng tâm không loạn, trước
Tiếp dẫn cùng nói chuyện
Vâng thờ mà cúng dường
Vì đề cầu Phật đạo
Nên hỏi sự buồn lo.
Nếu là bậc Kỳ Túc
Nên cúng dường cung kính
Đầu mặt lạy dưới chân
Chớ xem lỗi của người

Họ sẽ đến đạo tràng
Chớ sanh ý sân hận
Thường khởi tâm từ bi
Nếu thấy lỗi vị ấy
Đừng đối mặt nói lỗi
Thường nghĩ việc đã làm

Sẽ được quả như thế
Nếu ở chỗ trẻ già
Lúc nói thường mỉm cười
Phát ngôn, trước thăm hỏi
Diệt trừ tâm ngạo mạn
Y phục và ẩm thực
Thường đem dâng cúng dường
Làm tâm thí như vậy
Tất cả sẽ thành Phật
Nếu bậc trưởng túc hỏi
Vì mong cầu pháp thí
Trước nên nói như vậy:
“Tôi học tập ít ỏi”
Rồi lại nói như vậy:
Các ngài bậc trí huệ
Ở trước bậc đại nhân
Tôi đâu dám tuyên thuyết
Khi nói chớ vội vàng
Xem pháp khí hay không
Đã thấy căn khí rồi
Không hỏi cũng cứ nói
Nếu ở trong đại chúng
Thấy người phá giới cấm
Chớ khen đức trì giới
Nên khen hạnh bố thí
Nếu thấy người thiếu dục
Cùng trì giới tương ưng
Nên khởi tâm đại từ
Khen thiếu dục trì giới
Nếu phá ít cấm giới
Người trì tịnh giới nhiều
Được bề bạn tôi thắng
Liên khen ngợi trì giới
Trước quán sát đại chúng
Đều ưa các pháp lành

Có bao nhiêu thiện pháp
Nên khen ngợi trì giới
Trước quán sát đại chúng
Đều ưa các pháp lành

Có bao nhiêu thiện pháp
Nên khen ngợi tất cả
Thí, Giới, Đa văn, nhân
Tinh tấn và thiếu dục
Tri túc, hạnh viễn ly
Hiển thị pháp như vậy
Tán thán pháp như vậy
Nói rõ đạo thể tục
Các việc không xót thương
Lòng từ chớ sân hận
Ở chỗ không thiên lạc
Xa lìa chúng huyên náo
Ngươi nên khen đức ấy
Tên gọi môn tổng trì
Thường thích chỗ không nhàn
Chớ chuyên làm nghiệp thí
Một lòng tu an tọa
Chớ bảo giới tối thắng
Đã trụ tịnh giới rồi
Hay tập giữ đa văn
Vì cầu Tam muội này
Thường cúng dường xá lợi
Hay dùng lọng tràng phan
Vòng hoa, hương xoa, bột
Vì cầu tịch định này
Nên cúng dường chư Phật
Dùng kỹ nhạc tuyệt diệu
Ca hay cùng hòa tấu
Để cúng xá lợi Phật
Tâm dũng kiện oai mãnh
Tất cả các vòng hoa
Tất cả hương, y phục
Đều đem cúng dường Phật
Để cầu trí Phật vậy
Chúng sanh các phước phần
Bình đẳng thí tất cả

Để cầu trí vô ngại
Là chư Phật vô thượng
Ta từng ở trước Phật

Đặt bày cúng vô số
Dùng tâm không thiên lệch
Đề cầu tịch định này
Phật ra đời khó gặp
Được thân người cũng khó
Tín Phật pháp cũng khó
Xuất gia đủ giới khó
Nay người được gặp Phật
Đã phát tâm Bồ Đề
Chớ bỏ nguyện kiên cố
An trụ nơi hạnh lành
Nếu thọ trì kinh này
Vào thời sau mạt thế
Mau được vô ngại biện
Thọ trì không quên mất
Nếu hay giữ một kệ
Phước tụ khó nghĩ nghĩ
Huống lại thọ trì hết
Như nghĩa thọ đầy đủ
Chúng sanh đều thành Phật
Dũng mãnh đều cúng dường
Cung kính và tôn trọng
Hết số kiếp chúng sanh
Nếu ở Tam muội này
Hay thọ trì một kệ
So với công đức trước
Mười sáu không bằng một
Ta biết trí huệ Phật
Lợi ích, bất tư nghĩ
Thọ trì Tam muội này
Tất cả Phật đã làm.

KINH NGUYỆT ĐĂNG TAM MUỘI
Hết quyển 5

--- o0o ---

QUYỂN 06

Bấy giờ đức Phật lại bảo đồng tử Nguyệt Quang:

–Bồ tát ma ha tát nên thành tựu phương tiện quyền xảo. Nay đồng tử! Sao gọi là Bồ tát ma ha tát thành tựu phương tiện thiện xảo?

–Nay đồng tử! Đó là Bồ tát ma ha tát đối với tất cả chúng sanh nên khởi tướng thân quyền. Các chúng sanh này có bao nhiêu điều thiện thì sanh tâm tùy hỷ. Ngày đêm sáu thời, đối với phước đức của họ nên sanh tâm tùy hỷ. Nhờ nhất thiết trí, duyên nhất thiết trí nên tâm đối với tất cả chúng sanh, sanh ra phước đức.

Vị Bồ tát này nhờ thiện căn này nên mau được Tam muội ấy, thành A nậu đa la tam miệu tam Bồ đề.

Bấy giờ đức Phật liền nói bài kệ:
Xem các chúng sanh là thân quyền
Nếu có tất cả các phước đức
Ngày đêm sáu thời với việc thiện
Thường hay khởi tâm tùy hỷ họ
Ta tùy hỷ thọ trì giới tịnh
Cho đến mạng chung không làm ác
Bồ tát đầy đủ thanh tịnh tín
Bao nhiêu phước đức đều tùy hỷ
Tùy hỷ hay thờ kính Như Lai
Vì cầu Vô thượng Bồ đề vậy
Tùy hỷ họ không có ngã kiến
Không chúng sanh kiến và thọ mạng
Tùy hỷ hay không các ác kiến
Nghe pháp thẳng không thêm yêu thích
Ở trong Phật pháp sanh tùy hỷ
Được xuất gia rồi thọ cụ giới
Ít muốn, biết đủ, sống giữa rừng
Ôm lòng từ mẫn như cây kiếm
Tùy hỷ độc nhất, không bạn lữ
Ở rừng giống như đao trong vỏ
Tinh mạng thường hay ít mong cầu
Không có lừa dối với bạn thân
Tùy hỷ nơi tịnh, lia hôn náo
Không có ái luyến với thân thuộc

Ở trong Tam giới thường sợ hãi
Du hành thế gian không nhiệm trước
Tùy hỷ xa lìa người hỷ luận
Nhàm chán tất cả sự sanh tử
Không có tranh cãi, hàng tịch tịnh
Được Tam muội này đâu có khó
Tùy hỷ hay biết người thiện, ác
Thường lìa tất cả việc tranh luận
Đi đến rừng cây chỗ không nhàn
Cầu Thánh giải thoát, chơn Phật tử
Tùy hỷ thường ở chỗ không nhàn
Không tự khen mình, chê kẻ khác
Tùy hỷ ưa thích sự công đức
Ở trong Phật pháp không phóng dật
Nếu có các công đức trợ đạo
Nhờ không phóng dật làm căn bản
Nếu có Bồ tát lìa phóng dật
Được Tam muội này sẽ không khó
Được gặp Phật pháp tạng thứ nhất
Và được xuất gia tạng thứ hai
Tịnh tín không uế, tạng thứ ba
Được Tam muội này tạng thứ tư
Nghe nơi cảnh giới Phật Đại Không
Nghe không hủy báng là Thắng Tạng
Nếu được biện tài là đặc tạng
Được Tam muội này cũng Thắng Tạng
Ta đã nói họ các thiện pháp
Là Giới, vãng, xả và Nhân nhục
Nhờ không phóng dật làm căn bản
Phật nói đó là Tạng Tối Thắng
Nếu có Bồ tát không phóng dật
Liên được đầy đủ các biện tài
Vớ trí huệ Phật, không nghi hoặc
Được Tam muội này sẽ không khó.
Này đồng tử! Vì nghĩa này cho nên người phải trụ nơi hạnh không phóng dật.
Các Bồ tát này nên tu học. Vì sao vậy? Vì người không phóng dật sẽ chứng
được A nậu đa la tam miệu tam Bồ đề, hưởng gì Tam muội này.
-Này đồng tử! Vì sao Bồ tát trụ không phóng dật?
-Này đồng tử! Bồ tát này thành tựu tụ Thiện Tịnh Giới.
-Này đồng tử! Vì sao thành tựu tụ Thiện Tịnh Giới?

–Này đồng tử! Bồ tát này không bỏ tâm Nhất thiết trí, học sáu ba la mật.
Này đồng tử! Nếu Bồ tát không bỏ tâm Nhất thiết trí, hành sáu ba la mật sẽ
được các lợi ích. Người hãy lắng nghe. Ta sẽ nói cho.

Này đồng tử! Bồ tát tin thích Bồ thí ba la mật, được mười lợi ích. Những gì
là mười?

1. Hàng phục phiền não keo kiệt.
2. Tu tập tâm xả liên tục
3. Cùng với chúng sanh đồng hưởng tài sản và của cải, nhiếp thọ kiên cố
cho đến diệt độ.
4. Sanh nhà giàu có.
5. Dù sanh ở đâu vẫn có tâm thí.
6. Thường được bốn chúng yêu thích.
7. Đối với bốn chúng không khiếp, không sợ.
8. Tiếng tốt lan khắp mọi nơi.
9. Tay chân mềm mại, lòng bàn chân bằng phẳng.
10. Cho đến cây đạo (thành đạo) không lia thiện tri thức. Là đệ tử Thanh
văn, Bồ tát của Phật.

Này đồng tử! Đó là Bồ tát tin thích Bồ thí được mười thứ lợi ích.

Bấy giờ đức Thế Tôn liền nói bài kệ:

Hàng phục sự keo kiệt
Tăng trưởng tâm bố thí
Giữ tâm thí kiên cố
Sanh vào nhà giàu có
Ngay tại chỗ sanh ra
Hay phát khởi tâm xả
Bỏ nhà đi xuất gia.
Các chúng sanh yêu thích
Nếu vào trong đại chúng
Không sợ không khiếp nhược
Tiếng tốt lan khắp nơi
Thành ấp đến tụ lạc

Tay chân thường mềm mại
Thành tựu tướng đầy đủ
Gặp được Thiện tri thức
Thanh văn, Bồ tát, Phật
Thường ôm lòng huệ thí
Chưa bao giờ tiếc lẫn
Được chúng sanh kính yêu
Đó là bỏ lợi dưỡng

Sanh vào nhà giàu có
Tâm thường ưa bố thí
Nhiếp thọ xá kiên cố
Đó là lợi việc thí
Ở trong các đại chúng
Tiếng tốt lan khắp nơi
Tay chân đẹp mềm mại
Là lợi sự thích thí
Được gặp thiên tri thức
Là phật và Bồ tát
Thấy rồi đến cúng dường
Là lợi sự bố thí.

Này đồng tử! Bồ tát tịnh Giới có mười thứ lợi ích. Những gì là mười?

1. Đầy đủ nhất thiết trí.
2. Học theo những điều chư Phật đã học.
3. Không bị người trí hủy báng.
4. Không thối lui thệ nguyện.
5. An trụ tu hành.
6. Vứt bỏ sanh tử.
7. Ưa thích Niết bàn.
8. Được tâm không trói buộc.
9. Được thắng Tam muội.
10. Không thiếu tài sản tín tâm.

Đó là mười loại lợi ích của tịnh giới.

Bấy giờ đức Thế Tôn liền nói bài kệ:

Đầy đủ Nhất thiết trí
Như Phật đã tu học
Người trí huệ không chê
Thường không có sợ hãi
Thệ nguyện không thối chuyển
Hay an trụ Thắng hạnh

Tránh khỏi chỗ sanh tử
Ưa thích đến Niết bàn
An trụ không chướng ngại
Mau được thấy Tam muội
Trụ nơi tịnh giới tụ
Xa lìa sự bận cùng
Trong trí hằng thanh tịnh
Tu tập điều Phật học

Không bị Thánh la quở
Nhờ giới thanh tịnh vậy
Người trí thề không lui
Dũng mãnh trụ Thiện hạnh
Thấy đời các thứ lỗi
Tránh đời đến diệt đao
Trong tâm không chướng ngại
Nhờ sức trụ tịnh giới
Mau được định, lìa não
Đó là lợi tịnh giới.

Này đồng tử! Bồ tát trụ nơi Từ nhẫn có mười thứ lợi ích. Những gì là mười?

1. Lửa không thể đốt.
2. Dao không thể cắt.
3. Độc không thể trúng.
4. Nước không thể trôi.
5. Được phi nhân che chở.
6. Được thân tướng trang nghiêm.
7. Đóng kín các ác đạo.
8. Tùy theo sự ưa thích, sanh nơi Phạm thiên.
9. Ngày đêm thường an ổn.
10. Thân thể luôn luôn hỷ lạc.

Này đồng tử! Đó là Bồ tát thành tựu mười thứ lợi ích của Từ nhẫn.

Bấy giờ đức Thế Tôn liền nói bài kệ:

Người này lửa không đốt
Dao gậy không tổn thương
Thuộc độc không thể trúng
Nước lớn không thể trôi
Phi nhân thường hộ vệ
Đủ ba hai tướng tốt
Đóng kín các ác đạo
Đều là lợi Từ nhẫn

Đề thích và Phạm thiên
Muốn được đâu có khó
Thường ở chỗ an lạc
Hoan hỷ khó nghĩ bàn
Dao, gậy, lửa không hại
Nước cuốn cũng chẳng sao
Thiên Long, Dạ xoa giúp
Nhẫn nhục được lợi này

Thân ba hai tướng tốt
Không sợ nơi ác đạo
Chết được sanh Phạm thiên
Ngày đêm thường an ổn
Toàn thân được vui vẻ
Với chúng, thân thanh tịnh
Không có các chướng nạn.
Này đồng tử! Bồ tát tinh tấn có mười thứ lợi ích. Những gì là mười?

1. Người khác không thể chiết phục.
2. Được Phật nhiếp thọ
3. Được phi nhân hộ vệ.
4. Nghe pháp không quen.
5. Điều chưa nghe được nghe.
6. Tăng trưởng biện tài.
7. Được tánh Tam muội.
8. Ít bệnh ít não.
9. Ở đâu cũng được ăn uống, ăn xong tiêu hóa tốt.
10. Như hoa ưu bát la hiếm có.

Này đồng tử! Đó là mười thứ lợi ích của sự tinh tấn.

Bấy giờ đức Thế Tôn liền nói bài kệ:

Thành tựu khó chiết phục
Trong tâm không hối nhiệt
Được phi nhân hộ vệ
Thường xem thấy chư Phật
Tăng trưởng thắng biện tài
Đạt đến trí vô tận
Đạt được Thánh Tam muội
Không còn các bệnh não
Ăn uống các ẩm thực
Vào bụng tiêu hóa tốt

Như hoa sen dưới nước
Cứ tăng trưởng dần dần
Như vậy pháp được nghe
Nghe rồi được tăng trưởng
Hằng đêm hằng nhớ nghĩ
Không bao giờ bỏ qua
Như Lai siêng dũng mãnh
Nhiều kiếp luôn tinh tấn

Hàng phục chúng ma quân
Chứng đạo, trừ lo sợ
Bồ tát cứu các cõi
Không luyến tiếc thân mạng
Tinh tấn khởi Pháp tạng
Ta hiển bày đức ấy
Tinh tấn khó hàng phục
Được chư Phật nhiếp thọ
Nếu ai được lợi này
Sẽ mau được chứng đạo
Không quên mất điều nghe
Được nghe điều chưa nghe
Tăng trưởng sức biện tài
Gọi là lợi tinh tấn
Mau được Tam muội này
Không có các bệnh não
Tùy theo sự ăn uống
Tiêu hóa được an lạc
Ngày đêm tăng thiện pháp
Thường siêng không giải đãi
Sẽ mau được Bồ đề
Nhờ vững tâm tinh tấn.
Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát tương ưng với thiên có mười thứ lợi ích.
Những gì là mười?

1. An trụ nghi thức.
2. Thực hành cảnh giới Từ.
3. Không có các nhiệt não.
4. Thủ hộ các căn.
5. Được hỷ lạc vô tham.
6. Xa lìa ái dục.
7. Tu thiền bất không.
8. Giải thoát lưới ma.
9. An trụ cảnh Phật.
10. Hoàn toàn giải thoát.

Này đồng tử! Đó là Bồ tát tương ưng với thiên định có mười thứ lợi ích.
Bấy giờ đức Thế Tôn nói bài kệ:
Họ không sống phi pháp
An trụ nơi nghi thức
Du hành cảnh phương tiện
Xa lìa phi cảnh giới

Trong tâm không nóng bức
Khéo điều phục các căn
Thọ thiên định Thắng lạc
An tọa lìa các duyên
Xa lìa dục khát ái
Ăn món ăn thiên định
Giải thoát cảnh giới ma
An chỉ hành xứ Phật
Thích sống giữa rừng cây
Cho là phương tiện tốt
Ta giải thoát chơn thật
Diệt trừ các khổ não
An tâm, pháp thanh tịnh
Xa lìa không nghi thức
Trụ cảnh, lìa phi cảnh
Sống Thiền được lợi này
Tâm không sanh nóng bức
Chứng Thánh lạc vô thực
Thân tâm thường mát mẻ
Là lợi tương ưng thiền
Xử không, căn vắng lặng
Trong tâm lìa tạp loạn.
Đạt được thiện hơn người
Nhờ phương tiện lìa dục
Tâm không dục nhiễm tạp
Thường xa cảnh giới ma
An chỉ hành xứ Phật
Họ hoàn toàn giải thoát.

Này đồng tử! Bỏ tất ma ha tát thực hành Bát nhã ba la mật, có mười thứ lợi ích. Những gì là mười?

1. Tất cả đều xả, không giữ tướng thí.
2. Trì giới không thiếu sót, nhưng không chấp mê.
3. Trụ nơi sức nhẫn, nhưng không trụ tướng chúng sanh.
4. Thực hành tinh tấn, nhưng lìa thân tâm.
5. Tu thiền nhưng không chỗ trụ.
6. Ma vương Ba tuần không thể nhiễu loạn.
7. Đối với ngôn luận người khác, tâm không lay động.
8. Hay ra khỏi biển sanh tử.
9. Đối với chúng sanh, tăng khởi lòng thương.
10. Không thích đạo Thanh văn, Bích chi Phật.

Này đồng tử! Đó là Bồ tát thực hành Bát nhã ba la mật, thành tựu mười thứ lợi ích như vậy.

Bấy giờ đức Thế Tôn liền nói bài kệ:

Dũng mãnh bỏ tất cả
Nhưng không chấp tướng thí
Hộ trì giới không khuyết
Cũng không có câu nệ
Trí huệ, tu nhân nhục
Nhưng không thấy chúng sanh
Dũng mãnh siêng tinh tấn
Xa lìa nơi thân tâm
Tu tập thắng Thiên định
Không nương vào ba cõi
Chế ngự các ma mị
Công đức của tín huệ
Đối với các ngoại đạo
Trong tâm không lay động
Đến tận cùng sanh tử
Công năng của tín huệ
Vớ chỗ các chúng sanh
Thường khởi tâm đại bi
Bạc Thánh Văn, Duyên Giác
Tâm chưa từng ưa thích
Vớ xả tâm không chấp
Trì giới cũng không thủ
Nhân nhục lìa tướng sanh
Là công năng tín huệ
Ngôn luận người, không động
Đạt tận cùng sanh tử
Thương chúng sanh vô hạn

Là công năng tín huệ
Đạo Thanh Văn, Duyên Giác
Không khởi tâm ưa thích
Là công đức học Phật
Là công năng tín huệ

Này đồng tử! Bồ tát Đa Văn có mười thứ lợi ích. Những gì là mười?

1. Biết sự trợ giúp của phỉn não.
2. Biết sự trợ lực của thanh tịnh.

3. Xa lìa nghi hoặc.
4. Sự thấy ngay thẳng.
5. Xa lìa phi đạo.
6. An trụ đường chánh.
7. Mở cửa cam lồ.
8. Gắn Bò Đè Phật.
9. Làm ánh sáng cho các chúng sanh.
10. Không sợ ác đạo.

Này đồng tử! Đó là mười thứ lợi ích của Đa văn.

Bấy giờ đức Thế Tôn liền nói bài kệ:

Đồng tử! Đây mười lợi
Chỉ rõ nơi Đa văn
Là Chư Phật Thế Tôn
Đã hiểu biết như thật
Phiền não và thanh tịnh
Thật tri hai trợ lực
Hay vứt bỏ phiền não
An trụ trong thanh tịnh
Trí huệ trừ nghi hoặc
Thấy tâm họ chánh trực
Thường xa lìa ác đạo
Dừng chân nơi đường chánh
Khai mở cửa cam lồ
Gắn nơi Bò Đè Phật
Làm ánh sáng chúng sanh
Mà không sợ ác đạo
Biết các phiền não giúp
Và thanh tịnh hỗ trợ
Dững mãnh lìa phiền não
Nương vào pháp thanh tịnh

Trừ các thứ nghi hoặc
Làm người khác chánh kiến
Vứt bỏ đường hiểm ác
Đa văn trụ đường Thiện
Hay mở cửa cam lồ
Kiên cố gắn Bò Đè
Như ánh sáng chúng sanh
Mãi không sợ ác đạo.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát thực hành pháp thí có mười thứ lợi ích. Những gì là mười?

1. Vứt bỏ việc ác.
2. Hay làm việc thiện.
3. Trụ pháp thiện nhân.
4. Thanh tịnh cõi Phật.
5. Đi đến đạo tràng.
6. Bỏ việc tham ái.
7. Hàng phục phiền não.
8. Đối với chúng sanh thí phần phước đức.
9. Tu tập tâm từ đối với các chúng sanh.
10. Thấy pháp, được sự hỷ lạc.

Này đồng tử! Đó là Bồ tát thực hành pháp thí có mười thứ lợi ích.

Bây giờ đức Thế Tôn liền nói bài kệ:

Thực hành thí tối thắng
Với pháp không thương tiếc
Có được mười thứ lợi
Đạo sư đã nói rõ
Vứt bỏ các việc ác
Thường thực hành nghiệp thiện
An trụ pháp thiện nhân
Tâm tu hành Bồ Thí
Hay tịnh các cõi Phật
Như Đức Phật đã nói
Vứt bỏ tất cả việc
Tu học với pháp vương
Hàng phục các phiền não
Họ được đạo không khó
Lòng từ cho chúng sanh
Tất cả phần phước đức
Không khởi kết ganh ghét
Được niềm vui hơn người
Bậc trí lìa việc ác
Dũng mãnh làm việc thiện
Trụ pháp thiện trượng phu
Bậc pháp thí đạt được
Thanh tịnh quốc độ Phật
Hỗ trợ đạo thiện pháp
Đi gần đến đạo tràng
Đó là lợi pháp thí

Với việc không tham ghét
Hay rõ việc tư tưởng
Giải thoát các chấp trước
Việc ái không chướng ngại
Bậc trí phát tâm này
Khiến chúng sanh có phước
Lòng từ không ganh ghét
Được vui trong thiện pháp.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát, an trụ nơi không, được mười thứ lợi ích.
Những gì là mười?

1. Đứng nơi chỗ Phật đứng.
2. Tu thiền không chấp trước.
3. Không thích tất cả sự thọ sanh.
4. Đối với giới không thủ (chấp)
5. Không hủy báng hiền thánh
6. Không tranh cãi đối với tất cả chúng sanh.
7. Không làm việc chúng sanh.
8. Trụ vào sự xa lìa tất cả việc ác.
9. Không hủy báng chư Phật.
10. Nhiếp thủ tất cả pháp bạch tịnh.

Này đồng tử! Đó là Bồ tát ma ha tát an trụ vào Không nên được mười thứ lợi ích.

Bấy giờ đức Thế Tôn liền nói bài kệ:
Chỗ trụ bậc Thiên nhân
Là đạo sư thế nhân
Dững mãnh hay an trụ
Đó là không thọ mạng
Đạt được vui thiền định
Thế gian, không đả trước
Tâm không mong thọ sanh

Nhờ biết được pháp tánh
Với giới nếu không chấp
Thành tựu giới vô lậu
Không sanh trong ác đạo
Thường an trụ giòng Thánh
Trụ nơi không đấu tranh
Rất nhu nhuyễn thế gian

Biết rõ tất cả việc
Đúng thể tánh như thật
Cho đến bỏ thân mạng
Không bài báng Như Lai
Quyết định nơi không pháp
Thân chúng không sợ hãi
Thân tất cả thế gian
Phật đạo khó nghĩ bàn
Hay giữ nơi Phật đạo
Không nghi ngờ pháp Không
Là chỗ Nhân Tôn trụ
Không phải chỗ ngoại đạo
Không nương thiên định lạc
Không chúng sanh, thọ mạng
Chưa bao giờ dừng nghỉ
Không y vào thiên lạc
Biết pháp không thọ mạng
Luôn có tâm vô nguyện
Khéo biết tự tánh pháp
Không nương các phiền não
Tin Thích Phật Thắng Nhân
Tâm chưa từng chấp trước
Thường không có đấu tranh
Xem việc, tu xả ly
An trụ đạo chánh giác
Hay giữ pháp Như Lai
Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát trụ nơi an tọa có mười thứ lợi ích. Những gì là mười?

1. Tâm không ô trược.
2. Trụ nơi không phóng dật.
3. Được chư Phật thương nhớ.
4. Tin giác hạnh chơn chánh.
5. Không nghi trí Phật.
6. Biết ân.
7. Không hủy báng chánh pháp.
8. Khéo hay phòng hộ giới cấm.
9. Đạt đến địa vị điều phục.
10. Chứng bốn vô ngại.

Này đồng tử! Đó là Bồ tát ma ha tát trụ nơi an tọa có mười thứ lợi ích.
Bây giờ đức Thế Tôn liền nói bài kệ:

Trong tâm không uế, loạn
Xa lìa các phóng dật
Giữ hạnh không phóng dật
Cảnh giới của an tọa
Niệm sáng chiếu soi đời
Tăng trưởng sự tin thích
Trí Phật khó nghĩ bàn
Phương tiện không nghi hoặc
Hay biết ân Chư Phật
Không bài bác chánh pháp
An trụ Thiện Luật nghi
Đạt đến sự điều phục
Được biện tài vô ngại
Thích sống ở giữa rừng,
Bỏ lợi dưỡng cung kính
Cảnh giới của an tọa,
Tâm họ không uế, loạn
Chưa bao giờ phóng dật
Kẻ trí thường cẩn thận
Đó là lợi tịch tịnh,
Vô úy, thường ái niệm
Tin nơi việc Phật làm
Không nghi ngờ trí Phật
Đó là lợi tịch tịnh
Thường nhớ ơn Như Lai
Không bài bác chánh pháp
Trụ phương tiện Luật nghi
Đó là lợi tịch tịnh.
Họ đã được điều phục
Mau chứng vô ngại biện
Diễn thuyết trăm ngàn kinh

Thường hành không trì trệ
Mau được Bồ Đề Phật
Hộ trì các Phật pháp
Hàng phục các tà luận
Rộng làm Bồ Đề Phật
Bồ Tát khi mạng chung
Vãng sanh nước Cực lạc.
Phật Di Đà thuyết pháp

Mau được nhần vô sanh.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát trụ nơi an tọa có mười thứ lợi ích. Những gì là mười?

1. Thức tỉnh việc đời
2. Xa lìa các huyên não
3. Không có tranh cãi
4. Sống chỗ không phiền não
5. Không thêm sự hữu lậu
6. Không sanh sự tranh tụng
7. An trụ sự yên lặng
8. Tùy thuận giải thoát tương tục
9. Mau chứng giải thoát
10. Ra sức tu hành để được Tam muội.

Này đồng tử! Đó là Bồ tát ma ha tát ưa thích sự không nhàn nên được mười thứ lợi ích.

Bấy giờ đức Thế Tôn liền nói bài kệ:

Thành tựu sự ít việc

Xa lìa các huyên não

Thành tựu không tranh cãi

Độc tịnh không nhàn lợi

Trong lòng không sân nã

Không tăng trưởng hữu lậu

Thường hòa, không tranh tụng

Là lợi sống không nhàn

Tâm an sống tịch diệt

Thường ưa hạnh xa lìa

Tùy thuận không hệ lụy

Mau chứng đạo giải thoát

Nơi rừng tập thiền định

Vắt bỏ lồi huyên não

Lại không khởi tranh cãi

Là lợi sống núi rừng

Thường xa lìa hữu vi

Thế gian không ưa thích

Các lậu không tăng trưởng

Sống trong rừng có lợi

Không sanh lỗi đấu tranh

Tâm thường thích tịch tịnh

Khéo giữ thân, khẩu, ý
Trụ không có lợi này
Tùy thuận sự giải thoát
Mau được không chướng ngại
Thường ưa sống điềm tịnh
Là điều lợi không nhân.

Này Đồng Tử! Bồ tát ma ha tát ưa sống đầu đà, thường đi khát thực, có mười thứ lợi. Những gì là mười?

1. Xô cờ ngã mạn
2. Không cầu thân ái
3. Không mong danh tiếng
4. Ở trong giòng thánh
5. Không đua nịnh, không lừa dối, không hiện tướng lạ lại không khích động.
6. Không tự cao
7. Không hủy báng người khác
8. Đoạn trừ yêu, giận
9. Nêu vào nhà người, không phải vì ăn uống, nhưng vì thực hành pháp thí.
10. Người tu hành đầu đà, nếu khi thuyết pháp được người tín thọ.

Này Đồng Tử! Đó gọi là Bồ tát ma ha tát thích tu hạnh đầu đà, đi khát thực, có mười thứ lợi ích.

Bấy giờ đức Thế Tôn liền nói bài kệ:

Người ấy không ngã mạn
Không mong cầu thân hữu
Lợi, suy, tâm bình đẳng
Nhờ sống hạnh đầu đà
Không hoại hạt giống Thánh
Không lừa cũng không dối
Tự thân không cống cao

Cũng không khinh khi người
Vứt bỏ tâm yêu, giận
Thuyết pháp không mong cầu
Khi nói người tín thọ
Đó là lời khát thực
Không cầu thân danh lợi
An trụ trong giòng Thánh
Ngay thẳng, không đua nịnh

Là lợi Thích Đầu đà
Không khen mình, chê người
Được khen không vui mừng
Nghe chê không áo nã
Là lợi vui Đầu đà

Thí pháp không vì ăn

Vì không cầu cung kính

Lời nói, người tín thọ

Là lợi Thích Đầu đà

Này Đồng Tử! Bồ tát ma ha an trụ các côn đức lợi ích như vậy, ở chỗ không nhân được thấy Phật tạng, đạt được Pháp tạng, đạt được trí tạng, được tạng trí huệ quá khứ, vị lai, hiện tại.

Này đồng tử! Thế nào là được Phật Tạng?

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát thích hạnh viễn ly, trụ nơi không nhân, được năm thần thông. Những gì là năm?

1. Thiên nhãn.
2. Thiên nhĩ.
3. Biết tâm người khác.
4. Biết được đời trước.
5. Cảnh giới thần thông.

Bồ tát dùng Thiên nhãn giới, thanh tịnh hơn người thường, vô lượng vô số các đức Phật Thế Tôn ở phương Đông. Cũng vậy, phương nam, phương Tây, phương Bắc cũng thế, bốn phương phụ, phương trên và dưới, cũng thấy vô lượng vô số chư Phật, thường được xem thấy, chưa từng xa lìa.

Này đồng tử! Đó là Bồ tát được thấy Phật tạng.

Này đồng tử! Sao là Bồ tát ma ha tát đạt được Pháp tạng?

Này đồng tử! Đó là đức Phật Như Lai nếu có thuyết pháp, vị Bồ tát ấy dùng Thiên nhĩ giới thanh tịnh hơn người thường thấy đều nghe được. Bồ tát này thường được nghe pháp, mà không xa lìa. Này đồng tử! Đó là Bồ tát đạt được Pháp tạng.

Này đồng tử! Sao là Bồ tát đạt được Trí tạng?

Này đồng tử! Nhờ trí huệ này, hay giữ các pháp, đối với tất cả chúng sanh lấy tâm đại bi làm đầu, dùng tâm không si mê mà thuyết pháp, biết được pháp tạng. Này đồng tử! Đó là Bồ tát ma ha tát đạt được Trí tạng.

Này đồng tử! Sao là Bồ tát ma ha tát đạt được Trí tạng của quá khứ, vị lai và hiện tại?

Này đồng tử! Bồ tát này biết như thật tâm hạnh của các chúng sanh, chỉ do tâm hành thư lớp khởi lên, quán pháp tự tâm để không loạn tưởng, tu tập phương tiện, như tự tâm hành. Các loại khác cũng vậy, tùy theo sắc được thấy, tiếng được nghe, có tâm ưa thích, hay không ưa thích, đều biết như thật.

Này đồng tử! Đó gọi là Bồ tát đạt được Trí tạng của quá khứ, hiện tại và vị lai.

Này đồng tử! Nay ta lược nói trụ công đức như vậy, Bồ tát ma ha tát đạt được tất cả Phật pháp, không phải địa vị của các Thanh văn và Bích chi Phật, huống chi tất cả dị luận của ngoại đạo.

Bảy giờ đức Thế Tôn nói bài kệ:
Ta nhớ vô lượng kiếp quá khứ,
Có Phật Như Lai đại danh xưng
Hiệu là Phật oai đức Chúng Vương
Được các nhân thiên đến cúng dường
Mười ức Tỳ kheo đủ thần thông
Đạt được biện tài, được tự tại.
Sống hạnh đầu đà, tâm điều phục.
Đức Phật đầy đủ chúng như vậy
Có bảy ức sáu ngàn vạn thành
Thành ấy chu vi hai ngàn dặm
Bảy giờ thế giới Diêm phù đề
Được làm bằng thất bảo tối thắng
Thành ấy vi diệu rất mỹ lệ
Nhà đẹp, trăm vườn được trang nghiêm
Khu vườn rừng ấy rất trùng điệp
Thường có các thư hoa và quả
Sanh trưởng các loại rừng cây lạ
Cây xoài, Diêm phù và cây chuối
Ca ni, Chiêm ba, tất lạc xoa
Ni câu, Tất bát, các chim đậu
Tần già, Câu sí và Khổng tước

Nga vương, Xá lợi rất hoan lạc.
Các thú tiếng chim rất kỳ lạ
Ca hát vui chơi trong trăm vườn
Như Đê Đâu, Lại Thắng Võ Vương
Tiếng chim Na la, Câu phong, Hạc
Lông chim đẹp muôn màu muôn vẻ.
Ở trên hoa sen, hát tiếng hay
Có các loại khác sanh bằng trứng
Hót tiếng hòa nhã làm người vui
Đùa giỡn trong vườn tự vui chơi
Cùng nhau hoan lạc kêu gọi nhau.
Hoa Mực đa bà sư, Thâu ca
Ba lợi đa đa câu la bà
Cây Ta ha ca như mây phủ
Bát đầu, Phân đà, Câu mâu đầu
Trong nước có nhiều các loại hoa
Trang điểm cho ao đẹp vi diệu
Các hoa hương lạ cùng trang sức
Khu vườn rừng ấy rất khả ái
Ở Diêm phù đề có vị vua
Hiệu: Kiên Cố Đức, chủ loài người
Nhà vua có đủ năm trăm con
Nhu nhuyễn, đoan chánh học đủ nghề
Quốc gia giàu có rất an ổn
Không có các lỗi thường hoan lạc
Mặt đất trải bằng các hương hoa
So với Thiên cung nào sai khác
Vào lúc ấy, Pháp vương Mâu Ni
Tuyên xướng, định tịch diệt như vậy
Nói các hữu đạo như mộng huyễn
Không có sanh ra và kết thúc
Thọ mạng chúng sanh bất khả đắc
Tất cả các pháp đều hư vọng
Như điện chớp chuyển hóa hư không
Lại như ngựa hoang, trắng trong nước
Không có pháp sanh diệt đời này
Cũng không có việc đến đời sau
Nghiệp đã tạo ra không hoại mất
Với các hành ... không có đoạn, thường
Không tập nơi nghiệp, không trụ hữu

Không tự tạo nghiệp đến tự thọ
Cũng không tự tác người khác thọ
Không có đến cũng không có đi.
Chúng sanh chẳng có cũng chẳng không
Không kiến thủ và ác kiến tự
Cũng không chúng sanh và tịnh hạnh
Câu Vô sanh, tịch diệt, vô tướng
Cảnh giới Phật, công đức Như Lai
Là Đà la ni, đấng Thập lực
Là chỗ Thắng hạnh Phật Như Lai
Toàn pháp bạch tịnh công đức tự
Lực công đức tổng trì tối thắng.
Thần túc biến hiện sức vô biên
Sáu thông, biện tài nhờ đó có
Đôi với tự tánh chưa từng giảm
Hành cái vô hành, chẳng pháp hạnh
Trong cõi pháp này chẳng có đi
Hạnh này chẳng hành, chơn pháp hạnh.
Tánh chẳng âm thanh nhập tự tánh
Thú hương tự tánh, Vô sở trụ
Không trụ, không y, tự tánh hành
Xa trần tịch diệt, cảnh giới Phật
Định hành thắng định, định tối thắng
Tự tánh phi hành, có chỗ trụ
Với hữu tự tánh thường tùy thuận
Vi tế khó thấy, câu bất động
Nó thường an trụ, mà bất động
Trụ không sở trụ, trụ pháp tánh
Không thể nói được trụ tự tánh
Hạnh này bất động trụ nơi pháp
Dùng âm thanh nói đạo không lời
Thể đạo âm thanh là pháp đạo
Chẳng có tiếng khác, có sở trụ
Tánh hạnh như vậy là pháp hạnh
Âm thanh nói ra, chẳng sanh hạnh
Thể tánh pháp ấy, chơn nghĩa hạnh
Dùng âm thanh nói hạnh chúng sanh.
Âm thanh chúng sanh hạnh vốn không
Văn tự trong đó không chỗ nhập
Trí huệ rộng lớn, nghĩa cũng vậy

Theo chỗ Phật khen đề tu hành
Pháp lý sáng rạng, hạnh vi tế
Lìa hết trần cấu, tạng trí huệ
Nếu ai hay trụ vô đẳng đẳng
Thường rưới mưa thẳng diệu pháp thí
Là đệ nhất không, đạo chơn nghĩa
Xa trần, thanh tịnh, câu thứ nhất
Tịch diệt, thẳng tịnh, lìa cấu nhiễm
Không thủ phân biệt và hý luận
Là câu tịch diệt Phật đã nói
Chẳng trụ đầu, giữa và sau cùng
Chẳng có, chẳng không, chẳng nơi chốn
Đã biết tự tánh hành như vậy.
Là pháp vô đẳng Phật đã nói
Lúc bấy giờ vua Kiên Cố Đức
Lưỡng Túc Thế Tôn nói pháp ấy
Cùng tám mươi ức na do chúng
Hoan hỷ, tín kính đến chỗ Phật
Nhà vua cúi lạy Nhân Trung Hùng
Vói hết lòng tin cung kính Phật
Thọ giáo rồi lui về một chỗ
Kính tâm chiêm ngưỡng chấp hai tay
Phật biết đức vua hạnh thanh tịnh
Căn, thức tự tại được rốt ráo
Thế Tôn biết tâm vua ưa thích
Ngài nói Thắng Tam muội như vậy
Đức vua nghe nói Đệ Nhất Nghĩa
Liên pháp tâm tín nạo Thánh Thiện
Vất bỏ tất cả bốn thiên hạ
Lìa vui nghĩ dục để xuất gia
Đức vua nhờ đó đã xuất gia
Vói Phật, quyết định càng yêu thích
Tất cả mọi người Diêm phù đề
Thấy đều bỏ dục đi xuất gia
Tỳ kheo tăng, ni thích tập định
Đồ chúng Như Lai nhiều vô lượng
Tất cả tự nhiên từ đất lên
Chư thiên đều đến để hầu hạ
Pháp phục ca sa từ cây sanh
Thanh tịnh vô cấu thật là đẹp

Cắt may, chăm vá đúng theo pháp
Là nhờ oai lực công đức Phật
Đồng tử! Người nên xem vua ấy
Bỏ nhà xuất gia, bỏ thiên hạ
Xem ba cõi này như cái máy
Đề cầu vui lớn đại Bồ đề.
Vào đời vị lai, thời mạt pháp
Không thể bỏ nhà nghèo hèn ấy
Gông cùm kèm kẹp khổ vô cùng
Vớ Thắng pháp này không niềm tin
Tuy bị phạt gông cùm, roi, gậy
Chửi mắng, hủy nhục, trăm nghìn cách
Bị vua bức bách đều nhẫn chịu
Khốn khổ bần cùng, không bỏ nhà
Tiền của thiếu thôn, thọ mạng yếu
Uổng công cay đắng không phước báo
Ngu si không học các nghề nghiệp
Người ấy thường sống nơi phạm tục
Bức bách vô nghĩa, hung, bạo ác
Tham lam giàu có đoạt của người
Vui đùa, cười giỡn chê người thiện
Tự xưng mình phát tâm Bồ đề
Yêu vợ người ta, đoạt của người
Xan tham, tật đố, nhiều phóng dật
Bỏ tâm thương xót, đến ác đạo
Cũng tự cho rằng: Ta làm Phật
Thấy người khổ não sanh vui thích
Phá giới, bạo ngược, ôm lòng ác
Không nhớ báo ân, phá hoại người
Đại đức vì ta nói pháp hạnh
Nghe ngài nói ngài hành Bồ đề
Lại đổi vị ấy sanh sân hận
Nếu thấy pháp sư lỗi lầm nhỏ
Phóng đại nói thêm trăm ngàn thứ
Đồng tử! Nay người nghe ta nói
Vớ hạng người ấy chớ thân cận
Nếu muốn cầu chứng đạo Bồ đề
Cho đến trong mộng chớ gần chúng
Trong hạnh đầu đà vô lượng đức
Vớ vô biên kiếp mà diễn thuyết

Với đức như vậy không an trụ
Không bao giờ chứng đạo Bồ đề
Với tâm thanh tịnh luôn nói thiện
Tâm hòa, tịnh giới, lời thiện diệu
Chỗ chư tôn trưởng thường tịnh tâm
Không lâu liền được Tam muội này
Không theo ngã mạn sanh uế ác
Tâm mình thanh tịnh, thắng thành tựu
Vứt bỏ kiêu mạn và sân nhuế
Hay được Thắng Tam muội như vậy
Thường nhớ công đức tụ chư Phật
Da ngài sắc vàng, vô lượng đức
Thân Phật các tướng tự trang nghiêm
Như các sao đêm thu yên tĩnh
Tràng phan dù lọng và trướng đẹp
Hương xoa hương bột và vòng hoa
Cúng dường tối thắng bậc vô đẳng
Không lâu sẽ được Tam muội này
Chiên đàn trầm thủy và hương bột
Đèn dầu bơ tốt vô lượng thứ
Dem cúng hằng sa tháp miếu Phật
Không lâu sẽ được Tam muội này
Tỳ bà, Không hầu, tiếng trống hay
Sáo, địch, tấu lên mà tán thán
Vô số tiếng hay trăm ngàn vạn
Cúng dường bậc tối thắng lìa ác
Tạo tác vô lượng hình tượng Phật
Điều khắc thật đẹp các thứ báu
Bậc Tối thắng đoan chánh mỹ diệu
Không lâu sẽ được Tam muội này
Thường sống giữa rừng, thích tịch tịnh
Vứt bỏ tụ lạc, lìa tâm đắm
Thích sống một mình giống như kiếm
Không lâu sẽ được Tam muội này
Ta là Pháp vương, người con ta
Tùy thuận học ta hạnh Tam muội
Xưa ta được bậc Đại danh xưng
Danh hiệu ngài là Kiên Cố Vương
Ta vốn cúng dường Vô lượng Phật
Hằng mong hộ trì giới thanh tịnh

Ở chỗ Thập lục lòng cung kính
Đề cầu được thắng định như vậy
Ngày xưa ta từng bỏ vợ con
Bỏ đầu, tay chân và mắt, tai
Chưa từng khởi sanh tâm hạ liệt
Đề cầu Tam muội thắng tịch này
Voi ngựa xe cỡi vô lượng thứ
Châu báu nhà cửa thí tất cả
Trong tâm không hề có hối tiếc
Đề cầu được thắng định như vậy.
Nô tỳ, lúa thóc nhiều vô số
Các thứ y phục và ẩm thực
Đem cho tất cả người đến xin
Đề cầu được thắng định như vậy
Ma ni, trân châu và vàng bạc
Lưu ly, kim cương, tiền, ngọc báu
Tất cả sở hữu đều đem cho
Đề cầu được thắng định như vậy
Ta bỏ châu báu điếm tô thân
Anh lạc, ấn tay, sư tử điều
Mão trời lụa báu hơn trăm thứ
Đề cầu được thắng định như vậy
Nhiều trăm ức vi diệu thượng thắng
Lúc ấy ta hoan hỷ đem cho
Vải trắng, bình bát, độc câu la
Đề cầu thắng Tam muội như vậy
Xưa thấy kẻ bần cùng bé tắc
Tên Dịch Lục, cầu mong thoát khổ
Đối với người ấy ta rộng thí
Đề cầu thắng Tam muội như vậy
Voi ngựa, trâu dê và nhà cửa
Vườn tược, xe cộ báu trang nghiêm
Ta cho trăm ngàn kẻ nghèo khổ
Đề cầu thắng Tam muội như vậy
Ức na do tha rừng và vườn
Các báu trang nghiêm đều đem cho
Khi thí vui mừng khởi lòng thương
Đề cầu được thắng định như vậy
Thành ấp kinh đô và tụ lạc
Tất cả đất đai đều bỏ hết

Cho xong, hay sanh vui tăng thượng
Đề cầu được thắng tạng như vậy
Cứ mỗi đóng báu như Tu di
Y phục trên thân cũng như vậy
Ta đều đem cho kẻ bần cùng
Đề cầu được thắng định như vậy
Giàu có, vô lượng kẻ bần cùng
Đều đến nơi ta cầu che chở
Khiến chúng sanh khổ não an lạc
Đề cầu được thắng định như vậy
Xưa ta giàu nhất trên đời này
Thấy các thế gian rất khổ não,
Vứt bỏ ngôi vua, các sở hữu
Hết lòng thương yêu mong chúng vui
Đồng tử xưa ta làm việc này
Trong vô lượng kiếp, làm việc khó
Ngôn ngữ có nói không thể hết
Ta nói ức kiếp khó cùng tận
Nếu ta nói ra, chúng mê hoặc
Vớ điều Phật làm không thể tin
Đầy đủ vô lượng các việc khổ
Đề cầu được Tam muội như vậy
Nay ta khuyên người, này đồng tử!
Người dối lời ta hết sức tin
Thiện thế hoàn toàn không nói dối
Lời thật Đại bi, Phật Tối Thắng
Ngoài ra việc khổ trăm ngàn thứ
Xưa ta lãnh thọ thân khô kiệt
Làm sao hay được Tam muội này
Nếu giải thoát người trăm ngàn khổ
Trong sát na chúng được định này
Liên được đạo trí huệ chơn thật
Ta thấy na do tha đức Phật
Hơn cả mười phương cát sông hằng
Đạt được thắng thân túc như ý
Hay đến trăm ngàn các cõi Phật
Đến đó thăm hỏi bậc tối thắng
Luận hỏi trang nghiêm trăm ngàn loại
Khi Phật vì ta mà tuyên thuyết
Trả lời như điều ta thưa hỏi

Ta đều có thể lãnh thọ hết
Cho đến không quên một câu, chữ
Đã được nghe pháp thật như vậy
Rộng đặt vô lượng trăm câu hỏi
Diễn nói câu lìa trần tịch tịnh
An vô lượng chúng, trí huệ đạo
Ta trụ thẳng Tam muội như vậy
Trong vô lượng kiếp học pháp này
Ngày xưa vô lượng các chúng sanh
Cũng đặt đạo vô lượng tối thẳng
Nêu ai xưa nay không thấy Phật
Vớ thẳng pháp này, chưa từng nghe
Kẻ ấy hoàn toàn không tin ưa
Định chân thật nghĩa không đê nhất
Nếu có người trí hay hiểu rõ
Đạt được chân thật đức thậm thâm
Nghe đê nhất nghĩa không sợ hãi
Nghe rồi sanh tâm rất hoan hỷ
Người ấy hay giữ đạo Bồ đề
Tức là chơn Phật tử Như Lai
Hiếm có giống như hoa Ưu đàm
Ta đã nhiều kiếp tu khổ hạnh
Người ấy không sợ đọa ác đạo
Thường được xa lìa nơi tám nạn
Thường thấy vô lượng vô số Phật
Cũng hay tin Thẳng Tam muội này
Như ngài Di Lặc, không bạn lữ
Ở chỗ chúng sanh, được tịnh trí
Kinh Tam muội này trong tay ngài
Ta đã thọ ký như Di Lặc
Người ấy thành tựu niệm trí huệ
Nghe giữ rốt ráo đạo tăng thượng
Biện tài tịch tịnh không sâu nào
Định này nhờ người ấy mà có
Cho nên thường được trời cúng dường
Lại được mọi người đến lễ kính
Luôn được quý thân đến hộ vệ
Bởi nhờ thọ trí Tam muội này
Không bị lửa độc làm thương tổn
Tất cả dao gậy không thể hại

Vào trong nước lớn không bị chìm
Bởi nhờ thọ trì Tam muội này
Người ấy hằng ở trong rừng núi
Được các chư Thiên đến hầu hạ
Vô lượng Dạ xoa đến cúng dường
Nhờ thọ trì Tam muội như vậy
Trí huệ rộng lớn như biển cả
Nói công đức Phật không chướng ngại
Diễn xướng đức chân thật Như Lai
Nhờ thọ trì thắng định như vậy
Điều người ấy nghe vô cùng tận
Giống như hư không, không bờ mé
Cầm đuốc trí huệ trừ tối tăm
Nhờ người ấy trì định như vậy
Lời đúng nghĩa nhu nhuần mỹ diệu
Giữa chúng, diễn thuyết người trí thích
Nói như nước chảy không cùng tận
Nhờ thọ trì Tam muội như vậy
Giống như y vương cho thuốc hay
Lại cho chúng sanh nơi để ở
Hay làm ánh sáng cho chúng sanh
Nhờ thọ trì Tam muội như vậy
Người ấy không có tâm ái dục
Ưa thích tịch tịnh được vui thiền
Nói về tịch tịnh lời hay đẹp
Nhờ thọ trì Tam muội như vậy
Người ấy lìa tướng, ý không nhiễm
Vớ tất cả tướng đều lựa chọn
Tâm thường tịch tịnh mà kinh hành
Nhờ thọ trì Tam muội như vậy
Thọ được mắt không cấu lìa uế
Hay thấy vô lượng các Như Lai
Được mắt trượng phu thấy vô biên
Nhờ thọ trì Tam muội như vậy
Tiếng hay Khổng tước hợp tịch tịnh
Tiếng Ca lăng tần già vui lòng
Phát tiếng hay hòa hợp các nhạc
Nhờ thọ trì Tam muội như vậy
Thành tựu tiếng sấm sét vang xa
Tiếng hay ho chim ngỗng, chuông, trống

Hòa hợp trăm thứ thắng kỹ nhạc
Nhờ thọ trì Tam muội như vậy,
Vô lượng vô số tăng kỳ kiếp
Thành tựu tiếng hòa nhã như vậy
Những lời nói ra như cam lộ
Bởi thọ trì thắng Tam muội này
Đồ ăn ngon bỏ không thâm trước
Đôi với y bát không đắm trước
Ít muốn, biết đủ, khéo điều phục
Bởi nhờ thọ trì Tam muội này
Đôi với tỵ thân không cao mạn
Đôi với người khác không khinh chê
Tâm thường nhu nhuyễn thích thiên định
Nhờ thọ trì Tam muội như vậy
Thường tự quán sát việc mình làm
Không thấy lỗi lầm của người khác
Vui với mọi người, không tranh cãi
Nhờ thọ trì Tam muội như vậy
Tâm thường thích hành hạnh bố thí
Không hay ô nhiễm tánh keo kiệt
Không bị cảnh giới làm nhiễu loạn
Nhờ thọ trì Tam muội như vậy
Đoan chánh thù đặc người ưa thích
Da dẻ trong thân sắc vàng ròng
Trang nghiêm bởi ba mươi hai tướng
Nhờ thọ trì tam muội như vậy
Công đức sắc tướng đều vi diệu
Nhiều người kính yêu thường giữ gìn
Nam nữ lớn nhỏ nhìn không chán
Nhờ thọ trì tam muội như vậy
Chư thiên long thần chúng dạ xoa

Đôi với người này điều hoan hỷ
Đi đến nơi đâu cũng hoan hỷ
Nhờ thọ trì Tam muội như vậy
Phạm Vương Đế Thích Trời tự tại
Cùng Chư Thiên khác đến cúng dường
Trong tâm hoàn toàn không ngã mạn
Nhờ thọ trì Tam muội như vậy
Xa lìa tất cả các đường hiểm

Không có chướng nạn, và ác đạo
Giải thoát tất cả các sợ hãi
Nhờ thọ trì Tam muội như vậy
Hay nghe Phật nói pháp vi diệu
Không còn tất cả các nghi hoặc
Tùy thuận nhập vào pháp thậm thâm
Nhờ thọ trì Tam muội như vậy
Nếu nghe pháp vi diệu hiền thánh
Đều hay hiểu rõ, được rớt ráo
Do lực nhân duyên kiếp quá khứ
Nhờ thọ trì Tam muội như vậy
Như Lai nói ra lời như vậy
Khéo được lợi dưỡng tâm không cao
Nhờ nhân duyên đó được tổng trì
Bởi do đạt được Tam muội này
Người ấy đến khi lúc mạng chung
Phật A Di Đà, huệ dững mãnh
Ngài vì người ấy hiện trước mặt
Nhờ thọ trì Tam muội như vậy
Được thấy Thập lực như cầu mong
Và các Thanh Văn đứng ở trước
Quyết định sanh về nước An dưỡng
Nhờ thọ trì Tam muội như vậy
Giả như khiến tất cả chúng sinh
Một lúc thành Phật không biên tế
Trong đó một người cúng dường hết
Lại qua hằng hà vô số kiếp
Nếu lại đời sau thời mạt thế
Được nghe định này không ai khinh
Hay với định này khởi tùy hỷ
Công đức hơn trước chẳng thể tính
Đồng Tử nên biết đạo tịch tịnh
Là Tam muội đệ nhất nghĩa không
Hoặc chép, đọc tụng và thọ trì
Người ấy gọi là trì Pháp tạng.

Này Đồng Tử! Vì ý nghĩa này nên Bồ Tát Ma ha Tát nếu muốn biết tất cả tiếng nói của chúng sanh, và biết tất cả các căn sai biệt của chúng sanh, trước sau không đồng mà thuyết pháp cho phù hợp.

Này Đồng Tử! Người đó đối với Tam muội này nên phải thọ trì, đọc tụng, rộng nói cho người khác, lại vì nhiếp thọ tất cả chúng sanh, nên phải tu tập phương tiện tương ưng.

Bấy giờ đức Thế Tôn liền nói bài kệ:

Nếu ai từng thấy vô lượng Phật
Cũng từng học hỏi Tam muội này
Là người thắng trí trì định này
Trụ đệ nhất thiện mà không động
Được Thượng diệu lạc của Nhân thiên
Thường được người khác Thắng cúng dường
Lại được vui thiền định, Niết bàn
Nhờ không phóng dật, trì định vậy
Nghe người khen mình, không hân hoan
Hoặc bị mắng chửi cũng không giận
Vào pháp bất động giống như núi
Thích cầu giải thoát nhờ trì định
Miệng không hề nói lời vô nghĩa
Lìa sân, ngạo mạn và tranh luận
Nhẫn nhục điều phục, tâm hoan hỷ
Nhờ không phóng dật, trì định vậy
Lời nói êm dịu và chắc thật
Nét mặt vui vẻ trước hỏi thăm
Thấy các chúng sanh thường mỉm cười
Nhờ trì Tam muội thắng tịnh vậy
Tâm thường điều phục không phiền người
Khéo nhiếp năm căn trì tịnh giới
Chân thật ít lời lợi đáng yêu
Nhờ thọ trì Tam muội thắng tịnh
Thường bố thí rộng tâm không tiếc
Khiến chúng sanh đói khát no đủ
Tự ăn không vui cho người vui
Người thiện nghiệp nhờ trì định này
Được nhiều trăm chư thiên mến
Dạ xoa, Tu la, Rồng cung kính
Riêng ở trong rừng hằng gìn giữ
Nhờ dũng mãnh trì thắng định này
Thích ở tịch tịnh, lìa âm nhạc
Rồng, A tu la, thường thân cận
Tất cả không ai làm cho sợ
Nhờ trì định không phóng dật vậy

Tiếng nói giống như tiếng Phạm thiên
Lại như thiên nga, tiếng thật hay
Cũng như năm trăm tiếng mỹ diệu
Danh tiếng lan khắp các thế gian
Tất cả các vi trần đại địa
Công đức nhiều hơn vi trần ấy,
Lợi ích chúng sanh Tạng công đức
Nhờ tu tịch định như vậy đó.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát tâm sanh ưa thích: “Ta đối với tất cả pháp tự
tánh làm sao được biết”.

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát đối với Tam muội này phải nên thọ trì đọc
 tụng, nói rộng cho người khác, phương tiện tương ưng để tu tập, vì nhiếp
 phục tất cả chúng sanh vậy.

Bấy giờ đức Thế Tôn liền nói bài kệ:

Người trí không giận, thương
Lại không khởi ngu si
Phiền não thêm sức mỏng
Nhờ biết pháp thắng tịch
Giới Phật không khuyết phạm
Không buông lung nữ sắc
Kiên tâm cầu định này
Biết pháp lìa trần cấu
Trí huệ và thần thông
Thấy Phật đến nhiều cõi
Tổng trì đến bờ kia
Nhờ biết được định này
Mau thành bậc Lương túc
Dùng tịch trị phiền não
Khéo nhỏ tên ác độc
Nói câu không cầu tịch
Nếu họ là lương y
Khéo biết nguyên nhân bệnh
Học trí quyết định này
Giải thoát hại chúng sanh
Học lý được tự tại
Không đắm hay cúng dường,
An lạc không mong cầu

Nhờ hiểu biết tịnh pháp
Nhân sư tử nhĩ nhục
Đánh chửi không sân hận
Cắt đứt thân không sầu
Hay biết âm là không
Sức nhĩ như tu đi
Vẫn không chấp nhĩ tướng
Cho đến Phật không còn
Nhờ biết Vô thường, Không
Ba cõi vô lượng tướng
Ba đời đều hiểu rõ
Hay hiển lý vô lượng
Nhờ học pháp vô úy
Vớ sự, không thủ tướng
Yêu, ghét đều không chấp
Biết pháp thường không tịch,
Nhờ được thắng tịch diệt
Nếu nói thắng định này
Không lâu, thấy Bồ Đề
Khéo liễu đạt cảnh Thánh
Bồ thí quả báo nhiều
Nói ức Tu đa la
Trình bày không trở ngại
Biện tài không đoạn tuyệt
Nhờ biết pháp rộng lớn
Nếu ai vô số kiếp
Định huệ như hư không
Thuyết pháp không cùng tận
Nhờ biết tịch định này
Biện tài không nghĩ bàn
Cầu đạo nhất định được
Nói vô biên ức kinh
Biết danh tự pháp tướng
Phật nói vô thượng pháp
Nghe, giữ khiến sung mãn
Trong đó không nghi hoặc
Biết pháp đều phi hữu
Ái ngữ thường hành thí
Khéo xả, thích sống nghèo
Đời sống vẫn sung mãn

Nhờ thương xót thể gian
Thường làm vua Diêm Phù
Thương chúng sanh, không giận
Mọi người khởi từ, kính
Nhờ biết được pháp Không
Đoan chánh, vợ, nam, nữ
Ngôi vua, thân đều bỏ
Quyết định không hối tiếc
Nhờ biết được không tịch
Nếu ai cắt thân thể
Ngũ thức đều không sân
Từng cúng vô lượng Phật
Nhờ thọ trì pháp Không
Cúng dường Mâu Ni Phật
Ba đời không mệt mỏi
Đại tín tâm bất động
Là biết pháp Không vậy
Khéo giữ tạng Phật pháp
Trụ thẳng Đà la ni
Không lâu được thành Phật
Nhờ trì thẳng kinh vậy
Đời đời không điếc đui
Nhiều kiếp các căn đủ
Thường xa lìa tám nạn
Hết lòng với kinh này
Làm phước lìa ác đạo
Tướng đoan chánh trang nghiêm
Tâm tịnh trụ thân thông
Nhờ đó Phật hiện tiền
Các thứ ứng hóa thân

Độ chúng sanh các cõi
Nếu được thấy vị ấy
Bồ Đề ý quyết định
Người trí nghĩ không buồn
Năng lực tinh tấn khởi
Cứu cánh trong thẳng pháp
Mạt thế nhờ trì kinh
Thân phóng ngàn ức sáng
Ánh sáng hơn trời, trăng

Nếu tu tập không định
Không lâu được thành Phật
Ta cầu cảnh giới tịch
Ngàn ức Tăng kỳ kiếp
Không bỏ tâm tinh tấn
Được Nhiên Đăng thọ ký
Kẻ trí trì kinh này
Nói Phật pháp tối thắng
Ngu si ngoại đạo mất
Mạng chung, địa ngục đốt
Thọ khổ rất kịch liệt
Vô số kiếp mới hết
Nhiều kiếp đã hết tội
Mới được nhận cam lồ
Thời mạt thế đáng sợ
Gần với đạo vô thượng
Hộ trì pháp tạng ta
Thọ ký trì kinh này.

KINH NGUYỆT ĐĂNG TAM MUỘI QUYỂN THỨ SÁU.

--- oOo ---

QUYỂN 07

Này đồng tử! Bồ tát ma ha tát nên thường thích tu thần thông bốn nghiệp.
Thế nào là Bồ tát ma ha tát tu đại thần thông bốn nghiệp?

—Đó là nhiếp tất cả thiện pháp, không thủ giới tụ, không trước định tụ, đối
với trí tuệ tụ cũng không hý luận, đối với giải thoát, giải thoát tri kiến tụ
cũng không thủ trước.

Này đồng tử! Đó là Bồ tát ma ha tát tu đại thần thông bốn nghiệp. Nếu thành
thần thông bốn nghiệp liền được đại thần thông. Nếu Bồ tát ma ha tát đối với
tất cả việc mà biến hiện tự tại liền có thể vì tất cả chúng sanh thuyết pháp để
đưa họ vào đại thừa. Bồ tát ấy đối với đại thần thông này phải thường tu học.

Bấy giờ đức Thế Tôn liền nói bài kệ:
Thần thông bốn thắng nghiệp
Hiện thị không quả báo

Mong quả tu các hạnh
Giữ ngã tướng, không trừ
Đã nói bậc thân thông
Trí Phật bất tư nghi
Nếu trụ nơi thủ trước
Người ấy không trí huệ
Các pháp bất tư nghi
Dùng âm thanh hiển thị
Nếu chấp nơi âm thanh
Không đạt phương tiện thuyết,
Không hiểu dạy phương tiện
Không biết phương tiện thuyết
Phi pháp nói là pháp
Vớ pháp nào hiểu rõ?
Trong thế giới ba ngàn
Khi ta nói các kinh
Một nghĩa, vô số vị
Nó không thể nói được
Chư Phật ở mười phương
Nói rõ vô lượng pháp
Nghĩ kỹ nghĩa một câu
Liên hiểu được tất cả
Tất cả pháp vô ngã
Nếu ai học nghĩa này
Lúc đó tập một câu
Hiểu Phật pháp không khó
Các pháp là Phật pháp.
Nếu ai học nghĩa này
Như pháp mà hiểu rõ

Liên thuận theo pháp không
Các lời là lời Phật
Tất cả tướng đều không
Cầu khắp cả mười phương
Các lời bất khả đắc
Lời Phật tối đệ nhất
Lời Phật không ai bằng
Việc vi tế đều không
Là lời nói tối thượng

Pháp ấy thật vô thượng
Hiện hiện, không đoan tuyệt
Không có mảy vi trần
Chư Phật đã nói ra
Các pháp bất khả đắc
Không có pháp để chứng
Biết về pháp như vậy
Mới hiểu Phật Bồ đề
Nếu ai ngộ pháp này
Liên chuyển được pháp luân
Ngay khi chuyển pháp luân
Tuyên dương thắng cam lồ
Bồ tát mới hiểu được
Bồ đề Phật vô thượng
Phật là bậc Vô đẳng
Khiến người ngộ trí Phật
Không tu và không nguyện
Vô tướng tức là không
Như bốn pháp môn này
Phật dạy là giải thoát
Mắt, tai và mũi lưỡi
Thân, ý với các căn
Thê tánh chúng là không
Kiêu Trần Như thấy trước
Nếu đối với pháp này
Biết thê tánh như thật
Chẳng tranh luận mọi người
Nhờ hiểu đạt pháp tướng.
Là cảnh giới đồng mãi

Bậc Bồ tát cứu hộ
Đều không có nghi hoặc
Nhờ hiểu thê pháp không.
Hay đạt các pháp tánh
Nên được gọi là phật
Vì pháp giới khó lường
Giác ngộ kẻ đáng độ
Được chứng đắc chư Phật
Đều do giới thân tạo

Lời Phật và tiếng giới
Đều đồng tướng bình đẳng.
Đã nói các âm thanh
Là âm thượng trung hạ
Bình đẳng đều một tướng
Phật hay chỉ pháp giáo
Phật pháp vô sở trụ
Cũng không ở các nơi
Không sanh cũng không diệt
Cho nên gọi vô lậu
Không mới cũng không cũ
Không tan cũng không hợp
Không xanh cũng không vàng
Không trắng cũng không đen
Khó nói, không nên chấp
hết lời mà tuyên dương
Âm thanh không làm nổi
Chư Phật xảo trí thông
Đó là pháp vô lậu
Lời ấy, không chỗ nương
Chẳng ở tại mười phương
Pháp ấy Phật đã nói
Sau khi Phật diệt độ
Nhớ nghĩ thân tướng Phật
Liên thấy được thân Phật
Nhờ thần lực của Phật.
Lại không có chúng sanh
Chúng đắc quả tịch diệt
Ngay khi nói pháp này

Vô lượng chúng diệt độ,
Thí như mặt trời, trăng
Ảnh hiện nơi trăm sông
Đều thấy bóng của chúng
Tướng các pháp cũng vậy
Nếu biết các pháp tánh
Cũng giống như ảnh tượng
Quyết chẳng lấy sắc thân
Để thấy được chân Phật
Các pháp không hình tướng,

Cầu tướng trạng không được
Pháp không hình như vậy,
Chính là pháp thân Phật
Nếu ai thấy pháp thân
Chính là thấy Đạo sư
Pháp thân là chánh giác
Như vậy là thấy Phật
Không được mà hiện được
Không được mà nói được
Nếu muốn cầu Sa môn

Cần phải biết đạo này
Ta đã nói chơn hạnh
Biết chúng sanh ưa thích
Nếu nhận bí mật giáo
Họ liền không chấp trước
Nếu bảo có sở đắc
Họ liền chẳng được gì?
Họ chẳng được đạo quả
Nên gọi phi Sa môn
Pháp này rất thâm áo
Chưa đạt, nói lời này
Lời ấy rất sâu xa
Khó có thể tuyên thị
Năm chúng sự đều không
Đều do hư vọng khởi.
Không có hay khởi sanh

Cùng với năm chúng pháp
Tánh tướng của năm pháp
Là tất cả pháp tướng
Phật nói tướng như vậy
Tướng ấy bất khả đắc
Như hư không không vật
Các pháp cũng như vậy
Trước sau và hiện tại
Ba đời, như thật quán
Lời nói như hư không
Nên trong không không chấp
Thể tánh pháp như vậy

Chưa từng có sở thuyết
Với pháp không sở kiến
Đó là bất tư nghì
Pháp này không tự tánh
Pháp thể bất khả đắc
Ngộ được Phật Bồ đề
Cảnh giới của định diệt
Nếu hay biết như vậy
Với pháp liền không chấp
Nếu hay không chấp pháp
Người ấy hiểu tướng pháp
Bồ tát trong mọi lúc
Vứt bỏ tất cả tướng
Nếu ai vứt bỏ tướng
Sẽ không chấp Phật pháp
Nơi ấy không nắm giữ
Mới gọi là thật tế
Nơi đó mà hiểu rõ
Ức kiếp vẫn không chấp
Vọng phân biệt bốn tế
Ngu si mãi sanh tử
Tìm kiếm khắp mười phương
Vẫn không có bốn tế
Vì tất cả pháp không
Bồ tát không chấp trước
Cúng thực hành Bồ đề

Hành ấy bất khả đắc
N như chim bay trên không
Không để lại dấu vết
Tánh chánh giác như vậy
Bồ tát hay biết rõ
N như người khéo huyền thuật
Giả tạo ra các vật
Cũng hiện các sắc vật
Thật sự bất khả đắc
Nếu chấp vào được mất
Nó liền không sở đắc
Trí ấy giống như huyền

Nhưng không đồng với huyễn
Đối với chỗ pháp không
Kẻ ngu vọng phân biệt
Hành động trong phân biệt
Kẻ ấy vào đường ác
Chúng sanh sanh rồi già
Lưu chuyển mãi không thôi
Đắm chìm trong sanh tử
Khổ não không hạn lượng
Thế gian sanh khổ não
Do ngu, vọng phân biệt
Chưa trừ phân biệt ấy
Mãi phiêu lưu sanh tử
Vừa vui và tương ưng
Tập đắm quả báo dục
Chưa thể bỏ chấp thủ
Vì trụ nghiệp phiền não
Nghiệp chúng sanh không cùng
Phiêu lưu trong biển dục
Luôn luôn bị thọ sanh
Mãi mãi bị chết chóc
Không trí, bị ma khiến
Tạo tác các nghiệp ác.
Thọ sanh ở nơi đâu
Liên bị quả báo chết
Phàm phu ngu tăm tối

Nên phải bị sanh tử
Bần cùng lạ khổ sở
Rơi vào đường bất thiện
Bị đao, roi và gậy
Thay nhau mà làm hại
Tạo tác việc ác này
Tăng trưởng các khổ não
Con tôi và của tôi
Phàm phu vọng phân biệt
Vọng phân biệt như vậy
Lại thêm các hữu lậu
Tăng trưởng sự sanh tử
Vì vậy kẻ phàm phu

Lưu chuyển trong các cõi
Nên gọi là phàm phu
Họ vứt bỏ Phật pháp
Tăng thêm các pháp ác
Nên không được giải thoát
Bị lưới ma trời buộc
Kẻ ngu vì ái dục
Theo nữ sắc ô uế
Phải sống chỗ ô uế
Rơi vào các đường ác
Nhiễm dục, Phật không khen
Vớ thân phận nữ sắc
Các lưới đáng sợ này
Nữ sắc đáng sợ nhất
Bồ tát hằng xa lìa
Giống như sợ rắn độc
Thường không thân nữ sắc
Biết không phải Phật đạo
Tu học đạo Bồ đề
Như Phật đã tu tập
Đã tu học Phật đạo
Mau thành đạo Vô thượng
Đạt được tối Vô thượng
Làm tháp miếu thế gian
Trí huệ không ai hơn

Thành bậc Thiên Trung Thiên
Bảo người tu tám giới
Giới thân không cầu uế
Các ức chúng vô lượng
Khuyên dạy tu Bồ đề
Làm lợi ích cho chúng
Thương yêu khắp tất cả
Bậc trí huệ đồng kiến
Đánh lên tiếng trống pháp
Chấn động cung Ma vương
Cùng với quyền thuộc chúng
Vô lượng các ức ma
Khuyên bảo tu Bồ đề

Hàng phục các dị luận
Vượt trên các ngoại đạo
Chấn động cả đại địa
Biển cả và núi cao
Biến hiện làm nhiều thân
Vô số các loại khác
Đại trí hay thị hiện
Trăm ngàn các thần biến
Chấn động vô lượng cõi
Giống như cát sông Hằng
Hàng phục các ma quân
Liên ngộ đạo vô thượng
Lại hóa làm cây lạ
Các thứ báu trang sức
Nặng trĩu hoa quả lạ
Mùi thơm thật khả ái
Hoặc hóa làm đài cây
Lâu quán và cung điện
Biến hóa thật dũng mãnh
Ao hoa rất trong sạch
Đầy nước tám công đức
Trong mát không uest trược
Nếu có chúng sanh uống
Diệt trừ ba thứ khác
Nếu ai uống nước này

Liên được quả bất thối
Hay được trí Vô thượng
Làm bậc Thế Đạo sư
Đạo vô thượng tịch diệt
Hành giả phải nên biết
Không đạt đạo này vậy
Đó gọi là ngoại đạo
Nếu ai thân cận họ
Thực hành theo lời dạy
Rơi vào nơi đại ác
A tỳ khó cứu thoát
Không thể nói hết được
Chỉ có ta biết rõ

Và Đại Thắng Bồ tát
Sâu xa khó thấy được
Chẳng phải phạm phu ngu
Vì họ bị đăm trước
Vớ pháp này sanh nghi
Biến hóa rất trang nghiêm
Vô lượng thứ khả ái
Tất cả đều trải qua
Các cõi Phật vô thượng
Tất cả các cõi Phật
Đều hiện các sắc lạ
Đại thân lực Bồ tát
Tất cả đều hay hiện
Đại lực, đại đồng mãnh
Mặc áo giáp kiên cố
Cầm chày Đại Kim cang
Diệt trừ nơi pháp không
Tự thân đã phóng ra
Vô số ánh sáng lớn
Nhiều như cát sông Hằng
Trừ tận tối thế gian
Họ không nhiễm nữ sắc
Cũng không tùy thuận chúng
Nên lia tư tưởng ấy
Nữ tướng rất xấu ác

Cõi Phật thường bất không
Là chỗ trụ đồng mãnh
Các ác ma Ba tuần
Không thể đến nhiễu loạn
Kẻ sống bằng ác kiến
Không thể gặp chư Phật
Bị sân hận chế ngự
An trụ nơi xan tham
Chúng là ma Ba tuần
Sanh thiên và giải thoát
Bị chúng làm chướng ngại
Nên phải đọa ác đạo
Quán sát tất cả tướng

Mà sống tưởng xa lìa
Người ấy mới biết được
Vô thượng trí chư Phật
Hay biết đời trước sau
Cũng với đời hiện tại
Diễn thuyết nghĩa như thị
Trong đó không sở thuyết
Lời hòa hợp, giả danh
Bồ tát biết như vậy
Lợi ích các chúng sanh
Vô lượng khó nghĩ nghĩ
Tưởng ấy lường biết nghĩa
Nên hiển thị năng thủ
Tướng đó không thể nắm
Liên chỉ nghĩa tịch diệt
Tướng này không tịch diệt
Tịch diệt chính là trí
Nếu biết tự tánh tướng
Liên lìa bỏ các tướng
Nếu có tướng sai khiến
Lại chính là có tướng
Nếu dùng tướng hý luận
Người ấy không lìa tướng
Nếu ai tạo tâm này
“Tướng ấy do ai tạo?”

Tướng này ai chứng được?
Ai diệt được tướng này
Pháp để khởi lên tướng
Không thể gặp chư Phật
Ngay chỗ đó hiện hữu
Vô ngã, lìa thủ trước
Nếu trong tâm không sanh
Do đâu có khởi tướng
Nếu tâm được giải thoát
Chúng do đâu khởi lên
Nếu chúng được giải thoát
Tâm ấy khó nghĩ bàn
Vì tâm khó nghĩ bàn

Thành tựu khó nghĩ bàn
Ta vốn nghĩ như vậy
Nên an trụ tâm địa
Vắt bỏ tất cả tâm
Nguyện thành bất tư nghi
Quả báo pháp bạch tịnh
Xem thấy nơi vô vi
Một niệm hay hiểu rõ
Ý nghĩa các chúng sanh
Chúng sanh tức tâm này
Tâm tức là Như Lai
Chư Phật bất tư nghi
Hiểu rõ được tâm này
Nếu ai nghĩ như vậy
Vì sao phải xả tâm
Suy nghĩ nơi vô tâm
Hay liả tất cả tâm
Nếu vào lúc chết chóc
Tâm theo tưởng mà chuyển
Người ấy khởi tâm nghĩ
Khiến tâm không giải thoát
Kẻ ngu tưởng nữ sắc
Liên khởi lên ái dục
Nếu diệt trừ tưởng ấy
Liên không có ái dục

Nếu nghĩ pháp vô thượng
Suy nghĩ ấy tối đại
Nhờ suy nghĩ các pháp
Đạt được tâm chân thật
Tâm nhớ nghĩ vô cùng
Nên mãi mãi phan duyên
Nhớ nghĩ các tà đạo
Tâm nghĩ không cùng cực
Gọi là pháp tâm tận
Trong cùng tận không trí
Trí huệ chẳng cùng tận
Vì pháp vô tận vậy
Giả danh nên nói đạo

Quên lời mà diễn thuyết
Pháp này không sai khác
Trí huệ không cùng tận
Không sanh cũng không diệt
Không tướng mạo, hình dạng
Thường ở trong ức kiếp
Hiện hiện pháp vô tướng
Quán sát tất cả hữu
An trụ trong phi hữu
Chưa từng thấy hữu khác
Cũng không thấy không khác
Giả danh có ngôn thuyết
Hiện thị chẳng có không
Song với tất cả Phật
Không có, không sở kiến
Tất cả pháp hữu vi
Hiện thị nơi phi hữu
Nếu hay biết pháp này
Liền thấy được phi hữu
Thường không có sở chứng
Vì rốt ráo không có
Nếu có sự chứng đắc
Gọi đó là thế gian
Nếu có tâm như vậy:
“Ta ở đời, thành Phật”

Nghĩ vậy còn có tướng
Quyết không ngộ Bồ đề
Bậc Bồ tát vô úy
Nơi pháp không cầu mong
Tự nhiên không phiền não
Như vậy là Bồ đề
Mọi người nói lời này
Ta đến nơi Bồ đề
Vì không biết đạo này
Nên xa Phật Bồ đề
Dùng âm thanh nói pháp
Tất cả các hành không
Tự tánh thể âm thanh

Tinh vi không thể thấy
Thị hiện đại thần thông
Nói Tu đa la này
Lợi ích các Bồ tát
Chư Phật đã minh chứng
Đoạn trừ các đối trị
Là tất cả phiền não
Ngài trụ đại thần thông
Khéo tu bốn thân túc
Đã đạt được giới luật
Vời không được cứu cánh
An trụ nơi thần thông
Thần túc bất tư nghi
An trụ trí vô nguyện,
Tu trí rất thanh khiết
Cầu trí không mệt mỏi
Vô lượng, bất tư nghi
Trong Tam muội thần thông
Dần dần vô công dụng
Quả ấy hằng không tịch
Tất cả thường tịch diệt
Năng lực thần túc ấy
Trải qua ức thế giới
Thấy Phật đèn soi đời
Giống như cát sông Hằng

Người ấy nơi sanh diệt
Tùy tâm được tự tại
Nhờ tâm được tự tại
Nên thân được thanh tịnh
Trong các đệ tử Phật
Nếu tu sức thần thông
Quả báo thần thông ấy
Không được phần mười sáu
Tất cả các chúng trời
Không thể thấy thân họ
Ngoại trừ Phật thế Tôn
Và những vị đồng chứng
Vị ấy thân không bệnh

Không tóc bạc da nhăn
Cũng không già ốm yếu
Lâm chung không khổ não
Không có các nghi ngờ
Cùng với các nghi hoặc
Ngày đêm hằng diễn thuyết
Trăm ức Tu đa la
Vớ tất cả phiền não
Đoạn hết các tập khí
Đối với các chúng sanh
Thường khởi tâm bình đẳng
Vớ trăm ngàn Tam muội
Không uế, được tự tại
Tu tập trí huệ lớn
Diễn thuyết cho mọi người
Vớ hai căn nam nữ
Tất cả xa lìa tưởng
An trụ phi hữu tưởng
Hay nói chơn quyết định
Dùng trí huệ thanh tịnh
Diễn thuyết pháp như thật
Đúng với pháp tùy thuận
Cảnh giới của Định, huệ
Nhờ tu các định ấy
Không bị sự đình trệ

Thường dùng lời chân thật
Thuyết pháp điều lợi ích
Nên khéo được thân người
Xa lìa tất cả nạn
Hay báo ơn chư Phật
Vì thường thích kinh này
Nên trong vô lượng kiếp
Vất bỏ thế gian này
Nếu vớ kinh điển ấy
Cho đến một bài kệ
Đã từng thấy chư Phật
Luôn luôn đến cúng dường
Vì ưa thích kinh này

Mau ngộ Bồ đề Phật
Nên liền thấy chư Phật
Hằng ở núi Kỳ Xà
Liên được Phật thọ ký
Sẽ thấy Phật Di Lặc
Nhờ thấy Phật Di Lặc
Hoặc ở thời mạt thế
Thọ trì kinh điển này
Được tâm thượng ái lạc
An trụ trong thật tế
Thành tựu bất tư nghi
Với bất tư nghi này
Không có các nghi hoặc
Người ấy không nghi ngờ
Không có vi tế hoặc
Với lời Phật quyết định
Bồ đề đâu khó được
Lúc mạt thế hãi hùng
Khó có thể tu hành
Nếu được nghe kinh này
Liên được vô tận biện
Ai ưa thích kinh này
Tặng Phật pháp vô thượng
Phật và các Thanh văn
Liên đi đến cúng dường

Người chuyên đọc kinh này
Chính là trì pháp tạng
Trong các sự cúng dường
Cúng dường pháp cao nhất
Nếu hay trì kinh này
Bồ đề Phật khó nghĩ
Là trí Phật vô thượng
Được trí ấy đâu khó
Trước khi Phật xuất thế
Từng trì kinh điển này
Cho đến đời mạt thế
Lại được gặp kinh này
Đi đến các cõi Phật

Cát tiếng rỗng chấn động
Tiếng rỗng sư tử lớn
Tiếng Phật bất tư nghi
Ở chỗ ức đức Phật
Thích sư tử đã làm
Hay dùng vô lượng biện
Diễn thuyết không sợ hãi
Loại công đức ngọt ngào
Được chư Phật thọ ký
Và đời sau mặt thể
Hay hộ Bồ đề Phật
Sắc đẹp đều đầy đủ
Tướng tốt tự trang nghiêm
Thần lực mau đến được
Thấy được vô lượng Phật
Thần lực hóa thành hoa
Đẹp dễ và thơm phức
Thường dùng thủy tinh, bạc
Cùng với các lưu ly
Tất cả các cửa báu
Từ lòng tay hiện ra
Vì cầu được Bồ đề
Cúng dường tất cả Phật
Vô lượng thứ cúng dường
Âm nhạc và ca tán

Lông trên người xuất hiện
Giống như cát sông Hằng
Hằng ức loại chúng sanh
Nếu được nghe tiếng này
Liên được bất thối chuyển
Trí huệ Phật vô thượng
Được đức Phật khen ngợi
Khắp nghe danh hiệu Phật
Các phương truyền danh ngài
Cũng tự được nghe thấy
Nếu nghe được danh ngài
Được diệt hết các tướng
Đã diệt hết tướng rồi

Được thấy vô lượng Phật
Có trí huệ như vậy
Thức hành hạnh Bồ đề
Vì lợi các chúng sanh
Nên cầu đức Bồ đề
Nhờ hành trí huệ ấy
Nên được lợi như vậy
Lại được lợi ích khác
Bởi hay trì kinh này
Nếu có các phụ nữ
Nhờ nghe, trì kinh này
Liên chuyển khỏi thân nữ
Hay nói pháp cam lồ
Lại không còn thọ nữ
Thân nữ nhân như vậy
Đầy đủ các sắc đẹp
Thành tựu tướng trang nghiêm
Nếu đối thẳng kinh này
Hiện thị công đức này
Nên được diệu quả đó
Mau chóng được Bồ đề
Thường trong tất cả đời
Thành tựu không sợ hãi
Nếu ai với kinh này
Cảnh giới của Bồ tát
Thẳng Tam muội vô tận

Mẹ tất cả Bồ tát
Để mau chóng Bồ đề
Phải nên trì kinh này
Họ được thân cận Phật
Cũng gần Phật Bồ đề
Lâu ngày thọ kinh này
Được tịch diệt thẳng diệu
Nơi ấy, bậc dũng kiện
Chỗ an trụ Bồ tát
Thấy đèn đời chiếu sáng
Giống như cát hằng sa.
Vua Chuyển Luân hay tạo đại lực
Thấy Phật Thập Lực, tâm tịch định

Vô lượng trăm kệ để khen ngợi
Được ly cầu địa, thắng Tam muội
Đặt ra vô đẳng cúng dường Phật
Có danh hiệu lớn Nhân Trung Thượng
Vất bỏ ngôi vua như nhỏ dãi
Đề tu thắng Phạm hạnh tối thượng
Nơi thắng Phật pháp đi xuất gia
Được định ly cầu tịch diệt này
Đạt được lời nói Thượng Thắng Thiện
Diễn thuyết nhiều ức kinh không ngớt
Pháp vi tế Không, Vô tướng, Nguyên
Tịch Thắng, Ly cầu, không các lậu
Tự tánh không tịch, dứt ngôn ngữ
Xuất định, thuyết pháp cho mọi người
Trí huệ thậm thâm thường vô lượng
Trí huệ rộng lớn, nghĩa vô biên
Đạt được Tam muội thậm thâm này
Hay làm đèn sáng cho thế gian
Thường tu phạm hạnh, hằng trong sạch
Không có tanh tao và ô uế
Khiến vô lượng chúng sanh an trụ
Được các tịch định, lia các cầu
Thường được biện tài, mau thông lợi
Tiếng tăm như biển, huệ vô lượng.
Nói năng thượng diệu, đạt các pháp
Nhờ trì thắng kinh tịch định này.

Biết rõ các nghiệp và công xảo
Thấy rõ luận lý và y dược
Đạt đến tất cả bờ đồng kiện
Nhờ trì tịch định ly cầu này
Vớ các kệ luận và cười đùa
Giỏi việc ca múa đến tốt đỉnh
Thường làm pháp sư cho thế gian
Nhờ trì tịch định ly cầu này
Thường có các quyến thuộc thượng diệu
Hằng được tất cả thượng cúng dường
Hay tu hạnh Bồ đề thắng diệu
Nhờ trì tịch định ly cầu này
Thường có các quyến thuộc thượng diệu

Hằng được tất cả thượng cúng dường
Hay tu hạnh Bồ Đề thắng diệu
Nhờ trì tịch định ly cấu này.
Tên độc buồn phiền bức bách tâm
Bạc trí huệ không có nạn ấy
Luôn không bệnh tật, thường an ổn
Nhờ trì tịch định ly cấu vậy
Có các bệnh hoạn ở thế gian
Tất cả bệnh thân và hoạn tâm
Người ấy thường không bệnh hoạn ấy,
Nhờ trì tịch định ly cấu này
Tất cả thân đau và tâm đau
Hoặc là răng đau hay đầu đau
Người trí thường không thống khổ này
Nhờ trì tịch định ly cấu này
Tâm có vô lượng khổ đau khác
Chúng khơi từ ý thiêu đốt thân
Họ không khi nào khởi phiền não
Nhờ trì tịch định vô cấu này
Giống như hư không không cấu nhiễm
Tự tánh vô cấu thường thanh tịnh
Tâm người ấy tịnh cũng như vậy
Nhờ trì tịch định vô cấu này
Cũng như ánh sáng của trời, trăng
Phá trừ tăm tối thường thanh tịnh.
Tâm họ trong sáng cũng như vậy
Nhờ trì tịch định vô cấu này
Như người cầm nắm các màu sắc
Vẽ lên hư không, không thể được
Người ấy tâm tịnh như hư không
Nhờ trì tịch định vô cấu này
Giống như gió thổi khắp mười phương
Du hành các cõi không đả trước
Tâm họ du hành giống như gió
Không nhiễm thế gian được giải thoát
Gió thổi rất mau không thể thấy
Không bị lưới giăng không trói buộc
Chí ý người ấy sâu khó thấy
Nhờ trì tịch định ly cấu này
Ảnh hiện trên vách lấy sao được

Bóng hiện trong nước làm sao lầy
Khi thân đạt được Tam muội này
Không ai biết được tâm người ấy
Các chúng sanh mười phương thế giới
Bao nhiêu lời nói vẫn tính được
Khi thân đạt được Tam muội này
Không ai biết được tâm người ấy.
Đạt được định tịch diệt như vậy
Tâm họ không cầu, không nhiễm trước
Chúng sanh ba cõi không ai bằng
Chỉ trừ chư Phật, tam giới tôn
Lìa tham ái dục, không nhiễm sắc
Không bị tâm ngu đắm nữ nhân.
Khi đạt được thắng định như vậy
Chúng thắng tịch diệt, không ô nhiễm
Đối với nam, nữ không luyến ái
Không nhiễm vợ con và quyến thuộc
Khi đạt được thắng định tịch diệt
Tu hành thiện tịch không đắm nhiễm
Đối với của cải không tham đắm
Không mong sanh thiên, không tiếc của
Trong tâm thanh tịnh không vọng tưởng
Do được định này, nhiều lợi ích
Không vì sanh thiên, tu phạm hạnh
Người trí bố thí không mong báo
Chỉ vì Bồ Đề tu phạm hạnh
Nhờ được tịch định ly cầu vậy
Không cầu ngôi vua, tu giới hạnh
Nhiều người do đó tu phạm hạnh
Vì lợi chúng sanh cầu Bồ Đề
Độc lòng thành tựu định này vậy
Đã bỏ các dục, tâm không nã
Hằng không mong cầu việc dâm dục
Đoạn trừ dâm dục và cao mạn
Do đạt được tịch định như vậy
Họ thường không bị sân nhuế lại
Uế tâm sân nã không hề sanh
Thường dùng lòng từ trừ sân hận
Nhờ được thắng tịch định như vậy
Họ thường không bị ngu che tâm

Chính nhờ trí tuệ đoạn vô minh
Đạt được vô lượng vô ngại trí
Đạt được lợi ấy nhờ định này
Dùng quán bất tịnh trừ ái dục
Tâm từ trừ sạch hết lòng sân
Trí huệ đoạn trừ lưới vô minh
Được diệu định này soi thế gian
Không có ngủ nghĩ và giải đãi
Không khởi phiền não và sân hận
Hằng được giải thoát không tạp uế
Được Tam muội này nên có lợi
Không bị xan tham làm bức não
Tâm thường ưa thích việc huệ thí
Xả bỏ tất cả ban niềm vui
Nhờ người ấy hay trì Tam muội
Đầy đủ oai thế không ai bằng
Tất cả thường có lực đại thần
Tất cả thế gian không ai bằng
Nhờ Bồ Tát trì thắng định ấy
Cũng lại hay làm vua Chuyển Luân
Đầy đủ bảy báu, đi trên không
Lúc đó tất cả đều quy phụng
Bậc trí huệ ấy được quả này
Nhờ hào quý hiền thiện tối thắng
Của cải quyền thuộc đều giàu có
Voi ngựa, xa cộ cùng xe báu
Vàng bạc dồi dào đủ các báu
Hằng sanh quý tộc nhà giàu có
Như vậy dần dần sanh chỗ tốt
Vớ Phật pháp tăng càng tin thích
Sanh ở đâu người cũng kính yêu
Người không tin tâm ở Diêm Phù
Thấy đều làm cho sanh chánh tín
Khiến cho kiến lập tâm Bồ Đề
Cũng lại khiến họ được đạo quả
Họ được vô thượng Bồ đề rồi
Chuyển nói vô thượng diệu pháp luân
Nếu ai biết được pháp họ thuyết
Thấy đều đạt được nhãn vô sanh
Bồ tát thường hành tâm từ ái

Đều hay trưởng dưỡng các chúng sanh
Hằng làm vô lượng thắng lợi ích
Mở mắt chúng sanh, trừ tối tăm
Nếu Phật dạy dỗ một Bồ tát
Vô lượng trăm ngàn ức chúng sanh
Đã trông gốc thiện ở trong đó
Nghe xong liền phát tâm Bồ Đề
Quốc độ lúc ấy chẳng luống qua
Vì bậc trí phụng trì Phật pháp
Phật tử Bồ Tát tùy chỗ ở
Lợi ích vô lượng các chúng sanh
Hộ giới vô đấng trì phạm hạnh
Trong vô lượng kiếp tịnh Tam muội
Vớ thiên giải thoát thường quyết định
Tên Phật tử Bồ Tát như vậy
Họ thường tu tập thắng thân túc
Hay đến vô lượng các cõi Phật
Đã nghe chánh pháp nơi Như Lai
Tùy chỗ nghe được đều nhớ nghĩ
Nếu có Bồ Tát trụ tổng trì
Hay nói vô lượng Tu Đà La
Lại biết các chúng sanh quá khứ
Vị lai, hiện tại cũng như vậy
Hiểu rõ sanh tử các hàm thức
Cũng lại liễu đạt sự vị lai
Không ai từ đó hướng theo kia
Tìm hiểu đôi phần cũng không được
Một khi nghiệp chưa đến
Cầu mong cũng khó được
Bồ tát đại danh xưng
Và hay hiểu rõ nó
Bạc tâm tịnh tối thắng
An trụ nơi không tịch
Nhờ đại thừa vô lượng
Chuyên chở các phẩm hạnh
Họ không thể nhớ nghĩ
Còn có chúng sanh tưởng
Bạc đại danh dự ấy
Hãy ngộ pháp vô sanh
Dù vị ấy có nói

Không chấp chúng sanh tướng
Ngộ được cảnh giới không
Trụ nơi trí kiên cố
Nói rõ Tam muội này
Chỗ trụ của Phật pháp
Không khởi nơi tư tưởng
Là các nam và nữ
Quán sát các người nữ
Mà ngồi nơi đạo tràng
Đã ngồi nơi đạo tràng
Phá hoại các ma quân
Không thấy ma nữ đến
Cho đến với ngã sở
Khi ngồi ở đạo tràng
Trừ sạch tất cả tướng
Nhờ đoạn tất cả tướng
Tất cả đại địa động
Tu di và biển cả
Mười phương cũng như vậy
Ở nơi mười phương ấy
Đều biết chúng sanh đó
Bồ tát thần thông lực
Chấn động nơi đại địa
Khi sáu thứ chấn động
Thì chúng đạo Bồ tát

Tất cả pháp hữu vi
Cùng với pháp vô vi
Pháp ấy đều liễu đạt
Chỉ có tiếng thuyết pháp
Không có ai biết được
Đó là các đạo pháp
Nếu ai biết đạo ấy
Gọi là thế gian giải
Vì nhân duyên pháp sanh
Vì nhân duyên pháp diệt
Thê tánh của nhân duyên
Như thật đều hiểu rõ
Nếu học tất cả pháp
Pháp không nếu cứu cánh

Liên biết các đạo pháp
Cùng tâm tất cả pháp
Vị ấy hành pháp đạo
Bồ tát cầu không được
Vị ấy biết đạo này
Chánh giác bất tư nghi
Nếu biết tất cả đạo
Liên đạt được cứu cánh
Xa lìa nơi ác đạo
Hay biết các pháp tướng
Đã ngồi nơi đạo tràng
Rống tiếng đại sư tử
Vô biên ức thế giới
Lời tiếng được sung mãn
Lại rung động cõi ấy
Thế Hùng đại danh xưng
Khéo độ các chúng sanh
Là bậc Thánh điều ngự
Đã chứng Thượng Bồ đề
Dưới cội cây Bồ đề
Vô lượng ức chúng sanh
Đáng độ, ngài đã độ
Sau đó mới biến hóa
Hóa thành vô biên Phật
Đi đến các cõi Phật

Lợi ích các chúng sanh
Chư Phật hay an lập
Vô lượng ức chúng sanh
Các Như Lai ứng hóa
Để thuyết pháp tối thắng
Đó là chơn đại thừa
Gọi là trí Như Lai
Làm chúng sanh tín tâm
Để làm nhân thành Phật
Đó là chơn đại thừa
Như Lai tối diệu thừa
Cung kính đức Như Lai
Thêm cung kính Bồ tát
Càng cung kính chư Phật

Với Pháp, Tăng cũng vậy
Muốn chứng thắng Bồ đề
Trong tâm không hạ liệt
Kính phụng các Bồ tát
Tôn trọng bậc đồng môn
Mau được lên chánh giác
Không lâu thành Như Lai
Ở trong ngàn thế giới
Bồ tát đều đi đến
Thấy được bậc Mâu Ni
Bồ tát không sợ hãi
Dùng các vật quý báu
Tung rải lên đại hùng
Cùng với Mạn Đà La
Mong cầu Bồ đề vậy
Trang nghiêm nơi pháp giới
Đề cầu công đức Phật
Lưới báu dùng để che
Cùng khắp cả mười phương
Treo các phướn thắng diệu
Dựng cả ức lọng báu
Vô lượng thứ trang nghiêm
Trang hoàng nơi thế giới
Biến làm đài gác đẹp

Và dùng cung điện đẹp
Hành lang rất tráng lệ
Các báu vật xen kẽ
Cửa lầu và cung thất
Đều làm hình bán nguyệt
Với bình bằng tạc hương
Đều dùng ngọc báu chế
Vô số các lò hương
Đều tòa đài mây đẹp
Ở trong ngàn thế giới
Hương xông rất đáng ưa
Biến thành các mây hương
Mưa thứ mưa hương hoa
Nếu có ai nghĩ được

Thành Phật đại đạo sư
Liên bỏ gai ái dục
Cùng trừ bỏ sân nã
Đập nát lưới si mê
Xa lìa các tằm tối
Đạt được thắng thân thông
Cùng với căn, lực, giác
Các thiên cùng giải thoát
Đáng thọ của tín thí
Trải ra ức sàng tọa
Rải các thú áo đẹp
Lưới báu che lên trên
Dùng vòng hoa trang nghiêm
Các Bồ tát vô úy
Đại sĩ đồng mãnh ngòi
Thân đủ tướng trang nghiêm
Đầy đủ các vẻ đẹp
Dùng các giường ngọc báu
Trang nghiêm các cõi này
Biến làm các ao hoa
Đầy nước tám công đức
Nếu ai uống nước ấy
Xa lìa các hiểm nạn
Mau xa lìa khát ái
Là phước đức thế gian

Lại có thế giới khác
Đại sĩ đến tập hội
Khen ngợi công đức Phật
Đạo sư Thích Sư Tử
Nếu ai được nghe tiếng
Hay thành thế đạo sư
Được sự bất sự nghi
Hay hiển thị kinh này
Hoa sen vàng sắc đẹp
Chen chúc cả ức cánh
Bạc diệp giác tối tôn
Ngòi đài liên hoa ấy
Cành lá bằng lưu ly
Nhụy hoa bằng vàng ròng

Giữ ma ni đức tạng
Biến làm hằng ức hoa
Tỏa ra các hương thơm
Người người đều ưa thích
Diệt trừ tất cả bệnh
Sáu căn đều hoan hỷ
Tham ái và sân si
Một lúc đều sạch hết
Đã trừ các phiền não
Quyết định được thành Phật
Hoa ấy phát tiếng hay
Tán thán công đức Phật
Cùng với pháp và tạng
Tiếng lan khắp mười phương
Không môn và vô tướng
Vớ lại pháp vô nguyền
Các chúng sanh nghe xong
Đều được quả bất thối
Các âm thanh phát ra
Lan đến ức thế giới
Vô lượng chúng nghe được
Liên phát tâm Bồ đề
Hồng hạc và Khổng tước
Anh vũ và Uyên ương
Phát ra tiếng thật hay

Âm thanh Phật tối thượng
Dùng cây báu thắng diệu
Biến hiện trên mặt đất
Đoan nghiêm tối đệ nhất
Treo vòng ngọc khắp nơi
Đầy đủ sự trang nghiêm
Tất cả các cõi Phật
Trong đó rất thù thắng
Hiện ra ở cõi này
Đầy y báu anh lạc
Trên cây các âm nhạc
Hoa đẹp khiến tâm vui
Tất cả luôn tung rải
Các diệu trang nghiêm này

Chúng sanh được an lạc
Phật Thích Ca trụ trì
Do thần lực của Thánh
Chỉ lược nói như vậy
Công đức Thích Sư Tử
Bồ tát đại danh xưng
Vớ trí ấy không nghi
Nếu ai sanh tín tâm
Việc ấy bất tư nghi
Tăng trưởng nơi trí tuệ
N như sông đổ ra biển
Muôn biết lượng biển cả
Ai biết số bao nhiêu
Ta nói pháp Bồ tát
Đều là bất tư nghi
Khó nghĩ các Bồ tát
An trụ sự như vậy
Diễn thuyết tiếng mỹ diệu
Giống như cát sông Hằng
Trong vô lượng các kiếp
Bồ tát thường không chấp
Nếu đoạn trừ chấp tướng
Được gần gũi Bồ đề
Giả sử pháp diệt tận

Vẫn không hủy tịnh giới
Vớ hạnh không tàn hại
Đứng đầu các Bồ tát
Chính do vì ái dục
Khiến giới bị khuyết lậu
Thường hành định tịch diệt
Không đắm mùi bị định
Không chấp không phóng dật
Không bị đời ô nhiễm
Được lên trên thế gian
Hay đến các nước Phật
Gọi là cõi An lạc
Được thấy Phật Di Đà
Lại thấy các Bồ tát

Đầy đủ tướng trang nghiêm
Đến bên bờ thân thông
Cứu cánh môn tông trì
Du hành ức thế giới
Đầu mặt lạy chân Phật
Lại hay chiếu ánh sáng
Vô lượng các cõi Phật
Đề trừ các tai hoạn
Và phá các phiền não
Đoạn trừ các trói buộc.
Một đời Phật bồ xứ
An lạc các chúng sanh
Mãi không đọa ác đạo
Các chúng sanh cõi ấy
Đoạn trừ các ác đạo
Phật Di Đà cứu hộ
Tu trì thế giới Phật
Tu tập không phóng dật
Số kiếp bất tư nghi
Các người chớ hoài nghi
Sức tự tại Phật ấy
Hay sanh tín tăng thượng
Mau được sanh cõi ấy
Người nữ nghe tán thán

Hay sanh tín tăng thượng
Được chuyển thân nam tử
Hãy đến ức cõi Phật
Na do tha ức cõi
Bao nhiêu vật cúng dường
Đều cúng tất cả Phật
Không bằng một phần từ
Thường tu hành giới định
Vô lượng thiên giải thoát
Tu ba môn giải thoát
Mau thành Nhân trung thượng
Trong đời ác mạt pháp
Nếu Bồ tát trì giới
Cúng Phật, thường thương mình.

Cúng dường ấy tối thắng
Người ấy cúng chư Phật
Quá khứ và hiện tại
Vị lai bậc tối thắng
Người trì giới đời ác
Mười phương Phật đều thấy
Bồ tát đời mạt pháp
Hộ trì cấm giới Phật
Người lành hay hộ pháp
Người nữ nghe khen cõi Phật kia
Nêu sanh ý thích thêm niềm tin
Liên được thân nam tử thông tuệ
Hay du hành đến ức cõi Phật
Trong na do tha ức cõi Phật
Có bao nhiêu thứ cúng dường Phật
Đều đem cúng dường các đức Phật
Không bằng phần nhỏ của tâm từ
Tu trì giới cấm và Tam muội
Cùng tập các thiền tứ vô lượng
Cũng tu ba thứ môn giải thoát
Mau thành được bậc Thế Vô Thượng
Cúng dường chư Phật thường thương thân
Như cúng đức Phật bậc Vô tử
Nếu có Bồ tát không bỏ giới
Vào thời ác thế đời sau cùng
Người ấy hay cúng tất cả Phật
Chư Phật quá khứ và hiện tại
Cùng với vị lai bậc tối thắng
Người trì cấm giới đời ác thế
Chư Phật mười phương thấy người ấy
Nếu Bồ tát đời sau ác thế
Trì giới thanh tịnh Phật ngợi khen
Ấy là đệ tử hay hộ pháp.

Bây giờ đức Phật bảo đồng tử Nguyệt Quang:

–Vào thời quá khứ, vô lượng số bất khả tư nghì a tăng kỳ kiếp lâu xa, lúc ấy có đức Phật hiệu Thanh Đức Như Lai, bậc Ứng Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn. Nay đồng tử! Như Lai Thanh Đức ấy an trí vô lượng bất khả tư nghì số chúng sanh hướng về A nậu đa la tam miệu tam Bồ đề, khiến cho các nhân thiên tu theo hạnh Phật, sau đó nhập vô dư Niết bàn.

Này đồng tử! Lúc đó có vị vua tên là Đức Âm. Vị vua ấy đối với đức Như Lai Ứng Chánh biến tri, sau khi nhập Niết bàn, để cúng dường đức Như Lai Thanh Đức nên lập tám mươi bốn ngàn vạn ức tháp. Trước mỗi tháp thấp trăm ngàn vạn na do tha đèn sáng, dùng tất cả kỹ nhạc, hương hoa vòng hoa báu, hương xoa hương bột, lại dùng tất cả y phục, lọng báu, tràng phan đặt ở trước tháp để cúng dường chư Phật Như Lai.

Bấy giờ vua Đức Âm, ở chỗ tháp xá lợi của Như Lai cúng dường xong tập hội tám mươi trăm ngàn vạn ức na do tha chúng đại Bồ tát, cung sấp tất cả nhạc cụ. Các Bồ tát này đều là bậc đại pháp sư, khéo hay thuyết pháp, được vô lượng biện tài, khéo hay thị hiện vô lượng các pháp công đức chân thật.

Này đồng tử! Bấy giờ ở trong chúng có một Tỳ kheo tên là An Aãn Đức, ngồi ở trong hội ấy, tuổi còn trẻ trung, mặt đẹp tóc đen, trụ trong hạnh đồng chân hiền diệu, chưa từng hưởng thọ thú vui sắc dục, mới thọ cụ giới đầu mùa hạ.

Này đồng tử! Bấy giờ vua Đức Âm thỉnh chúng Đại Bồ tát vì muốn đầy đủ sáu ba la mật Bồ tát tạng đại đà la ni, thiện xảo phương tiện, tự tại vô ngại. Cho nên vào lúc nửa đêm, thỉnh chúng Đại Bồ tát, ở trước đức Phật để làm pháp hội.

Khi ấy, trăm ngàn vạn na do tha ngọn đèn đều được thấp sáng, quét dọn nhà cửa, rải các thứ hoa, trái các y đẹp. Bấy giờ, vua Đức Âm cùng với cung phi, hoàng hậu thể nữ, ở hậu cung và các phụ tướng, dân chúng và các quyền thuộc ở thành ấp, dùng các kỹ nhạc, cầm hương xoa, hương bột tràng hoa, y phục, tràng phan, bảo cái, đều đem đến cúng dường tháp Phật. Khi cúng dường xong, cùng với tám vạn cung nhân, đều lên điện cao để nghe pháp.

Bấy giờ có vô lượng trời người, đến tập hội để nghe pháp. Khi ấy Tỳ kheo An Aãn Đức thấy trăm ngàn ức đèn cháy, chiếu sáng nơi nơi, xem thấy chúng hội lớn, liền nghĩ rằng:

–Ta cũng tu theo đại thừa, mong cầu Tam muội không hý luận, thể tánh bình đẳng của tất cả các pháp. Nếu nay ta muốn được Tam muội này, ta nên cúng dường tháp miếu của đức Phật ấy. Nay ta nên làm sự cúng dường như vậy, khiến cho chư thiên, Nhơn, A tu la... sanh ra ý tưởng kỳ lạ, vui mừng nhảy nhót được ánh sáng pháp, khiến cho vật cúng dường của ta chiếu sáng, che

khuất những vật cúng dường của vua ấy, làm cho nhà vua và các cung nhân quyến thuộc của vua thấy ta cúng dường thấy đều hoan hỷ.

Bấy giờ Bồ tát An Aãn Đức thấy đại chúng đứng ở trước tháp để nghe pháp, liền ngay đêm đó ở trước tháp Phật khoát y tay hữu, lấy dầu xoa vào, đốt lên để cúng dường Phật.

Khi ấy Bồ tát An Aãn Đức, trụ nơi đức tin tăng thượng vì cầu A nậu đa la tam miệu tam Bồ đề nên đã đốt tay bên hữu, tâm vẫn bất động, nhan sắc không thay đổi.

Này đồng tử! Bấy giờ Tỳ kheo An Aãn Đức lúc đốt cánh tay thì đại địa bị chấn động, ánh sáng chiếu khắp vô lượng trăm ngàn, làm cho các ngọn đèn không còn chiếu sáng, vì ánh sáng của cánh tay ngài chiếu khắp mười phương.

Bấy giờ Bồ tát An Aãn Đức hết sức vui mừng, đối với Tam muội không hý luận, thể tánh bình đẳng của tất cả các pháp, dùng từ cú lời lẽ, biện chánh mỹ diệu hòa nhã để làm ca tụng, khiến cho các đại chúng thấy đều nghe rõ.

Khi ấy ở trong chúng, một vạn hai ngàn thiên tử của cung trời Đao Lợi sanh tâm hoan hỷ bày các thứ cúng dường, đều đến hội này để nghe pháp.

Bấy giờ vua Đức Âm ở trên lầu cao cùng với cung phi hoàng hậu, thể nữ ở hậu cung, thấy Tỳ kheo An Aãn Đức thiêu cánh tay mặt, lửa hồng chiếu khắp các mười phương, thấy rồi trong tâm suy nghĩ: “Tỳ kheo này chắc đã có thần túc mới hiện sự thần biến hy hữu như vậy đối với thân mạng mà không luyến tiếc”.

Khi ấy vua Đức Âm thấy Tỳ kheo An Aãn Đức có sự thần biến như vậy, tâm sanh yêu mến, nhờ tâm tịnh tín và tự thiện căn lực đã huân tập, nên cùng với hoàng hậu, cung phi tám vạn thể nữ, từ lầu cao ngàn tầm phóng mình xuống đất, vì muốn ra mắt Tỳ kheo Bồ tát này, cung kính năng lực thiện căn, được quả báo hiện tại, liền vì Thiên Long, Dạ xoa, Càn thác bà, A tu la, Ca lâu la, Ma hầu la già hộ trì không để đọa lạc. Nhờ lực hộ trì của Thiên, Long, Dạ xoa, Càn thác bà, A tu la, Ca lâu la, Ma hầu la già vậy nên vua Đức Âm và hậu phi, thể nữ, tuy rơi từ điện cao mà thân tâm vẫn không bị tổn thương, không mệt không sợ.

Khi ấy vua Đức Âm, hai tay ôm cánh tay khóc lóc, kêu gào, tất cả đại chúng cũng lại như vậy, vì họ thấy Tỳ kheo An Aãn Đức đốt cánh tay trông như vòng hoa Chiêm ba. Cánh tay ngài lại nhỏ dài giống như mũi của voi chúa. Tất cả mọi người thấy vậy khen là rất lạ, nên không ai mà không than thở, khóc lóc, rơi lệ.

Bấy giờ Tỳ kheo An Aãn Đức thấy vị đại vương này cùng với mọi người thấy đều buồn khóc, áo não, nên nói với vua:

–Này Đại vương! Tại sao lại buồn bã rơi lệ, và mọi người đều khóc lóc như thế?

Khi ấy vua Đức Âm dùng bài kệ để trả lời:

Đại trí An Aãn Đức
Thông tuệ, pháp sư giỏi
Thấy ngài đốt thân phần
Vì vậy nên buồn khóc
Sắc ngài thật đoan trang
Giống như sắc đồng lửa
Thấy ngài hủy thân phần
Nên tôi càng sầu não
Khi ngài đốt tay phải
Chiếu sáng mười phương cõi
Che khuất ánh các đèn
Sao, trăng cũng không hiện
Đại địa đều chấn động

Tâm ngài không lay động
Tâm tôi càng cung kính
Biết ngài bậc siêu phàm
Trên điện cao ngàn thước
Cùng tám vạn cung nhân
Chính tôi tự nhảy xuống
Toàn thân chẳng hề gì
Lành thay! Bậc tịnh trí
Lành thay! Ý vô thượng
Lành thay! Bậc tinh tấn
Lành thay! Bậc đại tín
Lúc ngài đốt cánh tay

Tâm ngài không lay động
Đã phát tâm hoan hỷ
Lại còn nói diệu pháp
Giống như mặt trăng rằm
Như mặt trời trên không
Như núi chúa Tu di
Đoan nghiêm cũng như vậy
Tôi phát nguyện như vậy
Đầy đủ đại tinh tấn
Nên bỏ thân đáng yêu
Vì lợi ích chúng sanh
Yêu pháp nên thương khóc
Vui mừng được vô cầu
Ngài đã hủy thân thể
Nên tôi rất buồn rầu
Trời người đã cúng dường
Vô biên thắng biện tài
An Aãn Đức bảo vua
Liên nói bài kệ này:
–Chẳng vì thân không tay
Gọi là thân khiếm khuyết
Nếu ai không trì giới
Gọi là thân khiếm khuyết
Dùng thân xú ố này
Tôi cúng dường Như Lai
Phước điền khó nghĩ bàn

Khắp tất cả thế gian
Nếu ai ba ngàn cõi
Bảy báu nhiều như cát
Ở chỗ Phật Thế Tôn
Vì Bồ đề nên thí
Tuy có việc cúng thí
Cúng pháp lại cao hơn
Nếu ai biết pháp không
Mới hay bỏ thân mạng
Nay tôi nói lời thật
Xin đại vương lắng nghe
Cùng với chúng hội này
Tất cả nghe tôi nói

Nếu tôi xét, quyết định
Được thành bậc Vô thượng
Nếu quả thật không dối
Mặt đất sáu chân động.
Khi nói lời ấy rồi
Đại địa liền chấn động
Thấy việc hy hữu ấy
Chư thiên rất hoan hỷ
Nhân thiên hoan hỷ xong
Liền phát tâm Bồ đề
Chúng vô lượng khó nghĩ
Đều hướng vô thượng trí
Tỳ kheo An Aẩn Đức
Lợi ích tất cả chúng
An xử ức chúng sanh
Đặt nơi vô thượng trí
Dùng lời thật pháp này
Biết nó đều không thật
Lời ấy nếu không dối
Tay tôi lạnh như trước
Nếu thấy pháp này thật
Tên An Aẩn cũng không
Tìm kiếm khắp mười phương
Vì không bất khả đắc
Các pháp như tiếng vang
Trong khi tiếng phát ra

Tìm tiếng không thể có
Biết các pháp như vậy
Người liễu đạt cứu cánh
Nơi không, có gì sợ?
Người ấy nói chân thật
Tướng lửa không thể đốt
Các chúng sanh thế gian
Trời người, dạ xoa, rồng
Oai lực Nhất thiết trí
Đều khiến ngộ tịch định
Hoặc người hoặc là trời
Bao khổ nạn thế gian
Oai đức bất thối chuyển

Tất cả mau hủy hoại
Khi nói lời ấy rồi
Tay ngài lạnh như trước
Tỳ kheo An Aãn Đức
Thân tướng rất trang nghiêm
Ngàn ức số chư thiên
Đứng ở trên hư không
Tín tâm dùng hoa Mạn
Rải trên thân Tỳ kheo
Hoa rơi cao hơn người
Lan khắp cõi Diêm phù
Ức na do thiên nữ
Kỹ nhạc, các ca vịnh
Tỳ kheo An Aãn Đức
Rống tiếng đại sư tử
Mâu Ni, bậc Như Lai
Khiến hằng ức cõi Phật
Mỗi vị ở cõi mình
Đại sĩ thanh tịnh ấy
Tỳ kheo An Aãn Đức
Truyền nói tên của họ
Tỳ khao, Tỳ kheo ni
Nam, nữ thanh tín sĩ
Thiên long và Dạ xoa
Càn thát và Khẩn la
Họ theo nghiệp quyết định

An Aãn được ly cấu
Người tín tâm cầu đạo
Số lượng như hằng sa
Tỳ kheo An Aãn Đức
Thông tuệ, được tự tại
Vì đối với trí Phật
Đốt tay không lo sợ
Người ấy nơi ngàn cõi
Biến thân như hằng sa
Tay rực sáng, chiếu khắp
Giống như lửa kiếp tận
Mưa các thư hương bột
Biến khắp tất cả cõi

Roi xuống nơi đại địa
Chư thiên đều tập hội
Tất cả vật cúng dường
Trang nghiêm nơi cõi này
Mặt đất đầy chân châu
Cúng dường An Aẩn Đức
Tất cả các hoa báu
Trang nghiêm nơi cõi này.
Rồng mưa chân châu đẹp
Cúng dường An Aẩn Đức
Lại dùng tất cả báu
Trang sức nơi cõi này
Rồng mưa báu trang nghiêm
Đề cúng An Aẩn Đức
Thích Sư tử tối thắng
Ở tại núi Kỳ xà
Ở trước các Tỳ kheo
Rống lên tiếng sư tử
Ta là An Aẩn Đức
Đức Âm là Di Lạc
Trong ngàn ức kiếp ấy
Cùng tu hạnh Bồ đề
Khi thấy người trì giới
An Aẩn Đức, trí huệ
Vô lượng các người nữ
Đều biến làm người nam

Chư Phật đều thọ ký
Hoàn toàn không hồ nghi
Họ mau được thành tựu
Chứng Thế trí tự nhiên
Nghe được kinh này xong
Nói công đức quyết định
Nơi mình không chấp trước,
Nên học pháp như vậy.

KINH NGUYỆT ĐĂNG TAM MUỘI
QUYỂN 7/10

--- o0o ---

QUYỀN 08

Này đồng tử! Đó là Bồ tát ma ha tát vì muốn cầu Tam muội này nên phải tu thiện căn, thực hành pháp thí, hay thực hành tài thí. Nhờ sự bố thí này, dùng bốn thứ hồi hướng để hồi hướng. Những gì là bốn?

1. Phương tiện thiện xảo của chư Phật quá khứ nên được quả A nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, mong cho con cũng được phương tiện quyền xảo ấy, dùng thiện căn này hồi hướng quả Bồ Đề. Đó là hồi hướng thứ nhất.

2. Ở chỗ thiện tri thức nghe nói về phương tiện thiện xảo như vậy, thọ trì, đọc tụng rồi tu học theo. Nhờ phương tiện này khiến cho con được thành Bồ Đề Vô Thượng, mong cho con luôn luôn được gặp thiện tri thức. Dùng thiện căn ấy để hồi hướng. Đó gọi là hồi hướng thứ hai.

3. Mong cho những của cải con có được, cùng tất cả chúng sanh thọ dụng. Dùng thiện căn để hồi hướng. Đó gọi là hồi hướng thứ ba?

4. Nguyên cho thân con trong lúc sanh bất cứ nơi đâu, được tiền của, được pháp bảo để nhiếp hộ, lợi ích tất cả chúng sanh, mong cho con thường được thân hình như vậy. Dùng thiện căn này để hồi hướng. Đó gọi là hồi hướng thứ tư?

Này đồng tử! Nhờ bốn thứ hồi hướng này nên đem tất cả thiện căn để hồi hướng.

Lại nữa, này Đồng Tử! Bồ tát Ma ha Tát vì cầu Tam muội này, hoặc tại gia hay xuất gia, dùng tâm không đua nịnh quanh co, phụng sự người trì giới. Nếu ai hay trì Tam muội này, hoặc xuất gia hay tại gia, nếu người ấy gặp kẻ bệnh khổ khốn đốn, thì đem máu thịt trong thân mình để làm cho họ hết khổ. Nếu ai thành tựu tín tâm Vô Thượng, thì Bồ Tát dùng tâm bất động và tâm thanh tịnh để cấp thí cho họ.

Này Đồng Tử! Về thời quá khứ A tăng Kỳ, Vô lượng vô biên, không thể lường, rộng lớn, số kiếp bất khả tư nghì, bấy giờ có một đức Phật hiệu là Bất khả tư nghì Nguyệt Thắng Khởi Vương Phật Như Lai, Ứng Cúng Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn Đức Phật Như Lai Ứng Chánh Biến Tri ấy, ngay ngày hôm đó thành bậc A nậu đa la tam miệu tam Bồ đề. Ngài biến ra vô lượng vô biên ứng hóa thân Chư Phật mà thuyết pháp, khéo léo điều phục vô lượng chúng sanh, an trí họ nơi đạo A La hán vô lậu, cũng lại kiến lập vô lượng chúng sanh nơi A Nậu Đa La Tam Miệu

Tam Bồ Đề, được bắt thối chuyển. Đức Bất tư nghi Nguyệt Thắng Khởi Vương Phật Như Lai ấy, ngày hôm đó tuổi thọ đã tận, liền nhập vô dư Niết bàn. Chánh pháp trụ ở thế gian tám vạn bốn ngàn ức na do tha trăm ngàn năm.

Này Đồng Tử! Đức Phật Bất Tư Nghi Nguyệt Thắng Khởi Vương ấy, sau khi chánh pháp diệt vào thời sau cùng có các Tỳ kheo chấp kiến vô lượng.

Các Tỳ kheo ấy dối với các Tu Đa La như vậy mà không ưa, không thích, không sanh lòng tin, phỉ báng, chê bai. Nếu có ai hay trì được những kinh như vậy, liền bị các kẻ ác ấy bức não nơi thân, buông lời chê trách, thậm chí còn bị giết chết. Các ác Tỳ kheo ấy, vì tham đắm lợi dưỡng và sự cung kính cho nên giết chết hai vạn Tỳ kheo thọ trì Kinh này.

Này Đồng tử! Bảy giờ trong cõi Diêm Phù Đề này có một vị quốc vương tên là Trí Lực, thọ trì chánh pháp, hộ trì chánh pháp, nguyện xưa được thành tựu, đã từng ở chỗ các đức Phật đời trước trông các căn lành.

Này đồng tử! Thuở xưa ở trong Diêm Phù Đề này có một vị pháp sư tên là Thật Ý, thọ trì kinh điển Tam muội như vậy, đi vào cung vua làm bậc thiện tri thức, vì có lòng đại bi nên hay làm sự cứu tế, lợi ích và thương xót chúng sanh. Vị vua ấy rất thích gặp Tỳ kheo này để nghe pháp ngữ không bao giờ chán, nên đi đến chỗ Tỳ kheo đề phụng sự, thân cận và cúng dường, thưa hỏi phỏng vấn, nghe dạy xong vua có thể thọ trì, có thể trả lời khéo léo.

Khi ấy, vị Tỳ kheo này khéo hiểu ý nghĩa rộng rãi và tóm lược về tướng thu nhiếp oai nghi các hạnh thầy đều đầy đủ, khéo hay thông đạt về Âm, Giới, các nhập, khéo biết tất cả chúng sanh về sự hòa hợp, phân ly, ly xong lại hợp, cũng biết oai nghi các hạnh, tập tánh ưa thích của chúng sanh, khéo biết về căn lực, tinh tấn của chúng sanh, khéo biết tập tánh trí huệ sai biệt, khéo biết chân lý tương ưng, ngôn ngữ thù đáp với nghĩa quyết định, biện tài thâm diệu, cũng hay khéo biết điều phục chúng sanh, mỉm cười trước khi nói, ai thấy cũng ưa thích, xa lìa sự rít rắ, trong lòng rộng rãi, an trụ bốn vô lượng tâm, tương ưng với lòng đại bi, có thể phá hoại tất cả dị luận.

Này đồng tử! Bảy giờ vua Trí Lực có một người con gái tên là Trí Ý, tuổi mới mười sáu, nhan mạo tuyệt vời, hình sắc thù diệu, đầy đủ tư dung, chẳng thiếu thứ gì.

Vị Tỳ kheo Thật Ý là đạo sư của vua. Khi ấy tứ đại của Tỳ kheo này bất hòa, trên đầu gối chân mặt sanh một cái mụn đen nguy hiểm, khó trị cho lành, tất cả thầy thuốc đều bó tay.

Khi ấy vua Trí Lực thấy vị Tỳ kheo bị bệnh rất khôn khổ, sợ vị này bị chết nên khóc lóc rơi lệ. Các cung phi hoàng hậu và tám vạn thể nữ cùng nhân dân trong thành ấp của nước, thái tử, các quan quân chúng, tướng soái, lính giữ cửa và nô tỳ đi theo hai bên vua và đại chúng khác, thấy Tỳ kheo này thấy đều khóc lóc.

Này đồng tử! Bây giờ vua Trí Lực trước đây có người thân quyền mạng chung được sanh lên trời, trong giấc mộng hiện ra khuyên vua, nói rằng:

–Vị Tỳ kheo bị bệnh ấy cần phải lấy huyết tươi của đồng nữ chưa hư cấu mà rửa và thoa lên mụn, lại dùng thịt của đồng nữ ấy mà nấu canh, dùng các mùi vị trộn đều, rồi ăn với cơm thì bệnh sẽ lành. Nếu không có thứ thuốc ấy thì nhất định khó lành được.

Khi vua Trí Lực thấy mộng như vậy, thức giấc thì trời sáng, liền đứng dậy đi vào hậu cung, tập họp các cung nhân lại, nhà vua nói rõ giấc mộng ấy rằng:

–Ta thấy mộng ấy ai có thể cho thuốc này cho Tỳ kheo bị bệnh để vị thiện tri thức, bậc nói về thiện đạo được lành bệnh?

Này đồng tử! Bây giờ tất cả cung nhân thể nữ trong và ngoài đều không dám hy sinh. Lúc ấy Trí Ý, nghe vua cha nói như vậy biết Tỳ kheo bị bệnh đó cần thứ thuốc như vậy, nên hoan nghĩ rằng:

–Nhu lời cha ta đã nói, hiện nay thân ta chưa từng giao hợp nên đem máu thịt tươi này dâng cho tôn giả. Ở trong nội cung, ta là người nhỏ tuổi nhất, hết sức kính trọng vị pháp sư A Xà Lê này, thân khẩu ý thanh tịnh, cầu trí vô nhiễm, nên đem máu thịt thân này dâng cho pháp sư Vô trước, rồi đem thịt của thân này dùng các mùi vị trộn đều. Ta nên dâng thuốc cho Tỳ kheo bị bệnh này để đại sư của ta bệnh khổ tiêu trừ, bình phục như cũ.

Bây giờ công chúa Trí Ý liền dùng dao bén, hết lòng trụ nơi pháp, cắt thịt bắp vế của mình, máu tươi chảy ra, đem thịt tươi ấy, điều hòa các vị để nấu canh thịt, dùng bát vàng đựng máu trên thân, dâng cho vua. Nhà vua cho người mời vị Tỳ kheo bệnh vào cung, ngồi trên ghế, trước vua cha. Cô ta lấy máu rửa mụn xong, lại thoa lên mụn cho vị Tỳ kheo. Công chúa lại dùng thứ

thịt của mình đã điều hòa các vị ngon nấu thành canh, vì để được phước, nên dâng cúng cho pháp sư.

Khi ấy vị Tỳ kheo này không biết, không hay, không nghi là có tội nên liền ăn vào. Vị Tỳ kheo bận khi ăn món ăn ấy vào liền hết khổ hoạn. Bệnh khổ của pháp sư đã hết, thân được an lạc nên vì vua Trí Lực nói diệu pháp thù thắng.

Vì câu Tam muội này nên khiến cho một vạn ba ngàn các thể nữ ở trong cung vua ... phát A nậu đa la tam miệu tam Bồ đề. Bảy giờ vua Trí Lực liền nói bài kệ hỏi công chúa:

Từ đâu con có thứ thuốc này
Thịt người con tươi và máu nóng
Để nấu canh ngon cho người bệnh
Khiến Tỳ kheo này được an lạc?
Con bảo người nào đi giết ai
Mà được thứ thịt tươi như thế
Dùng các vị khác để hòa hợp
Lại được máu sạch để thoa rửa
Khi pháp sư ăn món ăn ấy
Và dùng máu tươi thoa đắp mụn
Trị lành tai hoạn ác như vậy
Khiến cho tôn giả được vui mừng
Nhờ vị Thiên thân bà con xưa
Nói trong mộng ta lời như vậy:
Nếu kiếm được thư thuốc như vậy
Mới chữa được bệnh Tỳ kheo ấy
Phải dùng máu nóng Như Lai ối thân người
Đắp rửa mụn độc của pháp sư
Điều hòa thịt người thật thơm ngon
Rồi dâng lên cho vị ấy dùng,
Tỳ kheo chỉ dùng phương thuốc ấy
Bệnh hoạn lập tức được tiêu trừ
Chỉ có thuốc ấy mới cứu được
Vua nên kiếm mau chớ chậm chạp.
Ta tỉnh giấc rồi từ giường dậy
Liền vào hậu cung nói lời ấy
Tất cả cung nhơn nghe nói xong
Thấy đều lo sợ đứng im lặng

Lúc ấy ta lại bảo cung nhân
Nếu ta làm được việc như vậy
Bỏ máu thịt tươi của thân mình
Hòa các vị ngon của thứ khác
Dùng thức ăn ấy dâng cho Ngài
Lại lấy máu sạch để rửa đấng
Tụ ác tánh Tỳ kheo pháp sư
Phương thuốc ấy mới trị lành bệnh.
Nếu không dùng thứ thuốc như vậy
Để trị mụn độc của Tỳ kheo
Pháp sư chắc chắn phải bị chết
Bởi vì không có thứ thuốc ấy.
Khi đó cung nhân nghe vậy rồi
Thấy đều im lặng không dám nói
Không ai làm được huệ thí ấy
Phương thuốc bằng máu thịt như vậy
Cho đến tất cả người ba cõi
Đều không thể bỏ thịt thân mình
Trong cung, lời ta đã vang khắp
Im lặng không một ai hưởng ứng
Lòng ta kính trọng Tỳ kheo này
Mọi người ai cũng yêu thân mình
Bởi họ luyện tiết thân của họ
Không thể cắt bỏ máu thịt mình:

Lành thay, con kiếm thuốc ở đâu
Khi ta nghe rồi tâm hoan hỷ
Nghe cha tôn trọng lời thắng diệu
Tâm vua đồng mãnh không khiếp nhược
Đồng nữ chí Trí Ý thừa cha rằng:
Mong cha lắng lòng nghe con nói:
Nhờ không ái luyện tự thân mình
Cũng không chấp trước nơi ngã tưởng
Nên mới dũng mãnh bỏ thân mình
Để cầu Vô thượng Bồ đề vậy,
Cúi mong vua cha lại lắng nghe
Muốn kiếm thịt người không thể có
Nên con liền cắt thịt đùi mình
Điều hòa các vị dâng pháp sư
Không giết người khác chẳng tử thi

Cắt thân để làm lợi ích lớn.
Tỳ kheo đã được hết bệnh khổ
Con cũng sẽ được vô lượng phước
Vua liền hỏi: Khi con cắt thân
Không thể chịu nổi khổ bức bách
Con mau đem thuốc đắp vết thương
Chớ để thân mình bị thống khổ
Nghe lời vua cha xót thương nói:
Cúi mong Đại Vương hãy lắng nghe
Nghe ân sâu ấy hành chánh pháp
Nghiệp quả như vậy bất tư nghì
Con nghe cha nói lời vị trời
Nên không luyến tiếc thân mạng mình
Dùng tâm tín kính mà dâng cúng
Cho nên tự cắt máu thịt tươi
Đem thân thể mình làm lợi ích
Để trừ bệnh độc của Tỳ kheo
Nay con đã được vô lượng phước
Đổi thân mong manh lấy thân chắc
Công chúa lại nói lời như vậy
Cúi mong phụ vương lại lắng nghe
Nghe được thật pháp nguyện thọ trì
Quán nghiệp quả ấy bất tư nghì
Thuở xưa đã tạo nghiệp bất thiện
Chúng sanh do si đạo ác đạo
Thịt thân tiêu hết lành trở lại
Cho nên nghiệp báo khó nghĩ nghĩ
Ban đầu chỉ có xương cốt tiêu
Nháy mắt thịt thân hiệp trở lại
Huống lại tạo tác các nghiệp thiện
Tùy tâm mong muốn đều toại nguyện
Tuy cắt thịt thân không thấy đau
Vết thương chảy máu cũng không khổ
Nếu khi cắt đứt cả thân phần
Nhờ trụ nơi pháp nên không đau
Con rất yêu thích nơi chánh pháp
Cho nên cắt thịt để hiến dâng,
Tất cả hữu vi giống như mộng
Vết thương lành lại giống như xưa
Giống như hoa Ưu Đàm Bát La

Trái vô lượng kiếp mới xuất hiện
Pháp sư Tỳ kheo cũng như vậy
Cõi Diêm phù đề một lần thấy
Chói sáng như đồng vàng Diêm phù
Có ai ngắm nhìn mà thấy chán
Pháp sư thật ý cũng như vậy
Trời người chiêm ngưỡng không biết chán
Ví như uống được ly nước mát
Liên hết nóng bức vì khát nước
Pháp sư Tỳ kheo cũng như vậy
Tiêu trừ khát ái cho chúng sanh
Con đem thịt mình dâng pháp sư
Và thí máu tươi nơi thân mình
Trừ khổ tứ đại của pháp sư
Những điều con làm Phật khen ngợi
Bậc Thánh thành tựu đức tương ưng
Và trụ vào định tối thắng ấy
Con đã cúng dường Tỳ kheo kia
Mong phước thiện này được thành Phật
Như hương thơm phức thật đáng yêu
Tùy thuận thời hương hơn Chiên Đàn
Điều hương xông khắp đâu cũng có
Người trì giới định cũng như vậy
Giống như Tu Di rất đóa nghiêm
Chiếu khắp mười phương thật khả ái
Rực sáng mặt đất và hư không
Pháp sư trì giới cũng như vậy
Nếu ai thanh tịnh và tin thích
Xây dựng bảo tháp rất thắng diệu
Lại có người khác đến cúng dường
Người tạo càng thêm phước tối thắng
Pháp sư thuyết pháp cũng như vậy
Con nhờ tịnh tâm được an ổn
Bỏ thịt máu tươi của thân mình
Nay con đã tạo tháp chánh pháp
Nếu có tháp miếu sắp đổ nát
Bậc trí gìn giữ không lay động
Nếu có người đến cúng dường tháp
Khiến cho người ấy được thắng phước
Tỳ kheo biết pháp tháp cũng vậy

Con dùng thuốc hay trị bệnh ngài
Ngài hay diễn thuyết pháp thắng diệu
Đưa chúng sanh đến đạo vô thượng
Nếu như Tỳ kheo pháp sư chết
Pháp ấy làm sao mà nghe được?
Phụ vương nên biết Tỳ kheo chết
Liên mất đi Tam ma đời này.
Pháp sư cũng như đèn tịnh diệu
Trị lành phiền não của chúng sanh
An trụ Tam ma đời rộng lớn
Cứu tế chúng sanh trong đường ác
Việc làm Tỳ kheo không thể lường
Thường hằng an trụ tâm rộng lớn
Đã khéo học cứu nghĩa quyết định
Các dị luận không thể phá hoại
Ở trong vô lượng ức số kiếp
Vĩnh viễn không còn thọ thân nữ
Như Phật đã nói phải kính pháp
Con đã cung kính vị pháp sư
Thế giới của Phật như hằng sa
Dầy dầy vật báu dưng Như Lai
Nếu ai tịnh tâm cúng ngón chân
Phước ấy hơn kia rất tối thắng
Như vậy nữ nhân sau khi chết
Liên được trông thấy ngàn ức Phật
Ở chỗ Phật ấy được xuất gia
Thọ trì thắng Tam muội như vậy
Ở chỗ chư Phật Lương Túc Tôn
Cho đến sau khi Bát Niết bàn
Như vậy tất cả thường xuất gia
Phật tử thanh tịnh không ô nhiễm
Cũng ở chỗ Như Lai Đấng Minh
Trong pháp Phật đó tu phạm hạnh
Lúc đó con được chuyển thân nữ
Làm đại pháp sư nói thắng pháp
Vua Trí Lực ấy là Di Lặc
Thường luôn đồng mãnh hộ trì pháp
Pháp sư chính là Phật Nhiên Đăng
Vương nữ thuở xưa là thân ta
Hay bỏ thân mình không luyến tiếc

Công đức cúng dường bậc tự tại
Luôn luôn xa lìa tâm siểm khúc
Đề cầu được Tam muội như vậy
Thấy Tỳ kheo ấy bị bệnh khổ
Lúc đó bao nhiêu người khóc lóc
Tất cả thầy đều được bất thối
Rốt ráo xa lìa các đường ác
Người ấy không còn các phiền não
Xa lìa hủy báng và bệnh khổ
Đầy đủ năm căn không tàn khuyết
Tâm cũng không có các ưu sầu
Tất cả đều đoan nghiêm thù diệu
Công đức oai thần thường chiếu sáng
Ba hai tướng trăm phước trang nghiêm
Đều nhờ cúng dường người bệnh vậy
Ở trong pháp ta đều xuất gia
Vào thời hậu đại mạt thế này
Nếu hay trì tụng Chánh pháp ta
Họ sẽ được thấy ngàn ức Phật
Thọ trì cung kính pháp của ta
Đó là nhiếp trì giống Bồ đề
Lợi ích rộng rãi các chúng sanh
Sẽ thấy được Phật A Súc
Nghe ta hành hạnh Thắng Bồ đề
Liên đạt được điều Thánh mền yêu
Tất cả đời sống việc trang nghiêm
Dâng hiến cúng dường các Như Lai
Tỳ kheo đa văn trì cấm giới
Thấy xong tịnh tâm mà phụng sự
Lại hay xa lìa các sân, mạn
Hằng làm phước lớn thật tối thắng
Xa lìa tất cả sân mạn rồi
Cúng dường con ta, người hộ pháp
Vô lượng ức kiếp lìa tâm tối.
Quyết không đọa vào các ác đạo
Tâm tranh tụng phải đọa ác đạo
Tuy trì cấm giới và đa văn
Cúng dường chư Phật rộng bố thí
Yên tịnh thiền định chẳng ích gì.

Bấy giờ tôn giả A Nan từ tòa đứng dậy trạch áo vai hữu, quỳ gối mặt xuống đất, chấp tay hướng Phật thưa rằng:

–Bạch Thế Tôn! Con ở chỗ đức Như Lai, bậc Ứng Chánh Biến Tri, có điều muốn hỏi, mong Ngài cho phép, tùy theo sự thưa hỏi mà ngài giải thích.

Bấy giờ đức Phật bảo tôn giả A Nan:

–Người hãy ngồi lại chỗ mình, Như Lai bậc Ứng Chánh Biến Tri cho phép người tùy ý hỏi, ta sẽ giải đáp để tâm người được hoan hỷ.

Khi ấy trưởng lão A Nan bạch đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con xin vâng lời bậc Tu Già Đa, con xin vâng lời bậc Bà Già Bà, ngài đã cho phép con thưa hỏi.

Bấy giờ trưởng lão A Nan vui mừng thưa rằng:

–Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì mỗi một Bồ Tát hành hạnh Bồ Tát bị chặt tay chân và cắt tai, mũi, hay móc hai mắt, chặt từng phần trong thân thể, gặp các thứ khổ như vậy thấy đều nhẫn chịu, mà không thoái chuyển A nậu đa la tam miệu tam Bồ đề?

Đức Phật bảo:

–Này A Nan! Nếu người Biết ta vì cầu A nậu đa la tam miệu tam Bồ đề nên chịu đựng biết bao thống khổ thì người không nở mở miệng hưởng chi là hỏi.

Này A Nan! Giả sử có người từ chân đến đầu bỗng nhiên bốc cháy, lại có người khác đi đến chỗ người ấy mà nói rằng:

–Này Trưởng phu với thân thể bị lửa bốc cháy như vậy, vẫn hưởng thụ năm dục lạc, tùy ý thọ nhận ca múa vui chơi.

Đức Phật bảo:

–Này A Nan! Ý tôn giả thế nào? Thân người ấy bị lửa bốc cháy hãy hừng có thể tùy ý mà hưởng thọ sự ca múa, vui cười, đùa giỡn với năm thứ dục lạc chăng?

Tôn giả A Nan bạch Phật:

–Thưa không, bạch Thế Tôn.

Đức Phật bảo:

–Này A Nan! Lửa trên thân người ấy chưa tắt mà vẫn có thể hưởng thọ thú vui ngũ dục, ca múa, vui chơi. Như Lai thì không như vậy. Thuở xưa, lúc hành Bồ tát hạnh, ta thấy chúng sanh ở ba đường ác thọ khổ và các nghèo nàn hoàn toàn chẳng có sự vui sướng.

Này A Nan! Nếu thời quá khứ khi Bồ tát tu hạnh Bồ tát thành tựu giới không khuyết, giới không thủng, giới không lỗi, giới không tạp, giới không thủ, giới không động, giới không ô trược, giới không hoại, giới không thô thiển, giới không hiện tướng, giới không trái ngược, giới chánh trực, giới như lời thề trọng yếu, giới nhiếp hộ chúng sanh.

Này A Nan! Thành tựu các giới như vậy Đại Bồ tát tu Bồ tát hạnh, quyết không gặp sự chặt tay chân, cắt tai, mũi, chặt đầu, móc mắt và các bộ phận khác trong thân, cũng không thọ lãnh các khổ, mau được A nậu đa la tam miệu tam Bồ đề.

Này A Nan! Về thời quá khứ A tăng kỳ kiếp rộng lớn vô lượng, bất khả tư nghì, không thể xưng, không thể lường, không có ngần mé, lúc ấy có một đức Phật hiệu là Bảo Liên Hoa Nguyệt Tịnh Khởi Vương Phật, Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiên thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn.

Này A Nan! Đức Phật Bảo Liên Hoa Nguyệt Tịnh Khởi Vương ấy thọ đến chín mươi chín ức na do tha trăm ngàn kiếp. Đức Phật ấy trong suốt thời gian đó độ chín mươi ức trăm ngàn chúng sanh an trụ bất thối chuyển nơi Phật pháp.

Này A Nan! Lúc ấy đức Như Lai Bảo Liên Hoa Nguyệt Tịnh Khởi Vương, Ứng cúng Chánh biến tri đã Bát Niết bàn, chánh pháp đã diệt, trong thời mạt pháp đối với Tu đa la này có vô lượng chúng sanh chán ghét, có vô lượng chúng sanh vất bỏ, lúc ấy hết sức hãi hùng, lúc ách nạn lớn, lúc không có mưa, hay mưa nhiều, mưa không đúng thời, lúc đói kém, lúc tà kiến, lúc cầu mong ngoại đạo thuyết giáo, lúc ác thú, dạ xoa, lúc sấm sét, mưa đá, lúc hủy

hoại Bồ đề của Phật có bảy ngàn Bồ tát ở thành ấp, đô thị của vua, tỵ lạc của dân chúng, từ đó ra đi đến an trụ trong rừng Phổ Hiền, cùng với pháp sư Thiện Hoa Nguyệt. Khi ấy vị Tỳ kheo kia nói pháp môn Đà la ni cho mọi người nghe.

Này A Nan! Pháp sư Thiện Hoa Nguyệt ấy, vào một thời ở riêng một mình, tĩnh tọa, dùng thiên nhãn giới, thanh tịnh hơn người thường, thấy nhiều ức Bồ tát, trông các căn lành ở thế giới của đức Phật khác, lúc chết lại sanh chỗ này, nếu họ được nghe pháp môn Đà la ni này liền được bất thối chuyển đời với A nậu đa la tam miệu tam Bồ đề. Nếu họ không được nghe pháp môn Đà la ni này, liền bị thối thất A nậu đa la tam miệu tam Bồ đề. Khi ấy pháp sư Thiện Hoa Nguyệt nghĩ như vậy xong liền từ Tam muội đứng dậy đi đến chỗ chúng Đại Bồ tát ấy nói rằng:

–Này các thiên nam tử! Nay tôi muốn đến thành ấp, tỵ lạc diễn nói pháp yếu cho chúng sanh.

Bây giờ chúng Đại Bồ tát bạch pháp sư Thiện Hoa Nguyệt:

–Tất cả các Bồ tát chúng tôi, không muốn nhân giả ra khỏi khu rừng này đi đến tỵ lạc, thành ấp, đô thị của vua ấy. Vì sao?

–Vì có rất nhiều Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di ngã mạn, trong thời tượng pháp, muốn sát hại người.

Khi ấy pháp sư Thiện Hoa Nguyệt thưa với chúng Bồ tát:

–Nếu tôi luyến tiếc thân mạng thì không thể gìn giữ các Phật pháp ở quá khứ, vị lai, và hiện tại.

Khi ấy pháp sư liền nói bài kệ:
Luôn luôn không trụ nơi ngã tướng
Mới hộ trì được pháp Như Lai
Thắng Bồ đề rộng lớn chư Phật
Trong đời ác thế hay thị hiện.
Nếu lìa tất cả chấp ngã tướng
Cũng lìa chúng sanh và thọ mạng
Với các sắc thanh hương vị xúc
Hãy sớm xa lìa hộ Phật pháp
Nếu cúng trăm ức na do Phật

Tín tâm thanh tịnh thí vật ngon
Cũng thí đèn, vòng hoa, phướn lọng,
Cho đến hằng sa nhiều ức kiếp
Nên lúc mặt thể chánh pháp suy
Khi Phật pháp sắp diệt như vậy
Có thể hộ pháp một ngày đêm
Công đức như vậy hơn người kia
Ta là Thánh sư tử loài người
Lúc chánh pháp diệt mà không hộ
Không thể gọi là cúng dường Phật
Cũng không thể gọi kính Đạo sư
Các người an lạc, tự lợi ích
Khéo biết hộ vệ nơi thân mình
Trong chánh pháp luật chớ phóng dật
Nên thường an trụ, tu hạnh từ
Hộ trì chánh giới không tạp loạn
Thanh tịnh sáng ngời, không cấu uế
Đó là cúng dường tất cả Phật.
Các Như Lai quá khứ, hiện tại,
Thí thắng pháp bảo, luôn tu nhẫn
Tập định chỗ vắng, khéo điều phục
Lìa các đấu tranh, hành nhân tốt
Đi đến thành ấp, cứu chúng sanh.
Thắng Tiên đại trí sắp Niết bàn.
Có người thương khóc hoặc đánh lễ
Mong thấy rừng cây hương khả ái
Bậc trí chớ đi, cứu chúng tôi
Thuở xưa đạo sư khắp mười phương
Các căn tịch tịnh, khéo điều phục
Đi đến núi rừng chỗ tịch tịnh
Thẳng tới vô thượng thắng Bồ đề
Lại hay khéo hành nhân Bồ đề
Tu tập phước đức và trí huệ
Tùy thuận ở rừng mà học tập
Mong Đại Thánh oai đức chớ đi
Thân người tướng tốt thật vi diệu
Đầu tóc xanh đen thật khả ái
Da dẻ sáng ngời như núi vàng
Chiếu diệu rực rỡ nơi đại địa
Tướng lông giữa mày rất khả ái

Giống như ngọc báu ánh sáng trắng
Chớ khiến người khác sanh đố kỵ
Mất mạng vì Quốc chủ, Đại thần.

–Này A Nan! Lúc đó pháp sư Thiện Hoa Nguyệt liền nói bài kệ với chúng Bồ tát ấy:

Các Như Lai ở thời quá khứ
Bậc Nhất Thiết Chúng Trí lậu tận
Thả đều lợi ích cho ba cõi
Chúng quả Vô thượng thắng Bồ đề,
Vì cầu Bồ đề tu nhân tốt
Chứa nhóm phước đức và trí huệ
Học tập như vậy, thường tu hành
Vì muốn cứu độ các chúng sanh
Trí Thành tiên nhiều quanh bên phải
Cúi đầu sát chân mà kính lễ
Ngưỡng mộ, tán thán, đều kêu gào
Lớn tiếng khóc than rất bi thảm
Có người trên cao rơi xuống đất
Chết ngất giống như cây lớn ngã
Không nghe lời ngài, bị thối chuyển
Phước Tiên vì lợi các chúng sanh
Tiên cầm y bát muốn già từ
Giống như Sư Tử chúa hùng mãnh
Chẳng hề lưu tâm chuyện mất còn
Bởi vì an trụ nơi pháp tánh
Chớ bảo ta sống trong núi rừng
Tồn giảm các thiện căn chúng sanh
Ngài liền đi đến thành ấp ấy
Vì muốn lợi ích các chúng sanh.

–Này A Nan! Bảy giờ pháp sư Thiện Hoa Nguyệt liền đi đến thôn xóm, thành ấp, vì chúng sanh mà thuyết pháp. Vị Tỳ kheo ấy vào lúc sáng sớm, khiến cho chín ức chúng sanh đối với A nậu đa la tam miệu tam Bồ đề trụ bất thối chuyển. Sau đó, ngài thứ lớp du hành đi đến thành vua Trân Bảo, ngồi dưới cây Tất Bát La. Khi vị Tỳ kheo này ngồi thiền từ đêm cho đến sáng thì đi vào trong thành, làm cho ba mươi sáu ức chúng sanh được trụ bất thối chuyển đối với Phật pháp.

Bấy giờ vị Tỳ kheo ấy một ngày nọ không ăn, đi ra khỏi thành vua đến tháp thờ móng tay Phật, đứng tại đó một cách cung kính trong một ngày một đêm thì Tỳ kheo ấy đến sáng sớm của đêm thứ hai vẫn chưa ăn, lại vào thành vua Trần Bảo, làm cho hai mươi ba ức chúng sanh an trụ trong Phật pháp, được bất thối chuyển, ngày thứ hai vị ấy vẫn không ăn lại ra khỏi thành vua, đến tháp thờ móng tay Phật đứng suốt đêm ngày, khi đêm đã tàn, ngày sắp sáng, qua ngày thứ ba vẫn chưa ăn, lại vào thành vua an trí cho chín ức trăm ngàn chúng sanh ở trong Phật pháp được bất thối chuyển, đến ngày thứ ba vị ấy vẫn không ăn, lại ra khỏi thành vua, đến tháp thờ móng tay Phật đứng suốt ngày đêm, hết đêm đến sáng, đến ngày thứ tư vẫn không ăn, lại vào thành vua Trần Bảo, an trí cho chín mươi trăm ngàn chúng sanh trụ nơi Phật pháp được bất thối chuyển, vào ngày thứ tư bỏ ăn, ra khỏi thành đến tháp thờ móng tay Phật đứng suốt ngày đêm, hết đêm đến sáng. Đến ngày thứ năm vẫn chưa ăn, lại vào thành vua, an trí cho tất cả người trong cung của Đại vương và dân chúng trong tụ lạc, thành ấp ấy ở trong Phật pháp mà không thối chuyển; ngày thứ năm không ăn, lại ra khỏi thành vua, đến tháp thờ móng tay Phật đứng suốt ngày đêm, hết đêm đến sáng, đến ngày thứ sáu vẫn chưa ăn, khiến cho một ngàn người con của vua đòi với A nậu đa la tam miệu tam Bồ đề trụ bất thối chuyển, ngày thứ sáu không ăn, lại vào thành vua Trần Bảo, đến tháp thờ móng tay Phật đứng suốt ngày đêm, cung kính hết đêm đến sáng, đến ngày thứ bảy vẫn không ăn, đến cửa thành của vua.

Bấy giờ có vị vua tên là Đồng Kiện Đắc. Khi ấy nhà vua từ hậu cung đi ra, bước lên xe vàng, lan can bằng bạc trắng, chiêng đàn thật tốt làm càn xe, tỳ lưu ly làm bánh xe, bên trên có treo phướn, lọng, trang sức bằng phan báu, cây báu trang nghiêm. Các hàng lưới báu treo trên xe, có những tua lụa thòng xuống. Có tám trăm đồng nữ nắm dây báu mà kéo xe báu. Các cô gái ấy đoan chánh, nhan sắc đẹp tuyệt vời, kẻ ngu thì say đắm, nhưng người trí thì không mê. Có tám vạn bốn ngàn Sát lợi, quý tộc giàu có theo hầu ở sau xe, lại có tám vạn bốn ngàn Bà la môn quý tộc và tám vạn bốn ngàn trưởng giả quý tộc đều theo hầu ở sau, cũng có năm trăm ngọc nữ, đeo các ngọc báu trang nghiêm đi phía trước vua. Các cô gái ấy đồng lúc thấy vị Tỳ kheo này nên được bất thối chuyển đòi với A nậu đa la tam miệu tam Bồ đề. Sáu trăm tám mươi vạn cung nhân đều thấy vị Tỳ kheo này, nên cũng được bất thối chuyển đòi với A nậu đa la tam miệu tam Bồ đề.

Bấy giờ mọi người đều cởi các thứ anh lạc và giày da báu, trạch áo vai hữu, quỳ gối mặt xuống đất, đều chấp tay hướng về phía Tỳ kheo ấy đánh lễ cung kính đứng phía trước. Khi ấy có một người nữ, nhờ đời trước đã trồng căn

lành, liền xuống xe báu, trạch áo vai hữu, sửa lại y phục, quỳ gối mặt xuống đất, chấp tay kính lễ vị Tỳ kheo ấy xong liền nói bài kệ:

Hôm nay hào quang chiếu cùng khắp
Ở tại đô thành vua Trân bảo
Chính là Tỳ kheo đi vào thành
Mọi người thấy đều đứng chiêm ngưỡng
Đoạn trừ tất cả lỗi ái dục
Cũng lìa sân nhuế và ngu si
Các trói buộc ganh ghét, vọng tưởng
Tất cả thấy đều đoạn diệt hết
Bây giờ đại vương Dũng Kiện Đắc
Đang lúc dạo chơi không ai thấy
Các con cùng với các quyến thuộc
Tất cả không ai đi theo vua
Tỳ kheo ở giữa chúng đại vương
Đoan nghiêm đặc biệt không ai bằng
Giống như ngày rằm trăng tròn sáng
Tất cả các sao đều vây quanh
Thân như khối vàng ròng trang nghiêm
Lại như thợ giỏi làm tượng khéo,
Giống như hoa đẹp cây báu nở
Tỳ kheo đoan nghiêm cũng như vậy
Lại như Đế Thích đại oai đức
Thiên chủ ngàn mắt dạo hư không
Đánh núi tu di vua Đạo Lợi
Tỳ kheo vào thành cũng như vậy
Giống như Phạm vương giữa Phạm chúng
Lại như vua Sanh Hóa Lạc Thiên
Dạ ma dục giới rất đoan nghiêm
Tỳ kheo vào thành cũng như vậy
Như mặt trời chiếu diệu hư không
Ngàn luồng ánh sáng trừ tăm tối
Chiếu khắp tất cả các mười phương
Tỳ kheo vào thành cũng như vậy
Vô lượng kiếp đến rộng bố thí
Hàng thường giữ giới không tạp uế
Tu hành nhân nhục không ai bằng
Như tướng đoan nghiêm đẹp như vậy
Hay sanh tinh tấn, thánh khen ngợi

Thắng tâm dũng mãnh tu tứ thiên
Khởi trí đoạn trừ lưới phiền não
Cho nên Tỳ kheo chiếu thể gian
Phật hùng tối thượng giữa loài người
Quá khứ đã từng mưa thắng pháp
Vị lai, hiện tại cũng như vậy
Đó là con thật của Pháp vương
Mong Tỳ kheo này thường còn mãi
Sắc thân chiếu sáng tất cả đời
Thấy người oan ức và tiếng tăm
Chiếu lên vị vua chẳng thấy gì
Chính tự thân người chứng nơi pháp
Thọ hành lời Phật khắp thể gian
Chúng tôi mong bỏ thân nữ này
Cũng sẽ được như Tỳ kheo kia
Tất cả cô gái đều chấp tay
Nói kệ, tung rãi các trang sức
Vòng vàng thắng diệu, ngọc anh lạc
Bông tai và kiềng vàng đeo cổ
Mạnh như Luân Vương xem đại địa
Dạo bốn thiên hạ, nghĩ đến con.
Sát lợi, quốc vương và tứ tánh
Đem tâm bình đẳng không thương ghét
Tỳ kheo đã học Đà la ni
Phân biệt căn lực học chánh đạo
Giống như trăng rằm giữa các sao
Cũng như mặt trời sáng chiếu diệu
Quy mạng thập lực, bậc điều phục
Dù cả trăm kiếp khen không hết
Nói cả vô lượng ngàn ức kiếp
Không thể được phân đức nhỏ
Nếu chuyển pháp luân, câu trí huệ
Khó thấy pháp vi tế, vô cầu
Sa môn, ma, phạm, Bà la môn
Kính lễ y vương, không ai bằng
Cô nói kệ xong, người hoan hỷ
Tung rãi vàng ngọc, trái y báu
Kế châu, anh lạc giá trăm ức
Dâng cúng Tỳ kheo vì Bồ đề.
Bây giờ vua Đồng Kiện Đắc nghĩ rằng:

–Tâm các cung nhân này đều thay đổi đã chống lại ta. Vì sao biết được? Vì tất cả họ đều cởi ấn đeo tay, và ngọc anh lạc, trạch vai áo bên phải, quỳ gối mặt xuống đất, chấp tay đánh lễ Tỳ kheo ấy.

Khi ấy vua Dũng Kiện thấy Tỳ kheo Thiện Hoa Nguyệt, dung mạo đoan chánh, tự thấy thân mình không sánh bằng, liền kinh sợ, lo vị ấy đoạt ngôi vua, nên hết sức phần nộ.

Lúc ấy vị Tỳ kheo này đứng trên đường của vua, bị bụi bay vào mắt, làm mắt chớp nháy.

Khi ấy vua Dũng Kiện nghĩ như vậy: “Tỳ kheo này có tâm ô nhiễm, đả đảo trước cung nhân của ta, nên nháy mắt hẹn hò. Vậy ai thể giết Tỳ kheo này?” Lúc ấy vua Dũng Kiện Đắc có một ngàn con trai theo hầu ở sau, ông liền gọi đến bảo:

–Này các con có thể giết Tỳ kheo kia chăng?

Ngàn người con trai của vua vì kính vị Tỳ kheo nên không nghe lời vua cha.

Nhà vua suy nghĩ như vậy: “Các con vẫn không nghe theo lệnh của ta, nay ta một mình, không có bạn bè, vậy ai có thể giết được Tỳ kheo kia?”

Khi ấy nhà vua có người Chiên đà la tên là Nan Đề, thường hay tàn sát độc hại, hung bạo, chẳng biết thương tiếc. Nhà vua thấy Nan Đề nên hân hoan vui mừng nghĩ rằng chắc chắn người này sẽ vì ta mà giết Tỳ kheo kia, liền gọi đến.

Bây giờ Nan Đề liền đến chỗ vua. Nhà vua bảo rằng:

–Nay người có thể giết Tỳ kheo kia chăng? Nếu người giết được người ấy ta sẽ phong chức, trọng thưởng.

Nan Đề thưa:

–Xin vâng! Tâu Đại vương. Thần xin theo lệnh của vua, có thể giết được người ấy.

Ngay ngày hôm đó Nan Đề liền giết vị Tỳ kheo ấy.

Nhà vua bảo với Nan Đề:

–Người nên biết rằng nay đã đúng lúc nên cầm dao bén cắt tay, chân, xẻo tai, mũi Tỳ kheo kia, vì ông ta đã dùng tâm ô nhiễm ngắm nhìn cung nhân của ta. Hãy lấy móc sắt móc mắt ông ta.

Khi ấy Nan Đề liền theo lệnh vua cầm dao bén chặt tay xẻo tai mũi và móc hai mắt của Tỳ kheo.

Nhà vua giết vị Tỳ kheo xong liền vào vườn cây.

Bảy giờ mọi người kêu khóc thảm thiết, lại đi vào trong thành vua Trân Bảo.

Khi ấy vua Dũng Kiện, trong bảy ngày ở tại khu vườn, trong lòng không vui, không có cười giỡn, cũng không vui chơi. Qua bảy ngày, nhà vua từ khu vườn đi ra, rồi lại vào thành. Trên đường vua đi thì thấy thân của Tỳ kheo này đã chết bảy ngày vất ở trên đường, đã bảy ngày rồi mà hình sắc vẫn không thay đổi.

Bảy giờ vua Dũng Kiện liền nghĩ: “Tỳ kheo này chết đã bảy ngày rồi mà thân sắc vẫn không thay đổi, vậy đối với A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề chắc chắn đã được bất thối chuyển. Không còn gì phải nghi hoặc nữa, ta đã tạo nghiệp ác, chắc chắn phải đọa vào địa ngục thọ khổ, không còn lâu nữa.” Khi nghĩ như vậy, có tám vạn bốn ngàn Chư Thiên ở trên hư không, cùng nói:

–Đúng vậy, này Đại vương! Như điều vua nghĩ, như điều vua nói, vị Tỳ kheo ấy đúng là vị bất thối chuyển đối với A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề.

Khi vua nghe lời ấy thì kinh hãi, run sợ, lông trên người dựng đứng, trong lòng hồi hận. Bảy giờ vua Dũng Kiện Đắc trong lòng ưu sầu khổ não, tâm sanh hồi hận, nên nói bài kệ:

Ta bỏ ngôi vua và thành ấp
Kim ngân, chân châu, ngọc ma ni
Ngu si không trí tạo nghiệp ác
Ta nên cầm dao bén tự sát
Lúc xưa pháp sư Thiện Hoa Nguyệt

Ba hai tướng tốt rất trang nghiêm
Vào thành vua, ánh sáng chiếu khắp
Giống như trăng tròn, vua các sao
Ta bị ái dục làm hoắc loạn
Thê nữ vây quanh ra khỏi thành
Bước lên xe báu, Sát lợi hầu
Mắt đẹp đoan chánh ngài đi đến
Thê nữ thấy Tỳ kheo, hoan hỷ
Với tâm hoan hỷ rãi vòng vàng.
Tất cả người nữ đều chấp tay
Nói kệ ca ngợi Tỳ kheo ấy
Khi ta vui thích đi dạo chơi
Sát lợi vây quanh, ngồi xe báu
Bỗng gặp người mắt đẹp đoan chánh
Là Như Lai tử, đại oai ức
Khi ta thấy ngài, sinh ý ác,
Ganh ghét, sân hận tâm muốn hại
Vì thấy Tỳ kheo vào thành vua
Các cung nữ nhìn ngài hoan hỷ
Hào quang chiếu khắp cả bốn phương
Như trăng ra đức Thế Tôn hỏi đám mây mù
Mọi người đều phát tiếng nói lớn
Thê nữ thấy ngài đều hoan hỷ
Lúc trước ta nói lời thô ác
Ra lệnh cho cả ngàn người con
Giết gấp Tỳ kheo làm điều quấy
Chính là đại oan gia của ta
Tất cả đồng tử đều trì giới
Xót thương ái niệm Tỳ kheo ấy
Thầy đều không theo lệnh của ta
Lúc đó thân ta càng áo nã
Thấy Tỳ Kheo trì tịnh giới ấy
Trí tuệ tương ưng như cha lành
Lúc đó ta giận nên bảo giết
Không nghĩ A-tỳ, sau hối hận
Khi thấy Nan Đề đứng bên đường
Làm người khổ não và độc hại
Ta ra lệnh ác cho người đó
Giết chết Tỳ kheo như vòng hoa
Ở rừng phổ hiện rất đoan trang

Các tiên cao vót, hương thơm phức
Các đại chúng ấy mất pháp sư
Giống như đứa con đã mất mẹ
Tỳ Kheo liền đến ở Hiền lâm
Để lợi ích lớn cho mọi người
Nay người đã vào thành vua này
Mọi người đi theo đều khóc lớn
Hoa đẹp tràng phan để bên mặt
Bên trái đoan nghiêm cũng như vậy
Dùng các y đẹp trải trên đường
Tỳ kheo liền đứng nói diệu pháp
Ngài vào thành vua đã lâu rồi
Đồ chúng chắc phải buồn thương lắm
Lúc Phật pháp Ngài chưa tận diệt
Không để đoạn mất mạng của Ngài
Giả sử có người đại oai thần
Tiếng tăm vang khắp cả mười phương
Đầy đủ thế lực hơn đại địa
Hào quang che khuất cõi ba ngàn
Thoát mũi tên khổ, lìa ưu sầu
Được Thánh hoan hỷ, tương ưng pháp
Họ hoặc thấy nghe còn ưu não
Huống các thế gian không mê mờ
Pháp sư Hoa Nguyệt như núi chúa
Ba hai tướng tốt thật trang nghiêm
Giống như các gái tranh vòng hoa
Làm cho đứt ra từng khúc đoạn
Ta tạo nghiệp bất thiện cực ác
Đọa ngục A tỳ không thể cứu
Đã xa lìa chỗ của chư Phật
Bởi vì cắt đứt thân Tỳ kheo
Con cái, thân nhân chẳng cứu ta
Phục tướng, quý tộc và tôi tớ
Ta đã tạo nghiệp ác nặng ấy
Tất cả mọi người không thể cứu
Tất cả Phật quá khứ, vị lai
Và cả mười phương hiện bây giờ
Thập lực đạo sư lìa phiền não
Tâm như Kim cương, con quy y
Thấy Tỳ kheo ấy đứt từng phần

Chư Thiên kêu khóc và sầu não
Đền bảo các chúng Bồ Tát kia
Tỳ kheo Hoa Nguyệt bị vua giết
Bậc Pháp sư thông minh trí huệ
Đủ đại oai đức, tiếng vang lừng
Bồ Tát an trú Đà la ni
Nay bị giết chết ở thành vua
Trái vô lượng kiếp rộng bố thí
Hộ giới bất động, không uế tạp
Hay tu nhẫn nhục không ai bằng
Nay bị giết chết ở thành vua
Từ vô lượng kiếp thường tinh tấn
Thẳng tâm tăng thượng tu tứ thiền
Bậc trí huệ hay đoạn phiền não
Nay bị giết chết ở thành vua
Vật bỏ tất cả thân yêu mến
Cũng không quyến luyến về thọ mạng
Từ rừng Phổ Hiền ngài đi ra
Nay bị giết chết ở thành vua
Đại chúng trong rừng vào thành vua
Lớn tiếng kêu khóc và kêu gào
Thấy thân Tỳ kheo đứt từng đoạn
Tất cả chết ngất nằm dưới đất
Các Tỳ kheo ấy hỏi vua rằng:
Đại vương! Pháp sư có lỗi gì?
Trì giới không khuyết tiếng tăm lớn

Hay biết vô biên việc đời trước
Đối với tổng trì được cứu cánh
Khéo hiểu thế gian đều không tịch
Vì các chúng sanh hiện vô tướng
Vật bỏ tất cả các nguyện tưởng
Diễn thuyết tiếng vi diệu khả ái
Các căn tịch tịnh khéo điều phục
Biết rõ quá khứ, việc đời trước
Vượt trên tất cả các thế gian
Sẽ được trí tự nhiên của Phật
Hết sức hy hữu với thế gian
Mắt tịnh thấy rõ không chướng ngại
Chính vì lòng từ nên chiếu soi

Tham ái dâm dục rất ô uế
Hay sanh khổ não, không lên trời
Nếu người tạp dục lia đa vãn
Gọi là người tổn giảm trí tuệ
Đam mê ái dục là người mù
Hay làm thương hại cha mẹ mình
Cũng lại hay hại người tri giới
Cho nên cần phải vất bỏ dục
Đại vương nếu tập nơi ái dục
Liên mất oai đức thắng tự tại
Sẽ vào địa ngục thật độc ác
Sanh nơi cực khổ rất hãi hùng
Giết hại Pháp sư, giới không tuệ
Tạo tác nghiệp ác lớn như vậy
Nếu ai chí dộc cầu Bồ đề
Thì phải xa lìa ác như vậy
Sắc Thanh Hương Vị Xúc thù thắng
Trong tâm đừng mãnh hay vất bỏ
Thân ý đều không như huyễn hóa
Mất tai mũi lưỡi cũng như vậy
Tu tập Thí, Giới không ai bằng
Nhẫn nhục, tinh tấn cũng như vậy
Đã đạt thiền định trí rốt ráo
Hay làm lợi ích các chúng sinh
Tất cả thế gian, các trời người
Hay đem lòng từ quán Như Lai
Mất Ngài hay trừ tằm tối lớn
Ngộ hiểu tối thắng thượng Bồ đề
Hoan hỷ, tín tâm bỏ lâu gác
Voi ngựa, xe cộ và giường chõng
Tất cả xe tốt và trâu dê
Thành ấp các tụ lạc trong nước
Vất bỏ ngôi vua và vàng bạc
Chơn châu, pha lê và san hô
Đầu, mắt, vợ, con đều đem thí
Đề cầu Vô thượng Bồ Đề vậy
Hoan hỷ cúng dường không ai bằng
Hoa đẹp, hương xoa và hương bột
Các thứ tràng phan và phướn lọng
Tiếng ca mỹ diệu các kỹ nhạc

Ôu trong các hữu lìa nguyên tướng
Vì biết rõ ba cõi là không
Đó là tướng thập lực trang nghiêm
Hào quang chiếu khắp cả 10 phương
Hai cõi sắc dục, không tham đắm
Cùng với vô số sắc cũng vậy
Nếu trụ tổng trì của Bồ Tát
Phải bỏ ba cõi như da rắn
Không có tướng ngã tướng chúng sanh
Cũng không tướng nam và tướng nữ
Ngài tu phạm hạnh không ô uế
Vì Bồ Tát an trụ tổng trì
Đều không tướng việc có việc không
Tướng an, không an cũng như vậy
Chẳng phi số tướng, chẳng số tướng
Vì trụ tổng trì của Bồ Tát
Chẳng có hữu tướng thấy đều không
Chẳng có mạng tướng, chúng sanh tướng
Chẳng có tướng thân và tướng hành
Vì Bồ Tát an trụ tổng trì
Chẳng phi tướng tham, chẳng tướng tham
Chẳng phi tướng sân, chẳng tướng sân
Chẳng phi tướng si, chẳng tướng si
Vì trụ Bồ tát tổng trì vậy
Đối với các căn và các lực
Đạo phẩm thiên định đều không đắm
Có thể vứt bỏ hết ba cõi
Vì Bồ tát an trụ tổng trì
Không bị ô nhiễm bởi tham sân
Cũng không si loạn, không du nhĩn
Thấy Phật thập lực đem cúng dường
Bậc trí không mong sanh lên trời
Nghe pháp thâm diệu của người khác
Không sanh tất cả các nghi hoặc
Thí như đổ đầy dầu thanh tịnh
Tướng lượng, vô lượng cũng như vậy
Chính vì tham luyến nên sanh ái
Cho nên gọi là đại phiền não
Cũng vì sân hiên nên sanh ghét
Cho nên gọi là ác khủng bố

Bậc trí xa lìa nhị biên ấy
Cho nên hướng đến thẳng Bồ đề
Được làm Thập lực, Nhân Ngưu Vương
Vượt hơn tất cả các thế gian
Bỏ hết tất cả việc trong ngoài
An trụ trong pháp tánh thật tế
Hộ trì cấm giới thật thanh tịnh.
Không thung, không thuyết, không uế trược
Đôi với tịnh giới không xen tạp
Cũng lại không bị pháp yết ma
Người trí vất bỏ cả nhị biên
Mới ngộ vô thượng Đại Bồ Đề.

KINH NGUYỆT ĐĂNG TAM MUỘI
QUYỂN THỨ TÁM HẾT

--- o0o ---

QUYỂN 09

Bấy giờ đức Thế Tôn liền nói bài kệ:
Vào thuở xưa, lúc ta tu hành
Làm vua hiệu là Đồng Kiện Đắc

Bấy giờ có thành tên Trân Bảo
Nhà vua ra thành ngắm Viên Lâm
Ngồi trên xe báu gặp Tỳ kheo
Đoan chánh, đặc biệt rất vi diệu
Ba hai tướng tốt thật trang nghiêm
Ánh sáng chiếu khắp cả mười phương
Hiệu Thiện Hoa Nguyệt, đến các thành
An trụ từ bi, làm lợi ích
Vì cứu chúng sanh nên vào thành
Công đức, oai lực rất đoan nghiêm
Lúc đó sắc ta không bằng Ngài
Liền khởi sanh tâm rất ghen ghét
Bị ái dục vô minh trói buộc
Sợ tỳ kheo đoạt mất ngôi vua
Thuở ấy ta có ngàn người con

Ngồi trên xe báu tháp tùng ta
Dùng các mao quý để trang nghiêm
Giống như các Thiên tử Đạo Lợi
Có năm trăm người trong Thiên tử
Đều mang hài Ma ni diệu bảo
Trang nghiêm bằng mao báu anh lạc
Có lưới vàng phủ lên xe
Có tám vạn thể nữ quyến thuộc
Thấy đều tuyệt đẹp, thật diễm lệ
Ngồi trên xe báu thấy Tỳ kheo
Đoan chánh giống như núi Tu Di
Họ thấy đều tưởng như cha mình
Đồng phát tâm vô thượng Bồ đề
Theo Ngài để tu hạnh thanh tịnh
Cởi ngọc anh lạc dâng Tỳ kheo
Ta liền sanh tâm càng ganh ghét
Và sanh tâm tức giận, uế trược
Nhà vua mê loạn bảo các con
“Hãy giết Tỳ kheo trước mặt ta”
Các con nghe cha bảo như vậy
Hết sức buồn rầu thưa với cha
Xin Cha chớ nói lời như vậy
Chúng con không thể giết vị ấy
Dù ai có giết hại chúng con
Trải qua hằng sa nhiều ức kiếp
Cũng không thể giết pháp sư này
Bởi nhờ Ngài nên phát tâm đạo
Chính nhờ Ngài con phát tâm này
Mong con thành Phật Nhân Trung Thắng
Người đến Bồ Đề không làm ác
Chúng con đều là con đức Phật
Vua nghe các con nói như vậy
Liền bảo kẻ hầu gọi Chiên đà
Gấp bảo đao phủ giết Tỳ kheo
Người trong cung ta đứng ở trước
Tức thì dẫn kẻ sát nhân vào
Ta là Nan đề rất bạo ác
Tay cầm đao bén giết Tỳ kheo
Chặt thân của ngài thành tám khúc
Tỳ kheo bị chém, thân không máu

Chỗ chặt phóng ra ngàn ánh sáng
Lại có vòng công đức tốt đẹp
Bỗng nhiên hiện ra trong thịt ngài.
Khi làm điều cực ác vậy rồi
Lúc đó ta đi dạo Viên lâm
Những việc ca múa đều không thích
Vì nghĩ đến pháp sư Hoa Nguyệt
Lúc ấy ta liền ra khỏi vườn
Ta lại đi vào thành Trân bảo
Khi ta lên xe đi đến đó
Là chỗ giết chết vị Tỳ kheo
Liền nghe tiếng gào trên không trung
Vô lượng chư Thiên đang kêu khóc.
Đền bảo: “Vua ác tạo nghiệp nặng
Chết đọa A Tỳ chịu khổ đau”.
Khi vua nghe tiếng của chư Thiên
Ôm lòng sâu não rất lo sợ
Ta đã làm vô lượng tội nặng
Bởi vì giết Tỳ kheo Thiện Hoa
Như Lai đầy đủ vô lượng trí
Già là con Phật, bậc Tối thắng
Điều phục các căn, tâm tịch diệt
Ta vì ái dục nên giết ngài
Có người thọ trì pháp Như Lai
Khi Tạng chánh pháp bị hoại diệt
Hay vì thế gian đốt đèn trí
Ta vì ái dục, giết vị ấy.
Là bậc y vương của thế gian
Trị bệnh phiền não cho chúng sanh
Lại dùng cam lồ cứu thế gian
Ta vì ái dục nên giết ngài.
Thọ trì tạng Thắng pháp Đạo sư
Chúng sanh tắm tội, thắp đèn sáng
Bậc Pháp Vương trì Đà la ni
Ta vì ái dục nên giết ngài.
Vì đời diễn nói thắng diệu pháp
Thậm thâm vi diệu khó thấy được
Nói rõ con đường đến đạo tràng
Ta vì ái dục nên giết ngài
Trí ngài thanh tịnh, không uế tạp

Ngung tịnh, tịch diệt, hằng tại định
Mắt mù ái dục, nên giết ngài
Dục là nhân khổ cần phải bỏ
Các đức Phật quá khứ, vị lai
Và Nhân trung tôn ở hiện tại
Công đức vô lượng như biển cả
Mọi người chấp tay quy mạng ngài
Chết vào đường ác, ngục A Tỳ
Không ai có thể cứu ta được
Đã tạo tội, không tin nghiệp quả
Bởi vì giết hại Tăng pháp sư
Than ơi! Tâm ác tạo nghiệp khổ
Than ôi! Ngôi vua tự ngạo mạn
Ngôi vua cuối cùng đâu chắc thật
Hãy bỏ tất cả sống một mình.
Trước không dục nhiễm, tu tịnh nghiệp.
Từ bi, ái ngữ, đúng con Phật
Chỉ vì thương đời lia các lỗi
Già Thiện Hoa Nguyệt đi về đâu
Than ôi! Bạc Thánh đầy sức nhẫn
Than ôi! Sắc đẹp đức tương ưng
Không nịnh, lý luận đầy công đức
Nay ngài bỏ con đi về đâu?
Nay con mới biết lời Đại Tiên
Thế gian vì dục nên bị hại
Thân tâm nóng bức nhân đường ác
Biết như vậy rồi bỏ dục hạnh.
Chết vào đường ác, trong địa ngục
Không ai có thể cứu ta được
Tạo ra nghiệp ác thật nặng nề
Bởi vì giết hại Tỳ kheo ấy
Bỏ ngôi vua lao nhọc, sợ hãi
Phụng trì cấm giới tu phạm hạnh,
Nay con nhờ ngài được tự tại
Hoan hỷ, tịnh tâm dựng tháp lớn
Cúng dường bậc trí huệ không sâu
Kho tàng trí huệ bậc tầm quý,
Chớ để con đọa ba ác đạo
Xa lìa tiếng ác và hủy báng
Phi, hậu, cung nhân, các thân thích

Tể tướng tối cao và Như Lai ô tỳ
Sát lợi, trưởng giả cùng các quan
Lúc đó vua khóc, nói họ rằng:
Các khanh vì ta mau sửa soạn
Các thứ hương hoa thật tốt tươi
Y phục thượng diệu và dầu bơ
Dùng để trà tỳ Tỳ kheo này
Bây giờ các khanh mau chắt lên
Tất cả củi thơm thật thẳng diệu
Chiên đàn theo mùa, nước trầm hương
Tô tỳ lực ca và long não
Trăm ngàn y phục tắm dầu bơ
Thảy đều quấn vào thân tối thượng
Dâng các vật quý báu cúng ngài
Nghe sắc lệnh đại vương ban bố,
Tể tướng đệ nhất, dân trong thành
Dùng các dầu thơm, tấm gỗ hương
Các thứ hương bột thật thẳng diệu
Lấy nước hương bột rửa sạch ngài
Lại dùng các hương tắm thân ngài
Dùng y dầu bơ quấn quanh thân
Để thân ngài lên các gỗ thơm
Thân vi diệu Mâu ni thuở ấy
Ba học và sáu đầu xá lợi
Nhà vua đã làm tháp Thắng diệu
Các thứ cúng dường luôn lễ bái
Vòng hương xoa, bột, trăm lời khen,
Treo các linh đẹp và dù lọng
Phi hậu, cung nhân và con cháu
Từ đó ra thành đến chỗ ngài
Nhà vua mỗi ngày cúng ba lần
Sau đó mới từ tháp trở về
Vòng hoa tươi tốt để cúng dường
Trang nghiêm bằng tràng phan bảo cái
Bởi vua ngu si tạo các tội
Ngay chỗ tháp ấy thành tâm sám.
Trải qua chín mươi lăm ức năm
Hằng thường sám hối không mệt mỏi
Trí huệ có được rất thanh tịnh
Kiên trì cảm giới không sút mẻ.

Suốt ngày đêm thọ tám trai giới
Hộ trì thanh tịnh không hủy phạm
Vua bị ngăn che bởi ái dục
Tự thân tạo ra nghiệp bất thiện
Thân hoại mạng chung đọa địa ngục
Ở trong A Tỳ chịu cực khổ
Từ trước đến nay không được gặp
Chín mươi lăm ức các Như Lai
Trong chín mươi lăm ức kiếp ấy
Sanh ra ở đời thường bị mù
Sáu mươi hai ức na do kiếp
Tuy có mắt sáng lại bị hư
Lại trong một ức na do kiếp
Dù có mắt sáng lại bị mù
Cũng lại luôn bị chặt tay chân
Và bị cắt tai, mũi, môi, lưỡi.
Sanh loài người, ức na do kiếp
Sanh các chỗ khác, cũng như vậy
Nhà vua đã tạo vô lượng tội
Ở các thế gian thường bị khổ
Nếu ai muốn được sự an lạc
Hãy nhớ đừng làm nghiệp ác nhỏ
Nhà vua tuy đã sám hối rồi
Mà vẫn không thoát nghiệp đã tạo
Đã tạo nghiệp ác như vậy rồi
Sau chết phải đọa ngục A Tỳ,
Chặt hết thân đầu và tứ chi
Lại bị cắt tai và xẻo mũi
Móc hai con mắt, nói không hết
Vô lượng ức kiếp vì dục vọng
Tạo nhiều nghiệp ác, lúc mạng chung
Sau bị xẻ thân, thí cho người
Đó là chặt đầu và tay chân
Bỏ vua, bỏ con vì Bồ đề.
Bỏ vợ thương yêu nhiều tiền của
Cung nhân, thể nữ, voi và ngựa
Xe chạy, thuyền chèo, các báu vật
Vô lượng ức đời vì đại đạo
Vua Đông Kiên Đắc là thân ta
Xưa ngàn người con, Phật hiện kiếp

Phật Liên Hoa Thượng là Nguyệt Thi
Đao phủ chính là Phật Tịch Vương
Cung nhân, phi hậu và dân thành
Thân thích, bạn hữu và nô bộc
Sát lợi Thắng diệu cùng chủ thành
Tất cả người ấy, quyền thuộc ta
Nếu ai theo ta trì cấm giới
Dùng tâm kính tín để cúng dường
Tất cả thầy đều Bát Niết bàn
Nhờ tấm lòng tốt, chứng Bồ đề
Đồng tử! Xưa ta vô lượng kiếp
Được thấy Phật Ly Cấu Vô Nã
Tu theo hạnh Bồ đề Vô thượng
Xưa kia còn chịu khổ như vậy
Nếu có Bồ tát trụ tổng trì
Khéo tu hạnh từ, luôn bất động
Kẻ ấy không đọa các chỗ ác
Cúng dường Phật Ly Cấu Vô Nã
Nếu muốn thành Phật, làm Pháp vương
Ba hai tướng tốt tự trang nghiêm
Cần phải giữ giới không ô uế
Luôn luôn thuyết pháp, trụ tổng trì.
Này đồng tử! Nếu Bồ tát nghĩ như vậy:

–Nay ta làm sao có an lạc để được A nậu đa la tam miệu tam Bồ đề? Các Bồ tát ấy nên an trụ vào tịnh giới tự. Đối với tất cả Bồ tát khởi lên ý tưởng là thầy mình.

Bấy giờ đức Thế Tôn liền nói bài kệ:
Nếu có Bồ tát trụ giới tự
Dùng tâm lợi ích hành Bồ đề
Người ấy mau được sự lợi lạc
Hay được thượng nhân, làm pháp vương
Thường dùng tâm hòa an, bất động.
Hằng thường tạo tác các nghiệp vui
Sau đó được gặp nhiều đức Phật
Mau được Bồ đề, lìa lưới nghi
Nghe ta dạy sự tối thắng ấy,
Thấy các Tỳ kheo trì tịnh giới
Dùng tâm ngay thẳng để phụng sự

Sau đó không lâu được định này
Nếu dùng hằng sa kho cát giấu
Dầy đầy bảy báu ở bên trong
Chúng chứa của báu nhiều như vậy
Giống như vô lượng hằng sa cõi
Nếu có Bồ tát thích huệ thí
Suốt cả ngày đêm không gián đoạn
Dũng mãnh bố thí không phút ngừng
Trải qua vô lượng hằng sa kiếp
Nhưng ai nghe được Tam muội này
Liên giữ tất cả kho Mâu ni
Đó là vô lượng khôi phước đức.
Hơn thí ở trước, khó nghĩ bàn
Phước đức như vậy trọng vô biên
Hay diệt trừ được khổ thế gian
Đó là công đức tột tối thượng
Thí như tạo phước rộng vô cùng.
Tùy thuận Bồ đề đệ nhất tạng
Bồ tát trí huệ hay thọ trì
Nếu ai trì được Tam muội này
Đầy đủ tiền của thắng Bồ đề
Đó là Phật pháp biển đa văn
Phước đức người ấy khó cùng tận

Với pháp thắng diệu khó nghĩ này
Gọi là Bồ tát chơn hộ trì
Nếu ai hay nói định tịch diệt
Bồ đề người ấy liền tăng trưởng
Chỉ trừ Thế sư bậc Điều ngự
Đầy đủ đại bi, tự nhiên trí
Hay được vô lượng các công đức
Phước đức thành tựu, ngày càng tăng
Ở trong thế giới ba lần ngàn
Không ai có thể so sánh được
Phước đức vị kia không ai bằng
Bậc trí khen ngợi cũng như vậy
Nếu ai nghe được Tam muội này
Có thể thọ trì và đọc tụng
Vì cầu thắng Bồ đề chư Phật
Những người như vậy mới sánh bằng

Khởi sự nghe nhiều, giống như biển
Phước đức người ấy không lường được
Thọ trì đọc tụng Tam muội này
Những người như vậy được phước đức
Này đồng tử! Nếu phước là sắc
Tất cả thế giới không chứa hết
Cho nên, đồng tử! Nếu Bồ tát
Mà muốn cúng dường tất cả Phật
Bậc thanh tịnh, quá, hiện, vị lai
Phải nên thọ trì Tam muội này
Đó là Thắng Bồ đề chư Phật
Đồng tử! Người nên tin lời ta
Nư Lai đã nói không thể khác
Tất cả chư Phật không nói dối.
Thuở xưa, khó nghĩ, trong trăm kiếp
Ta vì việc ấy, thân hao mòn
Thường tu hạnh Bồ đề Thắng diệu
Vì cầu được thắng định như vậy
Cho nên người phải thọ pháp Tạng
Vô số kinh điển từ đó ra
Phước đức ấy lớn khó nghĩ nghĩ
Có thể đạt được trí chư Phật
Tất cả kinh điển, nó đứng đầu
Sanh ra vô lượng các nghiệp lành
Nói kinh này luôn luôn không sợ
Không thể thấy ngần mé pháp ấy.
Đập nát Tam thiên thành ra bụi
Có thể biết được số vi trần
Thường nói trăm ngàn kinh khó nghĩ
Không ai trắc lường được vị ấy
Các chúng sanh trong cõi Phật này
Hơi thở vào ra có thể biết
Bồ tát thường diễn thuyết kinh này
Không ai biết được đâu ngần mé
Nếu quốc độ Phật như hằng sa
Luật đạo chúng sanh ở trong đó
Có thể biết được tâm của họ
Số kinh ngài nói ai biết được
Vô lượng các ức cõi thế giới
Các biển cả, sông hồ cõi ấy

Có thể biết vô số cát ấy
Các pháp ngài nói ai biết được
Chẻ một sợi lông thành trăm phần
Đếm số giọt nước nhiều ức cõi
Biết các vùng nước trên thế giới
Các lời ngài nói không thể biết
Vô lượng ức kiếp trong thế giới
Có bao nhiêu chúng sanh tất cả
Nhiều như cát bụi vẫn biết được
Số kinh ngài nói không thể biết
Điều ngài diễn thuyết không đoan tuyệt
Tất cả chúng sanh trong mười phương
Âm thanh của họ đều tính được
Không thể biết số Tu đa la
Ngôn từ cú nghĩa đã khéo học
Lại hay diễn thuyết tất cả pháp
Trí huệ ngài rộng lớn, lạnh lợi
Biết rõ thật pháp để hỏi đáp
Trí huệ thông đạt nghĩ sâu rộng
Ngài thường biết tâm Bất tư nghi
Biết hết tự thể tánh âm thanh
Cho nên ngài nói không chướng ngại
Gọi là vô ngại đại pháp sư
Thuyết pháp cho đời không đả trước
Khéo học tập, hỏi đáp, giải thích
Vì hiểu rõ đệ nhất nghĩa đế
Trong một câu, giải thích nhiều nghĩa
Nói bất tư nghi, không trở ngại
Đã học về cú nghĩa vô ngại
Diễn thuyết giữa chúng không bẻ tắt
Nếu ai thường trụ Tam muội này
Thành tựu vô úy không động chuyển
Đã được pháp lực hành thắng hạnh
Lợi lạc vô thượng ức chúng sanh
Như núi Tu di đứng bất động
Dẫu cho gió lớn vẫn không sòn
Tỳ kheo pháp sư cũng như vậy
Tất cả dị luận chẳng lung lay
Ba ngàn cõi đại thiên thế giới
Bao nhiêu núi non ở trong đó

Các gió thổi, có thể lung lay
Tỳ kheo trụ không, luôn bất động
Nếu ai cũng tương ứng với không
Là chỗ trụ xứ Phật quyết định
Nếu ai định biết các pháp không
Tất cả dị luận không thể thắng
Với các tà thuyết không lay động
Tất cả ngoại luận không thể hoại
Không ai xâm lăng, hủy nhục được
Nhờ nói định tịch tịnh như vậy
Người ấy cùng tận nơi pháp không
Luôn luôn an trụ trí vô thượng
Với tất cả pháp không nghi ngờ
Nhờ trì Tam muội tối thắng này
Được đọa phẩm các lực không khó
Thần túc với biện tài vô ngại
Đạt được thần thông cũng như vậy
Nhờ thọ trì, tụng niệm kinh này
Chết đây sanh kia đâu có khó
Hay thấy trí tối thắng vô thượng
Bất tư nghi ức na do Phật
Ai trì kinh này đều thấy hết
Đối với tất cả chỗ đức Phật
Được nghe định ly cấu như vậy
Thành tựu trí tối thắng tương ứng
Đạt được tận cùng bốn biện tài,
Đối với cõi ba ngàn đại thiên
Từ chỗ thấp nhất đến đánh cao
Chư Thiên mến yêu chiếu ma ni
Cùng với bảy báu thật sung mãn
Mười phương vô lượng các cõi Phật
Từ dưới đất thấp đến đánh cao
Đều đầy đầy vàng Diêm phù đàn
Đem các báu này dâng Mâu Ni
Tất cả báu vật trong thế gian
Qua vô lượng kiếp đem bố thí
Dâng cúng Như Lai mãi không thôi
Vì thâm tín, cầu đạo Bồ đề
Nếu có Tỳ kheo yêu thích không
Một lòng chấp tay mà lạy Phật

So với phước đức rộng thí trước
Phước ấy không bằng một phần nhỏ
Nếu ai có được nhiều của cải
Tín tâm vì phước nên bố thí
Đề cầu Bồ đề Phật vô đẳng
Ta biết thế gian đã so sánh
Nếu ai đối với Tam muội này
Nghe xong thọ trì bốn câu kệ
Người ấy đã nhóm các công đức
Phước trước trăm phần không bằng một
Bồ tát tối thắng hành bố thí
Chưa thể mau thành đạo vô thượng
Nếu nghe được định thù thắng này
Liên mau đạt được thượng Bồ đề
Nếu ai đạt được tạng trân bảo
Đầy khắp vô lượng hằng sa cõi
Vô số báu vật thật sung mãn
Bồ tát không cho là giàu có
Nếu đoạn khát ái, tu công đức
Lại hay đạt được Tam muội này
Liên đủ tất cả vật để sống
Kho tàng đầy ắp, của cải nhiều
Cho dù có được bốn thiên hạ
Bạc trí chẳng lấy đó làm vui
Nếu như được định ly cấu này
Hoan hỷ, vui mừng, lợi chúng sanh
Bấy giờ, Đại Bồ tát Di Lặc với đầy đủ áo mão, liền khen ngợi sự lợi ích của
Tam muội này, cũng vì Bồ tát thời đương lai thọ trì đọc tụng Tam muội này
sẽ được hoan hỷ, vì nó giúp thêm thể lực cho họ, ngài nói bài kệ:
Nếu ai hay trì pháp người trí
Bạc công đức oai thế cứu hộ
Cùng với chư Phật hay thọ trì
Pháp nhân thật vi diệu rộng lớn
Đời ác mạt thế nhiều tham sân
Bỏ bất phóng dật, thường buông lung
Đầy đủ thật nghĩa thắng kinh điển
Nào ai có thể được thọ trì
Với các giới định, nhẫn, xả, tài
Khéo học oai nghi để trang nghiêm
Ưu thích pháp trí, cây giải thoát

Trì đại trí huệ, thích xuất ly
Chính là pháp Sơn Vương đại địa
Xem thấy thế gian không đạo sư
Dẫn họ đi đến Bồ đề Phật
Họ đã điều phục, tâm tịch diệt
Người ấy hướng đến Nhất thiết trí
Chúng sanh không điều khiển, điều phục
Con bậc Tối Thắng, Nhất Thiết Trí
Tự chứng giải thoát, khiến người đến
Nơi cây ái dục mà giải thoát
Chúng sanh thường thù miên, phóng dật
Khiến cho họ được giác ngộ
Vớ họ thường thích khéo điều phục
Cũng thường ưa thích sự pháp thí
Không tương ưng với tâm tật đố
Ưa làm huệ thí, không keo kiệt
Thấy các chúng sanh nghèo khốn khổ
Thường khiến no đủ, sống dồi dào
Đầy đủ công đức đệ nhất đạo
Bậc trí, tất cả luôn tu tập
Trông đại pháp Thắng diệu, nơi họ
Dùng tâm hoan hỷ đánh vang rền
Đoạn trừ lưới nghi, hiểu diệu pháp

Trí huệ kiên cố như Kim Cương
Trụ thẳng Thánh pháp, ở trong chúng
Hay biết tâm ái dục chúng sanh
Diễn thuyết pháp cam lồ tối thượng,
Đã nói Tu đa la cốt yếu
Chính họ tự trụ Thắng thần thông
Hay cho thế gian mắt Tối thắng
Trừ bỏ tối tăm như mặt trời
Hay sanh trí huệ cũng như vậy
Hiên thị chơn thật trừ sợ hãi
Tăng thượng trí huệ, tu thiền định
Ngài nói pháp vi tế tối diệu
Gọi lá tịch diệt thẳng xuất ly
Chính họ nghe, trì kính người trí
Dâng lên tín nghĩa phước tăng thượng
Hãy biết Tạng thắng pháp thế gian

Luôn luôn tuyên thuyết lời hay đẹp
Ngôn ngữ khéo léo đạt nghi thức
Pháp này là chỗ đèn phát sáng
Thường dùng thiện tâm lợi chúng sanh
Tu hành pháp vi diệu tối thượng
Ngài trụ pháp đạo lìa trần nhiễm
Và dùng tín tịch tịnh lợi ích
Lấy pháp giáo hóa các thế gian
Được làm đại Pháp Vương tối thắng
Hay làm bậc Pháp vương Vô thượng
Trụ nơi đệ nhất thật cung kính
Thường hay hộ trì diệu chánh pháp
Tùy thuận chuyển vận thắng pháp luân
Vớ kẻ ngu si tự phóng túng
Xem thấy chúng sanh ái như vậy
Thấy tâm mê loạn rơi đường hiểm
Vào con đường ác khó thoát khỏi
Khởi tâm thanh tịnh đại từ bi
Nhờ đó hay trừ khổ thế gian
Diễn thuyết đạo vi diệu tối thắng
Đó là con đường bát Chánh Đạo
Pháp ấy rất rộng và kiên cố
Tạo ra thuyền thắng pháp Vô thượng

Hay ở biên sanh tử phiền não
Tế độ các thế gian sợ hãi
Xem đạo phẩm Không là áo giáp
Làm vị thuyền trưởng rất dũng kiên
Xa lìa sợ hãi thường an lạc
Đặt chúng sanh nơi thắng xứ ấy
Họ đã trì chú, hành oai nghi
Giải thoát tất cả khổ bức bách
Đạt đến thuật sáng, trí cứu cánh
Bậc trí hay biết chúng sanh dục
Thấy bình phiền não, không chỗ về
Các ác, tai hoạn nào thế gian
Liên đem pháp dược để điều trị
Như pháp vì họ mà cứu chữa
Dùng các thắng thuyết trừ dị luận
Ngôn từ vi diệu mà tự tại

Biết các ngô ngữ, đạt pháp nghĩa
Dững mãnh trụ nơi thắng trí địa
Sức nhẫn nhục, trí huệ đầy đủ
Mặc áo giáp từ bi kiên cố
Bạc thánh dùng huệ đãi người trí
An trụ trong pháp không quanh co
Ngài là bậc Tối thắng Tam hữu
Đôi với chúng sanh, được tự tại
Thấy các chúng sanh theo đường ma
Mê mờ đối với đường chân chánh
Đường ấy tối thượng, Thánh không ướ
Có thể hiển thị sự vô úy
Vô lượng trăm ngàn vô số chúng
Đi đến đường ấy, không buồn lo
Các Ngài là đường sáng cho đời
Nên cầu, nên nương, là nhà cửa
Chúng sanh sợ hãi, thí vô úy
An ủi tất cả các chúng sanh
Thấy họ hàng trăm khổ bức bách
Giống như người mù chẳng thấy gì
Đốt lên đuốc pháp rất tối thắng
Diễn thuyết hiển thị nghĩa chơn thật
Họ học nghề hay, lợi chúng sanh
Hay được tiếng tăm và công đức
An trụ nghề nghiệp đúng như pháp
Khiến các chúng sanh được an lạc
Tất cả đều được đến bỉ ngạn
Hay làm đại đạo sư tối thắng
Vì thương chúng sanh đến Bồ đề
Khiến họ an trụ nơi vô úy
Mâu Ni luôn luôn không nhàm chán
Đó là trí huệ và phước đức
Đã đến bờ Giới, Nhẫn, Thiền định
An trụ pháp thậm thâm vi diệu
Đối với ngài không thể nhàm chán
Diễn thuyết pháp tịch diệt tối thắng
Giống như trời mưa khắp mặt đất
Mưa pháp tràn đầy cũng như vậy.
Nếu có chúng sanh ở chỗ ngài
Cầu hiểu pháp sâu và danh nghĩa

Ở chỗ ngài được nghe pháp báu
Hay trừ vô lượng vô biên khổ.
Các nghi hoặc họ thật to lớn
Liên dùng dao pháp mà cắt đứt
Đến bờ Giới, Nhẫn và Tam muội
Hay biết chúng sanh nhiều ưa thích.
Đại sĩ đã đạt trí cứu cánh
Nên khéo hiểu biết quần sanh dục
Quán sát chúng sanh tâm sở hành
Như tâm sở hành, nhất định biết
Nếu ai nghe lời bậc trí huệ
Khiến vô số chúng được tịnh nhãn
Vượt qua bờ Thiền định, giải thoát
Hay được an trụ đường chân thật.
Hàng ức vô số các chúng ma
Không thể biết được tâm hạnh họ
Giống như dầu chim giữa hư không
Mọi người đều không thể biết được
Điều phục tịch diệt, sức trí huệ
An trụ tối thượng trong Thánh pháp
Tự tại đập phá các ma quân
Ngộ hiểu thắng Bồ đề tối thượng
Thường được đạt đến bờ thần thông
Hay mau đến được trăm ngàn cõi
Thấy được vô số ức đức Phật
Số lượng cũng như cát sông Hằng
Mắt tịnh không có các chướng ngại
Đều thấy các đạo sư mười phương
Gìn giữ các căn không ô nhiễm
Tự tại đi đến vô lượng cõi
Vì khiến mười phương các chúng sanh
Một lúc đều thành bậc đạo sư
Ở trong vô lượng vô số kiếp
Luôn luôn khen ngợi không đoan tuyệt
Biện tài vô ngại không cùng tận
Đức được khen ngợi cũng không cùng
Với định ly cấu vô đẳng này
Nhờ trì trong tâm nên được vậy.

Bấy giờ, đức Thế Tôn lại muốn hiển thị công đức lợi ích của Tam muội này, ngài nói về công hạnh ngày xưa của Bồ tát, cũng để hiển hiện năng lực tăng trưởng của Nguyệt Quang đồng tử, nói về bốn duyên bằng bài kệ:

Đồng tử! Nay người nghe cho kỹ
Ta đã từng trong trăm ngàn kiếp
Cúng dường trăm ngàn các Như Lai
Để cầu định thắng tịch như vậy
Kiếp quá khứ, bất khả tư nghì
Như số cát bụi hàng trăm cõi
Người nên biết điều ta vừa nói
Có Phật hiệu là Chúng Tụ Tại
Phật Như Lai ấy có quyền thuộc
Đầy đủ sáu mươi ức ngàn người
Thấy đều lậu tận, không phiền não
Vớ tám giải thoát khéo quyết định
Lúc ấy tất cả các đại địa,
An ổn, giàu có, không ô trược.
Tất cả mọi người đều an lạc
Du hành qua lại đầy vui thích
Giàu lớn nhiều của thật sung mãn
Hưởng thọ các thú vui cõi trời
Trì giới, điều phục, ít phiền não
Nhan sắc đoan chánh thích nhãn nhục
Giống như các thiên tử thiên cung
Bậc trí trì giới đủ công đức
Vào lúc ấy có một vị vua
Tiếng tăm vang lừng, tên Thiện Hoa
Khi ấy nhà vua có các con
Cả thầy năm trăm đủ niệam huệ
Bấy giờ nhà vua ở chỗ Phật
Xả bỏ sáu trăm vạn Viên Lâm
Cây hoa quả đẹp thật trang nghiêm
Cúng Phật, bậc đủ lòng từ bi
Dựng chùa cả thầy sáu trăm vạn
Chỗ kinh hành, sàng tọa cũng vậy
Ca sa, y phục, ức trăm ngàn.
Trải chỗ kinh hành, nơi nghỉ ngơi
Như vậy vô lượng trăm ngàn thứ
Dâng cúng đầy đủ cho Sa môn.
Bấy giờ đức vua lòng tín kính

Thầy đều dâng cúng đấng Thiện Thế
Thành tựu tất cả phước đức lực
Nhan sắc đoan nghiêm thật khả ái
Đức vua thường tu thập thiện đạo
Chính mình và người đều an trụ
Có trăm ngàn na do tha người
Đi theo đức vua đến chỗ Phật
Tay cầm hoa đẹp và hương xoa
Boa cái, tràng phan và âm nhạc
Cúng dường Phật Thế Tôn tối thắng
Chắp tay cung kính mà đứng thẳng
Ngàn chúng Tỳ kheo đứng im lặng
Người, trời, tu la, rồng, dạ xoa
Thầy đều cung kính mà nhìn Phật
Lành thay! Đức Phật nói pháp gì?
Mâu Ni Thế Tôn biết họ muốn
Cũng biết tâm tối thượng đức vua
Phật hay biết rõ đức tin họ
Nên mới tuyên thuyết Tam muội này
Khi Thiện Thế diễn thuyết lời ấy
Các núi, đại địa đều chuyển động.
Giây lát hư không mưa các hoa
Trăm ngàn hoa sen mọc từ đất
Đã khéo biết rõ câu diệu nghĩa
Phật biết họ muốn nên ký thuyết
Vì vua nói định tịch diệt này
Vua nghe xưa ta đã phân biệt,
Tất cả có, không do vọng tưởng
Không như ngựa hoang, như bọt nước
Như mây điện xẹt, đều không có,
Tất cả vô ngã, vô chúng sanh
Pháp quá khứ, vị lai cũng không
Không đi, không ở lìa xứ sở.
Thường không chắc thật, như huyền thuật
Tất cả thắng định như hư không
Không xanh, không vàng, không trắng đỏ
Tên gọi không có như tiếng vang
Vớ tâm, lìa tâm, không tâm tánh
Lìa các âm thanh nhưng không vô
Diễn thuyết cú nghĩa mà không chấp

Tuy khi không nói, chữ chẳng không
Văn tự cũng không đến các nơi
Cũng lại không từ các nơi đến
Chữ ấy vô tận, kho vô tận
Hoặc nói, hoặc không luôn vô tận
Thường nói cú nghĩa mà bất tận
Ai biết như vậy được vô tận
Họ thường hay nói pháp vô tận
Tuy nói ngàn thứ Tu đa la
Hằng biết các pháp lìa văn tự
Trăm ngàn chư Phật đời quá khứ
Cũng từng nói về trăm ngàn pháp
Vớ tất cả pháp đều vô tận
Pháp vô sở đắc nên vô tận
Nếu ai thuyết pháp cho người nghe
Mà không chấp trước vào văn tự
Pháp vốn vô ngã, vô chúng sanh
Có thể diễn thuyết đến vô tận
Bậc trí diễn thuyết tất cả lời
Không bị ngôn ngữ biến đổi tâm
Biết các lời lẽ như tiếng vang
Cho nên với tiếng không chấp trước
Dùng các lời lẽ nói pháp ấy
Lời ấy khoảnh khắc liền tiêu diệt
Các lời lẽ ấy tướng như vậy
Tướng tất cả pháp cũng như vậy
Các pháp không tướng cũng lìa tướng
Hằng thường không tướng, tướng không tịch
Không tịch, không dục, không thủ xả
Cho nên tịch định bất khả đắc
Hữu vi, vô vi đều xa lìa
Như vậy, Đại Tiên không phân biệt
Xa lìa tất cả đường ác kiến
Hiểu rõ các nẻo đều vô vi
Luôn luôn không nhiễm không sân si
Vì vậy tâm thể luôn tịch diệt
Nhờ sức tối thượng Tam muội này
Cho nên biết được pháp ấy không
Như hư không, núi sông, hang suối,
Nghe được tiếng âm vang thẳng diệu

Hữu vi lưu chuyển do duyên khởi
Tất cả đời không, giống như huyễn
Trí lực ưa thích pháp công đức.
Tiên an trụ trí huệ thần thông
Phát ra ngôn ngữ rất thiên xảo
Hay nói định tịch diệt như vậy.
Gọi là giác pháp, chỉ vọng tưởng
Thế gian không thể đến cùng tận
Bổn tế từ xưa không có tướng
Nhưng vì vị lai, đạo nhân duyên
Tạo nghiệp, hành động mới có khởi
Tùy thượng, trung, hạ mới sanh ra
Tự tánh pháp này không hay biết
Pháp Không, Vô ngã, cần phải biết
Nghiệp báo đen trắng không hoại diệt
Tự mình tạo tác phải tự thọ
Nghiệp không thể đến ở nơi quả
Nhưng nghiệp hay làm nhân tạo ra
Chư Phật diễn thuyết pháp Thế đế
Quán hữu vi, vô vi như vậy
Không có chân thật và ngã nhân
Tướng tất cả thế gian như vậy
Tất cả các hữu đều hư vọng,
Giống như huyễn hóa, trăng dưới nước

Pháp Không, cũng như đồng bọt ước
Vì tiếng hiển thuyết luôn tịch diệt
Tất cả đều bỏ, không đắm trước
Trì giới, oai nghi cũng không chấp
Các chúng sanh không chấp nhãn lực
Hành giả như vậy được tịch định
Tùy theo sự ưa thích của vua
Như Lai ứng cơ mà diễn thuyết
Vua nghe Thế Tôn thuyết pháp rồi
Nên cùng quyến thuộc đều thọ giới
Đức vua được nghe Tam muội này
Vui mừng, nhảy nhót nói như vậy:
“Lành thay, bậc nói Tam muội này
Nên con quy y Phật Thế Tôn”.
Lúc đó có tám vạn nhân chúng

Nghe thể tánh pháp tối thắng này
Diễn nói nghĩa chân thật bậc nhất
Thấy đều chứng được nhãn vô sanh
Chúng sanh không có sự sanh diệt
Các pháp không sanh vốn không tịch
Vua và quyến thuộc biết như vậy
Thấy đều đạt được nhãn vô sanh
Bấy giờ Thiện Hoa bỏ ngôi vua
Nương theo Phật pháp mà xuất gia
Nhà vua có đến năm trăm con
Thấy đều theo cha mà xuất gia
Khi vua và các con xuất gia
Ngoài ra người khác nhiều vô lượng
Tất cả vì cầu mong Phật pháp
Cũng theo Phật pháp mà xuất gia
Như Lai tự tại dạy cho họ
Đầy đủ cả thầy hai ngàn năm
Vua với các con và quyến thuộc
Trong hai ngàn năm tu pháp hạnh
Trải qua số năm tháng như vậy
Đức Phật Thế Tôn nhập Niết bàn
Khi các Thanh văn đều diệt độ
Chánh pháp về sau rất suy vi
Đức vua Thiện Hoa có con ngoan
Tên là Phước Huệ, đủ Chánh tín
Vua có pháp sư làm Đạo sư
Thọ trì định thắng tịch như vậy
Thông minh trí huệ có niệm lực
Vô lượng trăm ngàn người cúng dường
Trăm ức chư Thiên đều theo hầu
Đi đến nơi nào cũng khen ngợi
Lời nói êm dịu không thô tháo
Điều phục, học giới khéo phòng hộ
Âm thanh hòa nhã, lời khả ái
Trí lực, tổng trì đều đầy đủ
Được cả sa đẹp cả trăm ức
Tỳ kheo hiệu là Danh Xưng Quang
Phước lực vị ấy không ai bằng
Vô lượng Tỳ kheo sanh đố kỵ
Đầy đủ phước đức và sắc lực

Cũng đủ trí huệ và thần thông
Hộ trì tịnh giới, sức Thiền định
Pháp lực Tỳ kheo đã khởi sanh
Tại gia, xuất gia và tứ chúng
Mọi người chiêm ngưỡng cùng yêu mến
Nếu trong Phật pháp được niềm tin
Kính tâm ái trọng mà cúng dường
Thuở xưa con quý vua Thiện Hoa
Tên là Phước Huệ, bậc tịnh tín
Biết Tỳ kheo ấy khởi tâm ác
Ở bên thầy mình để hộ vệ
Thì có năm mươi vạn quân chúng
Đều mặc áo giáp tay cầm cung
Thường theo ủng hộ pháp sư ấy
Diễn thuyết Bồ đề, hạnh tịch diệt
Ở trong đại chúng nói pháp này
Là Không, Vô ngã, Vô thọ mạng
Nếu ai còn có sự chấp ngã
Họ sẽ không thích pháp sư nói
Chúng Tỳ kheo không tin pháp không
Tức thì đứng dậy tay cầm dao
Rằng ngài nói dối, là phi pháp
Giết đi sẽ được phước đức lớn
Pháp sư thấy dao không sợ hãi
Nhờ ngài tư duy đến pháp Không
Chẳng có chúng sanh để giết chết
Không có ngã nhân, như vách đá
Tỳ kheo pháp sư liền chấp tay
Mở miệng nói rằng: “Nam mô Phật”
Nếu nơi pháp Không thật không dối
Khiến sao trở thành hao Mạn đà
Vì bậc hộ giới muốn như vậy
Vừa nói, không trung liền mưa hoa
Các núi, đại địa đều chấn động
Dao liền biến thành hương hoa đẹp
Bấy giờ kẻ chấp kiến, cầm dao
Chúng Tỳ kheo ấy đều xấu hổ
Khiến tay cầm dao không cử động
Kinh hãi, hoảng sợ, rất hãi hùng
Còn ai có niềm tin nơi Phật

Những người ưa thích nơi pháp Không
Khóc lóc kêu gào tiếng thật lớn
Tất cả y phục đều dâng cúng
Tỳ kheo Pháp sư khởi lòng từ
Ở trước đại chúng nói lời rằng
Nếu ai sân hận đối với ta
Ta sẽ vì họ hành Bồ đề
Bạn bè theo pháp rất là ít
Pháp sư luôn bị họ xâm hại
Nghe xong những lời không vui ấy
Năng lực nhẫn nhục càng thêm mạnh
Khi vị Pháp sư tám mươi tuổi
Diễn thuyết tạng pháp Không Như Lai
Vô lượng trăm ngàn Tỳ kheo ác
Nhờ sức của vua khiến thôi lui
Vị pháp sư ấy vào lúc khác
Lợi ích vô lượng trăm ngàn chúng
Suy xét giới hạnh không sút mẻ
Tức thì đi đến chỗ Phước Huệ
Vua thấy Pháp sư rất cung kính
Liên hỏi Tỳ kheo ấy lời rằng
Đừng để bậc Đại sư của ta
Tâm bị náo loạn, không hoan hỷ
Ngài liền tâu rằng: Xin vua nghe
Nhẫn nhục chừ Phật đã khởi ra
Nếu ở chỗ tôi nói lời ác
Liên khởi Thắng Nhẫn nhục Tăng thượng
Đã qua vô lượng trăm ngàn kiếp
Trong thời quá khứ tu nhẫn nhục
Tỳ kheo Xung Quang, chính là tôi
Như Lai Thích Ca nói như vậy
Vào thuở xưa, Vương tử Phước Huệ
Người ủng hộ pháp sư Xung Quang
Luôn cả ngàn đời là bạn ta
Ta đã thọ ký làm từ tôn
Thuở xưa cúng dường Phật tự tại
Đã tạo chùa tháp thật thắng diệu
Lúc đó vua Thiên Hoa xuất gia
Được Phật hiệu là Liên Hoa Thượng
Vô lượng trăm ngàn kiếp, ta cũng

Thọ trì Pháp Tối Thắng Như Lai
Ta đã tích tập năng lực nhẫn
Đồng tử nguoi nên tùy thuận học
Khi ta đã Bát Niết bàn rồi
Về sau khi chánh pháp diệt tận
Tỳ kheo ưa thích sách ngoại đạo
Họ bèn hủy báng thắng pháp ta
Thô tháo, vui đùa, không hổ thẹn
Tham lam, ăn uống không sợ tội
Lại còn đả đốn nơi y bát
Kẻ ấy hủy báng thắng pháp ta
Thường thích đấu tranh, không biết ơn
Những kẻ bần cùng, dòng hạ liệt
Ở trong pháp ta đi xuất gia
Họ không ưa thích pháp tịch diệt
Thuận theo ý ma, mê chúng sanh
Theo ma tự do mà chấp trước
Kẻ phạm phu buông lung tham dục
Họ không ưa thích, không tịch diệt
Tại gia, xuất gia, cả bốn chúng
Dua nịnh, ngu si, sanh tâm ác
Tùy thuận những bạn ác như vậy
Kẻ ấy mặt thế chê pháp không
Đồng tử! Ngươi đã nghe ta dạy
Phải nên cúng dường tăng lan nhã
Bởi họ ưa thích sự không tịch
Những người như vậy giữ Phật pháp
Trong Phật pháp ta chấp nhận họ
Xuất gia thọ giới và Bồ tát
Lìa các ô nhiễm, hao tín thí
Người như vậy mới giữ Bồ đề
Thậm chí vật bỏ cả thân mạng
Tu tập Pháp Không, thích tịch diệt
Đôi với pháp Không, tâm tương ứng
Thích ở lan nhã như nai rừng
Dùng tràng phan lọng và hương hoa
Đem đến cúng dường chỗ chư Phật
Cúng dường bậc công đức Vô Đẳng
Mới mau đạt được Tam muội này
Xây dựng tháp miếu đẹp vô cùng

Dùng các vàng bạc mà sơn phết
Tạo vô lượng thứ các hình tượng
Khởi lòng từ đối với Bồ đề
Có bao nhiêu vật để cúng dường
Bạc Tịnh diệu trong loài trời người.
Người nên cầu được trí Phật vô thượng
Phải nên như pháp quán chư Phật
Là các Như Lai ở mười phương
Bạc trụ pháp hiện tiền vô lượng
Tất cả Phật tử hay chúng biết
Tâm thường lợi ích, thích bố thí
Trì giới thanh tịnh, trụ sức nhẫn
Thích hành nhẫn nhục và viễn ly
Hay biết tất cả các pháp Không
Tinh tấn, đông mãnh, không giải đãi
Siêng tu thiền định, giới, đa văn
Trí huệ hiểu rõ, thường thanh tịnh
Không lâu thành bậc đại từ bi
Dùng quán bất tịnh trừ tham nhiễm
Sức từ hay trị được sân hận
Dùng pháp nhân duyên phá ngu si
Liên được đạo tối thắng vô thượng
Quán thân giống như đống bọt nước
Tất cả đều không, chẳng chắc thật
Quán thấy ngũ âm đều là không
Sẽ mau thành được trí tối thắng
Lià chấp tất cả các ác kiến
Không nương thọ mạng và ngã nhân
Rõ biết tất cả các pháp không
Mau được thành bậc vua Mâu NI
Với các lợi dưỡng không tham trước
Không được lợi dưỡng cũng không buồn
Nghe người khen chê tâm bất động
Như núi Tu di không lung lay
Bởi vì cầu pháp nên cung kính
Chớ nên nghe xong, vội đáp lại
An trụ tất cả hành xứ Phật
Mau được du hành trăm thế giới
Với các thế gian đều bình đẳng
Chớ sanh tâm sai biệt ghét thương

Cẩn thận chớ cầu lợi và tiếng
Mau được thành bậc Thiên Nhân Sư
Luôn luôn khen ngợi công đức Phật
Dùng câu, ngôn từ khen như thật
Chúng sanh nghe lời khen ngợi ấy
Vớ công đức Phật, sanh ưa thích
Cha mẹ sư trưởng và chúng sanh
Tất cả như vậy đều cung kính
Nhưng không tùy thuận theo ma lực
Liên được ba mươi hai tướng tốt
Thường lia tất cả nơi huyên nào
Sống nơi rừng tịch tịnh không nhàm
Đã được tự lợi còn lợi tha
Vì cầu giải thoát mau thực hiện
Thường thích tu tập tâm từ bi
Đối với hỷ xả cũng như vậy
Điều phục, tịch diệt, nên khen ngợi
Mau được thành tựu lợi thế gian
Nếu ai muốn được định tịch diệt
Hướng về đạo vô thượng Bồ đề
Cẩn thận chớ gần ác tri thức
Luôn luôn thân cận với người thiện
Cũng đừng mong muốn quả Thanh văn
Cũng chớ thích sự tu hành ấy
Chí dũng mãnh thích công đức Phật
Mau được thành Phật cũng như ta
Luôn nói lời thanh tịnh chân thật
Cẩn thận chớ nói dối, lời ác
Thường nói lời khả ái, tốt đẹp
Hay được Bồ đề Phật tối thắng
Đối với thân mạng chớ luyến ái
Cẩn thận chớ khen mình, chê người
Hãy tự nhớ nghĩ công đức mình
Chớ nhìn hành vi của kẻ người
Thường thích quán không và giải thoát
Ở trong lục đạo chớ ưa thích
Bỏ tất cả tướng, không còn gì
Tâm thường an trụ nơi vô tướng
Thường hãy xa lìa với nhị biên
Chớ có phân biệt có cùng không

Quán các chúng sanh do nhân duyên
Nếu ai biết vậy là đại sư
Vứt bỏ tất cả hạnh ái dục
Đoạn trừ tất cả tâm uế trước
Cắt đứt tất cả sự si ám
Được gọi nhân sư tử tịch diệt
Luôn thích quán sát sự vô thường
Lìa sự khổ vui trong các hữu
Ôa ế, bất tịnh và vô ngã
Người tu như vậy là Nhân Tôn
Phật là đèn sáng ở thế gian
Nên nói được thắng chánh pháp này
Ngài cũng hàng phục các ma lực
Đã đến thắng BỒ đề vô thượng
Các công đức ta mới vừa nói
Và chỉ vô lượng trăm ngàn lối
Cần phải bỏ lỗi, tu công đức
Đồng tử! Như vậy sẽ thành Phật.

KINH NGUYỆT ĐĂNG TAM MUỘI

QUYỂN 9/10

--- o0o ---

QUYỂN 10

Này đồng tử! Cho nên Bồ tát cần phải có đầy đủ sự tu học thân giới.

Sao gọi là Bồ tát đầy đủ thân giới?

–Nếu Bồ tát đầy đủ thân giới thì đối với tất cả pháp được trí vô ngại. Đó là thân khéo tu hành. Nếu thân khéo tu hành thì đối với tất cả pháp được trí vô ngại cho nên gọi là Bồ tát đầy đủ thân giới.

Lại nữa, này đồng tử! Nếu Bồ tát đầy đủ thân giới, có thể thành tựu ba mươi hai tướng đại nhân, được mười lục, bốn vô sở úy, bốn tí vô ngại, mười tám pháp bất cộng của Như Lai.

Này đồng tử! Đó gọi là Bồ tát đầy đủ thân giới.

Lại nữa, này đồng tử! Bồ tát đầy đủ thân giới có thể đạt được ba giải thoát môn. Những gì là ba?

—Đó là Không giải thoát môn, Vô tướng giải thoát môn và Vô nguyện giải thoát môn. Đó gọi là đầy đủ thân giới.

Lại nữa, này đồng tử! Nếu Bồ tát đầy đủ thân giới có thể được đầy đủ bốn phạm trụ: Những gì là bốn?

—Đó là niệm Từ đối với tất cả chúng sanh, với tâm Bi, Hỷ, và Xả cũng lại như vậy. Đó gọi là Bồ tát đầy đủ thân giới.

Lại nữa, này đồng tử! Sao gọi là Bồ tát tu thân thiện hạnh?

—Đó là bốn niệm xứ, bốn chánh cần, bốn như ý túc, năm căn, năm lực, bảy giác phần, tám thánh đạo phần. Đó gọi là Bồ tát đầy đủ thân giới.

Lại nữa, này đồng tử! Nếu Bồ tát đầy đủ thân giới có thể được bốn thiện và bốn chánh thọ, hay trụ vào đại bi, được thiện giác quán, được giác quán tịch tịnh. Đó gọi là Bồ tát đầy đủ thân giới.

Lại nữa, này đồng tử! Nếu Bồ tát có đầy đủ thân giới thì xa lìa sát sanh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ, nói hai lưỡi, nói lời ác, nói thêu dệt, tham, sân, tà kiến, mười nghiệp bất thiện, xa lìa sự lường cân trao đấu, lời nói điêu ngoa, lừa đảo về y phục. Đó là nguyên do đưa đến quan lại đâm chém, giết hại, trấn áp cột trời. Những tội tà ngụy, quanh co, hư vọng ấy, cùng đi đôi với lòng tham. Vậy phải xa lìa tất cả nghiệp ác, tự mình phải phòng hộ ngăn cấm, không tham, không thủ, đoạn trừ tất cả. Giống như chặt đứt đầu cây đa la, làm cho đời vị lai không còn khởi sanh lại.

Đồng tử! Nên biết thực hành pháp ấy là Bồ tát có đầy đủ thân giới.

Này đồng tử! Vào thuở quá khứ, trải qua số kiếp, bất khả tư nghì, rộng lớn vô lượng vô biên, hai lần a tăng kỳ, bấy giờ có đức Phật hiệu là Trí Quang Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn. Ngài sống đến sáu mươi ức năm. Bấy giờ có một vị vua hiệu là Thắng Tư Duy,

cùng với tám vạn ức quyển thuộc đi đến chỗ đức Như Lai Trí Quang, đánh lễ dưới chân ngài, nhiễu quanh bên hữu ba vòng rồi lui về ngồi một chỗ.

Bấy giờ đức Như Lai Trí Quang liền dùng bài kệ nói về thân luật nghi:

Giống như hư không, không cấu uế
Tự tánh sáng, sạch, hoàn toàn tịnh
Thân giới trong sạch cũng như vậy
Không thể dùng âm thanh diễn thuyết
Âm thanh và Không, không thể biết
Cả hai như vậy, đồng một tướng
Nói về hư không, không tướng mạo
Tướng ấy liền đồng với thân giới
Nếu biết giới ấy chỉ một tướng
Họ liền đầy đủ giới luật nghi
Trí tánh vô sanh, cảnh cũng tịch
Trong chơn vô lậu, hết vọng tưởng
Cũng không tham trước và ái dục
Không khởi khát ái nơi tài sắc
Nếu không thấy được các lỗi lầm
Không bao giờ biết thân giới ấy
Nếu ai biết được giới vô lậu
Họ liền không còn tái sanh nữa
Nên biết pháp La hán như vậy
Không phải ngoại đạo mà biết được
Đối với ba cõi tâm sợ hãi
Với dục mưu sinh, không tham ái
Không thích ngôi vua và của cải
Họ mới đầy đủ thân giới này.
Nay ta nói nghĩa thân giới ấy
Nghĩa này Thỉnh giáo không thể nói
Ai biết nó là mẹ các pháp
Người ấy thường hay trụ thân giới.
Bậc trí ưa thích nghĩa gốc này
Vì thích nghĩa này nên ta nói
Xa lìa nghĩa sai là nghĩa đúng
Họ được gọi là trụ thân giới
Trong các Phật pháp nói nghĩa gì?
Làm sao khéo léo biết nghĩa ấy?
Nếu hay biết được nghĩa tương ưng
Đó mới chính là trụ thân giới

Nếu ai quán sát nơi vô tướng
Tất cả Vô ngã, thấy đều Không
Người ấy không thể nói không giới
Vì họ tu học về thật tế.
Xem tất cả hữu là phi hữu
Người ấy thường trụ nơi phi hữu
Vớ tất cả hữu, không đắm trước
Người ấy hay chứng định Vô tướng
Nếu ai biết được pháp vô ngã
Tự thể không vô, tánh phi hữu
Không thể gọi người ấy không giới
Vì học chân thật quyết định vậy.
Nếu ai hay biết ngũ ấm không
Các pháp tịch diệt, không thân ngã
Người ấy được gọi bậc trì giới
Thân họ không còn làm nghiệp ác
Người chấp tướng, không có luật nghi
Vì còn ngã tướng, tâm chấp trước
Nếu thủ sắc tướng, người chấp trước
Khởi sanh ái dục không luật nghi.
Nếu thường tu học nơi thật tế
Người ấy rất ráo chơn diệu pháp
Họ không còn khởi sanh ái dục
Không còn phạm giới đọa đường ác.
Con kiến làm hư không lay động
Rung chuyển núi Tu di kiên cố.
Nếu có ai khéo học thật pháp
Chư thiên diệu sắc không thể động.
Có thể dùng màu vẽ hư không
Bàn tay có thể nắm Thái hư
Tất cả các ma thuộc ái dục.
Không ai có thể làm lay động
Âm thanh nói ra có thể bắt
Đá chìm dưới nước làm cho nổi
Những người học giới thân như vậy
Không ai biết được tâm niệm họ.
Có bao nhiêu âm thanh tất cả
Thấy đều chứa được trong hộp nhỏ
Nếu ai trụ giới thân như vậy
Không ai biết được chỗ họ ở

Bao nhiêu sấm sét và điện chớp
Ánh sáng trời trăng đều bắt được
Nếu ai an trụ nơi thân giới
Không ai biết tự tánh thân họ.
Bao nhiêu vòng gió ở bốn phương
Giăng lưới, bủa câu bắt lại được
Nếu ai an trụ nơi thân giới
Không ai biết được thân lượng họ
Nếu ai an trụ chế ngự tâm
Chẳng phải cảnh giới các chúng sanh
Ai khéo tu tập nơi thân giới
Giống như hư không không thể nhiễm;
Đường đi của gió khắp bốn phương
Dấu chim hư không có thể thấy
Thân lượng vị ấy không thể biết
Và tâm sở hành cũng như vậy.
Nếu ai trụ thân giới như vậy
Họ không có các điều tội ác
Xa lìa tất cả các phiền não
Là nhờ học thân giới như vậy
Trụ nơi định tịch diệt thanh tịnh
Không bị dao, lửa làm hại được
Thân họ không thể nắm bắt được
Là nhờ thường tu học thân giới.
An trụ như vậy, không sợ hãi
Tâm không lay động, không ganh ghét
Xa lìa tất cả các hiểm nạn.
Nhờ tu học thân giới như vậy
Không sờ dao lửa và thuốc độc
Cũng không sợ bị nạn nước lửa
Xa lìa tất cả các nguy nạn
Là nhờ có tu học thân giới
Không sợ mưa đá và trộm cướp
Vớ tất cả những sự độc hại
Nhờ họ lìa tất cả ngã tướng
Nhờ đã lìa tướng nên không sợ.
Xa lìa sợ hãi và âu lo
Nhờ không sợ hãi, tâm bất động
Tâm không động chuyển, nên không sợ
Hằng ức chúng ma cũng không sợ,

Nên ở chỗ Bồ tát thân giới
Diễn thuyết, khai triển và hiển thị
Nếu ai tu học thân giới này
Hàng ức ma binh không thể động.
Nếu ai muốn biết pháp chư Phật
Nên biết trong đó không giới hạn
Nếu ai tu học về thân giới
Người ấy hay xây tháp ba cõi
Nếu ai muốn biết Phật pháp này
Bất khả tư nghì chúng tịch diệt
Nếu ai học thân giới như vậy
Công hạnh kiên cố, mau thành Phật
Nếu ai muốn được pháp Đại tiên
Được Phật mười lực bất tư nghì
Nếu ai học thân giới như vậy
Tu tập Phật lực đâu có khó
Mười tám pháp tối thắng bất cộng
Chư Phật Như Lai đã an trụ
Nếu ai tu thân giới này
Họ được pháp ấy đâu có khó.
Nếu ở chỗ sáu bảy giác chi
Cùng với thần túc và biện tài
Nếu có ai tu học thân giới
Được diệu quả ấy đâu có khó
Đối với Phạm trụ và Tứ thiên
Cùng với ba thứ môn giải thoát
An trụ giác quán và tịch diệt
Người trụ thân giới, được không khó
Bốn niệm xứ cùng với chánh căn
Năm căn năm lực của Đại tiên
Cùng với tám Chánh đạo Thánh báu
Người trụ thân giới được không khó.
Bao nhiêu pháp khác của chư Phật
Không thể nghĩ bàn, không hạn lượng
Họ được pháp ấy không khó khăn
Nhờ học được thân giới như vậy.
Được nghe thân giới như vậy rồi.
Đức vua đạt được lợi tối thắng
Hoan hỷ, nhảy nhót và vui sướng
Trong Phật pháp ấy liền xuất gia

Xuất gia trải qua mười ức năm
Tu hành phạm hạnh rất thanh tịnh
Luôn luôn tu hành tứ Phạm trụ
Lợi ích thế gian các trời người
Khéo tu phạm trụ thanh tịnh rồi
Liên được thắng thân giới như vậy
Lại thấy mười phương ức ngàn Phật
Tu hành hạnh Bồ đề như vậy
Xuất gia trong thắng pháp ngài rồi
Tu hành tịnh phạm hạnh tối thắng.
Đầy đủ đa văn, diệu biện tài
Gọi là Đại pháp sư thông huệ
Kiên trì cấm giới không sút mẻ.
Giới thân thanh tịnh, không ô uế
Đó là Thánh giới, vô lậu giới
Nên biết Thánh giới là thường trụ
Đồng tử! Xưa ta tu Bồ đề
Bây giờ hóa làm vua Thắng Tư
Ngươi chớ có nghi là ai khác
Nên biết chính là thân của ta
Đồng tử! Ngươi nên tùy thuận học
An trụ Thắng thân giới như vậy,
Nên đem tuyên thuyết cho mọi người
Không lâu cũng sẽ được như ta.
Này đồng tử! Cho nên Bồ tát phải tu hành thân nghiệp thanh tịnh. Vì sao vậy?
Vì Đại Bồ tát tu hành tịnh nghiệp, không sợ đọa vào địa ngục, súc sanh, ngã
quỷ, và cảnh giới của ma, cũng không sợ bị khổ ách nơi năm đường, tám
nạn, lại cũng không sợ tai nạn nước, lửa, đao binh, thuốc độc, sư tử, cọp,
beo, chồn, cáo, tê giác, voi, gấu, không bị tất cả ác thú, trùng độc ăn thịt,
cũng lại không sợ nạn người và phi nhân làm hại.

Này đồng tử! Đại Bồ tát tu hành thân hạnh thanh tịnh, nếu muốn dùng tay
nâng thế giới ba lần ngàn này lên cao từ một cây đa la cho đến mười cây đa
la, tùy theo ý muốn đều làm được cả.

Này đồng tử! Đại Bồ tát tịnh thân hạnh có thể đạt đến cứu cánh, thần thông
rất ráo. Nhờ họ đạt được sức mạnh phước đức thần túc, nên được định, tịch
diệt, vô nhiễm tùy thuận, viễn ly, nhiếp thủ. Nhờ có thể nhập vào và nương
nơi định này nên được vô lậu, thành tựu được con mắt vô ngại đối với tất cả
thế gian.

Sao gọi là thần túc?

–Đó là tùy theo ý nghĩ có thể tạo ra oai lực tự tại, hiểu rõ không bị ngăn trệ, tùy theo ý muốn đều được thành tựu, nên gọi là Thần túc.

Lại nữa, này đồng tử! Đại Bồ tát trụ thần túc có thể làm các việc thần biến. Đó là một có thể biến thành nhiều, nhiều có thể biến thành một, ẩn hay hiện tự tại, có thể đi xuyên qua vách đá núi non, không bị trở ngại, như gió đi trên hư không, ngồi kiết già trên không trung giống như chim bay, đi dưới nước như đi trên đất, ẩn hay hiện trong đất như ở trong nước không khác, thân phát ra khói lửa. Giống như đồng lửa lớn, mặt trời mặt trăng có đại oai đức nhưng có thể sờ mó được, muốn làm thân to lớn cho đến trời Phạm thiên thì tự tại vô ngại.

Bấy giờ đức Thế Tôn liền nói bài kệ:
Thần thông tự tại đạo mười phương
Đói với vách đá và núi non
Tùy ý xuyên qua không trở ngại
Giống như chim bay theo chiều gió
Đi trên mặt đất như dưới nước
Ẩn hiện tự tại, không chướng ngại
Đi trên mặt nước không bị chìm
Cũng giống như đi trên đất cứng
Một thân có thể hiện ngàn thân
Nhiều thân vô lượng hiện thành một
Tùy ý hiển hiện đủ màu sắc
Bậc trí vì độ các chúng sanh,
Du hành không trung như chim bay
Thân phun khói lửa như đồng lửa
Lại có thể toàn thân lưu xuất
Nước hoa thơm thanh tịnh mát mẻ
Bậc trí ngồi ngay trên mặt đất
Có thể dùng tay sờ trời trăng
Đến chỗ Phạm thiên trong một niệm
Diễn nói thắng pháp cho Phạm chúng
Ngàn vạn Phạm chúng nghe pháp xong
Thích cầu Vô thượng, được thắng lợi
Lại hay đến các cõi trời khác
Diễn thuyết pháp tối thắng cho họ

Nếu lúc vị ấy muốn thuyết pháp
Liên làm chân động đại thiên giới
Lại khiến vô lượng ức cõi Phật
Âm thanh vi diệu vang khắp nơi.
Này đồng tử! Cho nên Bồ tát cần phải tu học thân hành thanh tịnh. Vì sao
ây?

–Vì Đại Bồ tát tu hành thân hành thanh tịnh, với thiên nhĩ thanh tịnh nghe xa hơn người thường, hoặc địa ngục, súc sanh, cõi Diêm ma la, thiên thượng và nhân gian, hoặc gần, hoặc xa đó gọi là Thiên nhĩ thông.

Này đồng tử! Bồ tát lại phải tu học thân hành thanh tịnh. Vì sao vậy?

–Vì đại Bồ tát tu hành thân hành thanh tịnh thường có thể biết được tâm người khác, nếu họ có tâm dục thì như thật biết có tâm dục, nếu họ không có tâm dục thì như thật biết là không có tâm dục, nếu có tâm sân thì như thật biết có tâm sân, nếu không có tâm sân thì như thật biết là không có tâm sân, nếu có tâm si thì như thật biết có tâm si, nếu không có tâm si thì như thật biết là không có tâm si; có tâm chấp thủ thì như thật biết có tâm chấp thủ, không có tâm chấp thủ thì như thật biết là không có tâm chấp thủ, nếu có tâm điên đảo thì như thật biết có tâm điên đảo, còn nếu không có tâm điên đảo thì như thật biết là không có tâm điên đảo, nếu có tâm nhỏ nhoi thì như thật biết có tâm nhỏ nhoi, nếu không có tâm nhỏ nhoi thì như thật biết là không có tâm nhỏ nhoi. Nếu họ có tâm to lớn thì như thật biết có tâm to lớn, họ không có tâm to lớn thì cũng như thật biết là họ không có tâm to lớn. Nếu họ có tâm trong sáng thì như thật biết có tâm trong sáng, họ không có tâm trong sáng thì như thật biết họ không có tâm trong sáng. Nếu họ có tâm vô lượng thì như thật biết có tâm vô lượng, nếu họ có tâm hữu lượng thì như thật biết họ có tâm hữu lượng. Nếu họ có tâm thu nhiếp thì như thật biết có tâm thu nhiếp, nếu họ không có tâm thu nhiếp thì như thật biết họ không có tâm thu nhiếp. Nếu tâm họ loạn thì như thật biết tâm họ loạn, nếu tâm họ không loạn thì như thật biết tâm họ không loạn. Nếu tâm họ định thì như thật biết tâm họ định, nếu tâm họ không định thì như thật biết tâm họ không định. Nếu họ có tâm hướng thượng thì như thật biết tâm họ hướng thượng, nếu họ không có tâm hướng thượng thì như thật biết họ không có tâm hướng thượng. Nếu họ có tâm giải thoát thì như thật biết họ có tâm giải thoát, nếu họ không có tâm giải thoát thì như thật biết là không có tâm giải thoát. Nếu tâm họ vô học thì như thật biết tâm vô học, nếu tâm có học thì như thật biết tâm có học.

Này đồng tử! Đó gọi là Bồ tát hiểu biết như thật về tâm chúng sanh khác.

Lại nữa, này đồng tử! Bồ tát cần phải tu học thân hành thanh tịnh.

Sao là Bồ tát thân hành thanh tịnh?

—Đó là nhớ biết vô số việc kiếp trước, hoặc một đời, hai đời, ba đời cho đến mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời, trăm đời, ngàn đời, vạn đời, mười vạn đời, trăm vạn đời, ngàn vạn đời, vạn vạn đời.

Lại biết sự việc một kiếp, trăm kiếp cho đến ngàn vạn kiếp, biết kiếp thành, biết kiếp hoại, biết kiếp thành hoại, cho đến sự việc vô lượng kiếp thành hoại, và biết trong kiếp ấy từng có chúng sanh tên như vậy, họ như vậy, sanh xứ như vậy, ăn uống như vậy, trường thọ như vậy, chết yểu như vậy, cửu trụ như vậy, kết thúc như vậy, biết sự chịu khổ như vậy, thọ vui như vậy, hoặc chết chỗ này, sanh chỗ kia, chết chỗ kia, sanh chỗ này, đáng mạo như vậy, quốc độ như vậy. Những việc kiếp trước như vậy thấy đều nhớ biết hết. Đó gọi là Bồ tát túc mạng trí thông.

Lại nữa, này đồng tử! Bồ tát cần phải tu học thân hành thanh tịnh.

Sao là Bồ tát thân hành thanh tịnh?

—Đó là Thiên nhân giới thanh tịnh thấy xa hơn người thường, thấy các chúng sanh sống chết qua lại, hoặc sắc đẹp, hoặc sắc xấu, hoặc đến đường thiện, hoặc đến đường ác, hoặc trụ thiện đạo, hoặc trụ ác đạo, hoặc khổ, hoặc vui, hoặc hơn, hoặc kém, như nghiệp tự mình tạo ra, thấy đều biết rõ. Vì các chúng sanh này thành tựu thân ác hạnh, thành tựu khẩu ác hạnh, thành tựu ý ác hạnh, hủy báng hiền thánh, do nhân duyên nghiệp tà kiến nên khi thân hoại mạng chung phải đọa vào địa ngục.

Các chúng sanh này nếu thành tựu thân thiện hạnh, thành tựu khẩu thiện hạnh, thành tựu ý thiện hạnh, không hủy báng hiền thánh, nhờ có chánh kiến, nên khi thân hoại mạng chung đi đến chỗ lành, sanh lên cõi trời.

Này đồng tử! Đó gọi là Bồ tát có Thiên nhân giới thanh tịnh thấy xa hơn người thường, thấy các chúng sanh sống chết qua lại, hoặc sắc đẹp, hoặc sắc xấu, hoặc đến đường lành, hoặc đến đường ác, hoặc ở trên đường lành, hoặc ở trên đường ác, hoặc khổ, hoặc vui, hoặc hơn, hoặc kém, như nghiệp của chính mình, thấy đều biết rõ. Đó gọi là Thiên nhân thông.

Lại nữa, này đồng tử! Nếu Đại Bồ tát tu hành thân hành thanh tịnh trong một niệm, trí huệ tương ưng ba đời, những điều hoặc biết, hoặc thấy, hoặc được, hoặc chứng, cần phải biết rõ. Đối với tất cả đều biết, đều thấy, đều được, đều chứng, thấy đều hiểu đạt. Pháp ấy thế nào?

—Đó là Vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên lão tử ưu bi khổ não. Mười hai nhân duyên như vậy, nên biết, nên thấy, nên được, nên chứng, cần phải biết rõ. Như vậy do vô minh diệt nên hành diệt, hành diệt nên thức diệt, thức diệt nên danh sắc diệt, danh sắc diệt nên lục nhập diệt, lục nhập diệt nên xúc diệt, xúc diệt nên thọ diệt, thọ diệt nên ái diệt, ái diệt nên thủ diệt, thủ diệt nên hữu diệt, hữu diệt nên sanh diệt, sanh diệt nên lão tử diệt, ưu bi khổ não tất cả đều diệt, phải thấy biết như thật, chứng đắc như thật, giác biết như thật.

Đối với bốn Thánh đế cũng biết rõ như thật. Đó gọi là lậu tận thông.

Bấy giờ đức Thế Tôn nói bài kệ:
Bồ tát đã hiện thị

Thứ lớp các thần thông
An trụ trong Tam muội
Có thể tùy ý muốn
Khéo tu về nhĩ căn
Được thiên nhĩ siêu việt
Tai họ nghe tất cả
Pháp đạo sư nói ra
Hay biết tâm chúng sanh
Có dục hay là dục
Có sân hay không sân
Có si hay không si
Biết rõ việc kiếp trước
Thuở xưa sống ở đâu
Suốt cả ngàn ức kiếp
Kho trí đều chiếu thấu
Khéo tu nơi nhĩ căn
Được Thiên nhĩ siêu việt

Dùng mắt xem chúng sanh
Chết đây sanh ở kia
Một niệm đều biết hết
Tâm niệm các chúng sanh
Như vậy biết tất cả
Trí ấy thật siêu việt.
Này đồng tử! Sao gọi là khẩu giới?

–Đó là nếu Đại Bồ tát thành tựu khẩu giới thì được sáu mươi thứ âm thanh mỹ diệu vô ngại, thanh tịnh, không thể nghĩ bàn. Đó gọi là khẩu giới.

Lại nữa, này đồng tử! Nếu Đại Bồ tát có đầy đủ khẩu giới thì bất cứ nói điều gì cũng được mọi người tín thọ. Đó gọi là khẩu giới.

Lại nữa, này đồng tử! Đại Bồ tát đầy đủ khẩu giới được ba mươi hai tướng của đại nhân, được mười lực của Như Lai, đó là trí lực về thị xứ, phi xứ, trí lực biết về nghiệp xứ nhân quả của các chúng sanh ở qua khứ, vị lai và hiện tại, biết các Tam muội chánh thọ về thiên định, giải thoát, trí lực biết có phiền não, không phiền não, trí lực biết thọ mạng của người khác, biết căn tánh sai biệt các chúng sanh, trí lực biết chúng sanh có nhiều dục, trí lực biết vô lượng tâm tánh các chúng sanh, trí lực biết con đường đến tất cả xứ, trí lực biết túc mạng, trí lực biết sự sanh tử tất cả chúng sanh, trí lực biết lậu tận.

Lại nữa, này đồng tử! Nếu Đại Bồ tát đầy đủ khẩu giới có thể được bốn vô úy, mười tám pháp bất cộng. Đó gọi là đầy đủ khẩu giới.

Lại nữa, này đồng tử! Nếu Đại Bồ tát đầy đủ khẩu giới được ba giải thoát môn, được bốn phạm trụ. Đó gọi là đầy đủ khẩu giới.

Lại nữa, này Đồng Tử! Đại Bồ Tát đầy đủ khẩu giới, nói một cách tóm lược, được tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc, ngũ căn, ngũ lực, thất giác phần và bát Thánh đạo phần. Đó gọi là Bồ Tát đầy đủ khẩu giới.

Lại nữa, Đồng Tử! Nếu Đại Bồ Tát đầy đủ khẩu giới sẽ được đại bi phạm trụ, được đại xa phạm trụ, được an ổn giác, được tịch diệt giác. Đó là Bồ Tát đầy đủ khẩu giới.

Lại nữa, này Đồng Tử! Đại Bồ Tát đầy đủ khẩu giới được xa lìa vọng ngữ, nói hai lưỡi, nói lời ác, nói thêu dệt, dối với cha mẹ, sư trưởng, không nói lời

thô lỗ, tất cả những lời xấu ác Bồ Tát thấy đều xa lìa. Bồ Tát còn hiểu rõ một cách như thật âm thanh như tiếng vang, như giấc mộng, như huyền thuật, như biến hóa, như bóng nắng, như ánh sáng, đối với tiếng vang cho đến ánh sáng này thấy đều không sở đắc, không phân biệt, không thủ, không duyên, không chấp trước. Đó gọi là Bồ Tát đầy đủ khẩu giới.

Này Đồng Tử! Đại Bồ Tát khẩu giới thanh tịnh, được tất cả lời Phật, được tất cả thần túc Phật, được tất cả thân thông Phật.

Bấy giờ đức Thế Tôn nói bài tụng:
Nêu ai tương ưng cùng khẩu giới
Các Bồ Tát ấy sẽ đạt được
Trí tất cả các pháp vô ngại
Gọi là đầy đủ về khẩu giới
Nếu ai tương ưng cùng khẩu giới
Đạt được ba hai tướng đại nhân
Được Phật mười lực, bất cộng pháp
Gọi là bậc đầy đủ khẩu giới
Nếu ai tương ưng cùng khẩu giới
Sẽ được tất cả các Phật Pháp
Là các Phật pháp ta đã nói
Gọi là bậc đầy đủ khẩu giới
Nếu ai tương ưng cùng khẩu giới
Sẽ được Phạm trụ và biện tài
Được pháp hy hữu, bất tư nghị
Gọi là bậc đầy đủ khẩu giới
Nếu ai tương ưng cùng khẩu giới
Được tứ niệm xứ và chánh cần
Đủ thứ thần túc, căn và lực
Gọi là bậc đầy đủ khẩu giới
Nếu ai tương ưng cùng khẩu giới
Sẽ được đại xả, vô sở úy.
Được lòng đại bi, thanh tịnh trụ
Gọi là bậc đầy đủ khẩu giới
Nếu ai tương ưng cùng khẩu giới
Sẽ được an ổn giác thanh tịnh
Và đạt được giác quán tịch tịnh
Gọi là bậc đầy đủ khẩu giới
Nếu ai tương ưng cùng khẩu giới
Xa lìa vọng tử và hai lưỡi

Lại lìa ác khẩu và thù dết
Gọi là bậc đầy đủ khẩu giới
Nếu ai tương ưng cùng khẩu giới
Không bao giờ phỉ báng chánh pháp
Cũng không hỷ bang đức Như Lai
Gọi là bậc đầy đủ khẩu giới
Nếu ai tương ưng cùng khẩu giới
Đối với cha mẹ và sư trưởng
Không làm phi pháp, lời thô ác
Gọi là bậc đầy đủ khẩu giới
Nếu ai tương ưng cùng khẩu giới
Miệng không bao giờ nói lời dối
Họ đều lìa hết mọi lỗi lầm
Gọi là bậc đầy đủ khẩu giới
Nếu ai tương ưng cùng khẩu giới
Sẽ biết tiếng nói như âm vang
Biết rõ âm thanh giống như mộng
Gọi là bậc đầy đủ khẩu giới
Biết rõ vô ngã và thọ mạng
Duyên khởi, hư vọng giống như mộng
Người hay biết ngôn ngữ như vậy
Gọi là bậc đầy đủ khẩu giới
Diệt đế không thật giống như mộng
Bản thể Niết Bàn như tánh mộng
Bồ Tát biết nói việc như vậy
Gọi là bậc đầy đủ khẩu giới
Các ngôn ngữ khác bất khả đắc
Không có phân biệt, không chấp trước
Không có phan duyên, không chấp thủ
Gọi là bậc đầy đủ khẩu giới.
Này Đồng Tử! Sao gọi là ý giới?

–Nếu đại Bồ Tát đầy đủ ý giới, sẽ được tất cả Phật pháp, được tất cả thần thông, tâm được giải thoát, bất động. Nếu đại Bồ tát đầy đủ ý giới, sẽ được định Kim Cang tam muội. Đó gọi là thành tựu ý giới.

Lại nữa, này Đồng Tử! Nếu đại Bồ Tát đầy đủ ý giới sẽ được ánh sáng rực rỡ. Đó gọi là đầy đủ ý giới. Nếu đại Bồ Tát đầy đủ ý giới sẽ được sáu mươi thứ âm thanh tương ưng mỹ diệu. Đó gọi là đầy đủ ý giới.

Lại nữa, này Đồng Tử! Nếu đại Bồ tát đầy đủ ý giới, sẽ được ba mươi hai tướng của Đại Nhân, mười lục, bốn vô úy, vô ngại trí, mười tám pháp bất cộng. Đó gọi là đầy đủ ý giới.

Lại nữa, này Đồng Tử! Đại Bồ Tát đầy đủ ý giới, sẽ được tam giải thoát môn, đó là Không, Vô tướng và Vô nguyện. Đó là đầy đủ ý giới.

Lại nữa, này Đồng Tử! Đại Bồ Tát đầy đủ ý giới sẽ được bốn phạm trụ. Đó là đại Từ, đại Bi, đại Hỷ và đại Xả. Đó gọi là đầy đủ ý giới.

Lại nữa, này Đồng Tử! Đại Bồ Tát đầy đủ ý giới sẽ được tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc, ngũ căn, ngũ lực, thất giác phần và bát chánh đạo phần. Đó gọi là đầy đủ ý giới.

Lại nữa, này Đồng Tử! Nếu đại Bồ Tát đầy đủ ý giới được trụ nơi đại Bi, trụ nơi đại Xả, được giác an ổn, được giác tịch diệt, được lợi ích, được oai nghi, được thắng hạnh. Đó gọi là đầy đủ ý giới.

Lại nữa, này Đồng Tử! Nếu đại Bồ Tát vát bỏ tá kiến, không tương ưng với tà kiến, đoạn trừ sân nhuế, không tương ưng với sân nhuế, đoạn trừ xan tham, không tương ưng với xan tham, vát bỏ giải đãi không tương ưng với giải đãi, đối với cha mẹ, sư trưởng, không khởi tâm quanh co, dua nịnh, tâm tham, sân si, cũng không tương ưng với những tâm lý ấy, không bỏ tâm Bồ Đề, không bỏ tâm tín nhạ, đối với các tâm giác quán xấu ác khác thấy, đều xả ly, cũng không tương ưng với chúng. Đó gọi là đầy đủ ý giới.

Bồ Tát phải khéo biết các pháp như huyền thuật, như giấc mộng, như biến hóa, như bóng nắng, như tiếng vang, như ánh sáng, không đến, không đi, cũng lại biết sự khổ như mộng, biết sự vô ngã như mộng, biết sự vô thường như mộng, biết chúng sanh như mộng, biết cái không như mộng, ý không sờ đắc, không phân biệt, không trệ trước, không phan duyên không chấp trước.

Này Đồng Tử! Đó gọi là Bồ Tát đầy đủ ý giới. Nếu Bồ tát đầy đủ pháp ý giới thanh tịnh, liền xa lìa tất cả các nạn, được tất cả các Phật pháp bất tư nghi, được tất cả thần thông của chư Phật, được tâm giải thoát bất động.

Này Đồng Tử! Đó gọi là đầy đủ ý giới.

Bấy giờ đức Thế Tôn nói bài tụng:

Một lòng lắng nghe chớ loạn tưởng

Đã nói ý giới tịnh không uế

Được nghe pháp xong, khởi các hạnh
Điền mau chứng ngộ được Bồ đề
Bậc trí nếu thọ trì ý giới
Tịch tịnh bậc nhất, luôn bất động
Pháp Phật siêu việt chưa từng có
Đó mới gọi là ý giới tịnh
Bậc trí nếu thọ trì ý giới
Tâm được giải thoát, thường bất động
Được định tối thắng như Kim Cang
Đó mới gọi là ý giới tịnh
Bậc trí nếu phát khởi như vậy
Khen ngợi, diễn thuyết, rộng lợi ích
Đạt được sáu mươi tiếng vi diệu.
Đó mới gọi là ý giới tịnh.
Bậc trí, ý giới thật cao tột
Được ba hai tướng bậc đại nhân
Được mười lực Phật, các công đức
Đó mới gọi là thắng ý giới
Bậc trí nếu thọ trì ý giới
Đạt được biện tài và vô úy
Được pháp siêu việt rất hy hữu
Đó mới gọi là thắng ý giới
Bậc trí nếu thọ trì ý giới
Được tứ niệm xứ và thần túc
Lại được chánh căn và căn lực
Đó là nói về thắng ý giới
Bậc trí nếu thọ trì ý giới
Hay được thất giác tri thanh tịnh
Cũng hay đạt được Bát thánh đạo
Đó là nói về thắng ý giới
Bậc trí nếu thọ trì ý giới
Đạt được sự xả ly tối thắng
Cùng với đại bi tịnh vô cầu
Đó là nói về thắng ý giới
Bậc trí nếu thọ trì ý giới
Được giác an ổn tịnh vô cầu
Được giác viễn ly, các công đức
Đó là nói về thắng ý giới
Bậc trí nếu thọ trì ý giới
Không tương ưng tất cả tà kiến

Luôn luôn không khởi sân vô minh
Đó mới gọi là ý giới tịnh
Nếu ai được đầy đủ ý giới
Thậm chí khoảnh khắc không dua nịnh
Không dối láo với cha mẹ sư trưởng
Đó là nói về ý giới tịnh
Bậc trí nếu đầy đủ ý giới
Các việc Tham, sân đều xa lìa
Pháp ngu si cũng đều đoạn trừ
Đó là nói về thắng ý giới
Bậc trí nếu đầy đủ ý giới
Luôn luôn không bỏ tâm Bồ đề
Trí tâm quyết định không thể hoại
Đó là nói về thắng ý giới
Bậc trí nếu đầy đủ ý giới
Nếu có tất cả các xấu ác
Thảy đều xa lìa, không tương ưng
Đó là nói về thắng ý giới
Tâm có thể vào pháp như huyễn
Giống như giấc mộng và bóng nắng
Cũng như bóng sáng và tiếng vang
Đó là nói về thắng ý giới
Biết việc khổ não giống như mộng
Cũng như Vô thường, Không, Vô ngã
Tâm ý hay biết việc vậy
Đó là nói về thắng ý giới
Biết không chúng sanh, không thọ mạng
Hiểu nhân duyên như bánh xe lăn
Không từ đâu đến, chẳng về đâu
Đó là nói về thắng ý giới
Tìm cầu ý họ, không thể được
Cũng không phân biệt, không đình trệ
Không có phan duyên, không chấp thủ
Đó là nói về thắng ý giới
Đệ nhất nghĩa để giống như mộng
Quán biết Niết Bàn cũng như vậy
Bậc trí nếu biết ý như vậy
Đó là nói về thắng ý giới.
Này Đồng Tử! Sao gọi họ là nghiệp thanh tịnh?

–Vì họ thấy ba cõi giống như mộng tưởng, nên họ nhầm chán ba cõi, không khởi tham ái. Đó gọi là nghiệp thanh tịnh.

Sao gọi họ vượt qua phan duyên?

–Vì họ biết âm, giới và nhập giống như huyễn, nên xa lìa chúng.

Sao gọi là biết rõ các âm?

–Đó là vì biết rõ các âm giống như bóng nắng.

Sao gọi là được các giới bình đẳng?

–Đó là vì biết giới v.v... như biến hóa, nên xả bỏ chúng.

Sao gọi là trừ bỏ các nhập?

–Đó là vì các nhập như bóng ánh sáng nên trừ bỏ đi.

Sao gọi là đoạn trừ khát ái?

–Đó là vì đối với tất cả pháp không có sự phan duyên.

Sao gọi là chứng vô sanh nhãn?

–Vì đối với tất cả pháp không có sở đắc.

Sao gọi là biết các nghiệp?

–Đó là vì phát khởi tinh tấn, đoạn trừ các khổ.

Sao gọi là hiển thị các nhân?

–Đó là âm như tiếng vang, không có sanh vậy.

Sao gọi là không hoại đối với quả?

–Đó là vì nghiệp quả giống như mộng nên không có hoại.

Sao gọi là hiện thấy các pháp?

–Đó là vì trong các pháp được nhãn vô sanh.

Sao gọi là tu tập nơi đạo?

–Đó là đối với tất cả pháp không có cái để tu.

Sao gọi là gặp được chư Phật?

–Đó là vì đầy đủ tất cả giới hạnh của chư Phật.

Sao gọi là trí huệ sáng suốt?

–Đó là vì đối với tất cả pháp, được nhãn vô sanh.

Sao gọi là vào các dục lạc của chúng sanh?

–Đó là vì biết các chúng sanh căn tánh trước sau sai biệt.

Sao gọi là được pháp trí?

–Đó là ta đối với tất cả pháp vô sở đắc.

Sao gọi là trí vô ngại biện?

–Đó là hay đạt được pháp thức như thật.

Sao gọi là trí sai biệt khéo biết văn tự?

–Đó là nhờ biết ba thứ ngôn ngữ sai biệt.

Sao gọi là vượt qua các việc?

–Đó là nhờ hiểu rõ vô sự.

Sao gọi là biết về âm thanh?

–Đó là nhờ trí nhập vào âm thanh như tiếng vang.

Sao gọi là được hoan hỷ?

–Đó là đối với tất cả pháp mà vô sở đắc, xa lìa khổ não vất bỏ gánh nặng mà được ra khỏi.

Sao gọi là được sự ái hỷ?

–Đó là đối với kẻ đi xin khiến cho họ được hoan hỷ, biết lúc bố thí nên thấy được lợi ích.

Sao gọi là giữ tâm ngay thẳng?

–Đó là hay hiểu rõ về tứ chân đế.

Sao gọi là oai nghi ngay thẳng?

–Đó là kiềm chế giữ tâm ngay thẳng.

Sao gọi là xa lìa sắc tức giận?

–Đó là đoạn trừ các lỗi sân hận.

Sao gọi là sắc mặt thường vui vẻ?

–Đó là cùng ở chung an ổn với người khéo giữ giới.

Sao gọi là âm thanh mỹ diệu?

–Đó là nói sự lợi ích cho người khác.

Sao gọi là trước tiên nói lời an ủi?

–Đó là trước tiên nói: “Lành thay!”, liền đứng dậy để nghinh tiếp.

Sao gọi là không giải đãi?

–Đó là không bỏ sự siêng năng.

Sao gọi là cung kính bậc tôn trưởng?

–Đó là kính nể bậc tôn trưởng, tương như bậc thiện tri thức.

Sao gọi là cúng dường bậc tôn trưởng?

–Đó là theo lời dạy bậc tôn trưởng mà hầu hạ cúng dường.

Sao gọi là sanh ra liền đầy đủ?

–Đó là đối với tất cả nhu cầu sanh sống đều không đả trước.

Sao gọi là cầu pháp thiện “bạch” không chán?

–Đó là chứa nhóm các thiện pháp.

Sao gọi là đời sống thanh tịnh?

–Đó là tùy nghi mà được, liền thấy đầy đủ, nếu không biết đủ liền sanh tâm quanh co, đua nịnh, khoa trương, dụ dỗ, xách động người khác, lấy lợi cầu lợi, những việc như vậy đều xả bỏ hết.

Sao gọi là không lìa việc sống ở A lan nhã?

–Đó là không bỏ sự siêng năng, thích ở một cách nhàn hạ và ở tòng lâm, hang núi, khe suối, ưa thích đối với pháp, không giao du với người tại gia và xuất gia, không thích lợi dưỡng, đoạn trừ khát ái và cảm thọ sự hỷ lạc của thiên định vậy.

Sao gọi là trí trụ xứ từng địa vị, cấp bậc?

–Đó là trí ở quả Thanh văn, trí ở quả Bích chi Phật, trí trụ xứ Bồ tát địa vậy.

Sao gọi là nhớ mãi không quên?

–Đó là nhớ vô thường, khổ, không và vô ngã.

Sao gọi là được trí xảo tiện về âm?

–Đó là biết sự sai biệt của âm, giới, nhập là vô sở đắc.

Sao gọi là chứng thần thông?

–Đó là được bốn thần túc, nên có thể biến hiện được.

Sao gọi là diệt các phiền não?

–Đó là đoạn trừ tham, sân, si.

Sao gọi là đoạn trừ tập khí?

–Đó là nhằm chán hành động ngu si quá khứ, không thích địa vị Thanh văn và Bích chi Phật.

Sao gọi là Chuyên Thắng hạnh?

–Đó là hay khởi lên bốn vô ngại biện, năng lực vô úy của Như Lai.

Sao gọi là tu tập nhân?

–Đó là đoạn trừ sự thương, ghét.

Sao gọi là biết phương tiện Phạm?

–Đó là biết Ba la đề mộc xoa, biết tỳ ni, biết giới.

Sao gọi là đoạn trừ các sự hối hận ray rức?

–Đó là đối với các tội lỗi, phải chí thành sám hối, không còn tạo tội nữa, tu các thiện pháp.

Sao gọi là đoạn trừ ái luyến?

–Đó là nhờ sạch cảnh nhánh khát ái của ba cõi, phát sanh điều thiện chưa sanh với điều thiện đã sanh đừng cho tiêu mất.

Sao gọi là vượt qua các hữu?

–Đó là đối với ba cõi mà không sở đắc, lại không hoài niệm, gọi là vượt qua các hữu.

Sao gọi là minh đạt túc mạng?

–Đó là nhớ biết sự việc đời quá khứ.

Sao gọi là không nghi ngờ đối với nghiệp quả?

–Đó là lia các chấp thường, chấp đoạn.

Sao gọi là tư duy về pháp?

–Đó là suy nghĩ về pháp như thật.

Sao gọi là tập nghe nhiều?

–Đó là tu tập, thọ trì tạng Thanh văn, tạng Bích chi Phật, tạng Bồ tát.

Sao gọi là được trí huệ lanh lợi?

–Đó là quán trí vô sanh giống như giấc mộng.

Sao gọi là ưa thích nơi trí?

–Đó là thường thực tập trí huệ.

Sao gọi là trí huệ thông đạt?

–Đó là nơi phát sinh ra A nậu đa la tam miệu tam Bồ đề.

Sao gọi là được địa vị điều phục?

–Đó là chỗ Bồ tát đã tu học.

Sao gọi là giống như núi?

–Đó là không bỏ tâm Bồ đề.

Sao gọi là bất động?

–Đó là vì không phân biệt nên không bị phiền não xâm đoạt.

Sao gọi là không lay động?

–Đó là đối với tất cả tướng, không duyên nơi niệm.

Sao gọi là tướng bất thời?

–Đó là đối với sáu ba la mật không bị tổn giảm, luôn luôn được thấy quốc độ các đức Phật.

Sao gọi là sanh ra pháp lành?

–Đó là thân cận A nậu đa la tam miệu tam Bồ đề.

Sao gọi là nhàm chán nghiệp ác?

–Đó là kiên trì cấm giới, không còn khởi ra điều ác.

Sao gọi là không làm phiền não?

–Đó là không khởi vô minh, hữu ái và sân hận.

Sao gọi là không xả bỏ giới?

–Đó là nhờ tin nhân quả, nên cung kính đức Như Lai.

Sao gọi là phân biệt các thiện?

–Đó là biết tâm nên thường dùng phương tiện thiện xảo để được nhất tâm.

Sao gọi là biết tất cả dục lạc của chúng sanh?

–Đó là biết căn tánh sai biệt.

Sao gọi là trí khéo phân biệt chỗ sanh?

–Đó là biết sự sai khác của năm đường.

Sao gọi là trí vô biên?

–Đó là tự nhiên biết về pháp thế gian và xuất thế gian.

Sao gọi là trí thứ lớp về ngôn ngữ?

–Đó là hay biết về ngôn thuyết quyền xảo bí mật của đức Như Lai.

Sao gọi là vất bỏ duyên tục?

–Đó là thân tâm xa lìa mà xuất gia.

Sao gọi là không thích ba cõi?

–Đó là đối với ba cõi, thấy sự khổ đau tại đó một cách như thật.

Sao gọi là không dùng tâm hạ liệt?

–Đó là không vất bỏ tâm, cho dù lúc nhập chánh thọ, vẫn không bỏ tâm.

Sao gọi là đối với các pháp không chấp trước?

–Đó là xả bỏ tâm ái dục đối với tất cả pháp.

Sao gọi là nhiếp thọ chánh pháp?

–Đó là bảo vệ kinh điển của Phật thì gọi là nhiếp thọ chánh pháp.

Sao gọi là thủ hộ chánh pháp?

–Đó là đối với những chúng sanh hủy báng chánh pháp thì dùng pháp để hàng phục họ, gọi là hộ pháp.

Sao gọi là tin nơi nghiệp báo?

–Đó là đối với các nghiệp ác phải biết xấu hổ, xa lìa, tu tập thiện pháp.

Sao gọi là biết luật phương tiện?

–Đó là biết tự tánh phạm hay không phạm, biết phạm tánh tội hay không phạm.

Sao gọi là diệt trừ các sự tranh cãi, chống trái?

–Đó là vất bỏ các việc huyền ảo.

Sao gọi là không chống trái?

–Đó là không thích tất cả ngôn ngữ thế gian.

Sao gọi là nhẫn địa?

–Đó là nhẫn chịu sự bức nã của thân tâm.

Sao gọi là nhiếp thọ nơi nhẫn?

–Đó là đối với những lời nói thô ác của kẻ khác thấy đều có thể nhẫn nhục, xả bỏ không nghĩ đến.

Sao gọi là lựa chọn nơi pháp?

–Đó là biết sự sai biệt của âm, giới, nhập, biết trợ đạo hữu lậu và trợ đạo thanh tịnh, vì đối với pháp ấy là vô sở đắc.

Sao gọi là đối với pháp quyết định thiện xảo?

–Đó là đối với tất cả pháp, không có ngôn thuyết.

Sao gọi là trí khéo biết sự sai biệt của cú nghĩa?

–Đó là thông đạt tất cả các pháp.

Sao gọi là trí thiện xảo xuất sanh pháp cú?

–Đó là nói về pháp như thật.

Sao gọi là trí biết về sự sai biệt của nghĩa và phi nghĩa?

–Đó là biết pháp tánh không tăng không giảm.

Sao gọi là trí tiền tế?

–Đó là trí về nhân.

Sao gọi là trí hậu tế?

–Đó là trí về duyên.

Sao gọi là trí bình đẳng ba đời?

–Đó là đối với tất cả sự pháp, hiểu rõ không có sai biệt, an trụ pháp vô sự.

Sao gọi là trí sai biệt về ba đời?

–Đó là đối với pháp ba đời, không sợ đấng, cũng không nhớ nghĩ.

Sao gọi là tâm trụ?

–Đó là đối với tâm mà không sợ đấng.

Sao gọi là thân trụ?

–Đó là đối với thân mà không sợ đấng.

Sao gọi là thân trụ?

–Đó là niệm xứ về thân, gọi là thân trụ.

Sao gọi là gìn giữ oai nghi?

–Đó là oai nghi không có thác loạn.

Sao gọi là không hoại oai nghi?

–Đó là che dấu việc thiện.

Sao gọi là không phân biệt oai nghi?

–Đó là lia bỏ sự ưa thích tâm ác.

Sao gọi là các căn đốn nghiêm?

–Đó là nhờ tư lương về hướng đi của pháp nên lời nói hợp lẽ, hay biết thời lúc thích nghi, đối với pháp nhu thật, diễn thuyết như thật.

Sao gọi là trí về thế đế?

–Đó là khéo biết pháp quá khứ, vị lai, nên gọi là Thế trí.

Sao gọi là giải thoát xả?

–Đó là tùy theo tài sản có được mà sử dụng, không che dấu, không keo kiệt.

Sao gọi là thường đưa tay bố thí?

–Đó là khéo sống với người cùng giới.

Sao gọi là không có tâm keo kiệt?

–Đó là với tâm tín tưởng, hết lòng bố thí.

Sao gọi là xấu hổ?

–Đó là xấu hổ về các việc bạo ác.

Sao gọi là thẹn thùng?

–Đó là hổ thẹn về các việc ngu si, độc hại.

Sao gọi là ghét bỏ tâm ác?

–Đó là biết pháp ngu si thì vất bỏ, không tương ưng.

Sao gọi là không bỏ hạnh đầu đà?

–Đó là cần phải kiên cố, không thoái chuyển.

Sao gọi là thọ trì tín nghĩa?

–Đó là làm đúng như nói.

Sao gọi là khởi hạnh hoan hỷ?

–Đó là nhớ nghĩ sự lợi ích của pháp thiện.

Sao gọi là sống gần bậc tôn trưởng?

–Đó là vất bỏ sự kiêu mạn, xa lìa sự giải đãi.

Sao gọi là hàng phục tâm kiêu mạn?

–Đó là vì không có ngã, nên không phan duyên.

Sao gọi là nhiếp phục tâm?

–Đó là trí nhớ nghĩ đến tất cả pháp lành nên không mất lợi ích.

Sao gọi là tâm trí siêng năng?

–Đó là trí biết quả báo của sự tinh tấn, không bao giờ mất.

Sao gọi là trí biết biện nghĩa?

–Đó là trí thông đạt như thật.

Sao gọi là biết rõ về trí?

–Đó là biết pháp thế gian, pháp xuất thế gian.

Sao gọi là trí xa lìa điều chẳng phải trí?

–Đó là đối với pháp như thật, xa lìa sự chấp thủ.

Sao gọi là trí nhập tâm?

–Đó là trí không sanh diệt.

Sao gọi là trí thiện xảo phân biệt từng bộ phận?

–Đó là trí biết rõ lợi ích sai biệt.

Sao gọi là trí biết các tiếng nói?

–Đó là trí chỉ rõ pháp như thật.

Sao gọi là trí biết xứ sở?

–Đó là nhập vào trí như thật.

Sao gọi là trí phương tiện, quyết định nghĩa?

–Đó là phụng sự tất cả chư Phật, Bồ tát và Thanh văn.

Sao gọi là vất bỏ sự phi nghĩa?

–Đó là khéo vượt qua các hữu.

Sao gọi là thân cận người lành, cùng người lành làm việc?

–Đó là thân cận chư Phật, Bồ tát và Thanh văn.

Sao gọi là xa lìa người ác?

–Đó là xa lìa sự chấp ngã, giải đãi.

Sao gọi là tu thiền phát sanh thông suốt?

–Đó là lìa gia ái dục, không bỏ sự vui của thiền.

Sao gọi là không đắm vào mùi vị thiền?

–Đó là muốn lìa ba cõi.

Sao gọi là thần thông tự tại?

–Đó là trụ vào năm thông khó biết của Phật pháp mà hiển thị cho người khác.

Sao gọi là hiệu giả danh?

–Đó là hiệu rõ danh không có cứu cánh.

Sao gọi là biết rõ sự thi thiết ngôn thuyết?

–Đó là biết danh số, văn tự của thế tục đế.

Sao gọi là vượt qua giả danh?

–Đó là hiểu rõ trí không có ngôn thuyết.

Sao gọi là lia thể gian?

–Đó là trước hết phải quán sát sự xấu ác của thể gian.

Sao gọi là không thích danh lợi?

–Đó là tự tánh thiếu dục.

Sao gọi là không đắm tham lợi dưỡng?

–Đó là không có các tham lam, mong cầu, xa lia dục ác.

Sao gọi là nghe người mắng chửi, không sanh tâm ghét giận?

–Đó là biết bản thể các ấm và giới.

Sao gọi là nghe khen thật đức của mình không sanh tâm vui mừng?

–Đó là che dấu công đức thiện pháp, biết sự tội lỗi của lợi dưỡng.

Sao gọi là không mong cung kính?

–Đó là biết rõ bản thể nhân quả.

Sao gọi là không được cung kính, tâm không giận ghét?

–Đó là không bỏ tâm thiên định.

Vì sao bị hủy nhục mà không giận?

–Đó là quán sát thể gian, hiểu được nhân quả. Vì sao nghe khen ngợi mà không tự cao?

Vì cầu pháp lành mà xuất gia.

Sao gọi là không có các lợi dưỡng, tâm không buồn rầu?

–Đó là quan sát nghiệp đã làm ở kiếp trước.

Sao gọi là không giao du với người đời?

–Đó là không thích mưu sinh.

Sao gọi là không thích ở chung với người xuất gia làm điều phi pháp?

–Đó là thân cận với người sống như pháp, chứ không thân cận với người phi pháp.

Sao gọi là xa lìa chỗ phi cảnh giới?

–Đó là vất bỏ năm cái (năm sự ngăn che).

Sao gọi là trụ cảnh giới sở hành?

–Đó là tu tứ niệm xứ.

Sao gọi là thành tựu pháp thức?

–Đó là hộ trì pháp thức.

Sao gọi là xa lìa phi pháp?

–Đó là tự hộ trì thiện pháp.

Sao gọi là không làm ô uế nhà người khác?

–Đó là bỏ lỗi lầm do sự quen thân.

Sao gọi là hộ pháp?

–Đó là đầy đủ sự cầu pháp, như pháp mà hành động.

Sao gọi là ngồi im lặng, ít nói?

–Đó là được trí tịch diệt.

Sao gọi là thiện xảo việc hỏi và đáp?

–Đó là trí huệ tùy theo sự hỏi đều có thể trả lời tất cả.

Sao gọi là hàng phục oán thù?

–Đó là phân biệt hiển thị pháp như thật, xa lìa việc chấp trước.

Sao gọi là biết thời?

–Đó là có thể phân biệt để biết năm tháng ngày giờ.

Vì sao không thân cận với kẻ phàm ngu?

–Đó là vì thấy pháp phàm ngu là tội lỗi.

Vì sao không khinh chê kẻ bần tiện?

–Vì đối với tất cả chúng sanh, khởi tâm bình đẳng.

Vì sao phải dùng tiền của thí gấp cho kẻ nghèo khổ?

–Vì có người đến xin liền dùng tài thí và pháp thí.

Vì sao đối với người bần cùng có thể dùng thí vô ngại?

–Đó là vì đối với các chúng sanh ấy, khởi lòng thương xót, theo ý người xin mà thí vật trong thân và ngoài thân.

Vì sao phải cứu giúp kẻ phá giới?

–Vì để họ trừ bỏ nghiệp phạm giới, an trụ trong tịnh giới.

Sao gọi là làm việc lợi ích?

–Vì hay trưởng dưỡng chúng sanh.

Sao gọi là bi trí?

–Vì hay thấy sự khổ não của chúng sanh ở đời vị lai.

Sao gọi là nhiếp thọ nơi pháp?

–Vì hay khiến chúng sanh nhập vào pháp như thật.

Sao gọi là xả bỏ tài sản?

–Đó là xả bỏ các ám vì tài sản làm lớn mạnh chúng.

Vì sao không kinh doanh tích tụ?

–Vì nhàm chán đời sống, thấy sự thủ hộ là tội lỗi.

Vì sao phải khen ngợi sự trì giới?

–Vì khéo biết quả báo của sự trì giới.

Vì sao lại chê trách sự phá giới?

–Vì hiểu rõ lỗi lầm của sự phạm giới.

Vì sao dùng tâm không gièm pha để phụng sự người trì giới?

–Vì đối với người trì giới phải sanh tư tưởng là khó gặp.

Sao gọi là xả bỏ tất cả?

–Vì khéo tín nhạo vậy.

Sao gọi là thành tâm khuyến thỉnh sự tăng thượng tín?

–Vì mong cầu sự lợi ích cho chúng sanh.

Vì sao gọi là làm đúng như nói?

–Vì đầy đủ sự tin nghe khéo léo, nên liền thực hành.

Sao gọi là phụng sự Tỳ kheo trí huệ?

–Vì để thừa hỏi việc thiện.

Vì sao cùng người bàn luận, có thể sanh ra sự ưa thích?

–Vì có chứng trí và giáo trí.

Sao gọi là trí thí dụ?

–Vì dùng thí dụ để hiểu rõ gốc ngọn của pháp tướng.

Sao gọi là thiện xảo về tiền tế?

–Vì tự biết được sự nghe nhiều của kiếp trước.

Sao gọi là lấy thiện căn làm đầu?

–Vì để khởi đức tin tăng thượng đối với Bồ đề, vì để khuyến khích người khác.

Sao gọi là thiện xảo phương tiện?

–Đó là sám hối, tùy hỷ, khuyến khích những thiện căn đã tạo thấy đều hồi hướng.

Sao gọi là đoạn trừ hữu tướng?

–Đó là quán sát các việc, thấy các pháp như mộng.

Sao gọi là đoạn trừ đối với tướng?

–Đó là xa lìa tướng điên đảo.

Sao gọi là khéo quán sự tướng?

–Đó là được trí vô tướng.

Sao gọi là khéo nói các kinh?

–Đó là hay hiển thị, thí dụ việc ấy là pháp thiện hay chẳng phải thiện.

Sao gọi là phân biệt đối với đê?

–Đó là đã diệt trừ vô minh rồi thì danh sắc không khởi lên.

Sao gọi là chứng sự giải thoát?

–Đó là được Kim Cang Tam muội, bất động, không phân biệt.

Sao gọi là chỉ nói một lời?

–Đó là nhàm chán ngoại đạo, chứng được trí vô sanh.

Sao gọi là được sự vô úy?

–Đó là biết sức mạnh của Phật pháp.

Sao gọi là an trụ nơi giới?

–Đó là giới Ba la đề mộc xoa ngăn cấm thân và miệng.

Sao gọi là nhập vào Tam muội?

–Đó là không nhiễm ba cõi.

Sao gọi là được trí huệ?

–Đó là khéo được trí vô công dụng.

Sao gọi là thích ở một mình chỗ thanh vắng?

–Đó là xa lìa lỗi lầm của sự ồn ào, thường không xả bỏ sự không nhàn.

Sao gọi là thích ít bạn bè?

–Đó là thiếu dục tri túc.

Sao gọi là tâm không ô trược?

–Đó là nhờ nhập thiền định, trừ các ngăn che.

Sao gọi là xả bỏ các kiến?

–Đó là xa lìa sự chấp thủ kiến.

Sao gọi là được Đà la ni?

–Đó là tùy theo pháp thấy được mà như thật hiển thị, không quên.

Sao gọi là được trí huệ sáng?

–Đó là biết tự tánh mà vào.

Sao gọi là xứ?

–Đó là chỗ ở của tâm.

Sao gọi là an trú?

–Đó là chỗ ở của tín tâm.

Sao gọi là hạnh?

–Đó là pháp trụ nơi tín hạnh.

Sao gọi là biện trí?

–Đó là biết biện luận về đạo.

Sao gọi là nhân?

–Đó là do vô minh sanh ra các hành.

Sao gọi là tương ưng?

–Đó là pháp để giải thoát.

Sao gọi là pháp?

–Đó là đoạn trừ sự khát ái.

Sao gọi là môn?

–Đó là đoạn trừ các lỗi lầm.

Sao gọi là đạo?

–Đó là trí về Vô thường, Khổ, Không, Vô ngã.

Sao gọi là địa?

–Đó là mười loại cấp bậc vô nguyện.

Sao gọi là xa lìa sự sanh?

–Đó là pháp đoạn trừ sự sanh.

Sao gọi là trí địa?

–Đó là trí không quên.

Sao gọi là xả bỏ sự vô tri?

–Đó là đoạn trừ ngu si.

Sao gọi là an trụ nơi trí?

–Đó là trí vô sở trụ.

Sao gọi là phương tiện địa?

–Đó là pháp tu ba mươi bảy trợ Bồ đề.

Sao gọi là cảnh giới của Bồ tát?

–Đó là hành sáu ba la mật.

Sao gọi là thân cận người hành?

–Đó là gần gũi chư Phật.

Sao gọi là xa lìa người ác?

–Đó là xa lìa chấp kiến của ngoại đạo.

Sao gọi là Như Lai đã nói?

–Đó là trụ nơi tự tánh giải thoát trí lực của Như Lai.

Sao gọi là Phật địa?

–Đó là được tất cả pháp thiện.

Sao gọi là bậc trí tùy hỷ?

–Đó là sự tùy hỷ của chư Phật, Thanh văn, Bích chi Phật ở quá khứ, vị lai và hiện tại.

Sao gọi là kẻ ngu hủy báng?

–Đó là tất cả kẻ ngu không thể biết được.

Sao gọi là Thanh văn không thể biết?

–Đó là sự bất khả tư nghì của Phật pháp.

Sao gọi là cấp bậc ngoại đạo?

–Đó là cái thấy phương tiện, ngã mạn của ngoại đạo.

Sao gọi là thu nhiếp về Như Lai?

–Đó là điều khó có thể được của bậc đại y vương.

Sao gọi là mau được mười lực?

–Đó là siêng tu phương tiện.

Sao gọi là tất cả chư thiên cúng dường?

–Đó là khéo có thể sanh ra tất cả sự vui.

Sao gọi là Phạm vương lễ bái?

–Đó là từ vị ấy sanh ra giải thoát.

Sao gọi là rồng lễ bái?

–Đó là có thể đoạn trừ tất cả ác đạo và các kiến chấp.

Sao gọi là dạ xoa tùy hỷ?

–Đó là ngăn che các đường ác.

Sao gọi là chân đà la tán thán?

–Đó là hay đạt được sự hoan hỷ giải thoát.

Sao gọi là Ma hầu la khen hay?

–Đó là đoạn trừ sự sanh tử.

Sao gọi là sự tu của Bồ tát?

–Đó là hay đạt được Nhất thiết trí.

Sao gọi là bậc trí mong cầu?

–Vì mong được địa vị bất thối chuyển.

Sao gọi là được của cải vô thượng?

–Đó là hay được quả báo của nhân thiên và sự giải thoát.

Sao gọi là chẳng phải tài thí?

–Đó là hay trừ tất cả bận phiền não.

Sao gọi là thuốc hay để trị bệnh hoạn?

–Đó là tiêu diệt tai hoạn tham sân si.

Sao gọi là kho tàng trí huệ?

–Đó là thường thích tu tập trí huệ.

Sao gọi là vô tận biện?

–Đó là thấy được trí như thật.

Sao gọi là xa lìa sự ưu sầu?

–Đó là biết khổ là hư vọng, nên trừ bỏ, ngộ được vô ngã.

Sao gọi là biết ba cõi?

–Đó là biết ba cõi như huyễn mộng.

Sao gọi là ghe thuyền đưa qua bờ bên kia?

–Đó là trí ưa thích nhập Bát Niết bàn, tu Vô thường, Khổ, Không, Vô ngã.

Sao gọi là vượt qua bốn dòng sông?

–Đó là mau được Niết bàn.

Sao gọi là mong cầu danh tiếng?

–Đó là được pháp rộng lớn.

Sao gọi là tán dương công đức của Như Lai?

–Đó là khen ngợi bậc bố thí pháp được vô lượng công đức.

Sao gọi là khen ngợi danh xưng của đức Như Lai?

–Đó là bậc chủ bố thí tất cả công đức, giải thoát, an vui.

Sao gọi là tán thán mười lực?

–Đó là khen ngợi, bậc đại pháp bảo hay thí những pháp khó được.

Sao gọi là công đức của Bồ tát?

–Đó là vị hay học pháp Tam muội của kinh này.

Sao gọi là lòng từ diệt sân hận?

–Vì đó là pháp đối trị sân hận.

Sao gọi là Bi?

–Đó là pháp diệt trừ khổ não của tất cả chúng sanh.

Sao gọi là hoan hỷ?

–Đó là đối với tất cả chúng sanh khởi sanh sự hoan hỷ.

Sao gọi là xả?

–Đó là lòng bi vô duyên (không điều kiện), có thể làm được điều Phật làm.

Sao gọi là an ủi người đại thừa?

–Đó là tùy theo sự mong cầu đối với tất cả Phật, pháp, thầy đều có thể ban bố đầy đủ.

Sao gọi là phát hạnh sư tử hống?

–Đó là hay đạt được pháp tối thượng.

Sao gọi là con đường trí huệ của Phật?

–Đó là không có chấp trước đối với tất cả pháp lành, mà vẫn được thiện pháp.

Sao gọi là giải thoát tất cả chúng sanh?

–Đó là có thể biết từ bờ bên này đến bờ bên kia.

Sao gọi là đạt được nhất thiết trí?

–Đó là đoạn trừ tất cả pháp bất thiện, tập hợp tất cả pháp thiện và tất cả pháp giải thoát.

Sao gọi là vườn hoa của Bồ tát?

–Đó là vị hay được sự hỷ lạc, tự thân an lạc, cũng khiến tất cả chúng sanh được an lạc.

Sao gọi là hàng phục ma quân?

–Đó là bậc hay được tất cả lực, hay diệt trừ tất cả bậc phiền não.

Sao gọi là an ổn thực hành chú thuật?

–Đó là hay dứt sạch tất cả khổ nạn.

Sao gọi là thành tựu sự tốt đẹp?

–Đó là hay đạt được tất cả quả báo.

Sao gọi là ngăn ngừa oán địch?

–Đó là đoạn trừ tất cả tà kiến và chấp thủ kiến.

Sao gọi là hàng phục oan gia?

–Đó là dùng chánh pháp để hàng phục các ngoại đạo.

Sao gọi là được sự vô úy?

–Đó là đối với tất cả pháp, hay khéo quán sát, ôn tập.

Sao gọi là cầu sức mạnh như thật?

–Đó là cầu pháp lực không điên đảo.

Sao gọi là tướng đầu tiên của mười tám pháp bất cộng?

–Đó là làm tất cả thiện pháp.

Sao gọi là trang nghiêm pháp thân?

–Đó là được ba mươi hai tướng trang nghiêm.

Sao gọi là thích sự giải thoát?

–Đó là được pháp thiện phần đầu, phần giữa và phần cuối.

Sao gọi là trưởng tử đáng yêu?

–Đó là có thể đạt được các tài sản khác của chư Phật, đáng cha lành.

Sao gọi là đầy đủ Phật trí

–Đó là chỉ nuôi lớn tất cả pháp thiện.

Sao gọi là chẳng phải địa vị Bích chi Phật

–Đó là có thể đạt được Phật pháp vô biên, tối thượng.

Sao gọi là tâm thanh tịnh

–Đó là hay đoạn trừ tất cả sự cấu uế.

Sao gọi là thân thanh tịnh

–Đó là diệt trừ tất cả bệnh hoạn.

Sao gọi là thành tựu giải thoát môn

–Đó là quán sát Vô thường, Khổ, Không, Vô ngã và Tịch diệt.

Sao gọi là lia các dục ô uế

–Đó là hay được pháp cú cam lồ.

Sao gọi là lia sự sân hận

–Đó là đạt được Đại từ đại bi.

Sao gọi là chẳng phải hạng ngu si

–Đó là được sự sáng suốt như thật.

Sao gọi là trí A hàm

–Đó là trí biết nghiệp đã tạo của tất cả thế gian và xuất thế gian.

Sao gọi là hay phát khởi sự sáng suốt

–Đó là tư duy, nhớ nghĩ hướng đến tất cả đường lành.

Sao gọi là đoạn trừ vô minh

–Đó là tất cả sự nhớ nghĩ đưa đến phi thiện.

Sao gọi là đầy đủ giải thoát

–Đó là được pháp của bậc Đại Thánh.

Sao gọi là người tu thiên hoan hỷ

–Đó là có thể đạt được sự hỷ lạc nhất tâm.

Sao gọi là mắt thấy

–Đó là thấy cái thật nghĩa không thể thấy.

Sao gọi là thần thông biến hiện

–Đó là khéo tu pháp không chướng ngại.

Sao gọi là thần túc hiện tiền

–Đó là hay được trí không phân biệt, không có chướng ngại của tất cả pháp.

Sao gọi là thích nghi Đà la ni

–Đó là hiểu rõ tất cả pháp, đối với tất cả pháp hay hướng đến Niết bàn bình đẳng.

Sao gọi là trì niệm

–Đó là diệt trừ tất cả tự tánh của phan duyên...

Sao gọi là Như Lai trú trì

–Đó là trí huệ sanh ra các công đức, không thể hủy hoại.

Sao gọi là đạo sư phương tiện quyền xảo

–Đó là khiến cho người khác hướng đến thành lớn, an ổn khoái lạc.

Sao gọi là trí vi tế, giống như đầu sợi lông

–Đó là khó có thể suy lường mà biết được.

Vì sao khó biết, khó có thể tương ưng

–Đó là điều chưa từng có ở thời xưa.

Vì sao xa lìa văn tự?

–Vì con đường ngôn ngữ là bất khả đắc.

Sao gọi là âm thanh khó biết

–Đó là tất cả pháp không thể nghĩ bàn.

Sao gọi là người trí mới có thể biết

–Đó là biết pháp là bảo vật vô giá.

Sao gọi là đã biết điều phục, trí sở tri

–Đó là nói đúng như làm.

Sao gọi là biết về thiếu dục?

–Vì biết lỗi của đa dục.

Sao gọi là dũng mãnh tinh tấn?

–Vì biết không xả bỏ thời gian cần thiết.

Sao gọi là ghi nhớ tông trì?

–Vì tùy theo việc làm mà vẫn không mất.

Sao gọi là cùng tận sự khổ?

–Vì đoạn trừ tham, sân, si.

Sao gọi là tất cả pháp không sanh?

–Vì diệt hết tất cả thức, tất cả nguyện.

Sao gọi là một lời diễn thuyết có thể biết tất cả các đường sanh tử?

–Vì quán tất cả pháp giống như mộng huyễn, nên không chấp thủ.

Này đồng tử! Đó gọi là giải thích nghĩa ba trăm cú pháp xong.

Này đồng tử! Đó là Tam muội không hý luận, thể tánh bình đẳng của tất cả các pháp.

Bấy giờ đức Thế Tôn nói bài kệ:

Trí Phật pháp vô lượng

Diễn thuyết vô cùng tận

Nói rộng các pháp xong

Được tất cả công đức.

Rộng lớn như hư không

Pháp tướng ấy như vậy.

Là bảo vật cứu cánh

Nên gọi là Phương Quảng

Hạnh chúng sanh vô biên

Nên thuyết pháp cũng nhiều

Nghĩa A hàm vô tận

Nên gọi là phương tiện.

Khi đức Thế Tôn nói pháp này, vô lượng chúng sanh đều phát tâm A nậu đa la tam miệu tam Bồ đề, vô lượng chúng sanh đối với Bồ đề được bất thối chuyển. Vô lượng chúng sanh phát tâm Bích chi Phật, vô lượng chúng sanh chúng được ba quả.

Lại nữa, cõi thế giới ba lần ngàn này có sáu thứ chấn động, trời mưa hương lạ, tung rải hoa trời, tấu lên trăm ngàn vạn thứ âm nhạc của chư thiên trong hư không, mưa các thiên y, từ từ rơi xuống, có tiếng nói như vậy:

—Các chúng sanh này nhờ nghe pháp ấy nên được sự lợi ích lớn. Vì các chúng sanh ấy đối với vô lượng đức Phật đã gieo trồng căn lành, nên nghe pháp này, hoan hỷ, thọ trì, đọc tụng, biên chép, giải nói cho người khác, làm ruộng phước tối thượng thành tựu lợi ích cho tất cả chúng sanh. Tất cả chúng sanh này không đoạn mất hạt giống Phật. Các chúng sanh này quyết định có thể vì con đường Bồ đề trước nhất, nghe pháp môn này khởi hạnh như thật.

Bấy giờ đức Phật bảo A Nan:

–Người nên thọ trì pháp môn như vậy rồi đọc tụng, biên chép, rộng nói cho người khác.

Tôn giả A Nan bạch đức Phật:

–Kinh này tên gọi là gì và phụng trì như thế nào?

Đức Phật bảo tôn giả A Nan:

–Kinh này gọi là “Nhập vào Đại Bi”. Người nên thọ trì. Lại có tên “Tam muội bình đẳng, vô hý luận, thể tánh của tất cả các pháp”. Người nên thọ trì.

Tôn giả A Nan bạch đức Phật:

–Như lời Phật dạy, con xin thọ trì pháp môn ấy.

Khi đức Phật nói kinh này xong, đồng tử Nguyệt Quang, vui mừng nhảy nhót, Bồ tát A Dật Đa cùng với tám mươi ức na do tha Bồ tát, trưởng lão A Nan và bốn chúng Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, ưu bà di, Thiên tử trời Tịnh cư, Phạm thiên vương, chủ thế giới Ta bà, với Thiên Đế thích, Tứ Thiên vương ... chư thiên, nhân loại, chúng A tu la, nghe đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH NGUYỆT ĐẰNG TAM MUỘI

HẾT

--- oOo ---